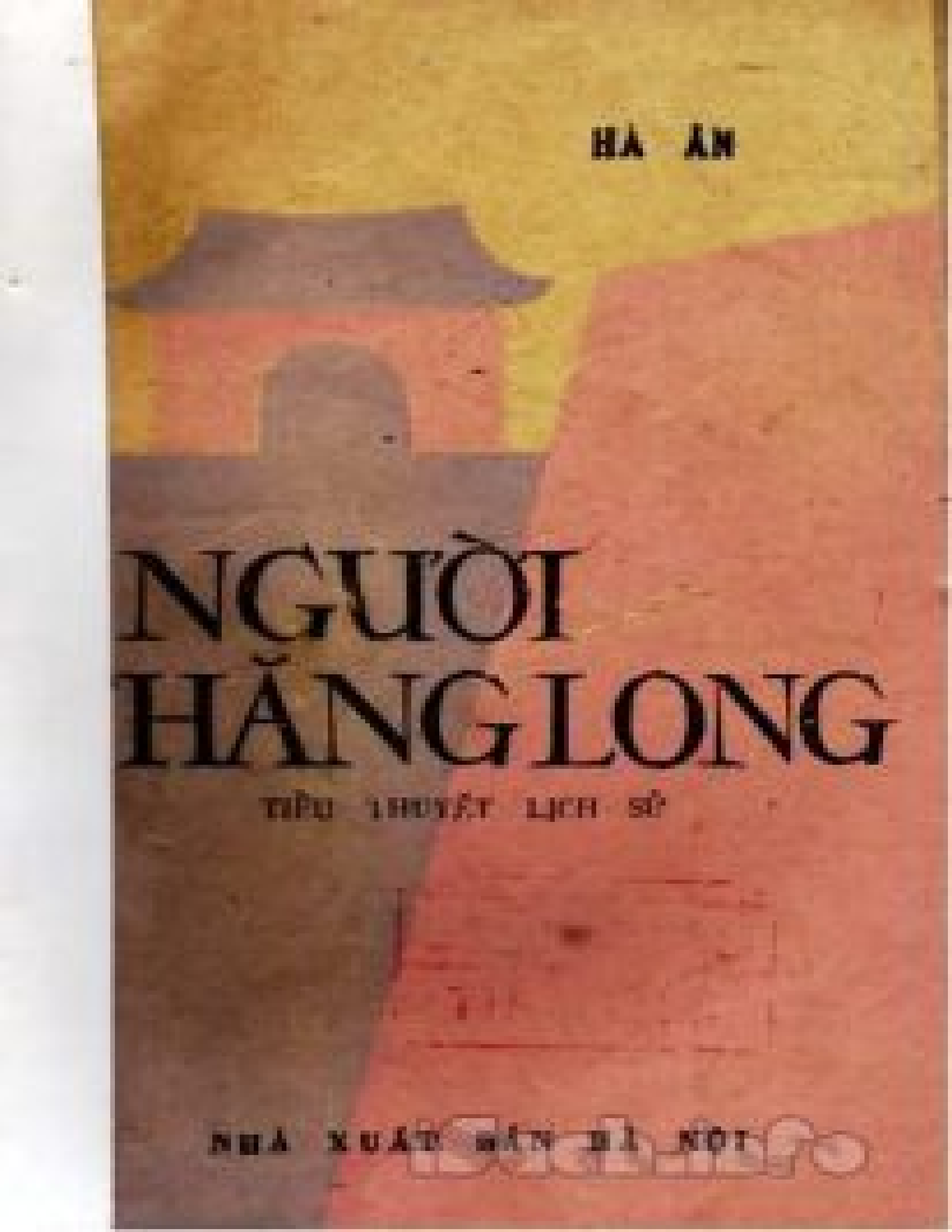

HÀ ÂN

NGƯỜI HẰNG LONG

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

caphe24h.net

Người Thăng Long

Hà Ân

Table of Contents

Mục lục

Giới thiệu

Lời tác giả

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Người Thăng Long

Hà Ân

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Hà Ân

Người Thăng Long

Lời tác giả

Hai mươi năm.
Kể từ khi tôi đặt dấu chấm hết cho cuốn "Người Thăng Long" đến nay đã 20 năm mới công bố phần cuối cuốn tiểu thuyết.
Hai mươi năm để hoàn thành một cuốn tiểu thuyết thì thật là kì quái. Chẳng ai viết một cuốn tiểu thuyết 10 năm chứ chưa nói đến 20 năm. Con người ta luôn luôn thay đổi, nếu phải sáng tác một tác phẩm tới 10 năm thì phần đầu cuốn sách đó sẽ sôi nổi, tươi tắn, phần giữa viết đĩnh đạc, phần cuối viết kín đáo, thâm thuý. Nói như một anh bạn hoạ sĩ của tôi thì đó là một cô gái 39, 40, mặc áo lơ muya, vấn khăn đuôi gà. Phần đầu của tôi in xong năm 1980, nhân vật trung tâm là Trần Nhật Duật, ông hoàng Sáu, người Thăng Long thanh lịch, tài hoa đã thắng được mình trong cuộc chiến đấu với cuộc đời. Phần cuối của tôi, nhân vật chính là Trần Quốc Tảng, một ông hoàng khác sâu sắc ngạo đời, coi ngai vàng cũng tầm thường như các chức tước khác. Đáng nhẽ phần cuối ra mắt bạn đọc năm 1986 nhưng có một sự cố làm cho tôi phải đốt tất cả đi như Trần Anh Tông sai đốt tất cả bản thảo, tranh vẽ của mình trên giường bệnh. Đó là vì khi nghiên cứu tư liệu, tôi được đọc một bài ca cổ có những ca từ ngạo đời, phóng cuồng hết mực với hai câu đầu:
Trời đất xa trông chừ sao ta thấy mênh mông.
Ngoài vòng cương toả chừ ta chống gậy chơi rong.
(Trích Phóng cuồng ca).
Trong một số Tạp chí Văn học khoảng năm cuối 70 đã xác định tác giả Phóng cuồng ca là Trần Quốc Tảng. Tôi bị mê hoặc bởi con người Trần Quốc Tảng, ngạo đời, triết gia và phần cuối tiểu thuyết đã hoàn thành trên nền tảng các sự kiện xoay quanh một tâm điểm là Trần Quốc Tảng. Đến lúc tôi sắp đưa bản thảo thì Tạp chí Văn học lại công bố một bài khác định Phóng cuồng ca là của Trần Tung. Thế là sụp đổ hết. Tôi định cứ công bố tác phẩm như vậy bất chấp về nghiên cứu là như thế nào. Trong lịch sử văn học thế giới đã chẳng có hiện tượng Koestler viết Spartacus, trong mỗi chương truyện đều có một câu đề từ trích từ sử biên niên và trong chương ông viết ngược lại với câu đề từ.
Nhưng rồi tôi không làm điều đó vì nó ngược với cách thường viết của tôi, là các mấu cớ phải là chuyện có thực trong lịch sử! Phải bỏ phần đó và tôi viết lại phần cuối. Đó là những năm 1990, Trần Quốc Tảng cứ ám ảnh tôi làm cho tôi không dứt ra được. Phải đến lúc tôi "gặp" Đỗ Vỹ, một điệp viên gần như duy nhất được ghi trong chính sử, một hàn sĩ, một người Thăng Long khác, tài hoa, nghệ sĩ, đàn ngọt, thơ hay, bút vẽ thần tình, đường kiếm siêu việt... Nó chọi với Trần Nhật Duật trên mọi phương diện, một vế đối. Tôi bấy giờ mới hoàn chỉnh được cuốn tiểu thuyết nhanh chóng, gọn ghẽ, thẳng tắp như một mũi lao phóng đi không chút ngập ngừng.

Thế là cuốn tiểu thuyết hoàn thành sau 20 năm, tôi vui sướng kể lại với bạn đọc trong hai trang giấy này.

.

Hà Ân

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 1

Trời đã về chiều. Rặng Yên Tử xa xa đã sẫm màu, một màu tím mơ màng, bí mật. Một người cưỡi ngựa phi nước kiệu trên con đê thấp viền dòng sông Lục Đầu, hai bên trồng một giống nhãn gốc to, thân vặn cong xuống, tán thật thấp, lá cành loà xoà cả ra giữa mặt đê. Những con chuồn chuồn "đi tu", bay đứng im lìm trên không trung, chỉ có đôi cánh khẽ run rẩy.

- Trời lại sắp trở gió. Không biết ta có về kịp Côn Sơn đêm nay không?

Kị sĩ ngước lên nhìn trời dày đặc mây đen xám. Gió xuân đông bắc vẫn dìu dặt thổi về chợt lạnh, chợt ấm đưa hương nhãn sực nức không gian. Đến cái điếm hộ đê vắng teo, kị sĩ ghìm ngựa lại. Con ngựa đang mải nước phi, bực dọc gục gặc cổ hầm hừ. Kị sĩ cả cười, vỗ yêu lên cổ ngựa. Nó thật là một con tuấn mã. Màu lông đen nhưng nhức, chỉ có một vệt trắng từ khấu đuôi đến lưng chừng bộ lông đuôi cong lên đúng kiểu tướng ngựa tranh tiên nhưng cũng không muốn có con ngựa nào khác chạy liền kế ngay sau mình.

Cái đầu con ngựa nhỏ, gầy, gân guốc, hai lỗ mũi nở rộng hếch lên như hất lửa. Ức nó rộng, mông tròn, bốn vó dài, nhỏ như chân hươu rê những chiếc móng tròn xoe dày lên, xéo lên những nụ hoa nhãn rụng đầy mặt đất.

- Đừng nổi giận, đừng nổi giận, con trai yêu của ta. Rồi con sẽ được phi cho thoả bốn vó đuổi gió của con mà. Nào đứng cho yên đi con.

Kị sĩ ngọt ngào dỗ con ngựa quý. Anh ta ăn mặc quá ư xuềnh xoàng, một bộ quần áo nâu đã bạc nhưng may chẽn. Đầu chít một chiếc khăn màu tam giang bằng là, chiếc khăn chít thật khéo, hai nếp đầu xếp chéo lên nhau thành một chữ nhân hơi lệch trên vầng trán rám phong sương nom thật duyên dáng giang hồ. Ngang lưng kị sĩ thắt một chiếc thắt lưng vải bình thường màu đen cài một thanh kiếm ngắn vỏ gỗ có ken những khuyên bằng mây chẻ nhỏ. Kị sĩ đi một đôi hia nhẹ bằng da dê núi, đế bằng nhưng mũi nhọn, chắc rằng dưới lần da dê phải có mũi bằng sắt.

Kị sĩ buộc con ngựa vào gốc nhãn rồi đi sang mé đê bên kia. Từ đây có thể nhìn thấy dễ dàng phong cảnh chung quanh Kiếp Bạc. Một dãy núi đất năm ngọn không cao lắm chắn mặt sau thung lũng. Mé trước có hai mỏm núi chắn hai đầu, chân núi ăn liền ra tới bờ sông. Bên trong thung lũng, dựa lưng vào một quả đồi nhỏ, ẩn sau những vòm cây ăn quả, những mái nhà của trang trại Vạn Kiếp phô màu ngói đã cũ với thời gian. Từ đây về tới Côn Sơn, chỉ có nơi này tiện ngay bên đường có thể nghỉ chân một đêm được. Chủ nhân trang trại là đức ông Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn cũng nổi tiếng là người trọng hiền, hiếu khách...

- Nhưng... - kị sĩ vụt cười lớn: - nhưng ta không bao giờ muốn để chân vào đất của các vương hầu, mặc dù trong thái ấp giàu sang kia ta có một người bạn tri kỉ.

Lúc kị sĩ cười, người ta mới thấy tất cả vẻ đẹp phong trần của một chàng trai trẻ nhưng đã sớm

phiêu lãng nhiều năm. Chính lúc cười kị sĩ mới tỏ ra mình chỉ mới hai mươi lăm tuổi là cùng.
- Chẳng thà ta ngủ ngồi, dựa lưng vào một gốc cây.
Kị sĩ lại cười lên ha hả. Bất chợt anh ta thôi cười. Anh ta vừa nhìn thấy một đám người đang làm lụng bên một dòng suối nhỏ. Nhìn họ làm, mặc dù công việc mới nửa chừng nhưng kị sĩ cũng hiểu rằng họ đang lắp một cái cọn nước để lấy nước tưới cho những thửa ruộng cao nằm sát chỏm núi ngoài cùng phía bắc.
- Đáng ra phải làm cái cọn ở trên mấy chục trượng nữa thì mới dùng được cho cả những thửa ruộng kia... Hay là họ... họ còn định làm thêm cái cọn nữa.
- Ô kìa!
Một tiếng reo bên tai làm cho kị sĩ giật mình quay lại. Một người trẻ tuổi mặc áo lụa thâm lịch sự, vai đeo một chiếc hồ rượu, tay cầm một chiếc sáo trúc đang trịnh trọng và thân mật vái chào:
- Trời ơi, đúng là hiền huynh rồi. Sáng nay tiểu đệ thấy cây lan tiêu nở bông hoa cực đẹp, tiểu đệ đoán ngay rằng sẽ có khách quý tới thăm. Nhưng tiểu đệ không ngờ rằng khách quý lại chính là hiền huynh.
- Không đâu. Hiền đệ không lạ gì ta, chiếc thân phiêu bạt không quen nghi lễ phiền toái đài các ở các thái ấp. Ta định đi Côn Sơn rồi ta nhắn hiền đệ xuống đó cùng ta trèo núi Phượng Hoàng hái thuốc. Cữ này mưa xuân, nhiều giống thuốc đang nở hoa, chính là lúc phải hái để dùng dần.
Rồi kị sĩ lùi lại mấy bước ngắm người bạn:
- Trời ơi, ta thấy hiền đệ khác xa cái hôm hiền đệ cùng với ta xem chọi trâu ở Đồ Sơn. Bữa ấy, nom hiền đệ... còn... lãng tử hơn ta. Thế mà bây giờ thì...
- Thì sao hiền huynh?
- Thì đúng là khách công hầu rồi. Hiền đệ bây giờ thật đúng là Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng, vương tử thứ ba của đức ông chúa thái ấp Vạn Kiếp kia kìa. Lại còn văn hài vóc thâm nữa chứ. Đã hài vóc lại còn thêu bướm lượn bướm bay. Chết nỗi, ta đâm sợ cho thân ta đã từng dám suồng sã với hiền đệ như hai kẻ du đãng coi trời bằng vung.
Trần Quốc Tảng - chính là đức ông vương tử thứ ba của thái ấp Vạn Kiếp - cũng cả cười:
- Qua sông phải luỵ đò thôi. Hiền huynh ơi, mặc dù hiền huynh mắng mỏ thế nào tiểu đệ cũng phải chịu nhưng hôm nay thì hiền huynh phải lưu lại đây cho tiểu đệ được hầu rượu.
- Rượu thì có bao giờ ta chê. Nhưng thôi, hiền đệ đừng bắt ta bỏ lời nguyền cũ. Ta rất hiểu hiền đệ cho nên ta mới kết bạn tri kỉ với hiền đệ. Hiền đệ có nhớ hôm gặp nhau lần đầu tiên không?
- Tiểu đệ quên làm sao được...
Trần Quốc Tảng vốn là một chàng trai quý tộc nhưng tính rất phóng khoáng, ưa thích cuộc đời lãng du đầy những bất ngờ ở bốn phương trời. Là một người văn võ toàn tài, Trần Quốc Tảng cứ một ngựa, một kiếm ngắn ăn mặc xuềnh xoàng đi lang thang khắp nơi. Xem hội, xem phong cảnh, vào núi sâu đàm đạo với các bậc cao tăng, ẩn sĩ hoặc uống rượu trong một cái quán giữa đường cùng với những kị sĩ du khách quen thói không nhà không cửa. Cách đây ba năm, Trần Quốc Tảng ra chơi đảo Vân Đồn. Đúng vào cữ trăng sáng. Trần Quốc Tảng lên dải đá lô xô ven đảo tìm ra một mỏm ở tít ngoài xa. Anh định thưởng trăng một mình ở đó. Nào ngờ, đêm ấy bọn buôn lậu Lôi Châu cũng hẹn gặp nhau để bàn bạc về chuyến hàng sắp tới. Thấy có người lạ mặt, chúng định giết đi để khỏi lộ chuyện. Trần Quốc Tảng là tay kiếm tuyệt luân nhưng bọn buôn lậu đông hơn mười đứa, chúng cũng là bọn giỏi võ. Trận đánh diễn ra trên những tảng đá bám đầy hà sắc như dao. Tiếng kiếm chạm nhau chan chát, lửa toé ra rợn người. Sức đôi bên

chênh lệch nên Trần Quốc Tảng phải vừa đánh vừa lùi và lựa thế sao cho mình chỉ phải đối phó với một, hai tên trước mặt. Anh đã chém ngã ba tên nhưng không vì thế mà bớt phần nguy hiểm. Ngược lại, sức anh giảm sút và bọn gian toả rộng ra vây tròn anh lại. Chính lúc nguy cấp ấy có tiếng thét vang động: "Quân đạo tặc, sao dám lộng hành!". Rồi một người từ ngoài vòng vây xông vào giúp cho Trần Quốc Tảng nhảy vọt khỏi vòng vây. Sau đó cả hai mau chóng chuyền nhảy trên những mỏm đá chạy vào bãi cát. Trần Quốc Tảng về ngay đồn binh của trấn quan Vân Đồn. Viên tướng trấn thủ lập tức đưa một số lính tuyển phong chia thành nhiều đường vây bắt quân gian. Tới mờ sáng bọn gian bị bắt giam hết.

Trần Quốc Tảng tìm ân nhân để cảm tạ nhưng người ấy đã bỏ đi từ lâu. Anh hối hận mãi. May sao, chỉ ba hôm sau, trong phiên chợ ngọc trai bên Hòn Én, Trần Quốc Tảng nhận ra ân nhân của mình đang say mê nghe một người hát xẩm già chơi đàn bầu. Trần Quốc Tảng đã chân thành cảm tạ. Chính vì sự chân thành đó mà người kia bằng lòng kết bạn với Trần Quốc Tảng nhưng với một điều kiện: không người nào được làm phiền người nào. Người ấy, xưng tên là Đỗ Vỹ, không nói một li về gốc tích quê quán. Hai người mau chóng trở thành bạn thân. Có lẽ đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời, Trần Quốc Tảng gặp một người mà đức ông trẻ tuổi kiêu hãnh ấy phải kính phục về tài năng, về tầm hiểu biết, về sự lịch lãm việc đời, về cả tâm hồn sâu xa mà không độc ác, ôn hoà chính đính mà không chấp nê. Hai người thân nhau tới mức mỗi khi có việc gì cần tới sự giúp đỡ của Đỗ Vỹ, Trần Quốc Tảng chỉ cần nhắn người báo tin là việc tất xong. Với con người hành tung kì bí như Đỗ Vỹ, việc gì anh cũng làm dễ như trở bàn tay. Hình như anh quen đủ mọi hạng người trong thiên hạ, kể cả những người ở bên kia biên giới nữa, mà mức độ thân quen đến không từ nan việc gì hết.

- Sở dĩ ta xuống ngựa chỉ để ngắm xem thế đất nơi đây. Ta có nghe nhiều người tin ở phong thuỷ nói kiểu đất này đẹp lắm.
- Thế hiền huynh cũng tin ở thuật phong thuỷ à?
- Không đâu, ngay kiểu đất mộ tổ dòng họ nhà hiền đệ ta cũng đã ngó qua. Chẳng qua có những kẻ không vừa lòng với việc dòng họ Trần giữ ngôi nước này nên họ đặt điều bêu xấu chứ sự thật có như lời đồn đại đâu.

Nhắc tới chuyện kiểu đất mộ tổ, chắc chắn rằng Đỗ Vỹ không có ý chế giễu, nhưng Trần Quốc Tảng dù là người khoáng đạt cũng phải ngượng ngùng. Ngôi mộ này nằm ở địa phận xã Thái Đường phủ Long Hưng. Mộ táng từ trước đây hàng bảy tám đời, từ cái thuở dòng họ Trần mới chỉ là một dòng họ chuyên làm nghề chài cá và buôn biển. Chắc chắn rằng khi đó táng ngôi mộ không ai nghĩ đến đất này phát đế vương. Nhưng khi họ Trần lên thay nhà Lý nắm giữ ngôi báu thì bỗng có tin đồn trong thiên hạ rằng sở dĩ như vậy là vì ngôi mộ này kết phát. Người ta truyền tụng nhau: "Phấn đại dương giao chiếu. Liên hoa đối diện sinh. Tha nhật dĩ sắc đắc thiên hạ", có nghĩa là: Phấn son chiếu về. Hoa sen nở trước mặt, ngày sau nhờ sắc đẹp đàn bà mà lấy được thiên hạ.

Chao ôi chỉ có những cái gò lổn nhổn bày biện chung quanh ngôi mộ mà người này đoán là hoa sen, là phấn son còn người khác thì lại đoán là thanh kiếm, cái ấn. Nhưng đoán là son phấn và hoa sen thì quả là có ác ý. Chắc rằng họ ám chỉ đến sự việc cuối đời Lý có loạn, thái tử Sảm phải bỏ kinh thành chạy về Long Hưng. Nhà dân chài họ Trần đón thái tử về nuôi và che chở. Khi ấy họ Trần đã giàu có lắm rồi. Trong họ lại nhiều người đi buôn biển nên lịch lãm giang hồ, giỏi võ, giao thiệp rộng, nhìn cũng xa, mưu cũng lớn. Họ tính chuyện buôn vua. Họ đem Trần Thị Dung, cô gái xinh nhất họ, gả cho cái anh con vua đang chạy loạn thất cơ lỡ vận. Rồi họ Trần

xuất của nhà ra mộ lính hưng binh phò thái tử Sảm về kinh lên ngôi vua. Sảm thành vua thì Trần Thị Dung dĩ nhiên phải trở thành hoàng hậu. Giả sử không có chuyện hôn nhân trên thì làm sao họ Trần rời được cái vạn chài Cửa Bố về được kinh nắm giữ hầu hết những chức vụ quan trọng trong triều rồi thừa thời cơ mà nắm lấy ngôi vua được.
Vì triều Trần lập nên không từ một võ công dựng nước như các dòng họ khác nên vẫn có nhiều người còn nhớ đến các vua Lý. Từ chỗ bất phục dẫn đến đặt chuyện để giễu cợt chơi.
Không để ý đến vẻ mặt Trần Quốc Tảng, Đỗ Vỹ ngắm nghía chăm chú thế đất Vạn Kiếp:
- Này hiền đệ xem, có đúng là: "Đầu gối ngũ nhạc chân đạp phượng hoàng, tả có Bắc Đẩu, hữu có Nam Tào" không? Ta thì không tin rằng thế đất này là thế đất làm tướng nhưng ta thấy đây quả là đất dụng võ.
- Ấy thế mà thân phụ của tiểu đệ coi trọng việc trồng trọt trong thung lũng này hơn đấy.
- Không phải là trọng hơn mà là tuỳ thời cơ đó thôi. Cái cọn nước kia sở dĩ có vì bây giờ cần nhiều thóc lúa nuôi tráng đinh trong thái ấp. Mà nếu phải dụng võ cũng phải nuôi quân no. Kìa, họ đã nghỉ tay rồi sao?
- Không, đã xong thế nào được. Cọn dựng rồi còn phải buộc các ống múc nữa cơ mà. Kìa, cái người mặc áo dài nâu kia chính là thân phụ tiểu đệ.
Đỗ Vỹ nghển cổ nhìn. Anh cũng không ngờ một bậc vương gia lừng lẫy như Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn cũng coi trọng nghề nông tới mức đích thân coi sóc việc đặt một cái cọn nước. Đàng xa, Trần Quốc Tuấn đang giơ tay giơ chân làm hiệu - chắc rằng ông đang chỉ dẫn cho những gia nô đứng chung quanh. Họ đang nghỉ tay nhưng quần áo xắn gọn vẫn để y nguyên, như vậy là họ còn làm nữa. Trần Quốc Tảng còn đang chăm chú nhìn bố thì Đỗ Vỹ chợt cười:
- Ta nói đúng mà. Ta đâu có phải là khách của thái ấp Vạn Kiếp, khách quý của thái ấp ngày hôm nay đang đến kia kìa.
Trần Quốc Tảng nhìn theo tay chỉ của Đỗ Vỹ. Trên sông, ba chiếc thuyền buồm đang rẽ sóng vào bến. Rõ ràng đây là những chiếc quan thuyền. Chiếc thuyền nào cũng cắm cờ đỏ khé và thuỷ thủ mặc nhung phục của lính trạo nhi. Trên mũi thuyền đi đầu có một văn quan mặc áo màu đại hồng.
- Tại sao hiền huynh biết chắc rằng những người này đến thái ấp Vạn Kiếp?
- Có gì là khó đoán đâu. Hiền đệ thử xem, trên mũi quan thuyền thứ hai kia có cái biển gì sơn son, đúng là cái biển "Khâm sai truyền chỉ" không? Rồi hiền đệ cố đoán xem quan khâm sai kia là ai?
- Ờ... quan học sĩ Đinh Củng Viên. Thế thì quả là họ vào chỗ thân phụ của em rồi.
- Chứ còn đi đâu nữa. Cả một dải đông bắc này có nhà ai mà hoàng thượng phải sai quan khâm sai đến truyền chỉ nào?
Đoàn quan thuyền đã vào bến. Những người lính dẫn lộ biển "Khâm sai" đã lên bờ. Họ dàn những lá cờ đại đi trước rồi đến trống mở đường. Hai chiếc lọng vàng che chênh vênh bên trên cái biển sơn son chữ vàng. Quan khâm sai trịnh trọng đi ngay bên dưới biển, hai bên ngài có hai ngũ lính ngự lâm vác kiếm tuốt trần hộ vệ.
- Kì này thì thân phụ của hiền đệ chắc chẳng còn thì giờ đâu mà lo những chiếc cọn nước nữa.
- Tại sao vậy hiền huynh?
- Tại vì có việc trọng yếu tới mức phải cần đến đức ông Hưng Đạo. Có thể một là phải tiếp sứ, hoặc hai là...
- Hai là sao cơ hiền huynh?

- Hai là sắp phải dụng binh. Mà ta nghĩ có lẽ vì cả hai lí do. Tháng trước khi chơi bên bán đảo Lôi Châu, ta đã được chứng kiến họ bắt lính dân chài và trưng dụng thuyền vận tải đường biển.
Đỗ Vỹ nhìn chăm chăm người bạn không phân biệt vị thế rồi tiếp:
- Có thể cả hiền đệ cũng sẽ không còn dịp đi chơi hội xuân này ở vùng biển nữa đâu. Nếu đúng như phán đoán, nếu đến mức phải triệu đến đức ông Hưng Đạo lên kinh cũng có nghĩa là phải cần đến tất cả các đức ông chi Vạn Kiếp đó.
Bên dưới ruộng, những người làm cọn nước cũng được biết tin có khách đến. Họ tất tả kéo nhau tắt cánh đồng chạy về trang trại nằm dựa lưng vào núi Ngũ Nhạc.
Đỗ Vỹ cả cười:
- Nếu mai hiền đệ rảnh thì xuống Côn Sơn, còn nếu bận thì thôi. Bây giờ thì ta đi đây.
Đỗ Vỹ cởi cương ngựa nhảy phắt lên yên. Con tuấn mã hí dài trước khi sải vó phi nhanh. Đỗ Vỹ giơ cao roi ngựa chào từ biệt...

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 2

Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật mới từ lộ Đà Giang về kinh đêm hôm qua nhưng phủ Chiêu Văn đã nhộn nhạo quay cuồng như một đàn ong động tổ. Gia tướng, thư nhi, thị nữ, gia nô, người nào cũng tất bật để làm cho xong được quá nhiều mệnh lệnh của đức ông hoàng Sáu. Hàng loạt rèm lụa màu cốm non bị tháo xuống, thay vào đó là những tấm mành trúc nan vót cầu kì, sản phẩm tuyệt tác của các cô gái sơn cước. Những người thị nữ chầu hầu hối hả trải lên mặt những án thư, văn kỉ những tấm gấm thổ dệt cách ô đen đỏ. Những lưỡi giáo Chiêm Thành gác trên vách cho đẹp cũng được gỡ xuống. Người ta dùng lụa màu kết hoa mẫu đơn treo những chiếc khèn lau, những lưỡi dao Lão Qua vỏ tre, một cái tù và sừng trâu rừng bịt đồng thau thô sơ... Lính trạo nhi dùng xe trâu chở từ bến Đông về phủ đệ những chậu cây quý lấy giống từ rừng đại ngàn. Các thư nhi tất bật đo đạc ngoài vườn, trồng lại vườn theo ý của Trần Nhật Duật. Đức ông hoàng Sáu treo giải thưởng thật hậu cho những ai tìm được những tên đẹp, tên hay để đặt tên cho những giống cây lạ mới đem về hôm trước. Dưới bếp còn tíu tít hơn nữa. Ai cũng biết rằng khi Trần Nhật Duật có mặt ở phủ đệ kinh kì ngày nào là ngày ấy ông thết tiệc. Khách công hầu, khách văn chương, khách nước ngoài đang vì việc công hoặc việc riêng mà có mặt ở Thăng Long đều lui tới vương phủ Chiêu Văn. Trần Nhật Duật nổi tiếng hiếu khách. Ông tiếp họ rất niềm nở đậm đà, có khi hết sức chí tình nếu như người khách đó chỉ là một hàn sĩ. Sau những ngày vắng người chủ hào hoa, vương phủ Chiêu Văn bận rộn tíu tít...

Nhưng trong lúc đó, Trần Nhật Duật đang mải mê xem ngựa ở tàu ngựa mé sau phủ đệ. Đức ông có một tàu ngựa riêng mấy chục con tuấn mã. Con ngựa này bền sức để đi đường xa, con này gân guốc linh hoạt chuyên dùng để cưỡi đi săn đuổi, con này ngoan dùng để đi chơi phố phường đông người, con này để cưỡi khi đánh phết, con này dạn khói lửa để cưỡi ra trận. Mỗi con một nết, mỗi con một sở trường, mỗi con một sắc lông mà con nào cũng đẹp như ngựa vẽ trong tranh. Ngay ông Tô Nghĩa Đông nổi tiếng là tay xem tướng ngựa sành nhất hai nước Tống- Việt cũng khó mà kiếm được một tật để chê ngựa của đức ông hoàng Sáu, Ấy thế mà hôm nay Trần Nhật Duật và bọn thị mã gia tướng phải ngắm không rời mắt một con ngựa mới. Con ngựa này do một người buôn biển, dân châu Ô cực nam, biếu Trần Nhật Duật làm lễ ra mắt khi đoàn thuyền buôn của ông ta cập bến Đông và được Trần Nhật Duật chỉ bảo cho cách thức trình báo với ty Đại an phủ sứ coi quản mọi công việc ở kinh thành. Con ngựa mới hai tuổi, gầy, bộ lông đen xù lên và xơ xác nhưng nó rất cao, mình trường, bốn vó dài mảnh và bộ lông đuôi cong ngay từ khấu nom như đuôi gà trống. Có lẽ người Thăng Long chưa từng nhìn thấy con ngựa nào cao và trường mình đến thế. Ngay cái vệt vá trắng dọc từ trán xuống đến mũi nó cũng rất lạ. Con ngựa bây giờ xấu mã nhưng chắc chắn chăm vỗ vài tháng sẽ thành một con vật mà tất cả khách phong lưu mã thượng kinh thành phải thèm thuồng tuyệt vọng.

Trần Nhật Duật bẻ một nắm thân cây mía non dứ con ngựa:
- Ăn đi! Ăn đi! Này bọn bay, đã có lần ta gặp một con ngựa cũng màu lông ô như thế này. Đó thật là một con tuấn mã. Chỉ khác là nó có một vệt trắng từ khấu đến lưng chừng đuôi. Con ngựa ấy tuyệt hảo nhưng nó còn không cao và không trường mình bằng con này.
Một thị mã thường được tuỳ tùng Trần Nhật Duật trong những lần đi xa kinh thành hỏi:
- Thưa đức ông, có phải con ngựa mà đức ông trả giá hai trăm quan tiền và các luôn cả thanh kiếm quý Bạch Lộ không ạ?
- Ừ, đúng đó. Mà ta chưa hề thấy thằng cha nào cao ngạo như cái thằng chủ con ngựa ấy. Mi có nhớ hắn hỏi ta câu gì để thay câu trả lời không?... Hắn hỏi thế này chứ: "Nếu túc hạ có may mắn làm chủ một con ngựa như thế này thì túc hạ có đem bán nó đi không?"
- Thế thì tôi nhớ ra rồi. Khi ấy đức ông hỏi vặn hắn rằng: "Thế thì tại sao túc hạ có nó được?". Hắn ta trả lời: "Tại vì người ta quý kẻ hèn này mà tặng thôi."
- Ừ đúng rồi, ta tức lắm nhưng ta phải nhận hắn nói đúng. Tuấn mã nhường ấy chỉ có tặng nhau chứ đâu có đem bán. Nhưng này, - đức ông hỏi các thị mã, - đặt tên cho con ngựa này là gì nào?
Thị mã cận vệ Hoàng Mãnh, viên gia tướng trẻ thân cận tranh nói ngay:
- Bẩm đức ông, em muốn gọi tên nó là Hắc Long Câu.
- Hừ. Ngựa đen đuôi rồng! Thường quá! Con ngựa đánh phết của đức ông Chiêu Quốc cũng đã được đặt tên là Hồng Long Câu rồi mà.
Hoàng Mãnh vốn cùng tuổi với Trần Nhật Duật, anh đã được Nội cung chọn theo hầu đức ông hoàng Sáu từ khi đức ông mới lẫm chẫm biết đi. Thực ra Mãnh là bạn chơi đùa, cùng học, cùng tập côn quyền, cùng ăn, cùng ngủ với Trần Nhật Duật. Khi Trần Nhật Duật lớn lên được phong vương, vua cha đưa ông ra khỏi hoàng thành mở phủ Chiêu Văn cho hoàng tử ở, Hoàng Mãnh cũng được đi theo. Nhưng vị thế hai người bây giờ khác nhau như nước với lửa. Tuy cả hai người đều phải giữ lễ nhưng thực ra Trần Nhật Duật vẫn coi Hoàng Mãnh như một người em đồng nhũ đồng tuế, một người bạn tâm phúc tương tri. Những lúc vắng người hai anh em vẫn thường suồng sã với nhau. Bây giờ cũng vậy, Hoàng Mãnh buột miệng:
- Thế thì mình gọi quách... Bẩm đức ông, hay ta đặt cho nó một cái tên nôm.
- Ừ, các ngươi cùng nghĩ thử xem.
Các thị mã ồn lên tranh nhau nói. Người thì muốn ngựa mang tên là Ô Lĩnh, nhưng người khác thì chỉ muốn gọi là Ô không thôi. Người thì khen con ngựa có tầm cao như thế thì phải đặt tên nó là Nêu Tết. Có người thì bảo nó có cái vệt trắng ở mũi sao không đặt tên nó là con Vá làm cho tất cả cười ồ lên chế giễu anh ta lầm ngựa thành chó.
Trần Nhật Duật vỗ lên ót ngựa và cảm thấy gân thịt nó rắn đanh. Ông hoàng trẻ thốt reo lên:
- Phải rồi! Nó là con ngựa ta sẽ cưỡi đi trận. Ta sẽ gọi nó là con Bão Đêm.
Mấy anh thị mã trong bụng có anh thích có anh không thích nhưng đều đồng thanh rú lên:
- Bão Đêm! Hay quá, Bão Đêm, mạnh, dữ, ác liệt và bí mật như cơn Bão Đêm.
Con mắt Hoàng Mãnh tinh nghịch loé sáng lên liếc ngang:
- Bẩm đức ông! Ta thách đức ông Chiêu Quốc để trả nợ lần trước.
Nghe đến thi ngựa, Trần Nhật Duật mặt sa sầm xuống. Ông hoàng trẻ nhớ lại lần thi ngựa mấy tháng trước đây ngoài bãi sông Cơ Xá với Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Trần Nhật Duật và Trần Ích Tắc là hai anh em cùng một mẹ sinh ra. Ích Tắc tuy chỉ hơn Nhật Duật một tuổi nhưng bao giờ cũng là người đầu têu các trò nghịch ngợm lúc nhỏ tuổi, khi lớn lên vẫn là người dẫn đầu việc học võ, học văn, việc chiêu nạp tân khách, thủ hạ, việc mở hội bình văn cho đến việc

ăn mặc, việc bày biện trang trí trong phủ đệ. Có thể nói từ lễ nhạc, bắn cung, cưỡi ngựa, làm thơ, đến các món tạp kĩ như đánh cờ tướng, đá cầu, luyện ngựa, luyện chó săn, nuôi chim, vẽ tranh sơn thuỷ, nghề nào Ích Tắc cũng giỏi, cũng hay hoặc cũng có một chút gì dị biệt để chỉ dẫn cho Trần Nhật Duật, dù tí chút dị biệt ấy đôi khi chính Trần Ích Tắc cũng không cho là đúng. Ba tháng trước Trần Ích Tắc nhân một chuyến săn đuổi với Trần Nhật Duật ở rừng dâu da bờ trái con sông Thiên Đức có ngỏ ý khen các con ngựa của tàu ngựa phủ Chiêu Văn. Sau đó Trần Ích Tắc rủ Trần Nhật Duật thi ngựa ở bãi sông Cơ Xá. Cả ba lần thi (thi chạy nhanh, thi vượt rào, thi bền sức) con Hồng Long Câu đều thắng cuộc con ngựa nhất tàu ngựa phủ Chiêu Văn. Sau cuộc thi Trần Ích Tắc bảo Trần Nhật Duật:

- Em luyện ngựa rất khá. Ngựa của tàu ngựa vương phủ Chiêu Văn vào loại nhất nước nhưng ngựa nước mình sánh thế nào được với con Hồng Long Câu.

Đúng thế, con Hồng Long Câu là tặng vật của viên quan Đạt Lỗ Hoa Xích Buyan Têmua cho Trần Ích Tắc năm ngoái. Viên quan nhà Nguyên chịu trách nhiệm giám sát triều đình ta đã nói với Trần Ích Tắc buổi tặng ngựa:

- Thế là Điện hạ có một con ngựa độc tôn ở nước này. Nó ra đời trên thảm cỏ thiêng bên bờ sông Ô Nôn nơi tiên đế Thiết Mộc Chân được chín tộc Mông Cổ suy tôn là Thành Cát Tư Hãn. Nó lại được chọn đưa về tàu ngựa ngự của Thánh Thiên Tử Hoàng đế nhà Đại Nguyên và của cả thiên hạ nữa. Đưa nó xuống nước Việt này mất biết bao công phu. Dọc đường đi, nó đã uống nước sông Hoài, sông Hán, sông Hoàng và sông Dương Tử. Nó đã ăn đậu Ngạc Châu, ăn kê Giang Lăng, ăn thóc Châu Ung, ăn cỏ Quế Châu. Thế cơ đấy!

Ý của viên Đạt Lỗ Hoa Xích là muốn nhắc khéo cho Trần Ích Tắc biết rằng hoàng đế nhà Đại Nguyên có biệt nhỡn với hoàng thân Chiêu Quốc nhưng ban ngựa quý khôn khéo như một tặng vật thông thường của Đạt Lỗ Hoa Xích cho những người của triều đình Đại Việt phụng mệnh tiếp sứ. Con ngựa quả là một con vật quý giá. Tuy nó còn non, chỉ mới hơn hai tuổi nhưng nó đã có đầy đủ đức tính của một con ngựa đáng giá ngàn vàng: chạy nhanh, bền sức, chân vững chãi, pháo nổ không giật mình. Chỉ phải mỗi cái tội là nó khảnh ăn và sợ voi. Vừa mới ngửi thấy hơi voi là nó đã rúm bốn vó lại, hai mắt trợn trừng trợn trạc. Còn cái tật khảnh ăn thì thật khó chịu: cỏ dày thì chê, cỏ mần chầu thì gặm uể oải vài ngọn, và cứ phải cỏ mật thật sạch thật non mới chịu ăn cho tử tế. Ấy thế mà nó đã thắng hết sức dễ dàng con ngựa đầu tàu của Trần Nhật Duật. Đức ông hoàng Sáu mỗi lần nhớ tới cuộc đua đó thì không phải ấm ức vì thua mà là cái gì đấy vướng víu trong lòng. Đúng, nó không phải cái buồn của người thua cuộc. Hình như nó là một chút giận tủi thiên nhiên không ưu đãi đất nước này, thiên nhiên đã không cho đất Việt một giống danh mã cho nên hồn. Ở khắp nước chỉ thấy một giống ngựa thấp nhỏ lách chách, lành như đất, ăn cả rơm cả rạ và không một con nào có lấy một cái rung bờm cho duyên dáng. Cho mãi đến bây giờ mới thấy con ngựa đen châu Ô này...

- Hãy tập con Bão Đêm thêm ít tháng nữa xem sao. Ta muốn nó thắng con Hồng Long Câu nhưng phải biết chắc chắn sức nó thế nào đã rồi sẽ hay. Còn bây giờ... ta cấm các ngươi không được tiết lộ tung tích con Bão Đêm với bất kì ai. Nhớ cho kĩ đấy. Đứa nào sổng miệng là ta xẻo lưỡi.

Trần Nhật Duật quắc mắt nhìn các thị mã. Những người này hiểu rằng Trần Nhật Duật không doạ họ mà ông sẽ làm thật nếu ai làm trái điều ông vừa căn dặn. Vừa lúc ấy một gia nô bước vào sân tập ngựa thưa với Chiêu Văn vương:

- Bẩm đức ông, Trịnh công tử xin vào ra mắt!

Nghe nói có Trịnh Mác xin vào yết kiến, Trần Nhật Duật tươi nét mặt. Đức ông ra lệnh đưa Trịnh Mác vào liên đình. Trước khi đi thay bỏ quần áo tập ngựa, Trần Nhật Duật còn dặn bọn thị mã lần nữa:
- Nhớ đấy! Đứa nào sổng miệng ta xẻo lưỡi.
Trần Nhật Duật đã thay xong quần áo. Đức ông mặc một chiếc quần lụa đỏ, gấu quần chùm lên mũi văn hài thêu ong bướm bằng chỉ bạc; một cái áo hàng vân tơ tằm chuội chanh óng nuột, đôi cửa tay may rộng đột chỉ trứng rận nom thật nho nhã. Vì Trịnh Mác là hàng con cháu nên Trần Nhật Duật không đội khăn. Ông búi tóc cho gọn, cài một cái trâm đồi mồi giữ tóc. Cái trâm này là đồ trang sức duy nhất trên mình ông. Tính không ưa dùng đồ trang sức của đức ông hoàng Sáu vốn là điều trái nết nhất và rõ rệt nhất với Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, anh ruột ông.
Hai gia tướng và bốn cô thị nữ phò ông hoàng trẻ đến liên đình. Hoàng Mãnh dõng dạc xướng:
- Đức ông đã đến. Thỉnh đức ông thượng đình.
Những người hầu coi quản liên đình dẫn Trịnh Mác ra quỳ đón Chiêu Văn vương ở thềm đình. Trịnh Mác sụp lạy Chiêu Văn vương hai lạy, miệng nói to:
- Chú đã về! Cháu chúc chú trường thọ.
Trần Nhật Duật nhanh nhẹn bước lên chín bậc thềm đình, chìa hai tay đỡ người con trai đứng lên, giọng ông hồ hởi:
- Ta miễn lễ cho cháu. - Trần Nhật Duật ngả người ngắm chàng trai: - Chà, cháu cao lớn quá, cao lớn quá rồi. Cháu đã thành một trang nam tử mà tất cả các bậc quốc sắc thiên hương đều mong mỏi được đem nụ cười nghìn vàng ra nài tặng đấy.
Ông cười, mắt nheo lại, đuôi mắt rạn chân chim.
Trịnh Mác cả thẹn, đỏ mặt lên, cúi đầu xuống giấu một nụ cười ngượng nghịu. Trịnh Mác quả thực đã trở thành một chàng trai khôi vĩ dị thường, cái mũi dọc dừa sống sắc như đá đẽo, đôi mắt tròn to, mi mắt dài cong rậm rạp nom thâm trầm và đa cảm đồng thời cũng huyền bí như rừng núi nhưng cái miệng cười rất tươi để lộ hàm răng đều đặn to khoẻ và bóng láng đem lại vẻ đẹp khoẻ mạnh, trong sáng, thiên thần của tuổi mười bảy. Vóc người Trịnh Mác cao lớn, cái cổ tròn mập mạp của một lực sĩ nhưng đôi bàn tay hết sức thon mảnh như tay một văn nhân. Anh ấp úng:
- Chú cứ chòng cháu chứ cháu so thế nào được với các vương tôn công tử kinh kì.
Trịnh Mác nói tiếng kinh kì đã sõi nhưng dù sao người ta dễ dàng nhận ra giọng sơn cước vùng sông Đà của anh. Trần Nhật Duật bật cười về cái e thẹn nhút nhát của Trịnh Mác. Ông cầm tay chàng trai trẻ dắt vào liên đình. Ngôi đình xinh nhỏ ba mặt bỏ trống chỉ có một mặt vách hậu ghép gỗ quý treo một bức tranh lụa cổ vẽ cảnh Lưu Linh say rượu ngủ lăn quay dưới một vòm đào thưa thớt. Đầu Lưu Linh gối trên cái bát, chân trái gác lên cái hồ rượu đổ nghiêng. Mà kì lạ làm sao đôi mắt bợm rượu Lưu Linh nhắm tít nhưng miệng ông vẫn nhoẻn cười nom vừa khoái chí vừa ngô nghê. Chính giữa liên đình kê một cái sập gỗ gụ chạm hoa lá cầu kì trên trải một chiếc chiếu cạp điều. Trần Nhật Duật dẫn Trịnh Mác đến bên sập, cho phép anh ngồi hầu chuyện.
Đã quen lệ cũ, thị nữ dâng trà. Dâng trà xong, tất cả thị nữ, gia nô im lặng ra khỏi liên đình, trừ Hoàng Mãnh. Đây vốn là chỗ Chiêu Văn vương tiếp một vài khách thân tình nhất, thường là khách văn chương hoặc một tay đàn bậc thầy, một kì thủ cự phách. Liên đình nằm lọt giữa một cái hồ nhỏ thả một thứ sen trắng hương say sưa gọi là tuý liên. Trời đã sang đầu tháng tư, mùa

hoa nở, những bông tuý liên, đoá hàm tiếu, đoá mãn khai toả mùi thơm du hồn khách liên đình lâng lâng thoát tục.
Trần Nhật Duật trao tay cho Trịnh Mác một chén trà:
- Cháu nhắp thử xem có nhận ra vị trà gì không?
Trịnh Mác nhắp một ngụm nhỏ. Hương vị trà quen thuộc gợi man mác vị sầu xứ nhớ quê. Hương trà này sao mà quên được!
- Thưa chú, trà cỗi vùng núi đá châu Mai.
- Cháu ta sành lắm! Sành lắm! Bữa ta xuống thuyền xuôi sông Đà, bố cháu biếu ta một số quà quý trong đó có những cánh chè do các cô nàng quê cháu vừa hái và sao xong chiều hôm trước.
- Trần Nhật Duật cười bảo Hoàng Mãnh: - Còn nhà ngươi chắc không thích cái hương vị quá tinh khiết này?
- Bẩm đức ông, ở châu Mai tôi chỉ ưa có chất men nếp cẩm.
Nói xong Hoàng Mãnh liếm mép.
Qua vài câu đưa đẩy, Trần Nhật Duật nghiêm nét mặt im lặng nhìn Trịnh Mác. Trịnh Mác hiểu ý ông hoàng trẻ, anh tuần tự kể lại những gì anh được mắt thấy tai nghe trong triều.
- Thưa chú, bữa đón tiếp sứ bộ của thằng Sài Thung chú còn ở nhà, cháu không kể lại nữa.
Trần Nhật Duật gật đầu. Trịnh Mác kể tiếp. Đoàn sứ giả nhà Nguyên sang ta lần ấy rất đông. Riêng quân hộ tống có mấy ngàn tên. Cùng đi với đoàn này có quốc thúc Trần Di Ái. Ông này năm trước cầm đầu một sứ bộ của triều đình Đại Việt sang chúc thọ vua nhà Nguyên và dâng lễ cống. Vua nhà Nguyên bèn doạ ông quốc thúc này và buộc ông ta phải nhận một tước phong giả dối là An Nam quốc vương. Vua nhà Nguyên đã nhiều lần đòi vua nước ta sang ở làm con tin. Vua ta vẫn từ chối khéo không chịu sang. Lần ấy vua Nguyên kiếm cớ gây sự phong quốc vương cho Trần Di Ái nhằm đưa cái ông quốc thúc hèn nhát ấy về nước, ép triều đình ta phải nhận vua mới. Nhưng khi phái bộ Sài Thung đưa ông quốc thúc ấy tới biên giới thì ông ta biết tội trót nhận tước phong của giặc làm nhục đến quốc thể, nên ông ta bỏ trốn về trước mong vua ta mở lòng thương xót người biết hối lỗi và thể tình thân thích cùng họ cùng một máu mủ họ Trần. Cuộc bỏ trốn vào thời điểm chót làm Sài Thung chưng hửng. Nhưng gã sứ giả này vẫn hi vọng dùng uy thanh của những đội quân chinh phục Thát Đát doạ nạt được triều đình ta nên y cứ dẫn đầu phái bộ xuống Thăng Long. Gã đòi cống người, cống của. Gã đòi quan gia ta phải sang lạy mừng Nguyên chúa Hốt Tất Liệt. Nói chung là những yêu sách mà chúng vẫn đòi ngót mười năm nay. Nhưng lần này, chúng có thêm một yêu sách mới: chúng đòi cho mượn đường để chúng đem một đạo quân viễn chinh đi xuống phương nam đánh nước Chiêm Thành. Trong cuộc hành quân trên đất Đại Việt, việc cấp lương cho đạo quân viễn chinh này sẽ do nước Đại Việt cung đốn, kể cả việc cấp thịt cho lính, cấp cỏ ngựa, cung đốn rượu tăm Giao Chỉ cho tướng. Tất cả những yêu sách hỗn xược ấy đều bị khước từ một cách khéo léo. Một mặt quan gia ta cáo ốm, nói rằng sinh trưởng ở phương nam xứ nóng không quen chịu đựng cái rét xứ tuyết, rồi phân trần nước nghèo mấy năm liền mùa màng thất bát, trăm họ ăn bữa đói, bữa no, rồi than phiền đường sá hiểm trở chẳng tiện cho việc hành binh và cũng không thuận tiện cho việc tải lương. Nhưng mặt khác triều đình ta mở tiệc to tiệc nhỏ thết đãi từ tên chánh sứ ngông cuồng đến cả những tên lính Nguyên hung dữ. Cuối cùng đoàn sứ giả doạ không được, làm dữ thì không đủ sức, đành lên đường tiu nghỉu về nước. Buổi tiễn đưa sứ Nguyên, triều đình ta làm rất trọng thể. Đức ông hoàng Ba Chiêu Minh vương Trần Quang Khải đích thân coi sóc mọi việc. Hoàng tộc còn cho mời thêm vị vương thứ nhất chi Vạn Kiếp là Hưng Đạo vương Trần

Quốc Tuấn về làm nhiệm vụ bồi tiếp sứ Nguyên. Có tiệc trọng thể ở Thăng Long rồi mà còn mở tiệc biên đình, có chuốc vài chén quan hà tạ từ lưu luyến, làm thơ lưu giản tặng nhau. Chiêu Minh vương còn tiễn Sài Thung mấy vần thơ:
Biết đến bao giờ vui gặp mặt.
Ân cần, tay nắm chuyện hàn huyên.
làm cho Sài Thung phải nghiến răng lại mà cười.
Trong thời gian này, Trịnh Mác làm việc trong cung nên anh ta nắm được nhiều chuyện thật tỉ mỉ. Câu chuyện Mác kể vừa rõ ràng vừa nhiều tình tiết sống động.
- Thưa chú nhưng sau chuyện tiếp sứ này việc bang giao giữa hai nước xem ra bế tắc. Thằng Đạt Lỗ Hoa Xích Buyan Têmua cả ngày dẫn tay chân lồng lộn khắp phố phường kinh thành kiếm cớ gây sự. Nó còn phái nanh vuốt trà trộn vào dân dò la xem ta giấu quốc thúc Trần Di Ái ở đâu.
Trần Nhật Duật bật cười. Có tài thánh thằng Buyan Têmua cũng không tìm nổi tung tích Trần Di Ái. Ngay cái đêm sứ bộ của Sài Thung dự bữa tiệc triều đình ta tiếp đón thì cũng là lúc Thượng hoàng Trần Thánh Tông sai ông giải Ái lên lộ Đà Giang giao cho tù trưởng châu Mai Trịnh Giốc Mật giam giữ cẩn thận. Trịnh Giốc Mật là anh em kết nghĩa đã trích máu ăn thề với ông. Trịnh Giốc Mật là bố của Trịnh Mác, chàng trai khôi vĩ đang ngồi trước mặt ông.
- Thưa chú, quân Nguyên đã xuất phát nhưng không phải chúng đánh ta. Tướng giặc Toa Đô đã dẫn quân đi bằng đường biển, chúng đã đổ bộ vào Chiêm Thành. Có lẽ chúng đã đặt chân lên đất liền gần một tháng nay.
Trịnh Mác ngập ngừng. Trần Nhật Duật trầm ngâm. Ông hiểu cháu ông đang nghĩ gì. Quân giặc định gây hấn với nước nào? Với Đại Việt hoặc là với Chiêm Thành? Lũ giặc này cuồng ngông bạo ngược lắm. Chúng sai sứ giả sang ta mượn đường đánh Chiêm, nhưng trước đây bốn tháng chúng cũng đã sai một sứ bộ khác sang Chiêm thuyết phục vua Chiêm cùng đánh ta. Như vậy là chúng muốn chiếm cả hai nước này, lũ giặc kia có tham vọng quyền uy của thiên triều nhà Đại Nguyên vươn dài mãi xuống vùng biển phương nam nóng ấm, mỗi năm mấy mùa lúa bội thu, cây trái lúc nào cũng lúc lỉu quả ngọt, trên rừng thì sâm nam, nhung hươu sao, mật gấu, ngà voi... dưới biển thì san hô, mã não, đồi mồi, ngọc trai... Chỉ nói riêng thứ trầm hương ngào ngạt mà tất cả cái đám quan tướng hôi hám nhà Nguyên đều rất thèm thuồng đã là miếng mồi ngon mà chúng mong được độc chiếm. Sở dĩ nói độc chiếm vì từ trước đến nay, vua ta theo nghĩa "Lộc bất khả hưởng tận", có bao giờ quên món trầm hương trong số lễ vật cứ ba năm một lần đi cống "Thiên triều"
Cho nên thông minh nhất là hai nước phải nhìn thấy kẻ thù chung. Việt - Chiêm phải dựa lưng vào nhau mà chống cái thằng giặc đã hung bạo lại thâm hiểm luôn luôn tìm cách "đục nước béo cò".
- Này cháu! Thế còn cái đạo viện binh của ta ra sao?
- Đến trước quân Toa Đô nửa tuần trăng ạ.
- Khá lắm, như thế quân còn có thời giờ nghỉ ngơi khoẻ binh, lại có thời giờ dàn trận sẵn sàng. Chính chú cũng rất muốn làm tướng đạo quân ấy.
- Thưa chú, cắt tiết gà đâu phải dùng đến dao mổ trâu. Cháu chắc Thượng hoàng và Quan gia đã có chủ định rồi.
Trần Nhật Duật tủm tỉm cười. Ông không tiện nói cho Trịnh Mác biết triều đình hiện nay chưa hẳn đã nhất trí trong đối sách với Nguyên triều. Trước đây vài tháng đã cho triệu một số thân

vương vào cung triều hội. Cuộc triều hội này rất ít người: Có Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang quen gọi là ông hoàng Cả hiện nay đang lĩnh chức trấn thủ châu Hoan, có ông hoàng Ba Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải hiện giữ chức Thượng tướng coi luôn việc Thái sư đứng đầu văn võ bá quan, có Chiêu Đạo vương Trần Quang Xưởng coi việc nghi lễ, tế tự, quen gọi là ông hoàng Tư, có Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc quen gọi là ông hoàng Năm hiện đang lĩnh chức trấn thủ lộ Tam Đái Giang, có ông, người ta thường gọi là ông hoàng út hay hoàng Sáu; ngoài ra ngành trưởng cũng được mời một vị, đó là đức ông Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn vừa là người có uy thế nhất của cả ngành trưởng vừa là trưởng tộc của cả họ Trần.
Thượng hoàng cũng cho Quan gia Nhân Tông ngồi dự bàn với các bậc cha chú. Cuộc triều hội mở rất kín trong cung Thánh Từ, cung riêng của Thượng hoàng. Viên tướng giữ việc canh giữ cửa cung Thánh Từ hôm ấy là phò mã Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng, chồng của công chúa Thuỵ Bảo, tức là em rể của Trần Nhật Duật. Như vậy trừ đức ông Hưng Đạo là anh con nhà bác ra, Thượng hoàng chỉ cho gọi các anh và em ruột nhà mình và dùng luôn em rể làm tướng canh cửa. Thế mà toàn người thân cận nhất nhưng không phải ý kiến chung đã giống nhau, gần gũi nhau. Thượng hoàng hỏi: "Nguyên chúa xin mượn đường hành quân đánh Chiêm Thành. Vậy thâm tâm Hốt Tất Liệt muốn gì? Đối sách của ta nên thế nào?". Thế là lần lượt mọi người nói ý kiến của mình ra và các đối sách tỏ ra không giống nhau. Tĩnh Quốc đại vương bảo giặc chưa phạm bờ cõi ta, hơi đâu mà gây sự với chúng. Chiêu Đạo vương nói Chiêm chúa là phên dậu thân thiết của nước Việt ta nay bị giặc dữ đến cướp, nếu ta bỏ qua không cứu thì không nỡ lòng nhưng nếu ta xuất viện binh thì có khi chiến chinh lan cả tới nước ta, vạ lây đến cả nhân dân trăm họ nước ta. Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc lại chêm thêm rằng nếu Nguyên chúa chỉ muốn mượn đường ta đánh Chiêm thì sao. Vì nếu họ có mưu mô đánh ta thì họ cứ việc im lặng đem quân đánh thẳng vào biên ải, hà cớ phải sai sứ giả sang mượn đường. Như thế đất ta ta giữ an toàn là hơn, can chi làm kẻ giữ nhà cho người khác. Nghe em nói thế đức ông Chiêu Minh nghiêm sắc mặt nói: "Xưa nay mượn đường vẫn là kế mở cửa quan dễ dàng nhất. Bao nhiêu gương mất nước cũng chỉ vì cho mượn đường đã chép trong sử sách rồi. Nguyên chúa muốn đánh ta lắm nhưng ngặt vì nước Đại Việt ta không phải là miếng mồi ngon dễ nuốt. Trước đây hai mươi nhăm năm, tiên đế Thái Tông đã cho tên tướng giặc kiệt hiệt Ngột Lương Hợp Thai nếm một trận thất bại nhục nhã. Cho nên bây giờ Nguyên chúa mới phải ném đi ném lại những hòn đá thăm đường chứ". Đức ông Hưng Đạo hưởng ứng ngay lời Trần Quang Khải. Trần Quốc Tuấn xin Thượng hoàng phát quân giúp Chiêm Thành, mặt khác thêm quân thêm tướng canh giữ cẩn mật biên thuỳ phía bắc. Nhưng sửa soạn binh mã thì cứ sửa soạn còn nếu nhà Nguyên cho sứ giả sang nữa thì vẫn tiếp sứ hết sức nhún nhường, vẫn nộp cống thật đều đặn để yên lòng Nguyên triều trong trước mắt.
Thượng hoàng đã tư lự trước khi hỏi lại hai đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo:
- Như vậy hai khanh cho rằng việc binh đao sớm muộn sẽ xảy ra?
Cả hai đức ông đồng thanh:
- Giặc sẽ đánh ta. Mưu chúng tuy sâu kín nhưng cũng đã bộc lộ rõ ràng. Đánh Chiêm Thành chỉ là kế tạo một mũi nhọn xuyên vào lưng quân ta. Chừng nào đạo quân xâm lược Chiêm Thành đứng vững trên dải đất phía nam thì chừng ấy ta có thể tính ra ngày giờ nào giặc tấn công ta.
Đức ông Chiêu Quốc vặn lại hai anh:
- Biết chắc binh đao ắt sẽ xảy ra sao hai anh không hiến ngay kế "Tiên phát chế nhân" (1) lọ là phải vừa đánh vừa bàn, kín kín hở hở làm cho lòng người trong nước đâm ra li tán?

Hưng Đạo vương ôn tồn:
- Làm chậm cuộc binh đao ngày nào là có lợi cho ta ngày ấy. Việc chỉnh đốn binh mã rèn luyện sĩ tốt, tích cỏ chứa lương bề bộn ra có phải một sớm một chiều làm xong được đâu.
Riêng Chiêu Văn vương im lặng trong cuộc triều hội ấy vì ông là người ít tuổi nhất, phận đàn em, em út. Nhưng khi Thượng hoàng nhắc ông, bảo ông nói sở kiến riêng của mình ra cho mọi người nghe thì Trần Nhật Duật đã xin cho mình được làm tướng đạo viện binh sang giúp Chiêm Thành. Câu nói của Trần Nhật Duật đã làm Chiêu Quốc vương sửng sốt rồi trừng trừng nhìn ông.
Bây giờ thì đạo viện binh xuống Chiêm Thành đã đến nơi rồi, tuy Thượng hoàng không chọn ông làm tướng chỉ huy đạo quân ấy...

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 3

Hai chiếc lọng vàng che chon von trên chiếc biển "Nhập nội". Liền ngay sau chiếc biển là Chiêu Văn vương và toán dũng thủ hộ vệ cưỡi những con ngựa lực lưỡng. Một người lính cưỡi ngựa cầm loa đi trước đoàn người một quãng. Chốc chốc, anh ta lại hoa chiếc loa lên thét:
- Bớ hàng xứ phố phường dẹp ra lấy đường để đức ông tiến cung. Bớ hàng xứ phố phường...
Vài người lính khác cưỡi ngựa cầm roi song sơn đỏ thật dài vụt veo veo để doạ những người dân phố phường chậm chân. Đường từ phủ Chiêu Văn tiến cung phải qua sông Tô Lịch. Đây chính là khu phố đông đúc sầm uất nhất kinh thành. Hoàng Mãnh rất thích những cuộc diễu ngựa qua những phố đông người như thế này. Anh chọn con đường qua sông Tô bằng cầu Ngoạn Thiềm. Những con ngựa đóng yên cương nạm vàng bạc cực kì lịch sự phi nước kiệu nhỏ. Tiếng vó ngựa gõ mặt đường đều đặn, băm ròn chen với tiếng hàm thiếc, tiếng những quả nhạc đồng, tiếng vỏ kiếm đập vào hia. Đàn ngựa bị gò đi kiệu nhỏ, hậm hực, thỉnh thoảng một con lại hục hặc hí gằn trong sống mũi.
Đoàn người ngựa rước Chiêu Văn vương đi qua những phường phố đông đúc. Các cổng phường ban ngày được mở thông nhưng ở mỗi cổng đều có vài người phường binh tuyển phong cắp tay thước đứng xét hỏi những kẻ lạ mặt lai vãng. Các cửa hàng đang lúc đông đúc người mua bán. Tiếng chào mời khách hàng lanh lảnh nổi lên trên mớ âm thanh trầm náo của kinh thành. Thỉnh thoảng lại gặp một quán hàng ăn uống trước cửa treo một lá phướn nhỏ hoặc một cờ bài gỗ chạm mấy chữ tên cửa hiệu: nào Thu Phong tửu quán, nào Bạch Vân tửu điếm, nào Tùng Trúc phạn điếm, những cái tên cửa hàng đặt rất hay, dịch nôm ra nghe thật quyến rũ khách qua đường. Ta thử nghe chơi: quán rượu Gió Thu, hàng rượu Mây Trắng, hàng ăn Thông Trúc...
Kèm những lá phướn tên hiệu thường có những mảnh cót nhỏ dựng bên cạnh cửa ra vào, trên lá cót viết nguệch ngoạc bằng vôi trắng những món đặc biệt của cửa hàng, nào mắm rươi lộ Hồng, nào cá chiên sông Cơ Xá nướng chả, nào lươn Thiên Mạc om nghệ, nào gà thiến làng Hồ quay ròn bì, nào rượu cau, nào rượu đậu, nào rượu cốt kẻ Mơ, nào rượu cúc Tức Mạc. Nhưng thú vị nhất vẫn là một vài quán đơn sơ, biển đề tên hiệu bằng chữ nôm: quán rượu vườn Tỏi, quán rượu cụ Hai Còm, quán cô Tư yếm thắm... Có khi không có cả biển tên quán mà chỉ có một vài chữ nói các đặc sản của quán: rượu cốt đậu phụ nướng, rượu cúc chả cá, rượu cau gà đồng và ở một quán lại chỉ có hai chữ: thịt cầy. Hình như chủ ngôi quán này hiểu bụng dạ dân say là đã có thịt cầy thì phải có rượu, thứ rượu quê sủi tăm nổi tiếng đến nỗi các triều vua phương bắc cứ buộc trong lễ cống hàng năm phải có chục vò.
Hoàng Mãnh rất thích những chuyến đi diễu như thế này qua những quán hàng quen thuộc. Không phải anh ta huênh hoang chuộng những vẻ bề ngoài mà chính vì khi có những đám rước diễu như thế, cảnh phố tự nhiên náo nhiệt hẳn lên, vẻ mặt những người đi xem thì vừa thích

thú tò mò vừa vui vẻ sống động. Hàng quán hai bên tự dưng như náo nhiệt hơn lên. Nhưng hôm nay Hoàng Mãnh xốn xang nhất khi đoàn người ngựa qua cổng phường Cổ Vũ đến cái phố bán gương, mài gương. Những chiếc gương đồng xinh nhỏ, sáng đẹp, cái hình tròn, cái hình chữ nhật, có những chiếc gương lồng trong khung gỗ quý đánh bóng, có những đôi gương mang một tên thi vị: gương uyên ương. Hoàng Mãnh muốn mua một đôi gương uyên ương để gửi lên châu Mai làm quà tặng của kinh thành...

Thình lình dòng suy tưởng của Hoàng Mãnh bị cắt ngang. Từ phía ngã ba đường, người lính thét loa đang tế ngựa về. Anh ta hấp tấp thưa với Chiêu Văn vương:

- Bẩm đức ông đường nghẽn.
- Nghẽn sao?
- Bẩm đức ông, nghẽn vì đám rước ngài đại thần Đạt Lỗ Hoa Xích đi qua.

Trần Nhật Duật tức giận nghiến răng không thốt một tiếng nào. Đàn ngựa đang cuồng chân nay bị kìm đứng hẳn, xoay sang hục hặc lẫn nhau. Con ngựa trắng của Chiêu Văn vương huých ức vào bả vai con ngựa của Hoàng Mãnh rồi nhe răng cắn luôn một miếng. Con ngựa của Hoàng Mãnh gầm lên xoay ngang rún mông chực đá. Những con ngựa khác hoảng sợ vội quay vòng tại chỗ. Một con ngựa rồi hai con quệt mình, quệt mông vào những chiếc cọc tre chống dại cửa che nắng của mấy ngôi cửa hàng mặt đường làm bật cọc đi, mấy tấm dại rơi lạch phạch xuống đất. Tiếng sành vỡ, tiếng bát vỡ, tiếng người phường phố kêu la, rủa sả náo loạn lên làm cho Chiêu Văn vương vừa ngượng vừa bực mình. Ông thúc ngựa phi về phía ngã ba đường. Con đường Chiêu Văn vương đang đi dẫn đến một con đường khác lớn hơn cắt ngang. Con đường lớn này từ cửa Nam Hoàng thành qua cầu Ngoạn Thiềm dọc theo phường Cổ Vũ dẫn thẳng tới quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích. Trên con đường ấy, một đám rước rất đông đang diễu dễnh dàng cả bề mặt con đường và kéo dài lê thê. Đi đầu đám rước là mười thằng dũng thủ Thát Đát mặc áo giáp da, đội mũ có tua đen viền lông cáo nâu. Những thằng dũng thủ Thát Đát cầm giáo sắt chín dóng chĩa chua chủa như lông nhím lù lù dàn hàng ngang đi dẹp đường. Hai bên đường, nhà phường phố đóng cửa rầm rập, tiếng đàn bà gọi con, gọi em í ới, tiếng trẻ con sợ khóc rú lên.

Sau những thằng lính Thát Đát mở đường đến những dân phu người Việt cầm những lá cờ năm màu. Sau hàng cờ ngũ hành, một đám tàn vàng lọng tía xúm xít che cái biển "Phụng chỉ khâm sai". Ngay cạnh cái biển khâm sai, một thằng dũng thủ Thát Đát thật lực lưỡng giương cao cây cờ tiết cán bằng đồng đen, ngọn kết chín cái tua bằng lông đuôi ngựa. Hai bên ngọn cờ tiết lại có hai thằng dũng thủ khác cầm hai ngọn phủ, việt. Ngọn cờ tiết và hai lưỡi búa này tiêu biểu cho quyền uy và sức mạnh của triều đình nhà Nguyên chế áp nước Đại Việt bằng viên giám sát quan Đạt Lỗ Hoa Xích. Sau hàng cờ búa, một đội trăm thằng dũng thủ vác giáo ngắn, khoác khiên đồng vàng. Loại vũ khí bọc đồng nặng nề này ngày xưa quân Thát Đát không ưa dùng. Chúng chỉ được du nhập vào quân đội Thát Đát từ sau cuộc Tây chinh mấy chục vạn dặm của thần tướng Xu Bu Tai. Bách đội giáo khiên hộ tống gã Đạt Lỗ Hoa Xích ngồi trên kiệu bát cống không mui, mâm kiệu có tựa lưng và bành đỡ tay. Gã to béo, mặt tròn xoe, màu đỏ nom như cái lệnh đồng điếu. Gã ngồi xếp chân bằng tròn, tay phải vân vê chót râu thưa hung hung nâu. Đám rước vẫn dềnh dàng đi rất chậm. Buyan Têmua sáng nay vào cung diện kiến với vua ta. Bây giờ hắn từ hoàng cung về quán sứ. Đám rước gã thì đến ai ở đất nước này cũng phải nhường đường.

Ngoài những tên lính Thát Đát hộ tống Buyan Têmua ra, triều đình ta còn phải phái một đô lính Củng Thần để dẹp đường và để ngăn cản binh dân ta xô xát với lính Thát Đát. Những người

lính Củng Thần mặc võ phục gấm, cầm thương đi hai bên đám rước. Họ chia nhau chặn các đầu ngõ đâm ngang ra con đường lớn. Viên tì tướng chỉ huy đô Củng Thần chạm trán với Trần Nhật Duật ở ngã ba đường. Anh đỏ mặt vì thẹn nhưng vẫn cứ kiên quyết ngả ngang ngọn giáo chặn ngang trước ức con ngựa của Trần Nhật Duật. Nhưng chính đức ông Chiêu Văn còn vừa tức vừa ngượng ngùng hơn anh ta.
Đi sau kiệu bát cống của Buyan Têmua có một dàn nhạc Hồi Hột hơn chục thằng nhạc công. Những thằng này phồng mang trợn mép thổi những chiếc kèn vòi loe theo nhịp của một đôi trống tay. Điệu quân hành của chúng tấu lên man rợ, đinh tai nhức óc. Khép hậu đám rước lại có một trăm dũng thủ người Hán nữa - bọn này không mang khiên, chỉ đeo kiếm ngắn và khoác cung đơn.
Trái với lệ thường, đám rước diễu qua rồi nhưng không thấy trẻ con phường phố ùa theo xem. Phố xá lặng ngắt, con đường nom rộng và trống trải một cách hoang vắng. Người hàng phố chỉ thập thò sau những cánh cửa khép hờ.
Trần Nhật Duật mặt mày tái đi. Ông vẫy đoàn tuỳ tùng ruổi mau ngựa qua con đường lớn còn cửa đóng người thưa. Ông muốn đi mau cho khuất mắt dân hàng phố dường như đang từ sau những khe cửa nhìn như xoáy vào lưng ông...
Theo lệ định trước, Trần Nhật Duật là thân vương được vào triều yết anh ruột Thượng hoàng Thánh Tông ở tận Nội cung Thánh Từ. Nhưng chỉ một người được theo hầu Chiêu Văn vương, đó là Hoàng Mãnh và anh ta cũng phải cởi kiếm để lại hành lang vũ khí của lính tứ sương.
Thượng hoàng đang bàn việc với quan Hàn lâm phụng chỉ Nhập nội Hành khiển Đinh Củng Viên. Trần Nhật Duật sụp lạy. Thánh Tông đỡ em dậy, ôn tồn cho phép ngồi. Trần Nhật Duật nhận thấy vẻ mặt của anh ruột nhuốm màu tư lự. Ông đoán sắc mặt ấy có dính líu đến việc Buyan Têmua vào cung yết kiến. Quả như vậy. Thượng hoàng vỗ tay xuống long án nói một cách bực tức:
- Thằng Đạt Lỗ Hoa Xích vừa đến đây xong.
- Thưa hoàng huynh, em đã biết. Em bị nghẽn đường vì đám rước của nó cứ dềnh dàng trên đường lớn. Chắc nó vẫn đòi cái điều mà mấy năm nay chúng vẫn cố ép buộc ta phải làm theo chúng.
Trần Nhật Duật muốn nói đến điều mà Nguyên chúa muốn vua nước Đại Việt phải theo: Đó là chính quốc vương Đại Việt phải sang chầu vua nhà Nguyên rồi sau đó vua nhà Nguyên sẽ giữ vua Đại Việt ở lại để làm con tin. Như vậy triều đình Đại Việt chỉ còn cách cung đốn bằng đủ mọi điều đòi hỏi của nhà Nguyên. Đòi cống vàng bạc châu báu thì có vàng bạc châu báu. Đòi cống trầm hương sừng tê thì có trầm hương sừng tê, đòi mĩ nữ có mĩ nữ, đòi quân lính dân phu có quân lính dân phu, đòi binh lương thuyền ngựa có binh lương thuyền ngựa...
- Không. Lần này nó lại mềm mỏng lắm. Nó khuyên bảo ta nên rút cánh quân đi tuần phương nam về, đấy là nó nói tránh không gọi đích cái cánh quân phương nam ấy là viện binh của ta cho Chiêm Thành. Nó còn ỡm ờ nói rằng nó cũng không tâu lên Nguyên chúa rằng có một cánh quân Đại Việt hiện đang tuần phòng xuống vùng biển phương nam.
- Thưa hoàng huynh, thế là nó đã biết có cánh quân ấy.
- Tất nhiên. Hai vạn quân chứ có phải cái kiến đâu mà giữ kín mãi được. Có điều nó biết sớm thế này cho nên ta lo lắng...
- Thưa, hoàng huynh lo lắng có gian tế?
- Phải. Nhưng ta lo lắng vì kẻ gian có thể vào loại trọng thần vì thằng Buyan Têmua nói đúng cả

ngày quân ta đến kinh đô Chiêm Thành. Nó còn nói rất khinh thường ta rằng không nên làm mệt quân vô ích. Nguyên chúa không đem quân tiễu phạt Chiêm Thành đâu mà lần này chỉ sai một đoàn sứ giả đến phủ dụ vua Chiêm mà thôi.
- Thưa hoàng huynh, thế là thằng Buyan Têmua nói dối khéo đấy.
- Không. Nó nói thật đấy. Đoàn hộ tống sứ giả nhà Nguyên chỉ gồm một nghìn quân và hơn hai trăm thuỷ thủ. Cánh quân của Toa Đô chưa lên đường.
- Nhưng nó ngọng gì mà không đưa quân vào sau này.
- Ấy thế. Cho nên ta đoán là chúng muốn ta rút quân tiếp viện về và khi quân ta vừa rút xong là chúng mở cuộc tấn công bất ngờ vào Chiêm Thành. Đến khi ta biết thì muốn cứu Chiêm Thành cũng không kịp nữa.
- Mưu chúng tuy sâu hiểm nhưng giấu sao được ta.
Thánh Tông bỗng dằn từng tiếng:
- Chúng ta không nên quên rằng kẻ bày mưu này phải là đứa hiểu ta rất kĩ.
Thượng hoàng phất tay làm hiệu. Đinh Củng Viên mở ra một bản tấu trải rộng trên long án. Thượng hoàng chỉ vào bản tấu:
- Tấu của quan trấn thủ đạo Vân Đồn và chỉ huy thuỷ đạo biển Đông. Giặc đang luyện quân thuỷ ở đảo Quỳnh Châu và ở bán đảo Lôi Châu. Tập quân thuỷ để đánh ở chiến trường nào? Đánh Chiêm hay đánh ta. Lại thêm dạo này khách phương bắc, bọn lái buôn Hồi Hột, lái buôn Trảo Oa đến cảng Vân Đồn cũng nhiều. Đây chính là cửa ngõ cho quân gian tế thông tin cho nhau. Ông học sĩ nghĩ sao?
Đinh Củng Viên kính cẩn:
- Tâu bệ hạ, đề phòng gian tế thì tự bịt nguồn là thượng sách.
Thánh Tông nghiêng mái đầu ngẫm nghĩ. Thượng hoàng hé môi định nói câu gì rồi lại thôi. Rõ ràng lời tâu của Đinh Củng Viên cuốn hút suy tư của Thượng hoàng. Thánh Tông giơ tay ra hiệu cho Đinh Củng Viên lui ra. Quan Học sĩ sụp lạy Thượng hoàng, quay sang vái dài Trần Nhật Duật rồi khom lưng đi giật lùi ra cửa cung. Trong hoàng cung rộng lớn rực rỡ vàng son chỉ còn lại hai anh em. Hoàng Mãnh cũng đã theo chân ông Học sĩ lui ra cung ngoài. Không khí gia đình thân thiết đầm ấm trở về. Hai anh em Thánh Tông chênh nhau mười lăm tuổi nhưng tiêu biểu cho hai thế hệ người họ Trần. Thánh Tông sinh ra và lớn lên khi triều Trần mới lập. Khắp nước cựu thần nhà Lý chui lủi trong chốn đồng nội, núi rừng, họ chưa chịu khuất phục triều đình mới. Nhất là những bậc sĩ nhân, sĩ đức lại càng chê người triều Trần thô lỗ, thất học, kém lịch thiệp, kém duyên dáng lịch sự. Ngay cả những người nông phu cũng không phải tuyệt đại đa số đã tin tưởng ở triều đình mới mặc dù chỉ tính công lao mang lại cho đất nước sự yên ổn làm ăn, nhà nào cũng no đủ đã là một triều đại xứng đáng với sự tin cậy của mọi người rồi. Ấy thế mà khi Thánh Tông mới sinh ra, cứ vài năm, đôi ba tháng lại có một vùng nổi dậy dựng cờ phục Lý. Năm Thượng hoàng còn chưa lên ngôi vua, vẫn còn là thái tử Hoảng, giặc Thát Đát từ hướng nước Đại Lý tiến quân sang nước ta. Lần đầu tiên, dân Việt biết thế nào là sức công phá hung dữ của kị binh Thát Đát. Giặc tràn đi như nước vỡ bờ, kinh thành Thăng Long thất thủ, thái tử Hoảng theo vua cha rút về phía nam. Tuổi trẻ của Thái tử được tôi luyện nước thép đầu tiên năm ấy. Ăn uống thất thường, hàng ngày di chuyển hàng trăm dặm bằng ngựa, bằng thuyền, bằng sức đôi chân của chính mình, đêm đến ngủ dưới một mái lều trận đơn sơ, có khi ngay cái mái lều đơn sơ ấy cũng không có nữa. Rồi tiếng thét chiến trường, lửa giặc đốt xóm làng, lửa ta đốt trại binh giặc, những cuộc truy đuổi mấy ngày không cần ăn và lễ hiến phù (1)

sôi nổi, trang trọng ở nhà Thái miếu, nơi tôn nghiêm, thờ cúng tổ tông. Có thể nói Thánh Tông lớn lên khi họ Trần còn đang vất vả để gìn giữ ngai vàng, vừa phải lo phòng giặc ngoài vừa phải chống thù trong.
Còn Chiêu Văn vương, ông hoàng trẻ lớn lên trong một đất nước đã yên ấm, trăm họ no đủ. Mà nói trăm họ no đủ là đúng như mong ước của cổ nhân: "Dân lấy ăn làm trọng, vua lấy dân làm trọng". Trăm họ đã no ấm nên hoàng tộc đã giữ vững được ngai vàng. Ngôi báu đã vững nghĩa là họ Trần đã đứng trên thế mạnh. Đang thế mạnh làm việc gì dù khó cũng xong. Chỉ nói một lời cả nước theo răm rắp nhưng giàu sang như một cái bả ma quái đã bắt đầu mê hoặc con người. Tiệc nhỏ, yến lớn, gấm vóc ngọc ngà đã quyến rũ ngay chính một số người xưa nay quen quấn một chiếc chăn ngựa ngủ dưới một vòm trời lạnh làm màn.
Cho nên cần kiệm và làm việc nghiêm ngặt là đức tính của Thánh Tông. Trần Nhật Duật không có những đức tính đó, ông còn nông nổi, lịch sự và đài các hơn nhưng ông thông minh, làm việc quả đoán và tự tin, gặp khó khăn đến mấy cũng dày đạp lên mà vượt qua.
Sự hiểu biết cuộc đời và tình người cũng như sở học và kiến văn của hai người cũng khác nhau và chênh lệch nhiều, ấy thế mà trong mấy anh em ruột, Thánh Tông quý mến và hợp tính nhất với Trần Nhật Duật. Hình như Thượng hoàng nhận thấy Chiêu Văn vương có những đức tính mà mình không có hoặc nếu có cũng chỉ ít thôi, cái ít ấy lại là cái cũ thời trai trẻ mà bây giờ quá ư mờ nhạt hay không còn nữa. Năm mười tám tuổi Thánh Tông được tiên đế Thái Tông truyền cho ngôi báu. Vừa ngồi trên ngai vàng, Thánh Tông đã phải giải quyết một việc tày đình: đó là việc xét thưởng phạt các vương hầu và văn võ bá quan sau trận chiến thắng quân Thát Đát của Ngột Lương Hợp Thai. Có những lệnh khen, Thánh Tông biết rằng chưa thoả đáng nhưng hãy chỉ nên ban thưởng như vậy. Có những lệnh xử phạt có thể nặng hoặc nhẹ nhưng vẫn cần thiết phải làm ở mức đó. Chỉ một việc thưởng phạt này đã đủ làm cho Thánh Tông già người đi nhưng đồng thời cũng làm cho tính tình trầm tĩnh và kín đáo. Có thể nói khác đi là nhà vua sớm già dặn trước tuổi. Sau đó là mười mấy năm trường lo lắng sắp xếp việc nước việc dân, lo cho mùa màng bội thu để trăm họ no đủ, quân lính có lương ăn phòng khi phải dụng binh, lo cho việc học việc thi đều đặn để tuyển lựa nhân tài, lo sửa sang việc vũ bị để sẵn sàng yên thù ngoài giặc trong lo cho anh em hoà mục để họ hàng đại thống... trăm thứ việc to nhỏ đổ dồn vào một người mà mỗi lời phán truyền có thể làm cho lửa tắt đi hay đỏ vui trong bếp mỗi căn nhà. Cho nên Thánh Tông ưa nhất sự trẻ trung hồn nhiên của Trần Nhật Duật. Mà Chiêu Văn vương thì phục nhất sự sâu xa trầm tĩnh của Thượng hoàng. Có những việc quốc gia đại sự, sau khi nghiền ngẫm kĩ lưỡng rồi nhưng Thánh Tông vẫn hay hỏi lại Chiêu Văn vương. Thượng hoàng muốn kiểm tra lại xem có một cách nhìn nhận nào khác mình không, có một cách hành động nào khác cách mình dự định không? Đã nhiều lần Chiêu Văn vương xét đoán sự việc mà bàn những giải pháp kì lạ làm cho Thánh Tông phải sững sờ nhưng về sau cách xét đoán của Chiêu Văn vương tỏ ra nhanh nhạy vô cùng và cách hành động của ông hoàng trẻ mạnh gọn, mau mắn đưa đến những hiệu quả rõ rệt, đỡ tốn sức, đỡ tốn của. Cách suy xét và hành động của ông hoàng trẻ rõ ràng không bị những thiên kiến của quá vãng cản trở như Thượng hoàng.
Thượng hoàng quý em nhất sau việc Chiêu Văn vương dẹp yên vùng sông Đà hai năm trước đây. Lộ Đà Giang vốn đất rộng sông hùng, núi non rừng rú cực kì hiểm trở. Các tù trưởng vùng sơn cước này có nhiều bậc hào kiệt chẳng chịu khuất phục ai, trai tráng sông Đà lại là những người vũ dũng, tinh thần thượng võ rất cao. Năm ấy, tù trưởng châu Mai là Trịnh Giốc Mật đã cùng một số tù trưởng khác họp quân sơn cước để chống lại triều đình. Họ kéo cờ "Thế thiên

hành đạo", cử quan, đặt tướng, đem quân đóng giữ tất cả các chỗ hiểm yếu. Triều đình hết sức lo lắng vì cuộc nổi dậy này lại nhằm vào lúc triều Nguyên đang bành trướng thế lực, chúng đang âm mưu qua nước ta tiến xuống vùng biển phía nam. Chúng đang liên tiếp đòi quân lương, đồ cống, chúng đang đòi nộp sổ bạ tịch của quân dân, chúng đang đòi quân trưởng nước ta và một số nước phía nam phải sang làm con tin bên triều Nguyên. Như thế chính là lúc ta đang cần sự cả nước đấu sức lại. Khi cuộc nổi dậy của Trinh Giốc Mật bùng ra, Thượng hoàng phát quân, sai Chiêu Văn vương làm tướng đi tiễu phạt. Kế sách đã bàn kĩ ở Nội cung nhưng khi xuất quân, Thượng hoàng vẫn nhủ em: "Lúc này phải hết sức tránh dụng binh. Em lưu ý cho ta điều đó".

Chiêu Văn vương dẫn quân lên đến vùng giáp giới thì hạ trại đóng lại. Ông viết một lá thư cho một tì tướng cầm vào quân doanh của Trịnh Giốc Mật. Lá thư ông viết rất tha thiết. Ông nói về nạn nước đang bị đe doạ xâm lăng nghiêm trọng, giặc đang tập trung quân ở ngoài biển, như vậy ở trong nước từ bậc hào kiệt đến kẻ thất phu đều phải nghĩ đến bổn phận của mình đối với giang sơn xã tắc. Giặc mạnh là quốc nạn, trăm họ phải đấu sức lại mới mong giữ gìn được đất nước tổ tông để lại, ai xưng hùng xưng bá một phương là mưu lợi riêng, làm yếu quân, làm yếu nước là có tội với tổ tông, với đất nước và trăm họ. Đất nước và trăm họ sẽ không cho họ làm thế. Nhưng đối với con em thân thuộc, ruột thịt thì trước là răn dạy bằng lời, cùng bất đắc dĩ mới phải dùng đến roi vọt, có nghĩa là động binh tiễu phạt. Ông khuyên Trinh Giốc Mật dẹp quân.

Cách viết thư thẳng thắn ấy hẳn đã làm Trịnh Giốc Mật phải suy nghĩ. Trịnh cũng là một con người nghĩa khí. Khi đã nhận ra điều gì, Trịnh có gan làm theo. Trịnh sai sứ giả ra diện kiến Chiêu Văn vương mang theo một lá thư lời lẽ cũng tâm huyết. Trịnh nhận rằng mình chưa nghĩ hết lẽ, chưa xét đến mặt quốc nạn ngoài biên và bằng lòng dẹp quân nếu như đức ông cùng bày tỏ tâm thành bằng cách tay không vào quân doanh ăn thề với Trịnh trước sự chứng kiến của ba quân. Chiêu Văn vương bằng lòng, cho sứ giả của Trịnh về trước hẹn ngày ông sẽ vào ăn thề.

Sứ giả của Trịnh Giốc Mật đi rồi, quân tướng tả hữu của Chiêu Văn vương mới ồn lên, nhiều người can ông đừng vào quân doanh của Trịnh hoặc chỉ nên cử một tướng thay mặt cho đức ông mà thôi. Họ lo lắng vì đi hội ăn thề như thế thì lành ít dữ nhiều. Nếu Trịnh giở mặt hoặc Trịnh không giữ nổi quân tướng của y giở mặt thì sao?

Trần Nhật Duật ngẫm nghĩ rồi giảng giải cho các tướng:

- Người sơn cước coi lễ ăn thề rất trọng. Mỗi lần thề họ đều đem nhau đến trước bàn thờ tổ tông cho nên họ Trịnh mới phải mời ta vào. Hơn nữa lần này thề chung cho cả vùng Đà Giang cần phải có sự chứng kiến của các bậc cao tuổi. Còn như ta đề phòng thì họ cũng đề phòng, đó là lẽ tự nhiên. Mà ta tính rằng chính chúng ta ở thế thuận chiều gió, chỉ chúng ta có giở mặt mới có lợi. Vậy thì muốn tỏ ra thực bụng, ta phải vào. Trịnh Giốc Mật là bậc hào kiệt lộ Đà Giang, quân sơn cước vùng sông Đà đều là những dũng thủ có khí phách. Họ có thể cũng muốn thề với những người tương xứng.

Ấy thế mà Hoàng Mãnh vẫn hỏi gặng:

- Nhưng nếu họ cứ giở mặt thì sao?

- Nếu vậy chỉ là điều không may cho riêng ta, còn triều đình sẽ cử một vị vương khác lên làm tướng!

...

Trịnh Giốc Mật sai quân đón Chiêu Văn vương từ cổng trại ngoài. Chiêu Văn vương mặc áo

xuyến hoa, tay cầm một cái quạt nan ngà phất lụa bạch. Theo hầu Chiêu Văn vương có bốn người đeo kiếm ngắn. Ngoài ra Hoàng Mãnh còn dẫn theo mười người lính đội những quả sơn đựng tặng phẩm như cau, rượu, lụa, chè.
Quân Đà Giang vừa trông thấy đoàn người tiến về phía trại của họ là họ đã hò hét náo động. Một viên tướng rất trẻ dẫn một toán dũng thủ vác mác sáng loáng xông ra vây Chiêu Văn vương và đoàn tuỳ tùng. Chiêu Văn vương thản nhiên, đường bệ chỉ quạt bảo viên tướng trẻ sông Đà:
- Đưa ta vào chỗ chúa trại!
Câu nói đầy quyền uy và tự tin của Trần Nhật Duật làm cho viên tướng trẻ sững sờ. Hai mắt anh ta mở tròn xoe nhìn trừng trừng con người phong nhã, bình lặng và đường hoàng đi lại giữa đám quân sĩ giáo mác hung dữ. Chiêu Văn vương cũng nhìn viên tướng trẻ. Anh ta trẻ quá, hầu như vừa tới tuổi dậy thì nhưng vóc dáng thật là cao lớn vũ dũng. Đôi mắt trong to của anh ta mau chóng chuyển từ hung dữ sang kính phục. Anh ta hầu như mất tự chủ, ngọn mác vẫn chĩa nhăm nhăm bên sườn Trần Nhật Duật nhưng sau câu nói của ông, anh ta bất giác bước giật lùi, mở đường và cũng là dẫn đường cho Chiêu Văn vương; ông hoàng trẻ cứ bình thản tiến bước.
Chỗ ở của chúa trại Trịnh Giốc Mật giống như ngôi nhà làng của bộ lạc Hươu trong lúc chiến tranh với bộ lạc Cò vào thời các vua Hùng dựng nước. Chỉ thấy chông chà, giáo mác, chỉ thấy người đông nghìn nghịt đi đi lại lại vướng cả vào nhau. Ngoài sân, ngoài vườn, bếp núc bắc khắp nơi, khói bốc lên nghi ngút, chỗ này thui trâu, chỗ kia làm lợn.
Trịnh Giốc Mật ngồi xếp bằng tròn trên chiếc chiếu giải giữa căn nhà sàn rộng thênh thang như sân đánh phết. Bên phải tù trưởng là bàn thờ tổ tiên, sau lưng ông là các cụ già cao tuổi. Trần Nhật Duật bước lên nhà sàn bằng chiếc thang gỗ ngắn. Ông đứng giữa cửa nhìn chằm chằm vào Trịnh Giốc Mật. Sau lưng Trần Nhật Duật, những dũng thủ Đà Giang vẫn chĩa mác vào ông, Trần Nhật Duật cười nói bằng tiếng Man Lão:
- Ta đã đến!
Tù trưởng Trinh Giốc Mật phải đứng bật lên, dẫn các bô lão ra đón Chiêu Văn vương. Ngay hôm ấy một buổi lễ ăn thề trang nghiêm đã diễn ra. Một bên Trịnh Giốc Mật, một số tù trưởng khác, các bô lão và con trai Trịnh; một bên, Chiêu Văn vương và các tướng tuỳ tùng, tất cả cùng trích máu bắp tay cho nhỏ vào một bình rượu lớn. Hai bên cùng đọc lời thề đời đời hoà hiếu, coi nhau như anh em ruột thịt. Mỗi người uống một hớp rượu có giọt máu của mọi người trong đó.
Trịnh Giốc Mật hơn Trần Nhật Duật ngót hai mươi tuổi, làm anh. Nhưng đôi anh em kết nghĩa ấy, ở một mặt nào đó lại là một đôi bạn quên tuổi, tin cậy nhau, kính phục nhau. Con trai Trịnh Giốc Mật quý ông chú nuôi vô cùng, coi ông chú nuôi như ông thần ông thánh, mặt trời mặt trăng của anh ta. Anh ta chính là viên tướng trẻ đã chĩa giáo vào Trần Nhật Duật khi ông vào chỗ đóng quân của Trịnh Giốc Mật, anh ta chính là Trịnh Mác, Thượng phẩm Phụng ngự chuyên coi các ao cá trong hoàng cung.
Chuyện ăn thề năm xưa của Trịnh Giốc Mật và Trần Nhật Duật mấy hôm nay ám ảnh tâm trí của Thượng hoàng Thánh Tông. Bởi vì chỉ còn vài hôm nữa đã đến hội thề long trọng của toàn thể hoàng tộc và văn võ trăm quan ở đền Đồng Cổ.
Thánh Tông sau một lúc tư lự, đột nhiên bảo:
- Ta muốn hỏi em một điều này. Em nghe rồi có thể vài hôm nữa hãy trả lời ta.
Thượng hoàng ngước nhìn ra ngoài hiên như lơ đãng hỏi tiếp:

- Giả sử nếu ta phải động binh lớn thì quyền Tiết chế thống lĩnh tất cả quân đội trong cả nước nên giao vào tay ai?
Đó là một câu hỏi mà muốn trả lời được phải tính đếm đến tất cả mọi lực lượng trong nước. Bởi vì người cầm quyền Tiết chế phải là người được cả người dân đồng bằng cũng như dân sơn cước tin phục và nhất là phải được tất cả các vương hầu của ba chi trong họ Trần tin phục. Ba chi đó là: Chi trưởng gồm các vương hầu vùng Đông Bắc đất nước quen gọi là chi Vạn Kiếp thuộc dòng dõi của đức ông Trần Liễu. Chi thứ là chi Tức Mạc, hiện đang nắm giữ quyền chính và ngai vàng, chính là chi có Trần Nhật Duật, thuộc dòng dõi của tiên đế Trần Cảnh, em ruột của đức ông Trần Liễu. Chi út là chi hiện nay vẫn còn ở lại phần lớn ở đất quê Long Hưng, Thiên Trường. Chi này thực sự cũng có nhiều người làm quan làm tướng trong triều, nói một cách khác cũng chỉ là phụ thuộc vào chi thứ mà thôi.
Thượng hoàng giơ tay ngăn không cho Trần Nhật Duật trả lời ngay.
- Em đừng trả lời vội. Em cứ nghĩ cho kĩ vài ngày nữa hãy trả lời ta. Nhưng điều ta vừa hỏi em thì em hãy giữ riêng cho em mà thôi. Thế nhé. Bây giờ là lúc càng phải nghĩ đến những mối dây liên hệ máu mủ ruột thịt, phải nhớ tới những tình nghĩa đá vàng.
Cũng gần như do một sợi dây vô hình, kì diệu dẫn dắt, Trần Nhật Duật cũng đang băn khoăn đến một nghĩa anh em:
- Tâu hoàng huynh, em cũng đang định tâu bày một việc có liên quan đến người anh em kết nghĩa của em ở Đà Giang.
- Em cứ nói.
Lại đến lượt Trần Nhật Duật tư lự:
- Thưa anh, chiến chinh có thể xảy ra. Trên khắp nước phải có đủ những đội quân thiện chiến. Lộ Đà Giang là một nơi phên giậu phía Tây Bắc. Trên ấy, các nghĩa sĩ lộ Đà Giang sẽ là những người lính can đảm nhưng hiện nay họ không có tướng giỏi luyện tập cho họ. Xin hoàng huynh hạ chỉ cho Trịnh Mác trở về châu Mai để cầm đầu cánh quân ấy.
Thánh Tông ngần ngừ. Thượng hoàng chú ý tới Mác và biết anh ta có tài cho nên rất quý anh ta. Thượng hoàng không muốn xa anh ta, nhưng còn một lẽ nữa tuy mơ hồ nhưng cũng có ma lực rất lớn: Trịnh Mác còn ở kinh kì ngày nào thì lộ Đà Giang chắc chắn yên tĩnh ngày ấy. Anh ta chính là con tin mà Trịnh Giốc Mật đã gửi triều đình để triều đình yên tâm. Xin cho Trịnh Mác về châu Mai phải chăng chỉ là một ý xốc nổi của tuổi trẻ? Hay đây là một cách dùng người bằng tâm phục. Quả thật không gì bằng những người đã thực bụng theo. Chuốc được những con người như thế phải bằng đức nhân rộng như trời biển. Cổ nhân có câu: "Ràng buộc người bằng đức còn chặt chẽ hơn bất kì thứ gông cùm, tù ngục nào".
- Thưa anh, Trịnh Mác đã được đào luyện hai năm nay ở Giảng Vũ đường. Đó là một tướng trẻ tuy chưa thao lược nhưng hào khí lắm.
- Nhưng mà ta muốn mối giao tình giữa hai miền Đà Giang và kinh sư thắm thiết hơn nữa. Có thể...
Trần Nhật Duật tươi nét mặt:
- Em định tâu với hoàng huynh hai việc nữa nhưng còn đang phân vân. Muôn tâu, toàn là việc vui mừng ạ.
- Em nói đi.
- Hiện nay Thượng phẩm Phụng ngự Trịnh Mác là cháu nuôi của em. Nó đã đến tuổi lấy vợ. Em định tâu hoàng huynh đứng ra xin cô quận chúa út nhà Nhân Thành hầu cho nó.

- A, quận thượng chúa Bích Vân. Còn việc nữa?
- Thưa anh, việc nữa là việc vui mừng của người em đồng nhũ của em.
- Của Hoàng Mãnh, dũng thủ vô địch kinh thành à?
- Bẩm vâng, Mai Sơn hầu Trịnh Giốc Mật có hai người con gái. Nàng cả đã gả cho công tử con chúa trại Thu Vật. Còn nàng hai chưa có nơi nào ưng ý. Mối lái thì nhiều đám đấy.
- Thật là hai đám đẹp đôi. Em còn hỏi gì ta nữa cơ chứ?
- Thưa anh em e nhà Nhân Thành hầu chê Trịnh Mác chưa môn đăng hộ đối, còn đám kia thì Hoàng Mãnh chưa có danh vị gì cả.
Thượng hoàng Thánh Tông ngẫm nghĩ. Về việc Hoàng Mãnh chưa có danh vị gì thì cũng dễ xử thôi. Bây giờ Hoàng Mãnh đang là đệ nhất dũng thủ kinh thành cũng xứng đáng với một chức Điện tiền tướng quân. Chỉ duy đám nhà Nhân Thành hầu cần làm cẩn thận hơn. Phó tướng quân Nhân Thành hầu thất lộc đã lâu rồi, để lại hai người con trai. Người cả là Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Thái Tông khi chưa nhường ngôi lui về làm Thượng hoàng đã nhận Nhân Huệ vương làm con nuôi. Do là Thiên tử nghĩa nam nên Nhân Huệ vương được phong chức Phiêu Kỵ Đại tướng quân. Nhưng về sau Nhân Huệ vương phạm lỗi đã bị Thánh Tông sai đánh trượng rồi cách tuột quan chức đuổi về làm dân. Người em của Trần Khánh Dư vì thế cũng bị thất sủng theo. Hoài Thượng hầu Trần Văn Lộng cũng là người có tài kiêm văn võ nhưng không được dùng cho xứng với tài đó. Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư thì về Chi Linh, ở trong đất phong cũ của Nhân Thành hầu. Nghe nói anh ta đóng cửa thái ấp, không giao du với giới vương hầu quý tộc, mà chỉ mở lò hầm than buôn bán với các lái buôn chuyến về vùng gốm Bát Tràng, Thổ Hà hoặc về vùng đảo nơi có nghề sấy hải sản quý như bào ngư, hải sâm. Hoài Thượng hầu ở lại kinh thành cũng tránh chỗ đông người, trừ những buổi triều hội lớn buộc ai nấy phải có mặt.
- Thôi được. Bây giờ vương đệ cho Hoàng Mãnh tiến triều. Ta sẽ phong cho y chức Điện tiền tướng quân, cho y coi quản một vệ Cẩm y Thánh Dực. Khi hôn lễ cử hành, y thành con rể Trịnh hầu, ta sẽ cho Hoàng Mãnh được tiến tước Minh tự. Tốt nhất là sai y lấy chức Điện tiền tướng quân lên Đà Giang cùng với Trịnh Mác luyện quân Man Lão sơn cước. Tại sao ta cứ bắt họ để con tin mà chính ta lại không gửi con tin cho các chúa trại... Tại sao... tại sao trong việc cởi bỏ oan khiên, hờn giận ta cứ đòi cả đôi bên cùng làm một lúc? Mà bên nào ở thế ngọn thác phải động thủ trước có phải không em?
Đột nhiên Thánh Tông cả cười nói tiếp:
- Còn việc vui mừng nhà Nhân Thành hầu thì em nói thuận tiện hơn ta. Mồng bốn này hội thề đền Đồng Cổ. Thề xong, em mời Hoài Thượng hầu về vương phủ chơi, em ướm thử trước đi. Nếu hai việc này tốt đẹp cả thì lộ Đà Giang vững như bàn thạch. Hoài Thượng hầu nếu có ý ngần ngại chê Trịnh Mác là người sơn cước thì ta sẽ phong cho y tước bá trước khi y được tập tước hầu châu Mai. Hôn lễ Trịnh Mác sẽ do ta làm chủ hôn.
- Được như vậy thì thật là vui mừng cho bọn trẻ.
Quan học sĩ coi quản việc từ hàn cung Thánh Từ là Đinh Củng Viên được gọi vào giao cho thảo chế ban phong. Ông học sĩ thấy hai anh em Thượng hoàng vui mừng hớn hở. Ông cũng mừng thay cho Hoàng Mãnh và Trịnh Mác là hai chàng trai mà ông yêu về tính, trọng về tài.
Trên đường về vương phủ, Chiêu Văn vương rẽ vào thăm Nhân Túc vương Trần Toàn, người đứng đầu phủ Tông Chính chuyên coi sóc mọi việc của hoàng tộc. Trần Toàn so về thế thứ là hàng chú của Trần Nhật Duật. Ông ta thuộc chi út, vẫn sinh sống bằng nghề làm ruộng và đánh cá ở phủ Long Hưng. Khi tiên đế Trần Cảnh tức Trần Thái Tông lập phủ Tông Chính, Trần Toàn

được chọn làm Phán thủ Đại tông chính, và được tiến phong vương. Thiên hạ thường nghĩ ông ta được vua chọn vào chức vụ trọng yếu này vì đức độ và tuổi tác, thực ra không phải thế mà nó có những uẩn khúc không ai nói ra. Chi Vạn Kiếp chi trưởng họ Trần và chi thứ Tức Mạc hiện đang giữ ngôi vua vốn có hiềm khích với nhau kể từ đời hai anh em Trần Liễu, Trần Cảnh là hai người mở đầu hai chi đó. Phủ Tông Chính coi sóc việc hoàng tộc phải lo cho cả họ đại thống, anh em hoà mục, cho nên chọn người chi trưởng hay người của chi thứ làm Đại Tông chính đều không tiện bằng dùng người của chi út Long Hưng.
Năm nay Nhân Túc vương Trần Toàn đã trên sáu mươi tuổi, được cả họ trọng vọng về sự hiền lành. Công việc phủ Tông Chính không bận rộn và phiền toái như việc cai trị dân nhưng lại rất long trọng. Phủ Tông Chính chăm lo ngày kị các bậc tiên đế tiên hậu, ngày sinh nhật của Thượng hoàng và đương kim hoàng đế, ngày sinh nhật của hoàng thái tử, việc dựng vợ gả chồng cho các vương hầu, công chúa, quận chúa, công tử, công tôn, việc chọn mĩ tự để phong tước cho các tôn thất đến tuổi được tập ấm... Tất cả những công việc ấy đã có lề thói, khuôn phép đặt sẵn của họ mạc, phủ Tông Chính chỉ đứng ra đảm đương việc thi hành. Công việc nhàn nhã nhưng trọng thể xứng với một vị tản quan đã già và thích hội hè, đình đám, chè rượu như Trần Toàn. Nhưng công việc đó đòi hỏi mọi nghi thức phải thật đúng với tôn ti trật tự, thành thử lúc nào cũng thấy Nhân Túc vương đăm chiêu dường như ông ta đang đau khổ dằn vặt, lo lắng vì công việc. Kì thực vẻ mặt ấy quả là thích hợp với một ông Đại Tông chính chuyên việc hoà giải các chi trong họ và chia thưởng, tiến tước cho cả họ, thành thử Nhân Túc vương tình cờ luyện được bộ mặt đó là cứ khư khư giữ lấy nó.
Nhưng lần này đến thăm Nhân Túc vương, Trần Nhật Duật thấy ông Đại Tông chính cuống thật sự. Vừa nghe thấy gia tướng xướng tính danh Chiêu Văn vương đến thăm, Trần Toàn đã mừng quớ lên. Ông ta không kịp xỏ dép cứ xéo lấm ra đón tận thềm chính đường. Nhân Túc vương xưa nay vẫn coi Chiêu Văn vương là người hết sức thông minh, hành động lại quả đoán, việc gì đến tay cũng làm băng băng mà Nhân Túc vương lại sẽ phải thi hành một lệnh vua nan giải.
- Trời ơi! Vương điệt, ta đang ao ước gặp vương điệt thì may sao cháu lại tới.
- Lạy chú! Cháu mới ở Đà Giang về hôm qua. Hôm nay cháu tiến cung mừng thọ Thượng hoàng xong là rẽ vào để vấn an chú.
Vừa nói, Trần Nhật Duật vừa ngắm ông chú. Nhân Túc vương lên kinh đã ngót mười năm nay nhưng ông vẫn còn hầu như nguyên vẹn cốt cách mộc mạc thôn dã của một ông già phú ông thú quê. Ông mặc áo vóc tía đã chững chạc nhưng mấy nếp khăn là quấn không khéo và ngắm cho kĩ thì ông vẫn "người đi đằng người, áo đi đằng áo". Nhân Túc vương vồn vã:
- Chú vẫn mạnh, vẫn rượu. Nhờ trời ăn ngon ngủ kĩ.
Ông mời Trần Nhật Duật vào chính đường, quát gia nô pha trà, quát thị nữ bày bánh trái, quát người quạt mát, quát kẻ đốt trầm om sòm. Hình như ông nghĩ có quát tháo om sòm như thế mới ra phong cách nhà quyền quý. Trong khi đó các viên lệnh thư gia, xá nhân thuộc quan của phủ Tông Chính cũng hớn hở như Nhân Túc vương. Những người này phần lớn đều nhiều hơn Chiêu Văn vương gần hai chục tuổi, có người còn gấp đôi tuổi ông. Nhưng họ kì vọng ở ông một kiến giải hồn nhiên nhờ vậy mà trở thành đúng cách. Với dòng họ Trần, thuộc quan phủ Tông Chính đều là tôn thất thuộc những chi, những nhánh rất xa phần lớn rơi rớt từ những nàng hầu, thứ thiếp, con hoang, nhưng ở trong cái phủ Tông Chính này quan chức ít được kể đến, trái lại thế thứ, tuổi tác là những cái luôn luôn được nại ra để sắp xếp trên dưới và để chia phần lộc nước vua ban vào những dịp có việc vui mừng ân tứ. Họ nhớ kĩ những tiểu tiết đến một mức độ

vô lí:
- Bẩm đức ông, tước Minh Tự Trần Hữu Pháp thuộc chi út, thế thứ bảy, tính từ đức cố tổ. Đức cố tổ đến lập nghiệp ở hương Tức Mặc, lấy ba vợ. Bà thứ ba đẻ hai con trai. Người con trai thứ hai thiên sang lập nghiệp ở cái gò bãi nổi cuối làng Tức Mặc lập thành chi út. Bẩm chi này không phấn phát nhưng các ngày kị, ngày huý giữ rất đủ lễ, nói về nghề nghiệp nhà thì con cháu chi này vẫn giữ được nghề đánh cá.
- Bẩm đức ông, Tước liệt hầu Trần Đức sở dĩ đầu hói là thừa hưởng vẻ người của ngoại tổ Tô Trung Tự. Cho nên dịp ân tứ này không nên ban trâm cài tóc mà nên ban mũ phốc đầu.
- Bẩm đức ông, ngày mười sáu tháng ba này là kị nhật của bà nhũ mẫu đã có công bú mớm cho đức Thái Tổ. Họ của bà bị phạt tự, hết con trai. Thượng hoàng thương tình cho thờ phụ bà ở bên ngoài cửa tả của Chiêu lăng. Xin cho lập một cái miếu riêng cho bà để khỏi phải thờ chung trong miếu thờ thổ địa.
- Bẩm đức ông, đức Thái Tổ ta khi còn hàn vi có đi lại với một bà ở thôn Bà Liệt, sinh được đức ông Hoài Đức vương. Theo lễ thì con đã được phong thì mẹ phải được tặng. Xin làm sớ tâu phong cho bà làm thứ phi, và lấy tên huyện quê quán của bà làm hiệu. Bẩm thế là Tây Chân thái phi. Bẩm bài vị để thờ xin lập dưới chân bài vị của Thái hoàng thái hậu Hiển Từ.
Và cứ như thế, thuộc quan phủ Tông Chính cứ bẩm báo luôn mồm nhắc Nhân Túc về thế thứ, về chi ngành, về dòng dõi, sở đắc, sở trường, hình dáng, tính nết cho chí những chi tiết lắt léo nhất trong đời tư của tất cả tôn thất họ Trần để Trần Toàn khu xử sao cho ơn mưa móc đã mưa thì mưa cho khắp, cho hợp lễ, cho đủ tình.
Ấy thế mà cái việc nan giải lần này của Nhân Túc vương thì bọn thuộc quan cũng bó tay không biết nên làm thế nào. Họ càng hiểu kĩ mọi tình tiết mắc mớ trong dòng giống bao nhiêu thì họ càng tắc tị bấy nhiêu. Mấy hôm trước đây, đương kim hoàng đế Nhân Tông cho gọi Nhân Túc vương vào cung và phán:
- Lần này, lễ thề ở đền Đồng Cổ có cả các đức ông ở chi Vạn Kiếp cũng về dự. Hoàng thái thúc cử người làm chủ tế đọc thệ thư hôm đó.
Chỉ có một lời phán truyền ngắn ngủi như vậy mà phủ Tông Chính mất ngay không khí nhung lụa êm đềm đài các và chỉ còn trơ trọng một thứ quyền rơm vạ đá.
Bởi vì cả họ Trần đều biết mối thù giữa chi trưởng và chi thứ. Mối thù này có từ thuở họ Trần mới khai lập vương nghiệp. Bấy giờ Thái Tổ Trần Thừa và Trung Vũ vương Trần Thủ Độ đang làm quan tể dưới triều vua Lý Huệ Tông. Lý Huệ Tông không có con trai, sau lấy thêm bà Trần Thị Dung cũng chỉ sinh được hai người con gái. Nàng công chúa cả là Thuận Thiên, nàng công chúa út là Chiêu Thánh. Trần Thủ Độ bày mưu cho hai con trai của Trần Thừa vào hầu trong cung. Người anh là Trần Liễu lấy nàng Thuận Thiên làm vợ. Người em là Trần Cảnh lấy nàng Chiêu Thánh mặc dù cả hai lúc đó mới lên tám tuổi. Sau đó Trần Thủ Độ ép vua Lý Huệ Tông nhường ngôi cho con gái thứ hai. Vua con gái xưng vương hiệu là Lý Chiêu Hoàng và lẽ tất nhiên vua vợ nhường ngôi cho chồng. Cướp ngọt ngôi vua về cho họ Trần rồi, Trần Thủ Độ lập mẹo chôn sống tất cả tôn thất nhà Lý, và bày trăm phương nghìn kế để giữ ngai vàng. Khi ấy lòng người tao loạn, trăm họ chán ghét nhà Lý không giữ được kỉ cương trật tự trong nước để ai nấy yên ổn làm ăn. Nay họ Trần lên làm cho nước an dân no nhưng không phải vì thế mà người ta nhận chân giá trị công lao của họ Trần ngay. Lúc đó kẻ sĩ đọc sách cố tình lảng tránh việc giúp triều đình mới. Tôn thất nhà Lý chốn quê Đông Ngàn thì bỏ lên rừng núi, ẩn thân cũng có, mộ quân trả thù cũng có. Lo lắng vì vua Trần Cảnh còn ít tuổi quá, Trần Thủ Độ tôn

Trần Thừa làm Thượng hoàng nhiếp chính việc nước. Nhưng chẳng may Thượng hoàng Trần Thừa lâm bệnh băng hà. Việc nước ngổn ngang, vua Trần Thái Tông lại chưa có con trai, mà nói cho đúng thì bấy nhiêu tuổi sao mà có con được. Trần Thủ Độ cực chẳng đã phải thi hành một độc kế: Nhân biết bà Thuận Thiên, vợ của Trần Liễu đang có mang, Trần Thủ Độ bắt Trần Liễu phải nhường vợ cho Trần Cảnh để mong bà Thuận Thiên sinh lấy một hoàng tử phòng hờ trước một sự bất trắc xảy ra. Còn đứa con ấy vẫn chỉ là giọt máu của họ Trần, "lọt sàng xuống nia đi đâu mà thiệt."

Việc bị ép nhường vợ làm cho Trần Liễu uất hận bèn đem thủ hạ nổi loạn. Về sau cô thế, Trần Liễu phải đầu hàng và Trần Thủ Độ cho cắt đất An Sinh, An Bang, An Phụ cho Trần Liễu lập làm thái ấp nhưng kì thực là giam lỏng Trần Liễu ở đó. Chẳng có thế mà hiệu của Trần Liễu từ Phụng Càn vương lại đổi là An Sinh vương. An Sinh vương là vị vương sống yên. An Sinh vương ở đất phong lập ra chi Vạn Kiếp mà nay người con cầm đầu chi Vạn Kiếp chính là Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Đứa con có mang sẵn của bà Thuận Thiên bây giờ chính là Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang. Thái Tông Trần Cảnh không truyền ngôi cho Quốc Khang vì biết rằng không phải con mình. Thái Tông chờ bà Thuận Thiên đẻ đứa con sau mới lập làm Thái tử và truyền ngôi cho. Vị vua nối ngôi ấy nay là Thượng hoàng Thánh Tông, anh em cùng mẹ khác cha với Trần Quốc Tuấn và cũng là anh em con chú con bác với nhau.

Chi Vạn Kiếp ít khi về kinh, trừ khi có chỉ vua triệu. Những năm trước đây, hội thề đền Đồng Cổ là hội thề của triều thần, cung Quan Triều của đương kim hoàng đế cử chủ tế. Lễ thề của triều thần thì quan tướng quốc làm chủ tế là phải. Vì thế trong nhiều năm nay vẫn do Thượng tướng quân Thái sư Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải đọc thệ thư trong hội thề. Nhưng năm nay, đột nhiên Thượng hoàng Thánh Tông triệu cả các đức ông chi Vạn Kiếp về kinh bàn việc nước. Lần này hội thề không chỉ là hội thề của triều thần mà là hội thề của toàn bộ tôn thất, cung Quan Triều không đủ quyền cử chủ tế, đương kim hoàng đế Nhân Tông giao việc đó cho Đại Tông chính Nhân Túc vương Trần Toàn. Lệnh chỉ nay chẳng khác một tảng đá gieo vào đàn cá đang tung tăng nhởn nhơ kiếm ăn trong bể cảnh. Phủ Tông chính lo cuồng lên.

Ai không biết tính kiên nghị sắt đá của đức ông Chiêu Minh? Đức ông Chiêu Minh xưa nay giữ quyền chính rất chặt chẽ không để lọt một mảy may vào tay chi trưởng.

Mà ai không biết lời trăng trối của đức ông An Sinh cho con trai: "Ta kén người tài dạy con thành người văn võ song toàn là để con đòi cho được ngai vàng thì ta mới yên lòng nhắm mắt nơi chín suối". Đức ông Hưng Đạo là người thâm trầm, lúc nào cũng cười nói như không nhưng ở đáy lòng kia ai là người dò được mớ suy tư mấy chục năm dằn vặt nó ra thế nào?

Thế mà cả hai đức ông Hưng Đạo, Chiêu Minh đều đủ quyền uy để giữa triều đình chỉ mặt bất kì ai, hặc tội, trị tội.

...

Nhân Túc vương Trần Toàn rất mừng vì sự có mặt của Chiêu Văn vương. Cả phủ Tông Chính cũng mừng như ông Đại Tông Chính. Phải nói là cả phủ Tông Chính kì vọng ở đức ông Chiêu Văn một ngõ thoát. Họ cũng ham nghe chuyện Trần Nhật Duật kể, chuyện săn bắn, chuyện văn chương, chuyện cầm quân tiễu phạt ở những nơi biên viễn... Những chuyện ấy từ cửa miệng của Trần Nhật Duật kể ra thật thú vị và vô cùng cuốn hút con người. Ngay cả những chuyện tưởng như bình thường khó làm cho người nghe thích thú như chuyện chăn tằm trồng dâu, chuyện trồng thuốc, trồng ngô, trồng khoai, trồng sắn mà Trần Nhật Duật kể lại cũng làm cho người ta thấy cả cái mát của gió đồng nội, thấy cả cái ngọt thơm của bát chè nấu bằng bột ngô

nếp non nấu với đường cát hoa mai. Bởi vậy trong lúc Nhân Túc vương muốn đem cái việc nan giải ra hỏi thì bọn thuộc quan cứ quen cái thói thân mật họ mạc ra, vừa thân thiết vừa kính cẩn mà gợi chuyện, hóng chuyện Trần Nhật Duật. Nhân Túc vương phát cáu. Ông ta cắt ngang:
- Bây giờ các ngươi muốn đi đâu thì đi, để ta bàn chút việc riêng với đức ông Chiêu Văn.
Trần Nhật Duật mỉm cười ngắm cái mũi giống như quả quýt hôi của ông chú họ thích và cần rượu hơn cần cơm tẻ. Ông không tin rằng ông già này có việc gì phải lưu tâm ngoài những lạc thú thông thường nhất ở ngoài đời. Nhân Túc vương gấp gay cặp mắt nghĩ cách gợi làm sao cho câu hỏi chính xác nhưng vẫn kín đáo.
- Ờ!... Vương điệt này, năm nay hội thề long trọng lắm đấy!
- Thưa chú, mười mấy năm nay mới có một ngày họ ta về kinh đông đủ thế đấy.
- Cũng chỉ thiếu đôi ba người đang có đại tang phải ở nhà cư tang và đôi ba người ốm nặng. Cả họ đi thề,... cháu có thấy lễ thề khác với mọi năm không?
- Thưa chú mọi năm chỉ có văn võ bá quan, còn năm nay thêm các vị ở Vạn Kiếp về.
Nhân Túc vương kéo dài giọng:
- Đấ... ấy. Quan gia giao cho chú cử đức ông chủ tế mà chú khó nghĩ quá.
- Thưa chú làm sao mà chú khó nghĩ ạ?
Trần Toàn lúng túng đâm liều:
- Thế cháu bảo nên cử ai?
Trần Nhật Duật trong lòng sửng sốt. Trong một ngày có hai người hỏi ông hai điều vừa giống nhau vừa khác nhau. Giống là việc cử người, khác là cử chức vụ. Nhưng rõ ràng cả hai câu hỏi chỉ nhằm vào việc cân nhắc giữa hai đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo.
- Thưa chú chắc chú muốn cân nhắc xem nên chọn ai giữa đức ông hoàng Ba và đức ông trưởng họ?
- Đúng đấy. Không biết ta nên cử đức ông Chiêu Minh hay đức ông Hưng Đạo? Cháu bảo thế nào?
- Thưa chú việc này Quan gia đã giao cho phủ Tông Chính, cháu không dám dự bàn. Cháu vừa ít tuổi vừa là phận con cháu.
- Nhưng chú nghĩ khác. Cháu là người đã tình đã thân lại thạo xử thế. Chú hỏi thật cháu nếu cháu chọn thì cháu chọn ai?
- Mọi năm thì cháu cử anh hoàng Ba còn năm nay cháu cử đức ông Hưng Đạo.
Nhân Túc vương hỏi gặng:
- Như thế ổn chưa?... Chú sợ chưa ổn!
- Hay là...
Nhân Túc vương hỏi cướp lời:
- Hay là sao cơ?
- Hay là chú hỏi thẳng anh hoàng Ba hay đức ông Hưng Đạo xem sao.
Trần Toàn thuỗn mặt ra. Quả thật lần này sự hồn nhiên của Trần Nhật Duật không giúp được gì cho Trần Toàn. Chỉ nghĩ đến tính kiêu hãnh của Chiêu Minh vương, Trần Toàn đã lạnh gáy. Còn nhớ việc tiếp thằng Sài Thung sang sứ lần thứ nhất, vua Nhân Tông và Chiêu Minh vương đang đem quân tuần thú phương nam, Thượng hoàng phải cho triệu Trần Quốc Tuấn về kinh đối phó với thằng Sài Thung. Thượng hoàng đã định phong chức Đại Tư đồ cho Hưng Đạo vương để danh chính ngôn thuận có vị thế chức tước tiếp sứ. Hưng Đạo vương biết tính Chiêu Minh vương, đã từ chối nói rằng ông xin nhận việc tiếp sứ còn phong chức thì hãy hoãn lại chờ Quan

gia và Thái sư về sẽ hay. Việc tiếp sứ làm rất hoàn hảo, thế mà khi Quan gia và Chiêu Minh vương về kinh, việc phong tước bị dẹp đi không kèn không trống.
Bây giờ đem việc cử chủ tế ra hỏi thẳng đức ông Chiêu Minh, có khi đức ông cho là hỏi móc hỏi máy hoặc là nịnh thối rồi đức ông hặc tội cho. Rồi thì nghĩ cho kĩ được hặc tội ngay còn là khá chứ đức ông cứ im ỉm trong bụng thì chửa biết mắc vạ tày đình vào thân lúc nào? Trần Toàn ngẩn mặt ra khi Chiêu Văn vương vái chào xin lui:
- Việc tế tự, chú cứ phép công chú làm. Lễ thề của cả họ, ông trưởng họ làm chủ tế là đúng nhất.
Nhân Túc vương giữ chặt hai tay cháu hỏi cố thêm:
- Cháu chắc không bận gì chứ? Cháu không bận gì thì cháu tạt vào phủ Chiêu Minh hỏi hộ cháu hoàng Ba cho chú một câu thì hay quá?
Trần Nhật Duật cười, hứa sẽ làm theo lời ông chú. Trên đường về, Chiêu Văn vương rẽ vào phủ đệ Chiêu Minh thật nhưng gia nô thưa với đức ông rằng Chiêu Minh vương đi săn bên rừng Sặt đã hai ngày nay chưa về. Chiêu Văn vương hỏi anh mình đi săn với ai thì người gia nô thưa một câu làm cho đức ông hoàng Sáu phải sửng sốt rồi mau chóng chuyển sang trầm tư:
- Thưa đức ông, vương gia con đi săn với đức ông Hưng Đạo.
.....
Chú thích:
(1) Lễ giải tù binh vào đền thờ các vua trước để tấu cáo chiến thắng.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 4

Mùa xuân đi săn! Không ai làm như vậy bởi vì mùa xuân là mùa thú sinh đẻ. Vì thế Trần Quang Khải tổ chức cuộc đi săn này chỉ bằng bẫy lưới nhằm bắt trọn từng bầy dê núi, kể cả các con mới đẻ để đem thả vào những cánh rừng trong châu Ái. Giống thú quý này vì sống trong cánh rừng gần kinh thành nhiều người săn bắt quá, nhất là săn bắn bằng lưới dồn lưới đuổi cho nên chúng đã ít đi rất nhiều. Trần Quang Khải muốn đem thả chúng vào vùng núi đá giáp giới giữa châu Ái, châu Hoan để lưu lại cho đất nước sau này một giống thú quý.
Đi từ trên mỏm núi cao Chiêu Minh vương Trần Quang Khải nhìn sang phía bên kia con sông. Ông trông thấy đoàn thợ săn vùng sông Cà Lồ dắt theo những đàn chó săn nổi tiếng dữ tợn và can đảm. Cho đến lúc cuối cùng của cuộc săn, người ta mới nghĩ rằng mặc dù lần này chỉ nhằm bắt sơn dương nhưng những thú dữ khác vẫn cứ có. Muốn tránh nguy hiểm cho thợ săn tốt nhất là cho gọi phường đem thêm chó tới. Đằng sau mấy phường săn, Trần Quang Khải nhìn thấy một đoàn người ngựa di chuyển lên thượng lưu sông. Rõ ràng là những người này đang khép một mắt của vòng vây mà từ ba ngày nay đã bủa chung quanh khu rừng búng báng rất rộng ở mé sông Cà Lồ. Trần Quang Khải nhìn thấy người cưỡi con ngựa dẫn đầu đoàn người giơ tù và lên thổi một hồi dài. Đó là hiệu lệnh cho cả đoàn mau chóng vượt qua con sông mùa này cạn nước để chiếm lĩnh điểm hợp vây. Người thổi tù và đó là Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Trần Quang Khải gọi tả hữu đem ngựa đến. Ông ra lệnh cho một gia tướng:
- Nhà ngươi thay ta chỉ huy cuộc săn. Ta lại chỗ đức ông Hưng Đạo. Ngươi không cho bất kì ai biết ta ở đâu.
Trần Quang Khải lên ngựa, ông chỉ mang theo một vệ sĩ thân tín. Hai con ngựa phi dọc theo bờ sông tiến về phía trước nơi có một ngọn miếu cổ bỏ hoang. Khi ông tới nơi đã thấy Trần Quốc Tuấn ngồi nghỉ ở cái sập lễ xây bằng gạch phía trước bàn thờ. Chính Trần Quốc Tuấn đã giao việc chỉ huy toán thợ săn cho gia tướng của mình còn ông đến miếu này rõ ràng là có hẹn trước với đức ông hoàng Ba. Hai người vái chào nhau vừa kín vừa thân. Trần Quang Khải nói:
- Đệ thấy anh trưởng phóng ngựa như bay xem ra phong độ vẫn như xưa.
Trần Quốc Tuấn cười. Ông đã ngoài năm mươi tuổi nhưng thực ra với một người sống ở thôn quê không khí trong lành, ăn ngủ điều độ lại luyện tập võ nghệ đều đặn thì năm mươi tuổi chưa phải là tuổi già. Có chăng tuổi này là tuổi thực chín để làm những công việc lớn. Đó là ông già quắc thước, gân guốc, râu ba chòm dài rậm, đôi mắt sáng lấp lánh dưới đôi lông mày to dài hình nét mác. Ông mặc một chiếc áo dài thâm may chẽn chân xỏ đôi hia kị sĩ cùng màu thâm, ngang sườn thắt dải lưng màu vỏ dà bình thường. Nếu chỉ bằng vào quần áo thì không ai có thể ngờ được ông già này lại là Trần Quốc Tuấn, vị vương trưởng tộc họ Trần, vị vương quyền uy như một người chủ nợ chưa hé răng đòi chi thứ một chiếc ngai vàng.

Trần Quang Khải còn trẻ. Ông mới bốn mươi tuổi, cái tuổi phương cường vừa có sức khoẻ để xông xáo, vừa có kinh nghiệm của một người trí lự. Ngược lại với Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải mặc áo vóc tía thêu rồng bốn móng may chẽn như kiểu áo chiến. Ông thắt thắt lưng xanh. Bên sườn trái một thanh bảo kiếm vỏ thau cẩn chỉ bạc, thanh kiếm có cái chuôi ngà nạm hai con thuồng luồng bằng vàng. So với anh, Trần Quang Khải không cao lớn bằng, nhưng ông có dáng người cực kì linh hoạt và sắc sảo. Hai người mời nhau ngồi xuống cái sập lễ xây bằng gạch. Trần Quốc Tuấn mở một cuộn giấy màu vàng ra: Đó là một tấm bản đồ vùng Đông Bắc.
- Theo như thư trước chú viết về cho anh, anh đã cho thư nhi vẽ lại tấm bản đồ này. Chú hỏi về thế đất vùng này thì tốt nhất là vẽ ngay nó ra.
Rõ ràng hai người đều muốn làm việc thật nhanh gọn, Trần Quang Khải cúi xem bản đồ. Ông nói:
- Chỗ này vẫn là nơi chúng qua.
Ông chỉ tay xuống một hẻm núi ở phía bắc lộ Lạng Giang. Từ hẻm này một đường son nâu tượng trưng cho con đường cái quan ngoằn ngoèo chỉ xuống kinh thành Thăng Long.
- Trước đây quân Tống đã có một cánh quân xuyên cánh rừng phía tây nhưng vẫn chỉ là cánh quân phụ. Vả chăng hành quân đường này không sao biện nổi lương.
Trần Quang Khải cuộn tấm bản đồ lại, ông bồi hồi nhìn Trần Quốc Tuấn. Trước đây ít hôm ông chỉ muốn nhờ Trần Quốc Tuấn chỉ dùm cho địa thế vùng đông bắc vì Hưng Đạo vương là người rất thông thạo vùng này. Mà thực ra, Chiêu Minh vương cũng chỉ mượn cớ để cho tình anh em giữa ông và Trần Quốc Tuấn thêm thân. Những gì cha ông để lại, cả những hiềm khích đều dai đều bền. Giữa hai người đó là tình anh em con chú con bác mà cũng là anh em cùng mẹ khác cha. Ấy thế mà trong nhiều năm hai người nhìn nhau ngượng ngùng. Thiên hạ đa sự thì cho là hai vị huynh trưởng trọng yếu nhất của chi trưởng và chi thứ bị mối hiềm truyền kiếp du vào thế đối nghịch. Thực ra không phải như thế. Mỗi thế hệ trưởng thành phải gánh trên đôi vai mình những trách nhiệm mà trăm họ và đất nước giao cho. Thời cuộc bây giờ đang đòi hỏi họ phải sát cánh với nhau. Đó là khía cạnh dịu đi của mối hiềm xưa. Nhưng cũng có những khía cạnh trầm trọng hơn xưa. Nếu như trước đây là mối oán thù giữa hai người Trần Liễu và Trần Cảnh thì bây giờ người ta đã có thời gian sàng lọc để nhận chân nguyên nhân gây ra không phải là Trần Cảnh mà là Trần Thủ Độ. Gia dĩ Trần Thủ Độ làm như vậy cũng vì lợi ích của toàn họ Trần. Công lao của Trung Vũ vương càng ngày càng rõ rệt có ích cho xã tắc. Có thể nói tình hình hỗn loạn cuối đời Lý đã chấm dứt. Một xã hội mới hình thành dần dần. Trăm họ no đủ, mùa màng trúng liên tiếp, đêm đêm cổng ngõ không phải đóng chốt, của rơi ngoài đường không ai nhặt. Chi Vạn Kiếp chẳng còn lí do gì để trách cứ Trần Cảnh, cũng chẳng còn lí do gì để trách cứ Trung Vũ vương Trần Thủ Độ. Nhưng ở trong lòng những người chi trưởng, người ta lại thấy nảy sinh một mối băn khoăn mới, nhất là những người có đọc sách: Đó là chính kiến "ngôi vua phải nằm trong tay ngành trưởng". Hiện nay chi thứ Tức Mặc giữ ngôi báu, Trần Quang Khải là người chủ chốt nắm giữ binh quyền, chính quyền. Còn người đại diện cho chi trưởng Vạn Kiếp là Đức ông Hưng Đạo. Cho nên hai người này thân mật hay lạnh nhạt với mức độ nào đó đều được triều thần, hoàng tộc và cả kẻ địch chú ý tới.
Trần Quốc Tuấn ngắm đăm đăm Trần Quang Khải:
- So với hồi tháng trước chú Ba nom gầy yếu hơn. Nhất là chỗ ấn đường có gân xanh nổi lên. Chú Ba nên bớt rượu đi. Ta nghe tả hữu nói chú Ba uống rượu nhiều lắm đó.
Nam vô tửu như kì vô phong. Trai không rượu như cờ thiếu gió. Cổ nhân đã nói như thế. Trần

Quang Khải cả cười. Ông không biết trả lời anh như thế nào cả. Thực ra ông vẫn có uống rượu nhưng uống cũng ít thôi, ông có sút người đi là vì ngót một năm nay ông làm việc quá sức. Nào việc triều chính, nào việc quân cơ mật, nào việc duyệt xét bạ tịch các lộ xa xôi ở ven biển và vùng rừng núi tây bắc, nào việc tế lễ của quốc gia và dòng họ... có thể nói việc to việc nhỏ ông đều để mắt đến hết. Không phải Trần Quang Khải không hiểu rằng người làm việc giỏi là người biết xếp việc và chọn người giúp việc sao cho mình vẫn thư nhàn mà mọi việc đều chạy băng băng. Cũng không phải ông không chọn được người tin cẩn hoặc không biết chọn người. Lại càng không phải ông tham quyền cố vị. Việc của triều Trần, việc của quốc gia sơn hà xã tắc do hoàn cảnh lịch sử dun dủi đã rơi trọn vẹn vào tay ông. Lúc bình thì quyền thế danh lợi chen trộn vào nhau nhưng đến khi quốc gia có chuyện tày đình thì người ta mới thấy gánh nặng trĩu trên vai những người có trách nhiệm. Đúng, lúc ấy chỉ trách nhiệm mới nổi rõ lên trên mọi sự. Trần Quang Khải muốn thử xem mình làm việc được đến mức nào và khả năng của ông bao quát được đến đâu?

Bây giờ thì ông khẳng định được rằng ông có sức làm việc rất lớn, ông có khả năng bao quát một khối lượng công việc phức tạp, có nhiều mặt, nhiều loại, có tỉ mỉ cụ thể, có việc đòi hỏi một sự tổng định đại cương hết sức trừu tượng mà kết quả của loại công việc này cũng không thể tính đếm cụ thể được nhưng đó cũng là những công việc vô cùng quan trọng mà lịch sử đã minh chứng bằng gương thành bại của biết bao bậc tiền bối.

Tuy thế qua lần thử thách này một ý nghĩ đến với ông. Nếu ông có khả năng lớn như thế thì những người khác cũng có. Cần phải huy động được tiềm lực của tất cả mọi người vào sự nghiệp chiến đấu của đất nước. Chỉ cần người cầm quyền nhìn rõ và bạo dạn giao việc.

Và thế là một mối lo lắng mơ hồ nảy ra trong ông: Người cầm quyền ấy là ông hay là ông và vài người khác?

Trả lời được câu tự hỏi đó không phải là dễ dàng. Ông đã trằn trọc nhiều đêm. Ông đủ tài, đủ sức đảm đương trọng quyền. Ông cũng nhận rằng nhiều người trong anh em cùng họ cũng đủ tài đủ sức như ông hoặc hơn một chút, kém một chút. Ví như Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, như Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật, Hưng Ninh vương Trần Tung, Tĩnh Quốc vương Trần Quốc Khang...

Đem so sánh đến cùng, xứng đáng giữ trọng quyền có hai người là ông và đức ông Hưng Đạo. Tài sức ngang nhau, kiến văn quảng bác, đọc thông kim cổ bốn phương, hào khí hiên ngang, trí lực sâu sắc. Đó là hai người có tài nguyên thủ và có đức thu phục được trăm họ. Có thể ông, Chiêu Minh vương trẻ trung hơn, xông xáo sát phạt hơn một chút còn đức ông Hưng Đạo già dặn hơn, điềm đạm quyền biến hơn. Nhưng chỗ hơn kém ấy cũng chỉ chút xíu có thể nói hầu như không đáng kể. Chỉ mới so sánh thầm thôi ông đã băn khoăn, Chiêu Minh vương đã phải triệu phó quan của ông đến vấn kế. Đó là quan đại học sĩ Lê Văn Hưu. Ông này năm xưa đỗ bảng nhãn, đã từng làm việc trong Viện Hàn lâm trong nhiều năm sau đổi sang làm việc của quan chép sử trong Thái viện sử. Khi hoàng tử Quang Khải lớn lên, để trong hoàng cung không tiện, vua cha bèn phong tước vương Chiêu Minh và đưa ra ngoài hoàng cung, mở vương phủ cho ở, cử quan giỏi làm phó để giúp việc trong mạc phủ nhưng kì thực là làm hai việc: một là dạy dỗ ông hoàng tử mới được phong vương thành người có tài đắc dụng với quốc gia và hoàng tộc, hai là giám sát vị vương ấy và chịu trách nhiệm với nhà vua về đức trung quân của người học trò vương giả. Có nghĩa là phải dạy và kèm chặt hoàng tử trẻ, dẫn ông ta đi đúng đường là giữ vững phận thần tử khi vua cha truyền ngôi cho thái tử. Hoàng tử trẻ phải biết

trung thành với vị vua mới anh mình, người được vua cha đã chọn để nối ngôi. Nếu ông ta trung thành, ông phó quan sẽ được khen thưởng trọng hậu, nếu ông ta nổi loạn tranh ngôi thì triều đình sẽ phát quân trừng trị cả hai thầy trò.
Lê Văn Hưu được cử làm phó quan của đức ông Chiêu Minh cũng với trọng trách như thế. Khi Thánh Tông lên ngôi, Trần Quang Khải được anh trọng vọng. Ông từ những chức trấn thủ nhiều lộ quan trọng như lộ Hồng, Khoái, Hoàng Giang, Thanh Hoá... và mau chóng được giao quyền Tể tướng Thái sư, nắm trong tay cả chính quyền lẫn binh quyền. Trải qua các chức, Trần Quang Khải đi đến đâu cũng mang theo Lê Văn Hưu, ông bảng nhãn này trở thành người tả hữu không thể thiếu được của Chiêu Minh vương Trần Quang Khải. Mãi cho đến khi Trần Quang Khải về kinh nhận chức Tể tướng, Lê Văn Hưu mới thôi chức phó quan để nhận quan chức của triều đình. Ông chuyên tâm vào việc chép sử và soạn bộ sử của nước ta từ thời các vua Hùng lập quốc cho tới bây giờ. Tuy vậy, đôi khi gặp việc khó khăn, éo le, trọng đại, đức ông Chiêu Minh thường tìm đến bậc thầy mình để vấn kế.
Việc chọn nguyên thủ lần này đúng là một việc trọng đại. Trần Quang Khải mời Lê Văn Hưu đến phủ Thái sư vào một buổi tối, đối ẩm song bôi, đánh với nhau một ván cờ tướng. Lê Văn Hưu không còn lạ gì tính người học trò trẻ của mình, ông cứ uống rượu, cứ đánh cờ thản nhiên và điềm đạm. Đầu canh hai, thình lình Chiêu Minh vương dẹp bàn cờ, giơ tay đuổi tả hữu ra hết và ngồi trân trân suy nghĩ. Lê Văn Hưu cũng không hỏi. Ông quan chép sử thu tay trong lòng và cũng im lặng nhìn người học trò của mình. Ông thừa hiểu người học trò của mình lúc chưa muốn nói thì có cậy răng cũng không nói mà lúc muốn nói rồi thì cũng không gì ngăn cản nổi. Lê Văn Hưu ngồi lặng thinh nhìn Trần Quang Khải. Ông già chép sử biết tỏng cơn phong ba trong lòng người học trò mình. Vốn là kẻ chép sử, quen với việc phải nghiền ngẫm biết bao chuyện cổ kim cân nhắc và đánh giá chúng để chép lấy đôi hàng chữ, Lê Văn Hưu như người sống ngoài thời gian. Việc một nghìn năm trước với ông cũng có khi như việc mới xảy ra và việc hôm nay tưởng như chỉ là việc quá ư xưa cũ. Mọi người, mọi việc trong tâm trí ông như đông cứng lại theo mẫu sử bút cổ: Viết sử là để khuyên can thiên tử, răn đe chư hầu, trấn áp các đại phu. Cho nên giới vương giả quyền quý đối với ông vốn cực kì quen thuộc, họ cũng chỉ là những con người có thể thành hay bại, có thể vinh hay nhục, có thể được sử sách nêu tên bằng chữ vàng chói lọi hay bôi nhọ bằng giấy trắng mực đen. Công việc của ông từ mười năm nay được hoàng đế sủng ái giao cho đã làm cho vô khối công hầu khanh tướng hoảng sợ ngầm. Mỗi bận gặp gỡ ông họ cứ lấm lét thăm dò bằng những lời ngọt ngào mong được ông lộ cho đôi điều về cái đức cái nhân cái trí cái dũng của họ dù chỉ tí chút để họ mừng còn ngược lại nếu ông nghiêm mặt không nói (vì tính Lê Văn Hưu lầm lì) hoặc ông đang bận nghĩ một chuyện gì khác mà không trả lời là họ băn khoăn lo lắng. Trần Quang Khải vốn là người có đức lớn, ông không ham danh vọng, không ham giàu sang mặc dầu ông sống trong khung cảnh giàu sang danh vọng từ tấm bé. Những điều Lê Văn Hưu đã rèn dạy ông từ thơ ấu có điều ông theo, có điều ông không chịu nhưng chỉ duy một chữ "Hành" là ông tâm đắc nhất. Ông không thể có một ngày một khắc ngồi không. Con người không làm việc đối với ông không khác gì thú vật. Lê Văn Hưu thừa hiểu tâm tính đó của Trần Quang Khải. Vậy thì học trò của ông có băn khoăn thì chỉ vì công việc mà là những việc quân quốc trọng sự. Chả phải suy nghĩ sâu xa ông cũng đoán ra đó là việc gì. Và ông cứ ngồi nhìn...
Trần Quang Khải đột nhiên hỏi:
- Lão ân sư, nhà Nguyên có dị chí, ai là người đảm đương được trách nhiệm cự địch?

Đúng rồi, ông đoán đúng rồi, học trò của ông băn khoăn về vị thế của nguyên thủ trọng thần. Lê Văn Hưu điềm đạm mỉm cười hỏi lại:
- Hay lắm, vương gia hỏi câu ấy cho ai vậy đó?
Câu hỏi của Lê Văn Hưu làm cho Trần Quang Khải sửng sốt. Chiêu Minh vương nhíu cặp mày lưỡi mác suy nghĩ trầm ngâm. Như thế là Lê Văn Hưu có thể có nhiều cách trả lời khác nhau tuỳ theo phía người cầu nghe.
- Xin lão ân sư nói rõ thêm.
- Được lắm, tôi là người được vương gia coi như sư phó, tình thân, tâm phúc, tri ngộ đã lâu dài. Đây này, vương điệt nhi, ta nói rõ ý ta. Việc chọn người có thể vì hoàng gia, có thể vì hoàng thượng, có thể vì ngành trưởng hay ngành thứ và cũng có thể vì giang sơn trăm họ. Vương điệt nhi chỉ cần nghĩ một tí thôi là cũng thấy câu trả lời nên như thế nào.
Trần Quang Khải suy nghĩ rất lung. Câu nói của Lê Văn Hưu rõ ràng giúp cho ông xếp sắp lại bao mối lo âu lộn xộn trong đầu. Chợt Lê Văn Hưu lại tiếp:
- Nên trả lời như thế nào ư? Đâu chỉ nên dừng lại ở đó mà nên vì ai để lựa chọn cách nên theo.
Như thế lại càng rõ, mặc dù sự thật quả có tàn nhẫn, Trần Quang Khải hiểu rằng thầy mình đã khéo vạch ra chỗ khiếm khuyết trong cách suy nghĩ của ông. Lê Văn Hưu lại cười, ông già đã từng danh đứng tam khôi thừa hiểu ý nghĩ của Trần Quang Khải. Nhìn học trò, Lê Văn Hưu mừng thầm và thấy lúc này thiện lương đang đột khởi thì dấn luôn tí nữa cũng hay.
-Vương gia nên nhớ cổ nhân đã có câu: "Tự tri giả anh, tự thắng giả hùng". Biết được mình là anh, thắng được mình là hùng. Bậc anh hùng chỉ có vậy đó thôi. Trong việc chọn nguyên thủ trọng thần lần này, người quyết là vương gia. Chẳng những cần người có tài mà cái chính là phải quy tụ được hoàng gia, chư tướng, anh hùng nghĩa sĩ và trăm họ.
Lê Văn Hưu chỉ nói có vậy nhưng dư thừa sức thuyết phục với Trần Quang Khải và Chiêu Minh vương quả quyết vào cung bàn riêng với Thượng hoàng Thánh Tông một buổi tối. Sau đó người ta thấy có chiếu chỉ triệu đức ông Hưng Đạo tiến kinh bàn việc quân quốc trọng sự.
Hưng Đạo vương không bao giờ ngờ tới việc tiến kinh của ông nảy ra từ bữa rượu giữa thầy trò ông già chép sử. Ông lên kinh và mơ hồ nhận thấy đức ông Chiêu Minh hết sức chăm chút ông một cách kín đáo. Trong sự chăm chút đó, đức ông Chiêu Minh còn tỏ ra kính trọng và tin cẩn Hưng Đạo vương bội phần. Từ việc to việc nhỏ, Chiêu Minh vương đều khéo léo hỏi ý ông, lắng nghe và thân mật bàn bạc. Ngay việc tìm hiểu địa thế vùng đông bắc này chả hạn, tuy nó là việc quan trọng đó nhưng đâu đã phải đến hai đức ông lo lắng nhiều. Nó chỉ là một trong những cái cớ để hai người mỗi lúc mỗi thân thiết gần gũi nhau thêm, và mỗi lúc mỗi quen có nhau.
Trên bờ sông Cà Lồ hôm đó cuộc săn thật mĩ mãn. Người ta bắt được hơn mười đôi sơn dương trong đó có ba đôi mới được ba năm tuổi, đúng vào thời sinh sản thuận lợi. Trần Quang Khải sai đóng cũi bầy dê. Đàn dê được đưa qua Thăng Long một cách ồn ào và lộ liễu, chúng được thuyền quân chở thẳng xuống phía nam để thả vào những cánh rừng đại ngàn giáp ranh hai châu Hoan, Ái.
Nhưng rất ít người lưu ý và cũng ít người được biết có cuộc gặp gỡ giữa hai đức ông.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 5

Theo tập tục của dân ta, người ta coi anh em đồng nhũ như một đôi bạn chung thân gắn bó với nhau vì đã lớn lên và được nuôi nấng bằng cùng một dòng sữa mẹ. Trần Nhật Duật và Hoàng Mãnh lại còn là anh em đồng tuế: anh em cùng tuổi là một cặp mà hình như thiên nhiên đã ràng buộc họ, khiến họ phải luôn luôn sống bên nhau, cùng sống cùng chết, cùng vinh cùng nhục, cùng sướng cùng khổ với nhau.

Xưa kia, khi cả hai người còn niên thiếu, họ được nuôi chung với nhau trong một cung riêng. Họ cùng được ăn một mâm, nằm trên cùng một chiếc giường, chung một lá màn che muỗi. Tuy vậy thể chất hai người vẫn khác nhau rất nhiều. Trần Nhật Duật thuộc dòng giống một họ mà ngay khi chưa cướp được ngai vàng đã giàu có bề thế. Thế mà tính từ khi họ đã cướp được ngai vàng cho tới giờ cũng đã ba đời. Cho nên ông, hoàng tử Chiêu Văn, là một cậu bé quý tộc đã lọc giống, duyên dáng, thanh tú, lịch sự từ cách ăn mặc, cách nói năng, cách chơi bời cho chí thể chất hình hài. Cổ tay ông thon nhỏ, những ngón tay tháp bút, một mái tóc tơ đen láng. Trần Nhật Duật đẹp một vẻ thư sinh mặc dù theo lề thói tộc họ, người ta đã buộc hoàng tử Chiêu Văn luyện tập võ nghệ thật giỏi ngay từ khi còn nhỏ. Hoàng Mãnh cũng được nuôi trong gấm vóc cung đình từ năm lên một nhưng anh vẫn giữ cái thô mạnh hoang sơ của thôn dã, cái bình dị của suối sông, cái cao rậm của rừng núi.

Hai con người khác nhau như nước với lửa ấy đã quấn quýt lấy nhau từ thuở nhỏ rất thắm thiết. Hình như thiên nhiên đã tạo ra hai thế đối lập đó để cho chúng hài hoà vẻ đẹp của trời đất.

Hoàng Mãnh là một đứa trẻ hiếu động, nghịch ngợm. Trong lúc chơi đùa, nó được người ta dạy là phải nhường hoàng tử Chiêu Văn, nó cũng làm theo trừ khi có cái gì làm cho nó quá say mê đến quên cả thân phận. Trong những lúc hiếm hoi đó, nếu là một thứ đồ chơi thì Hoàng Mãnh cướp nghiến còn nếu là một chuyện cãi cọ thì Hoàng Mãnh cũng đoạt lời bằng được.

Năm Trần Nhật Duật mười lăm tuổi, người ta xây phủ đệ Chiêu Văn bên ngoài hoàng thành. Người ta đưa cả hai cậu bé ra ở ngoài đó, triều đình cử hai quan Hàn lâm dạy Trần Nhật Duật và Hoàng Mãnh học kinh sử. Những lúc máu Đông A bốc lên, Trần Nhật Duật hay rủ người em khác mẹ là Bảo Uy vương Trần Duy đi chơi ngoài phố, hễ thấy đám vật, đám võ nào cũng sà vào thử chơi vài keo. Có bận đến nỗi xảy ra gây gổ đánh lộn với thiếu niên phường phố. Những bận ấy, chính Hoàng Mãnh là đứa đứng ra đánh mở đường cho hai tiểu vương tháo chạy. Có bận đã bị no đòn mà lúc về phủ Hoàng Mãnh còn bị quan Hàn lâm quở trách là con nhà bách tính kém lễ. Hoàng Mãnh phải cắn răng chịu nỗi bất công, nhục mạ đó để giấu tội cho Chiêu Văn vương rồi sau đó mới lựa lời khuyên nhủ người anh em học hành cho tử tế, tu thân trui rèn bản lĩnh sao cho sau này đủ vững vàng bước vào đời... Thực ra Trần Nhật Duật tuy ham chơi nhưng việc

luyện võ học văn vẫn tấn tới. Đúng là một con người thông minh bẩm sinh, chẳng những lầu thông kinh sử, đọc khắp bách gia chư tử, đọc rất kĩ những bộ sách của các tác gia triều Lý, tay ghi miệng đọc mà hễ còn hoài nghi điều gì thì dù canh đã khuya vẫn không chịu tắt đèn đi ngủ. Ông lại có biệt tài về học tiếng nước ngoài, tiếng Man Lão nữa. Thời gian trôi qua, Chiêu Văn vương đã hai lần được cử giữ chức trấn thủ những lộ đất rộng dân đông như Thanh Hoá, Đà Giang, ở nơi nào ông cũng làm tốt mọi việc quân dân. Ông đi đâu, Hoàng Mãnh cũng đi theo. Triều đình đã chọn anh chính là để anh chia sẻ mọi ngọt bùi với Chiêu Văn vương.
Bữa nay, ngồi một mình trong thư phòng, Trần Nhật Duật nghĩ về người em đồng nhũ của mình. Xưa nay chưa hề xa nhau lâu, Trần Nhật Duật không có dịp để hiểu mức độ keo sơn trong tình anh em ấy. Đã sắp đến ngày hội thề, Trần Nhật Duật mong muốn đến ngày ấy, em mình đã có một chút công danh sự nghiệp trong triều đình. Ông cũng biết Hoàng Mãnh không quan tâm một chút nào nhưng từ đáy lòng, ông vẫn thấy mình phải thực hiện được điều tâm nguyện kể trên. Và phải nhận rằng mỗi khi nhớ đến chen vào đó vẫn có đôi chút bâng khuâng trước sự chia li cần thiết.
Trần Nhật Duật đã ra lệnh may sắm quần áo tiến triều cho Hoàng Mãnh: áo chiến vóc hồng, hia nỉ đen. Ông lại dành cho người em một thanh kiếm tốt trong bộ sưu tập binh khí rất quý của ông. Trần Nhật Duật đã đến Môn hạ sảnh để đốc viên lệnh thư gia thảo chiếu cho kịp ngày. Ông đã sai người đi đón mẹ Hoàng Mãnh về kinh để kịp dự tiệc mừng con bà nhậm chức vụ của triều đình. Trần Nhật Duật vốn là người sống với hiện tại và tương lai, chỉ những dịp ít ỏi này, ông mới trở về với những chuyện đã qua. Những chuyện ấy thường dính líu tới một trong ba người. Người thứ nhất là Hoàng Mãnh. Người thứ hai là mẹ Hoàng Mãnh. Bà họ Trương, vốn là người Thanh Hoá, lấy chồng họ Đỗ quê ở làng Xuân Lôi huyện Đông Ngàn. Ông Đỗ làm chức Bạ đầu, coi việc giấy tờ ở một vệ quân đi thú châu Ô. Khi Trần Nhật Duật được tiến tước vương, bà Trương cũng được triều đình ban cho tước tòng tứ phẩm nghi nhân. Ông Đỗ nhờ vợ cũng đâm ra sang, từ chức Bạ đầu, ông được phong chức Đại tư xã ở ngay quê nhà. Chính cũng vì bà nhũ mẫu quê Thanh Hoá mà Trần Nhật Duật đã hạnh ngộ một người...
Năm ông mười tám tuổi, Trần Nhật Duật được cử đi tuần thú châu Ái. Ông mang nhũ mẫu đi theo để đưa bà về quê thăm nơi chôn rau cắt rốn. Nơi ấy là một làng nhỏ xanh rờn bóng dừa nằm kề biển Đông mênh mông. Anh trai bà Trương làm chức câu đương trong hương coi việc sổ sách bạ tịch. Ông ta có một cô con gái út. Cô gái ấy không có vẻ e lệ của tiểu thư khuê các, không có vẻ đài đệ của loại con chúa con vua, không có cái dáng mảnh mai lả lướt yếu mềm của dòng quý tộc. Nước da cô hồng hào căng nhựa sống, đôi mắt của cô láng ướt tình tứ, một nốt ruồi ngộ nghĩnh ở khoé miệng và cách nói năng của cô rất mộc mạc giản dị và chân thành, người con gái ấy tràn trề vẻ đẹp trẻ trung khoẻ mạnh của đồng ruộng bình dị, bình dị ngay từ cái tên bình dị đi: cô Mơ. Mơ hầu như ngược hẳn với con người Trần Nhật Duật và thật ra chính ông đang thiếu một cái gì ngược hẳn với ông như thế.
Một duyên, hai nợ, ba tình.....
Cuộc hạnh ngộ này có cả ba cách đó. Ai cho phép một thân vương lấy một người con gái bách tính lê dân làm vợ. Nhất là họ Trần đã có một lời nguyền độc địa: Trai họ Trần chỉ được lấy gái họ Trần. Đừng ngu xuẩn như họ Lý mà để cho ngai vàng lọt sang tay họ khác. Trần Ích Tắc biết mối tình éo le ấy đã xui em: nạp Mơ làm thiếp!
Không được ! Đã vui duyên phận thì phải đứng ngôi chính phi chứ nạp thiếp thì chẳng những xúc phạm đến tâm hồn phong nhã của Trần Nhật Duật mà còn làm vẩn đục đến cái duyên nợ

thiêng liêng của mối tình đầu. Cho nên cái việc ấy đành cứ treo lại và bây giờ Trần Nhật Duật chưa lập chính phi mà người con gái vùng biển kia cũng chưa thành gia thất. Không một người con trai làng nào dám dạm hỏi cô Mơ cả. Người ta sợ oai sợ vía một đức ông và người ta sợ cả cái phận trời huyền bí của một người đàn bà cao số.
Cho đến bây giờ, Trần Nhật Duật vẫn còn gìn giữ một kỉ vật của Mơ. Kỉ vật ấy là một bộ xà tích bằng bạc chạm trổ rất thô. Trần Nhật Duật cầm bộ xà tích ấy trong tay, mắt mơ màng nhìn vào khoảng không vô định. Ông chợt thương chợt nhớ người con gái năm xưa. Ông còn bộ xà tích này làm kỉ vật chứ nàng Mơ chẳng có tí gì để mà ngắm mà tìm về với bến vắng người xưa...
Trần Nhật Duật đắm trong mớ hồi niệm miên man không biết bao nhiêu lâu nữa rồi bất chợt ông cảm thấy trong thư phòng có người lạ. Trần Nhật Duật nắm gọn bộ xà tích để giấu nó đi rồi trừng mắt nhìn: Hoàng Mãnh khoanh tay đứng bên cửa từ lúc nào không rõ nữa. Trần Nhật Duật gượng cười:
- Nhà ngươi đến đã lâu chưa?
- Thưa đức ông, tiểu tướng đến đã lâu rồi ạ.
Hoàng Mãnh trả lời rất cung kính nhưng trả lời xong thì anh ta lại toét miệng ra cười. Trần Nhật Duật lườm Hoàng Mãnh một cái tưởng đổ đình rồi bảo:
- Quần áo tiến triều của nhà ngươi đã may xong rồi đấy. Thật là cờ kiếm vào tay rồi lại "rượu cần ai uống cho say, cuối mắt đầu mày kiệu võng sánh đôi".
Hoàng Mãnh cả cười, một vẻ ta đây thoáng hiện ra trong cái cười đó:
- Thưa đức ông, việc nước vua giao thì phải nhận chứ còn việc vợ con thì...
- Thì sao?
- Thưa đức ông điện hạ, đã làm trai thì phải bốn biển tung hoành, sông hồ rừng núi là nhà, hễ vợ con vào chỉ tổ vướng víu cuộc đời thanh gươm yên ngựa giang hồ đó thôi.
Trần Nhật Duật cười chế giễu:
- Nhà ngươi nói du dương như thơ mã thượng. Có thể đem miệng lưỡi so sánh với miệng lưỡi của ông Tô Nghĩa Đông khi ông ta lem lém bàn về thơ sơn thuỷ kia đấy.
Nghe Trần Nhật Duật ví mình với phái thơ sơn thuỷ và phái thơ mã thượng mà Tô Nghĩa Đông vác tự bên Tàu sang huênh hoang, Hoàng Mãnh ức quá nhưng anh ta sợ Chiêu Văn vương nên không dám cãi lại. Tô Nghĩa Đông là một văn thần nhà Tống lúc mạt triều. Khi nhà Tống bị quân Mông Cổ tiến quân tiêu diệt, Tô Nghĩa Đông lúc ấy giữ chức thị lang đã ra hàng quân Mông Cổ để cầu sống cũng như nhiều văn thần võ tướng khác của nhà Tống. Nào ngờ tướng Mông Cổ A Ta Khai rất ghét những thằng hèn nhát, phản chủ nên định đem Tô Nghĩa Đông đóng cọc nêu bêu ở chợ Dương Châu. Hình phạt đóng cọc nêu thường chỉ áp dụng để trừng trị bọn đạo tặc ở các nước dưới quyền thống trị của Mông Cổ. Đao phủ dùng một cây gỗ bằng bắp đùi dài và thẳng, thường là làm bằng gỗ liễu, một đầu đẽo nhọn. Chúng vật ngửa người bị hình phạt ra đất, trói thẳng dăng ra, dùng bò kéo để tống cái đầu cọc nhọn vào hậu môn kẻ bị tội rồi dựng đứng lên thành cây nêu ở những chỗ đông người như chợ búa phố phường để ra oai. Có những cọc nêu cao lắm. Người ta đi xa mấy chục dặm còn nhìn thấy xác người bêu co quắp trên ngọn cột nom như con khỉ ngủ. Tô Nghĩa Đông biết mình sắp bị hành tội, y liều mạng bỏ trốn. May mắn làm sao y trốn thoát khỏi ngục, chui vào được đoàn thuyền buôn từ bán đảo Lôi Châu ra đảo Quỳnh Châu. Từ Quỳnh Châu, y theo thuyền đánh cá lọt vào được vào Vân Đồn, cửa khẩu rất lớn ở biển Đông nước ta. Y vào trình quan ta trấn thủ Vân Đồn, xưng là vong thần nhà Tống. Bấy giờ các quan ta trấn thủ các quan ải biên thuỳ đã được lệnh cứu giúp kín đáo các

vong thần nhà Tống. Vì thế quan trấn thủ Vân Đồn tiếp đón Tô Nghĩa Đông rất trọng vọng, mở tiệc áp kinh thết đãi cho y bớt sợ, tặng vàng bạc, tặng quần áo cho y mặc xênh xang rồi cấp thuyền, cấp ngựa đưa Tô Nghĩa Đông về Thăng Long. Tô Nghĩa Đông là kẻ có ngòi bút rất hoạt. Thoạt đầu khoác cái vỏ vong thần nhà Tống, đi đến đâu Tô Nghĩa Đông cũng múa bút làm thơ. Những bài thơ mã thượng của y đọc lên nghe như chuông, hơi thơ hào sảng có tiếng sắt tiếng vàng chen nhau. Các vương hầu kinh thành đua nhau mời Tô Nghĩa Đông đến dự tiệc hoặc dự các buổi bàn luận văn chương, các buổi bình thơ. Y trở thành một nhân vật huyền thoại như trong các thiên anh hùng ca thời cổ. Thơ y được truyền tụng, người ta chép cho nhau nào tuyển tập nào toàn tập Tô thi. Người ta kể truyền miệng cho nhau những chiến công của văn tướng Tô Nghĩa Đông ở hồ Phiên Dương, ở cửa quan Hàm Cốc, ở Kinh Châu, ở Giang Lăng, ở Điền Đông, ở Dương Châu, ở Quế Bắc... Những chiến công thần kì của Tô Nghĩa Đông mà, ôi kì lạ, chính y cũng chưa hề biết. Nhưng y cứ im lặng nhận tất.

Mãi sau vong thần nhà Tống đào tẩu sang ta nhiều, nào Trần Trọng Vi, nào Tăng Uyên Tử, nào Mã Vượng, Tô Cảnh Do, nào Triệu Trung... Đột nhiên người ta thấy biến mặt Tô Nghĩa Đông một thời gian khá dài ở các đám tiệc tùng kinh thành. Rồi lại thấy y xuất hiện, lần này với điệu thơ cao đạo thoát tục toàn vịnh mây gió, trăng sao, sương mù, lừa ngựa. Nhiều người không cắt nghĩa nổi sự thoắt biến thoắt hiện của Tô Nghĩa Đông. Chỉ biết Triệu Trung thì không bao giờ chịu dự một bữa tiệc hoặc một cuộc luận bàn văn chương hay binh pháp nào có Tô Nghĩa Đông. Triệu Trung chính là viên tướng đã quần nhau với dũng tướng Thát Đát Ô Mã Nhi suốt một mùa đông tuyết lạnh lùng chung quanh cái biển hồ Phiên Dương và hiện nay là chỗ đi lại thân thiết với Hoàng Mãnh. Triệu Trung là người ít nói, cả ngày có khi không thốt một câu nên cũng chưa lộ chuyện gì với Hoàng Mãnh nhưng anh chàng tinh quái này cũng đã đoán ra uẩn khúc trong các mối rối như tơ vò đó. Thành thử bị ví với cái nhà anh Tô Nghĩa Đông, Hoàng Mãnh ức lắm. Mặt Hoàng Mãnh lầm lầm, tái đi rồi lại đỏ bừng lên, rồi lại tái đi. Anh cố gắng thưa bằng một giọng kính cẩn lạnh lẽo:

- Kính thưa đức ông điện hạ, kẻ hèn mọn này vốn dòng ti tiện, đâu dám sánh với quan thị lang họ Tô.

Trần Nhật Duật đâm ra thương Hoàng Mãnh, ông làm lành:

- Nói chơi thế thôi. Em với ta cùng uống chung một bầu sữa mẹ. Em nghĩ thế nào thì cứ nói thẳng ra để ta khỏi bận lòng. Ta muốn em yên bề gia thất cho mẹ được vui lúc tuổi già. Em biết đấy, đích mẫu của ta là đức thái hoàng Thái hậu Hiển Từ vốn là người khoảnh nết không hay gần gụi các con. Sinh mẫu của ta là đức Thái hoàng thái phi lại là người thể chất yếu đuối, ốm đau quanh năm có trông nom chăm sóc gì được cho ta đâu. Chính mẹ của em mới vừa là nhũ mẫu vừa là dưỡng mẫu của ta. Mẹ cho ta bú, mẹ ủ ấm cho ta, mẹ che chở ta lúc ta còn nhỏ nhoi, mẹ chăm ta lúc ta ươn người hờn quấy. Ơn cúc dục của mẹ dẫu ta đền đáp đến bao nhiêu chăng nữa cũng không xứng.

Trần Nhật Duật ngừng nói. Không khí thư phòng trầm hẳn xuống. Biết bao kỉ niệm hồi thơ trẻ trở về trong tâm trí dũng sĩ Hoàng Mãnh. Cái thuở chưa biết phân biệt tôn ti trật tự, bé Hoàng Mãnh thường bắt nạt bé Duật, nào cướp bánh trái, cướp đồ chơi, cướp quần áo, nào có bận còn đấm đá anh. Bà Trương bênh Trần Nhật Duật, bà đét cho bé Mãnh những trận rất đau. Mẹ đánh rồi mẹ lại thương Mãnh. Mẹ tắm cho Mãnh, mẹ ru Mãnh ngủ, âu yếm rung rinh Mãnh trong đôi tay ấm áp làm cho trí óc thơ ngây của Mãnh không sao hiểu nổi tính nết thất thường kì lạ đó. Rồi đến những năm tháng trai trẻ trưởng thành ở các trấn, Hoàng Mãnh càng ngày càng tài

giỏi, càng khôi ngô, đẹp hùng tráng như một thần tướng nhà trời, mắt long lanh sáng như mắt quỷ, gờ mũi, đường viền quai hàm như đá tạc, một vành râu rậm đen lánh chạy từ mang tai bên này sang mang tai bên kia. Hoàng Mãnh đã làm thổn thức biết bao tấc lòng của các công nương ở các lộ anh theo Chiêu Văn vương đến trấn nhậm. Nhưng Chiêu Văn vương chưa nạp chính phi nên Hoàng Mãnh cũng dẹp chuyện vợ con sang một bên. Việc nàng Hai đang dày vò lòng anh. Bây giờ bỏ đi hỏi vợ trên lộ Đà Giang, Hoàng Mãnh cảm thấy như mình làm điều chi bạc nghĩa với Chiêu Văn vương. Ngay việc anh tiến triều nhận chức tướng quân Trấn điện, Mãnh cũng cho là nó na ná như một việc bỏ đi mà thôi.

Hoàng Mãnh tự hào rằng không một ai hiểu nổi những khúc mắc sâu kín nhất trong lòng Trần Nhật Duật, cũng như không một ai có thể hộ vệ Chiêu Văn vương chu đáo bằng anh. Cũng có lúc trong cuộc đời phải có chia li; thật là một điều dĩ nhiên nhưng phi lí biết bao. Bây giờ nữa, nếu Hoàng Mãnh rời Thăng Long, ai sẽ là người an ủi đức ông Chiêu Văn trong những giờ khắc cô đơn làm man mác thêm nỗi buồn sẵn có.

- Mẹ đã lên! - Hoàng Mãnh cúi đầu nói nhỏ.

Hoàng Mãnh mừng rỡ, Trần Nhật Duật càng mừng rỡ hơn, ông đứng bật dậy:

- Sao bây giờ mới nói? Mẹ ở đâu?

- Mẹ ở ngoài tiền sảnh chờ anh cho vào.

- Ô hay, cả khu phủ đệ này mẹ muốn vào chỗ nào không được. Thôi, ta ra tiền sảnh đón mẹ vậy.

Trần Nhật Duật đi mau ra khỏi thư phòng. Ra đến cửa, ông chợt nhớ ra cái vật còn cầm trong tay. Ông liếc vội Hoàng Mãnh và giấu vật đó vào trong bọc. Hoàng Mãnh thoáng mỉm cười rồi lờ đi làm như không trông thấy gì hết.

Trần Nhật Duật thấy bà nhũ mẫu họ Trương đỏ da thắm thịt hơn hồi bà ở trong cung nhưng vẻ mặt hơi tư lự.

Trần Nhật Duật đoán rằng bà Trương chê nàng Hai là người Man Lão. Ông định bụng sẽ nói khéo cho Hoàng Mãnh và nàng Hai bởi vì thực ra cũng chẳng có đám nào hơn thế. Ông mời bà nhũ mẫu vào hậu đường để cho cuộc gặp mặt thêm ấm cúng gia đình. Bà Trương đã trên sáu mươi tuổi nhưng vẫn còn tráng kiện lắm. Bà có một chiếc gậy lụi hun đen cầm trong tay nhưng chỉ là để cho đẹp lão, đó chính là làm dáng chứ không phải để chống cho gân cốt của tuổi già. Bà Trương đem theo một người đàn bà. Người này ôm khư khư trong lòng một chiếc đãy vải cứ như sợ mất cắp. Bà Trương thấy vậy bật cười bảo:

- Bà đưa cho tôi cái đãy.

Bà Trương cầm cái đãy, cởi cái lạt buộc miệng đãy ra, bà nói xởi lởi:

- Thím Tư em dâu ông Đỗ đó. Cô ấy ao ước được lên kinh chơi một lần dối già nhưng tôi đưa cô ấy vào đây thì cô ấy lại sợ quá. Tôi đã bảo là đức ông rộng lượng lắm nhưng cô ấy vẫn chín vía còn ba.

Trần Nhật Duật nhìn người đàn bà quê mùa mộc mạc mặc bộ quần áo may đã lâu, chắc chắn là thế nhưng chỉ mới xỏ tay đôi lần hiếm hoi trong đời người. Ông bảo bà ta:

- Thôi cho phép bà lui.

Người đàn bà vái lia vái lịa và theo người thị nữ đi về phía dãy nhà dành cho những người hầu gái. Bà Trương mỉm cười theo và khi người em dâu đi khuất mới ngoảnh lại lấy các vật trong chiếc đãy vải bày lên mặt sập:

- Đây là quà quê, anh chị lòng thành mang ra.

Bà Trương vẫn giữ lối xưng hô chị dưỡng - cậu hoàng với Trần Nhật Duật trong những lúc vắng

vẻ thân tình như thế này. Chính Trần Nhật Duật cũng thích như vậy.
- Sâu dâu để ngâm rượu này. Mật ong hoa trám này. Anh bảo thứ mật hoa trám này để người uống rượu nhiều dùng thì tốt lắm đấy.
Trần Nhật Duật bật cười:
- Vừa có thứ để ngâm rượu uống thích miệng vừa có thứ dùng cho giã rượu và hạ hoả. Quà của chị dưỡng sao mà khéo thế.
Bà Trương hờn mát:
- Chị ở chốn quê mùa làm sao mà có được quà quý. Vì thế cho nên cứ bảo tại sao chị chả dám lên kinh.
Biết tính bà Trương, khi nào bà còn mở miệng là bà vẫn vui, Trần Nhật Duật đùa:
- Lần này chị dưỡng không muốn lên kinh cũng phải lên.
Bà Trương nghiêm ngay nét mặt lại. Bà nói giọng bồi hồi:
- Cậu hoàng cho gọi chị lên kinh chắc vì việc thằng cả phải không? Thế việc đã đến đâu rồi?
- Việc cũng mới bày ra nhưng em chắc phải xong. Chị cho em thay mặt họ nhà giai lo liệu việc này nhé.
Bà Trương lo lắng:
- Thì nó là em cậu hoàng. Chị chỉ lo họ người ta là thế gia phiên trấn...
Trần Nhật Duật sửng sốt kiêu hãnh:
- Em lại cứ tưởng chị lo chuyện gì kia chứ. Người nhà ta uy danh lừng lẫy ở bất kì đất nào trên nước Việt ta.
Bà Trương ngắt lời.
- Không phải chị so đo chuyện đó đâu. Ở cửa cậu hoàng, em nó là khách khanh đứng đầu hàng trăm tân khách, gia tướng, gia nô. Nó kém gì các bậc công hầu.
Trần Nhật Duật bật cười vì ít khi ông nghe thấy bà Trương dùng lời lẽ kiểu cách chữ nghĩa hệt như một quan viên hàn lâm đến thế. Cái đó chứng tỏ bà Trương đã đem chuyện riêng hỏi ý những bậc túc nho rồi lời lẽ của họ nhập tâm bà.
- Thế chị dưỡng ngại chuyện gì?
- Ôi dào, nhà người ta tù trưởng cầm đầu một lộ. Lấy con cái nhà người ta thì phải ở rể trên ấy. Tôi sợ là tôi sợ chuyện ấy thôi.
Trần Nhật Duật hỏi vặn bà Trương:
- Thế thì mười mấy năm nay mỗi năm thằng Mãnh cũng chỉ về thăm chị được có mấy ngày thôi chứ gì. Có phải gửi rể châu Mai thì nó cũng mỗi năm về thăm cha mẹ đôi lần cơ mà. Có khác gì trước đâu nào?
Bà Trương đột nhiên nói to lên, thật to:
- Có khác, mà khác nhiều cơ. Khác là trước kia nó hầu hạ cậu hoàng quanh năm, bây giờ thì nó đi vui thú chỗ khác một mình nó.
Trần Nhật Duật và bà Trương cùng im lặng. Trần Nhật Duật xúc động về tình nghĩa của mẹ con bà Trương đối với mình. Hoàng Mãnh đã chẳng gạt bỏ bao nhiêu mối lương duyên chỉ vì anh ta không muốn xa người anh em đồng nhũ đấy ư? Bây giờ bà Trương cũng vậy. Bà cũng không muốn Hoàng Mãnh xa Trần Nhật Duật. Vậy mà người mẹ nào chả mong mỏi con trai của mình sớm thành gia thất, để rồi sớm có cháu đích tôn nối dõi tông đường.
Nhưng không phải bà Trương chỉ e ngại về mặt tình nghĩa mà thôi đâu. Có một mối lo lắng mơ hồ mà bà chưa từng suy nghĩ tìm hiểu nhưng sự mẫn cảm của một bà mẹ đã hướng bà về điều

đó. Sức mạnh kín đáo và huyền bí của sự mẫn cảm ấy đã làm cho bà Trương lo lắng cho sự lẻ loi của Trần Nhật Duật. Xưa nay Chiêu Văn vương đã đảm nhiệm nhiều trọng trách của triều đình kể cả việc quân việc nước. Nào là chức trấn thủ những lộ quan trọng như lộ Thanh Hoá, lộ Đà Giang, nào là đem quân giữ yên bờ cõi, giữ yên từng vùng có kẻ phản loạn, nào là thay mặt triều đình làm giám sát các khoa thi Thái học sinh... Việc nào ông cũng làm tròn một cách xuất sắc. Tất nhiên sau một công lao xuất sắc ông lại được Quan gia trao những chức vụ trọng yếu hơn để rồi lại khen thưởng khi ông làm tròn một cách xuất sắc hơn nữa. Nhưng bấy nhiêu công việc, Trần Nhật Duật đều làm trong trường hợp có tả hữu giúp đỡ, nói cho đúng hơn là có người tâm phúc ở bên mà người tâm phúc ấy chính là Hoàng Mãnh. Bà Trương cảm thấy hình như phải có sự cặp đôi ấy, của hai tâm hồn, hai khối óc ấy để chúng bù trì cho nhau. Bà Trương mơ hồ cảm thấy những người thuộc dòng hoàng tộc như Trần Nhật Duật quen sống trong điều kiện có tả hữu đông đúc vây quanh, không quen chen vai thích cánh để mở lấy một hướng đi, không quen hay nói cho đúng hơn chưa được tôi luyện để một mình quả quyết và xông xáo vượt băng mọi ách tắc chướng ngại gay cấn trên đường đời. Bà lo cho Trần Nhật Duật chứ bà không lo cho Hoàng Mãnh trong cuộc chia lẻ này. Bà nói nhỏ:

- Giá cậu hoàng cũng lập vương phi mà thằng cả nó cũng lấy vợ quanh đây thì chị cũng yên lòng hơn.

Trần Nhật Duật vốn bắt gặp rất nhạy những uẩn khúc sâu kín trong đáy lòng những người ông gần gũi quen thuộc. Ông an ủi bà Trương:

- Trước hay sau thì cũng phải lấy vợ cả thôi mà em Mãnh thì khó mà kiếm được một đám nào hơn đám này. Chị dưỡng cứ ừ đi một tiếng để em vui vẻ mà lo việc cho nó.

Bà Trương cười, thoạt đầu nụ cười còn hơi gượng gạo rồi dần dần cũng tự nhiên. Trần Nhật Duật kể để bà Trương nghe qua những lễ vật sẽ đưa nhà gái hôm vấn danh. Ngoài cau, rượu, chè, trâu, lợn; Trần Nhật Duật còn cho dẫn cưới mười tấm đoạn đại hồng, mười hai đôi xuyến vàng, một bộ trâm, lược đồi mồi, một đôi hài thêu vóc tía. Chắc chắn theo phong tục châu Mai, nhà gái sẽ thách dẫn thêm hai mươi bốn bộ chăn gối bằng thổ cẩm, một trăm quan tiền. Tiền để phân phát cho bọn trẻ con trong vùng còn hai mươi bộ chăn gối để chia cho những người con gái họ Trịnh đã đi lấy chồng họ ngoài. Trần Nhật Duật đã sai gia nô đặt thợ thêu ở phường Tàng Kiếm dùng chỉ bạc cải những ô chữ Song Hỉ lên mặt chăn mặt gối. Những lễ vật này đúng là đồ dẫn cưới của nhà quyền quý! Hoàng Mãnh chẳng muốn lễ vật sang trọng thế. Anh muốn hôn lễ cử hành vui vẻ, thắm thiết, tưng bừng nhưng không vượt khỏi vị thế của những người dân thường trong làng quê của anh. Trần Nhật Duật can em, ông bảo hôn lễ này không phải riêng của cô dâu chú rể và hai họ, hôn lễ này còn biểu hiện sự gắn bó của triều đình với phiên trấn miền núi nữa. Chẳng những thế, Trần Nhật Duật cũng dè chừng miệng tiếng người đời chê ông nhẹ tình, không rộng rãi với người em đồng nhũ. Cái gương anh em đồng nhũ giữa thái tử Sảm nhà Lý với Đoàn Thượng cho đến bây giờ vẫn được người ta nhắc đến, kể cả những người trong họ Trần là những kẻ tử thù với họ. Trần Nhật Duật kiên quyết làm hôn lễ cho em theo ý mình. Hoàng Mãnh đành nghe lời anh nhưng Hoàng Mãnh dứt khoát đòi bỏ tiền riêng chi hết các khoản hôn lễ của mình. Anh nói:

- Thưa đức ông điện hạ, đức ông ban thứ gì em cũng quý nhưng những khoản này phải để em chi kẻo người ta lại bảo thế nọ thế kia. Chỉ xin đến lúc cướp dâu, đức ông đi cho có một tay kiếm sắc.

Bà Trương nghe con nói khảng khái cũng ưng ý nhưng bà sửng sốt ngẩn người ra mà hỏi:

- Cướp dâu à? Thế là thế nào?
Trần Nhật Duật cười và giảng giải cho bà nhũ mẫu hiểu tục cướp dâu ở châu Mai làm cho bà tái mặt đi:
- Thế thì còn giời đất nào nữa! Đã gọi là thuận đôi vừa lứa thì mới cho làm lễ cưới chứ. Bây giờ lại còn bày ra cái trò cướp bóc phá phách này nữa. Mũi tên ngọn giáo lỡ ra mất mạng như chơi. Thôi mày về quê nội quê ngoại kiếm một cô gái quê làm vợ. Thiếu gì người đẹp đảm đang ngay các bậc vương công cũng phải thèm nhớ...
Bà Trương vẫn há mồm mà không nói tiếp được nữa. Hoàng Mãnh liếc thấy Trần Nhật Duật bần thần cúi mặt xuống nên vội nói chữa:
- Ôi dào ôi! Mẹ cứ lo phỗng lo loan. Đánh cướp một cô dâu thì nào có khó khăn gì. Con đưa đội dũng thủ của con lên thì hiểm trở như cửa ải Lê Hoa chúng con cũng chiếm phăng. Còn phong tục người ta trên ấy nó như vậy. Người ta giữ tiếng họ nhà người ta là họ to; người ta lại không muốn kén phải rể hèn. Mà việc này, đức Thượng hoàng đứng làm chủ hôn. Ai trái vương mệnh là mắc tội khi quân tru di ba họ. Mẹ cứ yên lòng. Việc khó nhưng đã có anh con đây.
Bà Trương quát con:
-Việc của mày mà mày cứ kéo anh mày vào. Cái trò đánh cướp ấy có khác gì đi trận đi mạc không nào. Mày muốn cướp gì thì mặc mày. Mày muốn cướp cả giời cũng được chứ tao là không bằng lòng để cậu hoàng cũng bôi mặt cầm tay thước đi cướp vợ cho mày.
Trần Nhật Duật cười dàn hoà:
- Cướp dâu mà chị dưỡng lại ví với bọn giặc cỏ bôi nhọ nồi lên mặt. Thôi... từ nay đến tháng một còn hơn bảy tháng nữa cơ mà. Đến lúc đó sẽ liệu sau.
Bà Trương cũng cười. Đến lúc này cả ba người mới thực sự cùng một lòng bàn về lễ cưới, trước mắt là lễ vấn danh sắp tới. Bố mẹ chú rể và Chiêu Văn vương không phải đi châu Mai. Hoàng Mãnh cũng vậy. Trần Nhật Duật sẽ nhờ một ông học sĩ viện Hàn lâm thay mặt nhà trai dẫn một đoàn người ngựa mang lễ vật lên nhà họ Trịnh. Đám cưới của một tướng quân Trấn điện, sủng thần của nhà vua ắt phải vui vẻ, náo động - nhất là viên tướng đó đã từng là khách khanh trong mạc phủ của Chiêu Văn vương. Trần Nhật Duật sẽ đích thân viết lên lá thiếp hồng tên, họ, ngày sinh tháng đẻ của Hoàng Mãnh để ông học sĩ mang đi châu Mai trao cho nhà gái để so đôi tuổi hai trẻ.
Cả ba người đều thấy trước lễ sẽ trọng thể nhưng họ đều không ngờ việc này đã được Thượng hoàng, Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải lưu tâm bàn bạc. Ngay khi được biết Hoàng Mãnh và nàng Hai nhà họ Trịnh có mối lương duyên, Thượng hoàng đã cho gọi hai đức ông vào cung Thánh Từ. Xét mối duyên này có khả năng thắt chặt thêm tình nghĩa giữa tù trưởng thượng du và triều đình, Thượng hoàng có ý sẽ giao cho ông Chính khanh Quang Lộc Tự mang biển Khâm sai đi dẫn lễ. Trần Quốc Tuấn tâu Thượng hoàng xin một ngũ lính hổ bôn hộ tống biển khâm sai. Trần Quang Khải nhấn mạnh hôn lễ này phải làm sao để các lộ thượng đạo thấy rõ triều đình rất quý các phiên trấn và cũng tôn trọng những dũng thủ có tài. Và cả ba người đều khen Trần Nhật Duật là người thông minh và tình nghĩa.
Cung cách tiến hành lễ vấn danh tỏ rõ là họ Trần đã quyền quý ba đời, khác với cái thuở nửa dân chài nửa buôn biển, cướp biển vác đòng đi mở nước tìm một ngai vàng.
Ngày xưa, họ Trần lênh đênh trên các triền sông Bạch Đằng, sông Luộc, sông Hoàng, sông Hoá, nghênh ngang biên hải; họ đặt tên con cái là những giống cá sông, cá biển. Ông tổ là Kình, chữ kình có bộ ngư là cá ở bên. Ông Kình sinh con đặt tên là Hấp chính là con trắm trong chữ nôm,

thứ nữa là Lý, tên chữ của con cá chép, rồi đến thế hệ nữa: Khánh là con cá ngạch, Thừa là con cá dưa, Liễu là con cá nheo, Cảnh là con cá lành canh, tất cả đều có bộ ngư bên cạnh. Khi đã cướp được ngai vàng rồi, họ Trần sai bọn biết chữ soạn sách vàng dòng họ, bao nhiêu bộ ngư bỏ hết. Qua hai thế hệ bây giờ họ Trần đã là họ tôn quý, tên tuổi các con đều lấy điển trong kinh sách thật hay. Họ sang rồi thì lễ lạt cưới xin phải sang.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 6

Từ giữa giờ đầu, các vương hầu và các quan văn võ đã đốt đuốc đến tề tựu ở cửa hoàng thành. Hai đô Long Dực, Hổ Dực dàn rộng ra vừa để giữ trật tự vừa để tăng phần long trọng cho ngày lễ thề trong đền Đồng Cổ. Tất cả vương hầu và các quan văn võ đều mặc triều phục. Lính cận vệ cũng mặc áo chiến may bằng gấm thật đẹp. Những lá cờ đại đã được cắm sẵn trên mặt thành, những lá phướn mang quân hiệu từng đô bay phần phật trong bóng đêm. Bấy nhiêu con người đứng im lặng chăm chú. Họ đã tắm gội sạch sẽ bằng nước nấu với rễ hương bài và ăn chay ba ngày nay để tỏ lòng thành và ý niệm thanh khiết. Bây giờ họ chờ hai vua ngự ra ngoài cung để phò lên đền Đồng Cổ cử hành lễ thề. Đức ông Nhân Túc vương Trần Toàn đã dẫn đức ông Chiêu Minh vương Thái sư Trần Quang Khải và đức ông Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn vào cung để rước hai vua xuất cung. Lần thề năm nay sẽ do đức ông Hưng Đạo vương làm Điển nghi Kiểm chính tức là chức vụ chủ tế. Nhân Túc vương Trần Toàn không ngờ việc chọn chủ tế lại dễ dàng đến thế. Mấy hôm trước, Nhân Túc vương có việc phải vào cung Thánh Từ tâu việc. Khi vào đến nơi, Trần Toàn thấy cả hai đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo đang ngồi hầu vua. Trần Toàn tâu việc xong, Thượng hoàng phán:

- Được, việc đó cứ thế mà làm. Còn văn thề thì chú đưa ngay cho chủ tế đi.

Nhân Túc vương Trần Toàn cuống lên chỉ biết vâng dạ vì đức ông Nhân Túc không biết ai được chọn làm chủ tế cả. Bỗng thấy đức ông Chiêu Minh như hiểu chuyện và muốn gỡ bí cho Nhân Túc vương, cười bảo:

- Đức ông chủ tế Hưng Đạo muốn xem trước văn thề để khi tuyên đọc cho dõng dạc đó chú Nhân Túc ạ.

Trần Toàn sướng muốn múa tay trong bị. Ông không ngờ cách chọn của Chiêu Văn vương lại đúng cách như thế. Giá mình biết thế này thì mình tâu trước có khi Thượng hoàng và cả hai đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo cũng phải phục mình là công minh.

Ánh đuốc và lửa của hàng trăm cây đèn lồng soi rõ cánh cửa hoàng thành cực kì trang nghiêm. Lính tứ sương chịu trách nhiệm giữ trật tự dọc con đường ven hồ Dâm Đàm đã chia từng ngũ cưỡi ngựa mở đường bởi vì nhân dân kinh thành đã tề tựu rất đông chờ xem đám rước vua. Họ chờ từ ngoài xa, mặc dầu lệnh cấm rất nghiêm ngặt nhưng họ vẫn bàn tán xôn xao. Mặc cho những ngọn roi đe nẹt, mặc cho những tiếng quát mắng cáu giận, mặc cho những giáp binh nai nịt gọn ghẽ khí giới sáng loè, đám dân đầu đen chỉ im được một tí rồi lại hỏi nhau, cãi nhau, bàn tán râm ran về lễ thề. Hình như họ biết rằng trong ngày lễ thề sẽ không bắt bớ trừng trị ai cả, nói tóm lại là không dám làm mất lòng dân trong ngày thiêng liêng đó.

Rõ ràng thệ hội là một lễ long trọng của vương hầu và các quan văn võ. Bách tính lê dân nhìn vào đó có thể hiểu phần nào cái lễ nghĩa kỉ cương biểu hiện ở các đồ nghi trượng sơn son vẽ

phượng hào nhoáng che giữa hai chi trưởng và chi thứ của họ Trần. Đám dân đen lo lắng hai chi đánh lộn nhau như cuối triều Lý gây thành hoạ loạn cho trăm họ bàn dân thiên hạ. Họ cố rình xem để đoán, qua nét mặt của các đức ông hai chi, mối đại thống họ Trần nó ra sao để còn liệu mà chôn giấu của nả, đem con cái đi ẩn náu ở chốn sơn thôn.
Hai vua chưa ra khỏi cung, hai đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo cũng không có mặt trong đám vương hầu và văn võ bá quan nhưng bách tính lê dân vẫn nhận ra chưa có sự hể hả thực sự giữa hai chi Tức Mạc và Vạn Kiếp.
Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn, con trai trưởng của Trần Quốc Tuấn, là người sẽ thay Trần Quốc Tuấn làm trưởng họ Trần sau này. Quốc Nghiễn là người giữ trách nhiệm Đông Xướng trong lễ thề hôm nay, đứng riêng ra một mé bên dưới một chiếc biển sơn son thếp vàng hai chữ Khâm sai viết chân phương. Vẻ mặt Quốc Nghiễn trang trọng nhưng đôi mắt Quốc Nghiễn luôn kín đáo liếc về cửa hoàng thành và liếc luôn cả viên Tây Xướng đứng đối diện. Viên Tây Xướng là Tả Thiên vương Trần Đức Việp, em ruột và kế cận ngay sau vua Nhân Tông. Đức Việp chính là người sẽ cầm đầu chi thứ tiếp theo Trần Quang Khải. Tả Thiên vương cũng không lơi con mắt tò mò ngắm lại Quốc Nghiễn. Nhưng cả hai người từ nhỏ chưa hề có va chạm gì với nhau, hơn thế nữa họ đã từng đôi lần dự những cuộc săn, những dạ hội cùng với nhau một cách thích thú.
Hai con trai khác của Trần Quốc Tuấn là Hưng Trí vương Trần Quốc Hiệu và Hưng Hiếu vương Trần Quốc Uất cùng mấy gia tướng đứng phòng hờ phía sau lưng anh cả. Hình như mấy người này vẫn lo lắng một sự giở mặt có thể xảy ra phía chi thứ. Nhưng thực ra thì không phải thế, Quốc Hiếu, Quốc Uất đã lâu chưa lên kinh. Họ như những người thôn phu bình thường choáng mắt trước cảnh đông đúc lộng lẫy và kinh ngạc rằng tại sao người ta lại có thể ung dung chịu được cung cách sống phiền toái ấy.
Chiêu Đạo vương Trần Quang Xưởng vốn là người ba phải. Đức ông Chiêu Đạo là em kế cận cùng mẹ của Thượng hoàng Thánh Tông và đức ông Chiêu Minh. Đức ông rõ là người cũng quyền uy của chi thứ nhưng Chiêu Đạo mặt mũi hể hả đứng chung với đám vương hầu thuộc chi út Long Hưng. Đám này chuyện trò vui vẻ thoải mái nhất. Rõ ràng thệ hội này ngoài tính chất trang nghiêm trọng thể còn là cuộc vui hội hè thực sự với họ. Và họ náo nức bàn tán về cuộc rượu đêm nay trong điện Tập Hiền.
Hai tốp riêng rẽ nhất là tốp Chiêu Quốc - Chiêu Văn và tốp Hưng Nhượng - Chương Hiến. Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng, con trai út của Trần Quốc Tuấn và Chương Hiến hầu Trần Kiện, con trai của Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang vốn là hai người cùng tuổi, học cùng khoá trong Quốc Tử Giám, học vấn uyên bác nức tiếng cả trong kinh ngoài trấn. Tước hầu của Trần Kiện là hầu thượng vị, được mặc áo tía hệt như các vương. Người ta thường cho rằng hai người là bạn chi lan chi huệ với nhau. Họ đều là những bậc túc nho thâm thuý, gần đây nghe đâu lại cùng nhau nghiền ngẫm lẽ huyền diệu của Đạo Đức kinh và Đại Tạng kinh nữa. Ngay đến bậc lão học thông quán cổ kim là Hưng Ninh vương Trần Tung khi nhắc tới họ cũng không dám coi thường. Họ đứng cạnh nhau như một cặp bài trùng nhưng thực ra khi nhìn kĩ, họ vẫn khác nhau lắm. Hai vẻ mặt cùng bình lặng của triết gia nhưng đôi mắt Trần Quốc Tảng lim dim buông thả, còn Trần Kiện có một nụ cười mơ hồ giễu cợt.
Đứng đối diện với tốp ấy là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc và Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật, anh em cùng mẹ cùng cha. Chiêu Quốc vương có một dáng người và một vẻ mặt tuyệt đẹp. Mái đầu có một góc nghiêng kiêu sa khinh thị, một nụ cười nửa miệng dường như gạt bỏ

tất cả các thứ lễ nghi đang bày ra và sẽ diễn ra hôm nay. Da mặt Chiêu Quốc vương trắng xanh càng làm cho đôi mắt có quầng thâm sâu thăm thẳm. Tay phải Chiêu Quốc vương cầm một lá quạt trầm xinh nhỏ, tay trái lơ đãng đếm những hạt ngọc nạm trên chuôi cây kiếm ngắn đeo bên sườn trái. Chiêu Quốc vương nói không động môi:
- Kìa, nhìn mà xem đám khỉ tu tiên.
Chiêu Văn vương ngơ ngác nhìn để tìm cái đám "khỉ tu tiên" mà anh mình nói tới. Thốt nhiên đức ông Chiêu Văn cảm thấy xưa nay mình vẫn chưa nghiền ngẫm đầy đủ về các mối quan hệ trong dòng họ cũng như chưa tìm hiểu đến nơi đến chốn về vị trí của mình trong mối quan hệ rối rắm ấy. Xưa nay đức ông quen sống hồn nhiên, quen đắm mình vào những hoạt động sôi nổi trước mắt theo một thiên hướng công bằng đầy thiện chí của tuổi trẻ. Trong cuộc đời sôi nổi ấy, đức ông Chiêu Văn thu nhận một cách vô tình những tác động tự nhiều nguồn ảnh hưởng khác nhau. Ông phục sự trí lự dày dạn của Hưng Đạo vương, ông chiêm ngưỡng sự uyên bác thâm trầm của Hưng Ninh vương, ông thích thú cái duyên dáng lịch sự của Chiêu Quốc vương, ông công nhận cách làm việc quả đoán sát phạt của Chiêu Minh vương, ông quý cái ham suy tư tìm hiểu lí lẽ huyền diệu đất trời của Hưng Nhượng vương... Hầu như với tất cả những người ông gặp gỡ trong việc nước cũng như trong giao tiếp bình thường, Chiêu Văn vương đều lọc ra được những điều đáng lưu giữ.
Trong số những người gần gụi ông, Chiêu Văn vương xưa nay vẫn thân thiết nhất với Chiêu Quốc vương. Đó cũng là lẽ tự nhiên vì cùng mẹ, tuổi tác cũng không chênh nhau bao nhiêu. Chiêu Quốc vương lại là người thật tài giỏi, kể từ sở học đến tạp kĩ đức ông Chiêu Quốc có một sức hấp dẫn hết sức kì lạ với những người chung quanh. Tuy thế câu nói khinh thị về cái "đám khỉ tu tiên" hôm nay không được Chiêu Văn vương tán thưởng. Đức ông Chiêu Văn chỉ gượng cười. Đức ông định nói với anh rằng Trần Quốc Tảng và Trần Kiện là hàng cháu, tranh chấp làm gì với bọn họ nhưng rồi lại thôi vì sợ mếch lòng Chiêu Quốc vương.
Đầu canh năm, đài đồng hồ nước thỉnh ba hồi khánh. Thế rồi tiếng trống, tiếng chiêng nổi lên. Cửa hoàng thành mở toang. Quan Trấn điện Phạm Ngũ Lão dẫn quân Thánh Dực ra khỏi hoàng thành bằng hai cửa nách. Các đồ nghi trượng được dàn ra trên bãi rộng trước cửa hoàng thành. Một viên Nội giám Trung quan đứng trên vòm cổng hoa cái loa bầu thét:
- Thánh giá xuất cung.
Nghe hiệu xướng vua ra khỏi cung, vương hầu và các quan cùng lạy rạp xuống đất. Một đám tàn vàng tán tía xúm xít che hai cỗ kiệu nối nhau ra cửa thành. Kiệu đi trước rước đương kim hoàng đế Nhân Tông, kiệu thứ hai rước vua cha Thượng hoàng Thánh Tông. Kế sau hai cái kiệu, người ta thấy Nhân Túc vương Trần Toàn, cái mũi càng sần đỏ hơn bao giờ hết; rồi đến Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang, Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn đi bộ ra từ hai cửa tả, hữu. Theo sau các đức ông phò giá là toán dũng thủ áo gấm kén chọn trong các vệ thân quân. Viên tướng chỉ huy toán dũng thủ này là Trung phẩm Phụng ngự Điện tiền tướng quân Hoàng Mãnh hiên ngang trong bộ áo chiến bằng vóc đại hồng mới tinh khôi.
Thế rồi chiêng trống và đồ nghi trượng dàn bày lên trước. Những lá cờ thêu mặt trời, mặt trăng, thêu rồng mây, cờ năm màu, may bằng lụa và vải bay phần phật trong gió sớm. Cả một đô Hổ Dực cầm côn sơn đỏ đi đầu vút roi để mở đường. Tất cả vương hầu và các quan văn quan võ nối nhau thành hàng dài đi bộ theo hai cỗ kiệu vàng rước vua.
Bây giờ trời đã rạng. Nhân dân kinh thành đã dậy và bày hương án ở hai bên vệ đường để tỏ

lòng tôn kính nhà vua và cũng xem rõ mặt rồng bởi vì dù họ là dân kinh thành nhưng hai vua xuất cung vẫn là dịp hiếm hoi, có khi chỉ một đôi lần trong một năm. Sau đoàn vương hầu đến các phi tần và nữ quan hai cung. Chung quanh những người đàn bà yếm áo lượt là này là nội giám mặc áo tía trơn. Kế sau đoàn nữ quan là đoàn các đạo sĩ cung Cảnh Linh mặc áo chéo vạt bằng lụa huyền nền mờ hoa bóng tay cầm phất trần bằng lông đuôi ngựa trắng. Ông đạo thống đã già lắm, vẻ mặt bí hiểm, tay cầm sợi xích thau treo lủng lẳng một cái lư trầm toả khói mù mịt. Kề sau đoàn đạo sĩ là đoàn các tăng ni chùa Chân Phúc mặc áo cà sa lụa nâu, lụa vàng, tay cầm những chuỗi hạt bồ đề vừa đi vừa đếm hạt và niệm Phật hiệu. Vị tăng thống cầm cây thiền trượng, đầu trượng rủ xuống nhiều dải lụa màu rực rỡ.
Sau đám tăng đạo mới đến các quan văn quan võ từ tòng tứ phẩm trở xuống. Dẫn đầu đoàn các quan là viên Đại An Phủ sứ kinh thành và quan Học sĩ Lê Văn Hưu hiện giữ việc phó quan trong phủ Tể tướng Thái sư của Chiêu Minh vương.
Khi các quan đã đi qua, các gia tướng, thư nhi, gia nô và quân tuỳ thân của các vương hầu mới chụm lại thành cái đuôi dài lê thê của đám rước. Chủ xích mích với nhau một thì tớ gầm ghè với nhau mười. Gia nô của các vương phủ chi Tức Mạc mặc đẹp hơn, ăn nói hoạt bát hơn bọn ở Vạn Kiếp về. Những gia tướng Vạn Kiếp thì vũ dũng hơn, họ cao lớn, hơi cục mịch đôi chút, quần áo kém phần xát xóng và một đôi người có cái dáng giang hồ ngang ngửa. Họ nín nhịn trước những lời châm chọc khá nanh nọc:
- Chắc cái áo này ông anh may phòng nhớn?
- Tại sao chú em cứ ru rú mãi ở rừng Yên Tử? Chú em sợ lên kinh không có ăn à?
Có lời khiêu khích rõ rệt hơn:
- Này mấy chú em, có nhớ trận đòn năm Mão không?
Trận đòn năm Mão cách đây đã trên mười năm. Lần ấy vua Thánh Tông chưa nhường ngôi cho con. Nhân một dịp mừng chiến thắng quân phiến loạn ở vùng núi phía tây, triều đình làm lễ hiến phù dâng tù binh ở nhà Thái Miếu. Buổi tối vua ban tiệc khao thưởng tướng sĩ tòng chinh. Tiệc đến khuya mới tan, các vương hầu về phủ đệ, chẳng biết nguyên cớ làm sao nhiều đám đánh lộn đã xảy ra ở nhiều nơi trong kinh thành. Quân tứ sương phải đánh trống ngũ liên, huy động mấy đô, mấy vệ ra phường phố giữ trật tự. Không bắt được một hung thủ nào, lính tứ sương chỉ thấy nằm ngả ngốn những gia nô, gia tướng tuỳ thân của các đức ông chi Vạn Kiếp. Người kinh thành đoán những kẻ hành hung là những dũng thủ của các đức ông chi Tức Mạc nhưng đoán thì đoán thế thôi chứ nào ai dám hé răng.
Trận đòn năm Mão là một nghi án nhưng chẳng ai nghi cả. Ai cũng hiểu hung thủ là loại người gì cũng như ai cũng hiểu trận gọt gáy năm Ngọ (sau trận năm Mão đúng ba năm) là do ai gây ra vào dịp các đức ông chi Tức Mạc đi vãn cảnh chùa Yên Tử sau khi chùa chính ở núi này trùng tu xong. Trận gọt gáy năm Ngọ cũng không tìm ra hung thủ, chỉ mấy người bị đánh nằm ngổn ngang ở sườn núi bờ khe mà toàn là tướng, lính tuỳ thân của các đức ông chi Tức Mạc. Anh nào cũng bị đòn đau, tóc bị gọt một mảng nơi gáy và bôi vôi vào. Nghe nói gọt gáy bôi vôi là hình phạt thường chỉ dùng với loại đàn bà lẳng lơ quá mức lừa chồng đi ngoại tình, nó đã xót mà mấy tháng sau tóc mọc lại cũng lởm chởm khó coi.
Trong cái đuôi lê thê của đám rước, người ta nhận ra vóc dáng cao lớn của hai gia tướng thân cận của Trần Quốc Tuấn là Yết Kiêu và Dã Tượng. Phía người của chi Tức Mạc cũng có một dũng thủ to lớn cầm đầu. Anh ta mang một cái biệt hiệu là Đô Trâu, nghe đâu xưa kia đã từng giải chiếu cạp điều xơi liền mười một giải cạn của hội vật hàng năm của vùng hai bờ sông Đà.

Con người thô lỗ hung dữ ấy mà lại có cái lưỡi rất sắc. Những câu châm chọc đau nhất của anh ta và thường nhằm vào Yết Kiêu. Điều đó có một nguyên nhân xa xưa mà Đô Trâu không bao giờ thổ lộ. Đó là giải cạn lần cuối của Đô Trâu. Năm ấy theo phong tục vùng sông Đà, hội vật mùa xuân mở ngay sau ngày tết Nguyên đán. Khi ấy Chiêu Quốc vương đang làm trấn thủ lộ Đà Giang. Các bô lão trong vùng mời đức ông làm chúa hội vật. Bộ hạ của đức ông Chiêu Quốc có một đô vật tài nghệ rất cao mà tầm vóc cũng thật dềnh dàng. Hắn ta chính là Đô Trâu, cái biệt hiệu thực xứng đáng với vóc người nhưng thực ra không đúng với tính nết của y. Con trâu vốn là bạn nhà nông, đã hay làm lại chỉ ăn cỏ, hiền dịu và có nghĩa còn Đô Trâu tính độc ác, vô học và nham hiểm. Hắn lại được Chiêu Quốc vương hết sức nuông chiều nên thả sức lộng hành trong lộ, áp bức dân lành, ăn của đút, chiếm đoạt tài sản của những người thân cô thế cô, dân sự ta oán mà không ai dám nói. Bởi vì Đô Trâu là công cụ của Chiêu Quốc vương dùng để chế ngự hào kiệt trong vùng. Hễ ai không chịu theo Chiêu Quốc vương là Đô Trâu được lệnh dùng độc thủ hạ sát ngay trong các sới vật mở hai mùa xuân thu ở lộ Đà Giang hoặc bằng cách gây sự lúc thời bình. Các huyện quan không dám hé răng, thậm chí trong những lá sớ dâng về triều đình cũng không một dòng đả động đến những cuộc sát hại đê nhục ấy nữa. Hàng năm cứ đến mùa hội vật là Đô Trâu lại giải chiếu cạp điều trước sới, y vào vuốt lên giải nhất nói với các cụ bô lão: "Thưa, các cụ cho con xin cái giải nhất". Thế rồi y ngồi xếp chân chữ ngũ trên chiếc chiếu cạp điều chờ tan giải lĩnh cạn giải nhất. Lần ấy, Hưng Đạo vương đi tuần thú theo lệnh của triều đình vùng thượng lộ sông Đà. Chiêu Quốc vương mời ông cùng ngồi cầm trịch. Có một thiếu niên to lớn nằng nặc đòi được đấu với Đô Trâu. Sự kiện quái dị ấy làm cho các bô lão kinh ngạc phải xin ý kiến của hai đức ông. Hưng Đạo vương sau khi suy nghĩ thấy cậu bé tuy tuổi chưa phải đã lớn nhưng cốt cách người đã chẳng kém chi Đô Trâu. Ông thấy sự quả quyết của cậu bé thật đáng tin cậy nên đã bằng lòng cho cậu tranh giải nhất với gã đô vật hung ác. Trận đấu diễn ra rất quyết liệt. Cậu bé có lối vật rất riết róng làm cho Đô Trâu mất cả tự tin và bình tĩnh. Sau mười một nhịp, Đô Trâu bị cậu bé vật ngửa tênh hênh tấm lưng bằng một đòn cao, chính là đòn sở trường của Đô Trâu. Thế mới cay cho hắn. Cậu bé nẫng cái giải nhất năm ấy chính là Yết Kiêu. Sau trận thắng Đô Trâu, Yết Kiêu được đức ông Hưng Đạo vương thu nhận làm gia tướng trong đội quân gia đồng hương Vạn Kiếp.

Bây giờ oan gia lại gặp nhau sau hơn mười năm cách biệt, Đô Trâu gây sự với Yết Kiêu cũng chẳng có gì là lạ. Gia nô hai chi cũng ùa vào khích bác nhau. Con người ta nhẫn nhục cũng có hạn. Đã thấy những cặp mắt vằn đỏ lên và những hơi thở dài rất mạnh. May thay chính vào lúc đó, hình như đấng chí tôn nhớ ra cái nết hết lòng vì chủ chính là cái hay và cũng là cái dở của quân gia nô tôi tớ nên đã sai một tướng trấn điện dẫn thân binh quay trở lại để coi sóc trật tự. Đám rước lên đến đền Đồng Cổ không xảy ra chuyện gì đáng tiếc. Ngôi đền này ở bờ tây bắc hồ Dâm Đàm có kiểu cách tuy nhỏ nhưng trang nghiêm. Đền Đồng Cổ làm đã trên hai kỉ. Mỗi kỉ là sáu mươi năm. Xưa kia ông vua khai sáng ra triều Lý đem quân đi tiễu phạt phương nam. Đến châu Ái, Lý Thái Tổ nghỉ quân tại núi Khả Lại. Khả Lại là một chòm núi ba ngọn châu vào nhau như ba vì sao. Dưới chân núi có một ngôi đền cổ xây dựng từ thời nào không rõ. Trên chính điện thờ một cỗ trống đồng rất to. Lý Thái Tổ dâng hương xem trống. Cỗ trống nặng chừng một trăm cân, rộng hai thước một tấc, cao một thước năm tấc. Chính giữa mặt trống là một cái rốn tròn chung quanh có chín vòng hoa văn dường như văn tự khoa đẩu cổ xưa. Đêm hôm ấy, Lý Thái Tổ ngủ lại trong đền. Không hiểu vì ban ngày quá chăm chú về việc quân hay vì một lẽ huyền bí gì mà người ta chưa hiểu thấu, hoặc giả vua biết bụng quân còn tin ở chuyện quỷ

thần, mà sáng hôm sau nhà vua kể lại một giấc mộng trải qua trong đêm. Mộng rằng nhà vua thấy một ông tướng nhà trời giáp trụ uy nghi, râu tóc dài rậm. Viên tướng tự xưng là thần trống đã sinh thành từ thuở vua Hùng vương dựng nước Văn Lang. Nay nghe nói nhà vua đi mở nước ở phương nam, thần tướng xin theo để có một tay âm phù linh diệu. Khi tỉnh giấc, Lý Thái Tổ lại dâng hương một lần nữa, khấn to cho các tướng đứng chung quanh nghe thấy rằng lần này ra quân thắng lớn như lời thần giáng, thì khi ban sư, hồi triều nhà vua sẽ cho lập đền thờ ở kinh thành và cho rước trống về đó.

Lần xuất quân ấy, Lý Thái Tổ lập nên công lớn. Nhà vua giữ lời, sai lập ngôi đền ở Thăng Long, rước trống về thờ ở đó. Đến đời Lý Thái Tông, thần lại báo mộng cho nhà vua biết có ba hoàng tử sắp làm loạn. Vì thế sau khi dẹp xong loạn, Lý Thái Tông đặt lệ hàng năm tôn thất và các quan văn võ phải lên đền Đồng Cổ uống máu ăn thề. Lời thề truyền mãi rằng: "Làm tôi phải trung, làm con phải hiếu, ai bất trung bất hiếu quỷ thần tru diệt".

Năm nào cũng thề bồi, triều nào cũng có kẻ phản loạn nhất là nhằm những triều vua hoang dâm xa xỉ, rồi nhà Lý vẫn mất ngôi báu về tay họ Trần nhưng chính triều Trần lại đưa lễ thề thành một thệ hội cực kì long trọng. Thần linh chưa hề thấy hiển hiện cho ai trông thấy dung nhan nhưng có lẽ đã phân thân ra thành muôn ngàn mảnh nhỏ chui rúc ẩn náu tận đáy lòng sâu thẳm của mỗi con người làm cho những kẻ có mối khát vọng bất chính, dù chỉ một thoáng mơ hồ, cũng cảm thấy rợn lòng tưởng như sắp bị một sức mạnh huyền bí nào đó ở thế giới bên kia trừng trị.

Thệ hội năm nay do đức ông Hưng Đạo đứng chức quan Điển nghi Kiểm chính. Hưng Đạo vương dẫn đầu các vương hầu đi sau kiệu hai vua. Ông thoáng nghĩ đến cái buổi hương Vạn Kiếp tiếp chiếu chỉ nhà vua triệu ông về kinh hồi đầu năm nay. Người tuyên chiếu là quan Học sĩ Đinh Củng Viên. Chiếu không chỉ rõ lí do vua triệu nhưng quan học sĩ sau khi mọi nghi lễ tiếp chiếu đã xong, trong lúc ngồi uống trà giải khát với ông đã chuyển giao cho ông một thư tay của Chiêu Minh vương Trần Quang Khải. Thư này thì rõ ràng minh bạch, Trần Quang Khải nói rằng việc nước đang lúc bộn bề, thậm chí chiến chinh có thể tính tới rồi. Họ Trần phải bồi đắp lập tức mối đại thống để đảm đương việc nước. Muốn làm được việc này thì Hưng Đạo vương, người cầm đầu chi trưởng và Chiêu Minh vương, người cầm đầu chi thứ phải gắn với nhau chặt chẽ. Chiêu Minh vương mời đức ông về kinh ngay. Thư không nói gì về việc bảo đảm an toàn cho các đức ông chi Vạn Kiếp khi họ về kinh, cũng không hề có một lời bảo đảm về cách đối xử của triều đình với chi Vạn Kiếp nhưng lại có một câu viết thêm ở cuối thư: "Khi vương huynh về kinh xin đến thẳng nhà đệ". Trần Quốc Tuấn đã trầm lặng nghĩ. Về kinh đến thẳng nhà Trần Quang Khải, an toàn của ông có thể là rất mỏng manh nếu như lá thư che giấu một mưu độc, ngược lại sẽ rất vững vàng khi việc bảo vệ cho ông sẽ rất chu đáo ngay từ đầu vì do đích thân Trần Quang Khải tự trông nom việc đó. Trần Quốc Tuấn nghĩ về Trần Quang Khải. Đó là một con người cương nghị, quả đoán, sát phạt, một tính cách anh hùng. Nếu là một người anh em thì thật ruột thịt, nếu là một người bạn thì là một tri kỉ, nếu là một kẻ thù cũng vinh dự cho người đối đầu. Trần Quốc Tuấn về Thăng Long, và đúng như lời dặn trong thư Trần Quang Khải, ông đến ngay phủ đệ Chiêu Minh. Ở đây, ông được tiếp đãi rất thân tình. Chiêu Minh vương và phó quan của ông là Học sĩ Lê Văn Hưu đã bàn bạc với Hưng Đạo vương tại một gian nhà kín đáo tận hậu thất. Việc xuất hiện của đức ông Hưng Đạo công khai trước nhân dân toàn kinh thành được ấn định vào ngày hội thề. Hưng Đạo vương có hỏi đức ông Chiêu Minh: "Còn ý của Thượng hoàng thế nào?" Chiêu Minh vương đã thẳng thắn trả lời: "Thượng hoàng đã cho

em toàn quyền". Câu nói đó có nghĩa là Trần Quang Khải chủ động trong việc giao quyền hay không cho Trần Quốc Tuấn và ông đã trao.
Hôm nay dẫn đầu trăm quan, Trần Quốc Tuấn lại nghĩ về Trần Quang Khải và thấy kính phục con người ấy. Trần Quang Khải đã suy nghĩ thế nào mà trao lại quyền cho ông. Đức ông Chiêu Minh so với ông không chút gì thua sút về tài năng, nếu ông thâm trầm hơn trí lự hơn thì Chiêu Minh vương cứng rắn, quả đoán và nhanh nhạy hơn. Nhưng nếu Chiêu Minh vương cầm quyền thì việc điều động các đức ông chi Vạn Kiếp khó khăn hơn ông. Còn nếu ông cầm quyền thì cả họ Trần dễ nghe theo ông tộc trưởng miễn là Chiêu Minh vương nêu gương trước. Trần Quang Khải đã nói thẳng với ông rằng: "Cái khó là mấy em tôi. Nếu họ trung chính biết theo hai anh em mình thì đó là đại phúc cho họ". Trần Quốc Tuấn công nhận điều đó và nói thêm: "Chúng ta đã có một sự gắn bó mới khác trước. Chúng ta biết nhưng những người khác chưa biết. Họ sẽ hiểu thế nào khi thấy anh em ta đi bên nhau trong các buổi triều hội và tế lễ? Phải cần bao lâu thì họ mới hiểu đúng ý của chúng ta?" Trần Quang Khải trầm ngâm rồi đáp: "Điều đáng lưu tâm là thái độ của các cháu ở Vạn Kiếp và các em tôi. Các người khác thì anh em ta cứ dùng phép nước mà ràng buộc. Nếu sai đâu cứ việc nắn cho thẳng. Em hi vọng rằng việc của chúng ta làm sẽ được tất cả những ai trung chính tuân theo."
Trần Quang Khải mới bốn mươi tuổi. Người ta thường có câu: "Con người ta ba mươi tuổi mới kể là đứng, bốn mươi tuổi mới hiểu mọi việc ở đời, còn năm mươi tuổi sẽ biết được mọi diễn biến lắt léo của thế sự". Trần Quang Khải vẫn giữ được tính cương của một tướng trẻ nhưng ông đã có trí lự của bậc tướng già. Bàn chuyện với Chiêu Minh vương, Trần Quốc Tuấn cảm thấy nếu cầm quân, Chiêu Minh vương cũng không kém gì ông. Nhưng ông phục đức ông hoàng Ba ở đức hi sinh hỉ xả vì việc công và khi đã có ý định rồi thì không có cái gì trong thế gian này có thể làm con người ấy thay đổi ý định...
Hưng Đạo vương trang nghiêm dẫn các quan văn võ vào đền. Ngôi đền tuy rộng rãi nhưng không chứa nổi bấy nhiêu con người. Chỉ các vương hầu áo tía và các nữ quan được vào trong chính điện, còn tất cả nêm chặt ngoài sân ngoài vườn. Lính tứ sương được lệnh Hưng Đạo vương đóng chặt cửa lớn. Bên ngoài đền lính canh đang vất vả để dẹp đám dân kinh thành đang kéo đến mỗi lúc một đông thêm.
Hưng Đạo vương đứng vào chiếu chủ tế trải trước án thờ. Ông xướng to: "Ban bài". Đó là hiệu lệnh cho tất cả mọi người đứng vào chỗ của mình chờ làm lễ. Không khí nặng nề trang trọng đến tức thở. Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật liếc Chiêu Quốc vương và thấy bộ mặt thường ngày xanh lạnh của anh mình bây giờ hồng au lên. Quả nhiên Chiêu Quốc vương đang xúc động mạnh. Khi viên Thông tán Đông xướng Trần Quốc Nghiễn hô to: "Quỵ". Thì Trần Ích Tắc như sụm xuống.
Trước ban thờ thần trống đã bày một cái thống da lươn rất lớn. Những người hầu việc lễ bưng mấy vò rượu đổ đầy cái thống. Các quan chấp sự sai lính dắt vào ba con sinh: một con nghé tơ, một con ngựa trắng còn non. Lính chọc tiết ba con sinh cho huyết chảy vào thống rượu.
Dâng hương. Mùi trầm huyền bí ngào ngạt trong đền. Người ta nghe tiếng quan Điển Nghi dõng dạc đọc to lời thệ thư. Tiếng hô "xin thề" bay cả ra ngoài đền. Dân kinh thành đứng ở ngoài cũng đồng thanh thề góp. Hưng Đạo vương uống chén rượu thề trước hết mọi người. Chiêu Minh vương uống chén rượu thứ hai. Sau đó các vương hầu và các quan đại thần văn võ lần lượt nhận chén rượu từ tay viên quan chấp sự. Họ uống chậm, người thì mặt nhợt ra, người thì đỏ mặt lên.

Thông tán Tây xướng Trần Đức Việp hô to: "Cúc cung bái". Tất cả cùng lạy xuống, thành kính và lòng tràn trề niềm tin.
Thế là thệ hội đã xong. Trần Quốc Tuấn sai viên Đại An phủ sứ kinh thành kiểm tên các vương hầu và các quan xem có ai thiếu mặt không. Đến lúc này Chiêu Văn vương mới thấy nhẹ người đi. Trần Nhật Duật tò mò nhìn mọi người. Hoài Thượng hầu Trần Văn Lộng đang dán mắt vào mấy con sinh nằm ngổn ngang trên mặt đất. Hoàng Mãnh làm nhiệm vụ kiểm tên mọi người một cách gay gắt đứng như một viên tướng mới tiến tước. Ông thấy Chiêu Minh vương Trần Quang Khải đứng sừng sững như chưa quen vị thế thụ động chờ lệnh. Đại Tông Chính Nhân Túc vương Trần Toàn vẫn áy náy cao độ, cái mũi càng sần đỏ lên, đôi mắt hết nhìn đức ông Chiêu Minh lại chuyển sang đức ông Hưng Đạo.
Trần Nhật Duật nuốt nước bọt một cách khó khăn. Thế là thệ hội đã xong, hai chi Tức Mạc và Vạn Kiếp đã gần thêm lại. Đến lúc này, Chiêu Văn vương mới hiểu, trong tiềm thức của ông, sự phân biệt giữa hai chi không phải là không có dù nó chỉ là một cỏn con mang sẵn trong huyết quản.
Điện tiền Tướng quân Hoàng Mãnh là một trong mười viên quan được chọn để chăm nom cho việc rượu tối mùng bốn tháng tư diễn ra đúng thông lệ.
Tiệc rượu này đặt ra từ thời Trung Vũ vương Trần Thủ Độ còn sống, Hiển hoàng Trần Liễu còn sống, Tiên hoàng đế Trần Cảnh còn sống, Thiên Cực công chúa Trần Thị Dung còn sống, Thiên Cực công chúa chính là vợ của ông vua cuối cùng của nhà Lý - Lý Huệ Tông, và bà đã lấy người chồng sau là Trần Thủ Độ. Tên cá của bà là Ngừ, cái thứ cá lẳn mình, xanh biếc. Có nghĩa là lúc đó còn sống những người có hai nửa cuộc đời, ở một nửa trước họ hãy còn hàn vi, sống bằng nghề chài cá và buôn bán hải sản bằng thuyền biển, họ chưa bị lễ giáo của vị thế chức tước nhà sang ràng buộc; sang nửa đời sau, họ trở thành những người đứng đầu triều đình, nhất cử nhất động đều bị trăm quan, trăm họ nhìn vào, một lời họ nói ra cũng làm hàng trăm người có vị thế cao trong xã hội tìm hiểu suy nghĩ đắn đo xem có những ẩn ý gì. Phú quý cực phẩm nhưng thế là nửa đời sau của họ bị hàng trăm mối ràng buộc. Lúc đó ngôi báu nhà Trần đã vững vàng, trăm họ no đủ, việc nước ung dung cho nên người ta nảy ra ý muốn bày đặt thú chơi. Đã có những người không biết nén dục vọng đâm ra phạm lỗi. Năm Bính Thân, nước lên to ngoài sông Cơ Xá. Nước lũ tràn vào hồ Dâm Đàm, nước tràn cả vào nội cung. Hiển hoàng Trần Liễu lúc đó coi quản công việc cung Thánh Từ, một buổi đi thuyền vào cung chầu vua cha. Thuyền bơi qua cung Lệ Thiên. Cung này dùng để giam giữ các phi tần cũ của triều Lý. Trần Liễu nhìn thấy một bà cung phi còn xinh đẹp liền tạt ngay thuyền vào. Thế là việc lăng nhăng chẳng ra làm sao xảy ra làm cho hoàng tộc cũng đâm ngượng với trăm quan trăm họ. Hiển hoàng là anh ruột vua Trần Thái Tông, người tôn quý đến tội gì cũng còn tha huống nữa một tật trai gái cỏn con. Vì thế Trần Liễu chỉ bị sửa một chữ trong tước vị từ Hiển hoàng xuống còn Hiển vương. Cung Lệ Thiên thì bị đổi tên thành cung Thưởng Xuân để ghi nhớ một việc thông thường của đạo trời đất về mùa sinh nở của muôn loài.
Như cái bong bóng rượu cứ bị ép mãi thế tất phải phì ra. Thái sư Trần Thủ Độ phải tìm kiếm nhiều phương thuốc cứu chữa. Một trong các phương thuốc ấy là bày tiệc rượu đeo mặt nạ mo nang. Về tiệc rượu này, triều đình cho phép các vương hầu đều được dự không phân biệt thế thứ chi ngành, không phân biệt văn võ chức tước. Quần áo ai muốn dùng màu gì thì dùng trừ màu vàng tôn quý dành riêng xưa nay cho vua. Để không còn ai nhận ra ai, tất cả mọi người đều phải đeo một cái mặt nạ vẽ trên một cái mo nang. Các công chúa, quận chúa, tiểu thư, công

nương có chồng rồi hoặc đã có đính hôn cũng được phép dự tiệc. Tiệc có một ông cầm trịch. Thường thường người ta chọn người hiền nhất, hiền đến mức ngu vào chức đó. Cho đến bây giờ, các vương hầu còn cười cợt nhắc đến ông cầm trịch đêm tiệc đầu tiên mở năm Tân Hợi (1251). Đó là quan Trạng nguyên Ngự sử Trần Chu Phổ. Bậc túc nho này đang muốn đem lề thói lễ nghĩa đạo Nho vào trong sinh hoạt của triều đình, ông ta vốn là người chăm chắm bắt chước các bậc tiên sư, tiên thánh của đạo Nho cho nên ông ta đi không dám đi nhanh, ăn không dám ăn nhiều, miếng thịt thái có vuông mới dám đụng đũa, thấy vàng thấy con gái đẹp thì ông ta nhắm mắt lại... thành thử triều đình vừa bực mình vừa nghịch ngợm chọn luôn ông ta làm việc cầm trịch. Người ta giao cho Trần Chu Phổ một cái dùi đục để gõ ra lệnh trong tiệc rượu. Người ta biến luôn chức cầm trịch thành một chú Tễu giống như một chú Tễu ngô nghê ỡm ờ trong trò múa rối nước thường diễn ngày xuân ở phủ Long Hưng.

Tiệc rượu mặt nạ mo nang thường diễn ra thâu đêm. Người ta chỉ ăn uống đến đầu giờ Tuất còn từ giờ Hợi trở đi thì hết chỗ nói: hát hổng, cợt ghẹo, châm chọc, lả lơi, ngả ngốn. Nhưng tiệc rượu mặt nạ mo nang cũng không chỉ để nô đùa phỉ chí, người ta còn hát những điệu dân ca tình tứ nhất, duyên dáng nhất, đưa người ta từ cung đình về với làng quê đẹp hiền hoà bình dị, người ta còn ngâm những bài thơ tài tử nhất có những thần cú làm vào những lúc nửa tỉnh nửa say, người ta còn múa những điệu vũ đẹp nhất của dân tộc Việt và các dân tộc láng giềng. Cũng chính nhờ những lời ca, vần thơ, điệu vũ mà người dự tiệc đoán ra sau cái mặt nạ quỷ sứ kia là người nào: Một vị múa điệu Hời, múa giỏi lắm, vậy thì chỉ có Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang mới có thân thủ điêu luyện như thế được. Một bà giọng tuy già dặn nhưng hát một làn điệu dân ca vùng biển lời rất đanh đá chua ngoa và lẳng lơ mà lại như tiếc như thương gió muối trăng sông bềnh bồng sóng nước, thế là cả tiệc nhận ngay ra bà chúa Ngừ tức công chúa Thiên Cực Trần Thị Dung. Một ông ngồi lọt thỏm giữa một đám các bà bị họ đẩy ra ngâm thơ, ông ta ngâm một bài thơ thiên nhiên bằng một giọng ề à như sư ông đọc kệ. Cả tiệc bụm miệng lại không ai dám cười vì nhà thơ ề à như sư này chính là Trần Thái Tông, đạo hiệu Phổ Minh thiền sư. Một ông khác lúc bị đẩy ra thì nổi cáu không chịu ra mà lại cáu kiểu hách dịch, thôi đúng là Thái sư Trần Thủ Độ, người đặt lệ cho tiệc rượu mo nang rồi lại quên lệ ngay tại tiệc. Trong bữa tiệc đầu tiên, khi không khí đã ra chiều lơi lả người ta hát nhiều khúc huê tình và người ta đẩy bậc túc nho - chú Tễu - Trần Chu Phổ ra bắt phải hát một bài. Trần Chu Phổ phải cầm dùi đục ra giữa tiệc. Vốn là người chăm chắm luân lí lễ nghĩa, một câu hát cũng không hề có ý định học, Trần Chu Phổ đành giang tay ra, ê a: "Ngự sử hát thế thôi! Ngự sử hát thế thôi!" Ông sử gia Lê Văn Hưu chộp ngay chi tiết ấy chép luôn vào chính sử. Thái sư Trần Thủ Độ nghĩ đến thể chế vội cấm Lê Văn Hưu chép thêm những tình tiết khác. Thế nhưng nhờ có những biện pháp triều đình chọn bấy giờ như tiệc rượu mo nang, cái chất ngang tàng của những người phóng khoáng ngang dọc sông hồ mới tràn trề trong hoàng cung vàng lụa và người ta mới còn giữ được cái thèm thuồng biển cả non cao, thèm thuồng cái thú một gươm một ngựa ra đi chỉ một nụ cười tạ từ những người ở lại.

Buổi chiều Hoàng Mãnh được lệnh đem cái dùi đục để trong cái hộp gỗ sơn son thếp vàng đến cho Nhân Túc vương Trần Toàn là ông cầm trịch năm nay. Hoàng Mãnh yên trí rằng Trần Toàn sẽ đờ người ra khi nhìn thấy cái dùi đục. Ông ta giữ một chức vụ xưa nay lấy sự long trọng làm lẽ tồn tại. Thế mà bây giờ lại bắt ông ta cầm cái dùi đục thì còn ra thể thống nào nữa! Thế nhưng, thật không ngờ, Trần Toàn lại hết sức khoái chí khi biết mình sẽ là người cầm trịch giương ra cái dùi đục hiệu lệnh đêm nay. Ông ta mừng muốn rú lên:

- Thế mới là vận đỏ như son! Thế mới là ơn vua tri ngộ! Thế mới thật là trên dưới hiểu lòng nhau. Thế cơ chứ lại!
Trần Toàn sướng quá. Trưa hôm nay, trên đường rước hai vua từ đền Đồng Cổ về nội cung, Trần Quang Khải đã đến gần ông và kính cẩn nói với ông:
- Thưa chú, thệ hội được thế này thật là nhờ tay chú.
Trần Toàn lúc ấy sướng không nói được ra tiếng, cái mũi đỏ bóng lên. Ông ta cảm thấy rõ ràng quyền uy của mình to lên, giá trị con người của Đại Tông Chính nâng lên. Lời khen của Thái sư Thượng tướng Chiêu Minh vương chắc chắn sẽ dẫn đến cho ông tước lộc mới. Bây giờ thì sự ấy diễn ra nhỡn tiền ở cái dùi đục kia! Mối đại thống họ Đông A đã đem ra thề bồi trước thánh thần sáng hôm nay, đêm nay họ Đông A lại hội họp vui chơi một bữa thoả thuê, bãi hết mọi ranh giới, rũ hết mọi hận thù giận hờn trong một bữa tiệc mà cái tiệc rượu dạ đài ấy lại cũng chính tay ông giương ra cái dùi đục của đức ông cầm trịch.
Hà, thế thì quyền uy của chi trưởng, quyền uy của chi thứ từ đây cũng phải cậy đến tay ta, ta, Đại Tông Chính họ Đông A.
Té ra Nhân Túc vương Trần Toàn không chỉ là người xuề xoà ham ăn thích uống. Ông ta cũng là bậc trí lự biết giấu tâm tư sau một bộ mặt chè rượu, tự mãn, tầm thường.
- Này đây, vừa là thưởng vừa là để mừng tướng quân tiến tước.
Trần Toàn cầm luôn một gói trên án đưa cho Hoàng Mãnh. Đó là một cái mật gấu người ta vừa biếu Trần Toàn hôm qua. Đối với Nhân Túc vương, cái mật gấu chẳng hữu ích bao lăm nhưng với Hoàng Mãnh, dũng thủ vô địch kinh thành thì nó lại vô giá. Anh ta chẳng có tháng nào là không trẹo khớp, bong gân, sưng tay, toác chân.
- Xin đa tạ đức ông.
Trần Toàn cười hề hề. Ông giơ lên trước mặt Hoàng Mãnh một cái mặt nạ mo nang.
- Tướng quân ngắm xem. Có phải là Bụt cũng không nín cười được phải không?
Trên cái mặt nạ mo nang vẽ một cái mặt Phỗng chột bằng những nét vôi trắng rất tài hoa, rất nghịch ngợm. Hoàng Mãnh phì cười. Anh hỏi Trần Toàn:
- Bẩm đức ông sao mặt nạ lại chỉ được vẽ trên mo nang?
- Lệ mà! Đó là lệ mà! Lệnh bà Thiên Cực công chúa đã đặt ra cái lệ này từ ngày xưa. Đã là lệ thì nó phải thế chứ sao.
Hoàng Mãnh cáo từ xin lui.
- Bẩm đức ông, đây là tín bài để vào dự tiệc của đức ông. Xin đức ông nhận cho để tiểu tướng còn đi làm nốt việc vua.
Hoàng Mãnh đưa cho Trần Toàn một cái tín bài bằng gỗ son méo như một cái vỏ trai.
Rời phủ Tông Chính, Hoàng Mãnh lên ngựa đến phủ Chiêu Quốc. Anh gặp ở đấy một cuộc tụ hội của những vì sao: Chiêu Quốc vương, tác giả của tập thơ Củng cực lạc ngâm mà lời lời đẹp như gấm thêu, ca ngợi lòng sùng kính ngưỡng mộ của bề dưới hướng đầu lên đấng cửu trùng; đức ông Văn Nghĩa thượng vị hầu Trần Tú Hoãn, đức ông Văn Nghĩa là con của vua Thái Tông (?) nhưng vì mẹ chỉ là một cung nữ tầm thường nên con không được phong vương. Văn Nghĩa hầu chỉ là hàng cháu của Chiêu Quốc vương nhưng hai người thân thiết gắn bó với nhau một cách quái lạ lắm, nhất là về mặt văn thơ. Nếu thơ Chiêu Quốc là âm thanh dịu ngọt thì thơ Văn Nghĩa là tiếng vang của âm thanh ấy. Rồi Chương Hiến hầu áo tía Trần Kiện nổi tiếng cả nước về học thức uyên bác, văn chương đanh thép, đọc lên âm hưởng như cồng. Rồi mạc khách của Trần Kiện là Lê Trắc tên tự là Cảnh Cao. Ông này hồi nhỏ nổi tiếng là một thần đồng đã từng được

vua Trần Thái Tông đem vào nuôi ở trong cung cho ăn học theo những bậc túc nho kén chọn từ Quốc Học viện. Người Thăng Long truyền tụng đến là lắm giai thoại về Lê Trắc nhưng giai thoại nào cũng không bì được chuyện dòng dõi nhà ông ta do chính miệng ông ta hễ có dịp là kể ra: "Lê Trắc này tên chữ là Cảnh Cao, người ngoại quốc thường gọi là An Nam Lê Trắc. Tài Trắc thì tuy mọn nhưng mắt đã liếc qua bách gia chư tử ấy là vì Trắc vốn dòng dõi Nguyễn Phu tiên sinh, quan Thứ sử Giao Châu thời cái nước An Nam này còn "được" thuộc về nhà Đông Tấn bên Tàu. Trắc thường nghĩ lập thân tối hạ thị văn chương cho nên chỉ làm thơ chơi vài bài vào cái lúc cơm no rượu ngà ngà. Còn thì Trắc chỉ mong được đi đây đi đó, nay làm một vần tức cảnh xứ trúc, mai lại thay một vần khác về đất thông. Thơ văn hào mại phải dành cho phong hoa tuyết nguyệt nói làm chi đến chuyện đời. Cái nhà ông Đỗ Phủ thì thật gàn, thơ châu ngọc đâu có nên dành cho quân nghèo đói lính tráng, có phải không chư hiền hữu?"
Đó là lời của một kẻ tự nhận là cao đạo!
Ngay cách Lê Trắc chọn chủ cũng cao đạo! Chủ của Lê Trắc chính là Chương Hiến hầu Trần Kiện, nhân vật mà cả nước có nói đến dòng dõi ông ta cũng chỉ dám rỉ tai nhau. Trần Kiện là con Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang. Ông này như ta đã biết, bề ngoài là con Trần Thái Tông nhưng thực ra là con của An Sinh vương Trần Liễu. Thế là, về dòng giống, Trần Kiện hệt như con nòng nọc đối với con cóc và con cá trê vậy. Ấy thế mà đức ông Trần Kiện còn là chồng của công chúa Quỳnh Huy, cô gái yêu của Thái sư Chiêu Minh vương nữa. Làm mạc khách của Trần Kiện có nghĩa là người của cả chi trưởng lẫn chi thứ họ Trần, kể cả máu chính hiệu lẫn máu pha.
Rồi đến Tô Nghĩa Đông, con người lục thao tam lược đã từng tung hoành ngang dọc trong chiếu rượu bàn trà, tinh thông nho, y, lí, số, tướng pháp, phong thuỷ để mồ để mả, thơ mã thượng cũng hay, thơ thiên nhiên thì được phái thơ sơn thuỷ nhà Tống bên Tàu coi là khuôn vàng thước ngọc.
Lúc Hoàng Mãnh được đưa vào chính đường phủ Chiêu Quốc, Tô Nghĩa Đông đang xem số tử vi cho Trần Ích Tắc. Ông ta tán:
- Bẩm đức ông, lá số này kì cách. Xuất nhập Tướng mà các hung tinh đắc địa cả, chúng hội với Lưỡng Tướng càng phù trợ đắc lực thêm. Bẩm hung tinh đắc địa số phát như lôi, có nghĩa là như sấm nổi ạ. Bẩm đức ông, như thế là anh hùng cái thế danh trấn biên cương ạ. Ngay lá số của Tống triều Thái Tổ cũng chỉ đến vậy mà thôi.
Trần Ích Tắc là người cũng ham cũng tin tử vi, nhâm độn và cũng học các môn này nhiều năm. Ông không lạ gì điều Tô Nghĩa Đông vừa nói nhưng nghe lời khen thì bao giờ chẳng thích, nhất là người khen thuộc loại tiếng tăm cả hai nước ta, Tàu như Tô Nghĩa Đông mà câu khen lại thốt lên trong quầng sáng lấp lánh của một vì sao nhan sắc nghiêng nước đổ thành, tài hoa diệu ảo: công chúa An Tư.
An Tư là em ruột Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn. Đó là một cô gái vừa mười sáu tuổi, vẫn còn cái ngây thơ của con trẻ nhưng đôi mắt đã lúng liếng dõi tìm vui thú và hạnh phúc. Thượng hoàng Thánh Tông yêu thương Vũ Đạo hầu nên đã nhận An Tư làm con nuôi từ năm quận thượng chúa mới lên năm tuổi. Công chúa An Tư trở thành cô gái được cưng chiều nhất hoàng cung. Kinh kì nức tiếng ngón đàn bầu của nàng công chúa út. Người ta kể là ngón đàn ấy đã từng làm cho mặt sắt của sứ Tàu Sài Thung phải ngây ra chỉ bằng một bản dạ khúc Canh Lậu Trường. Kinh kì còn nức tiếng nước pháo song tiên của kì thủ An Tư, nước pháo đã từng buộc kì hầu hai nước là Tăng Uyên Tử phải chật vật mới giữ được hoà...

Trần Ích Tắc nghi ngờ bảo Tô Nghĩa Đông:
- Tiên sinh nói chơi đấy chứ? Xưa nay nhân định thắng thiên là lẽ thường. Phải trau dồi phúc cho đầy nhờ ở đức. Có phải tiên sinh muốn khuyên ta thế không?
Trần Ích Tắc nhìn sang Hoàng Mãnh:
- Chào quan Điện tiền! Chà, thế là từ nay tướng quân lại là người xét biển Nhập nội của ta mỗi bận ta tiến cung đấy nhé.
- Bẩm đức ông, tiểu tướng phải tuân theo phép nước luật vua đó thôi.
Trần Ích Tắc hỏi Hoàng Mãnh:
- Lại thẻ tín bài hả?
Chiêu Quốc vương cười nhận thẻ tín bài. Hoàng Mãnh tiện thể cũng đưa thẻ cho Trần Kiện và Trần Tú Hoãn. Hoàng Mãnh cũng đưa cả thẻ của vương phi Chiêu Quốc và các bà phu nhân của hai hầu tước Chương Hiến, Văn Nghĩa. Tô Nghĩa Đông và Lê Trắc tò mò nhìn Hoàng Mãnh. Cặp mắt của họ soi mói, khinh thị và chen cả ánh lửa thoáng loé lên của khát vọng. Tô Nghĩa Đông hỏi:
- Có phải tướng quân sắp đi ở rể nhà Mai Sơn hầu?
- Đúng đó! Nhưng thưa quan nhân chưa đúng tất cả. Chúng tôi đã làm lễ vấn danh. Đến mùng chín, sau lễ Vu Lan Bồn tắm Phật một ngày thì tôi ngược châu Mai nhưng không phải là đi ở rể.
Lê Trắc mỉm cười:
- Vậy là tướng quân lên núi tìm các bậc cao sĩ ở ẩn?
Biết Lê Trắc nói xỏ trên núi chỉ có khỉ ở chứ làm gì có cao sĩ, Hoàng Mãnh cũng mỉm cười, mắt quỷ lại sáng lên:
- Thưa không ạ! Bậc đại ẩn thường ở thành thị. Quan gia sai tôi lên châu Mai để giúp họ luyện một đội quân sơn cước. Vả chăng - Hoàng Mãnh liếc xéo Lê Trắc - cao sĩ xưa nay còn hiếm hơn lá mùa thu. Ta có tìm thì cũng chỉ thấy nhan nhản bọn đạo nho và lũ thư si la liếm tìm chủ mà thôi.
Thư si là những kẻ mê mẩn sách chỉ tầm chương trích cú, tách biệt với cuộc đời, còn đạo nho là lũ nhà nho ăn cắp văn! Hoàng Mãnh vốn là người xông xáo quen đốp chát và còn trẻ nên rất hiếu thắng. Câu ví kín đáo của anh về Lê Trắc và Tô Nghĩa Đông với bọn đạo nho và thư si làm cho hai gã căm ra mặt. Nhưng căm thì căm chứ với dũng thủ vô địch kinh thành thì cũng chẳng dám nổi hung, hai gã đang tím ruột tìm câu đối đáp thì công chúa An Tư xen vào:
- Này ông Điện tiền, còn thẻ của tôi đâu?
Hoàng Mãnh lại mỉm cười kính cẩn:
- Bẩm lệnh bà, phủ Tông Chính lập danh sách không có tên lệnh bà. Tiểu tướng chỉ theo lệnh trên đưa thẻ đến tận tay những người có tên.
An Tư mắt cháy lên nhưng không có cớ để vặc Hoàng Mãnh. Cô gái đang tuổi bước vào đời, thèm khát những nơi đông đúc hội hè chen vai thích cánh, nhất là tiệc rượu này đã được người ta nhắc nhở đến hàng mấy tháng nay. An Tư còn được nghe kể lại bà chúa Ngừ đã chẳng thèm đếm xỉa đến miệng tiếng thế gian, cứ mỗi mùa hội xuân, lệnh bà thường nại cớ lễ Phật dâng hương để đi lộ Bắc Giang xem các hội làng: hội vật, hội thả chim, hội bơi chải, hội hát xướng... Còn lần bà mặc giả gái quê cùng mấy người tuỳ tùng dự hội làng Xuân Dương rước nõ nường vẫn là giai thoại đầu trò về người đàn bà đã từng làm hoàng hậu của vua Lý Huệ Tông rồi sau làm vợ của Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ. Hàng năm cứ mùa xuân đến, Xuân Dương mở hội. Các cụ trong dân làm một cái nõ bằng lõi dứa dại để nguyên cả xơ úa xồm xoàm và một cái

nường bằng mo nang cài cỏ rối lờm xờm. Người ta để nõ, nường lên kiệu chõng tám rồi cả làng rước linh đình qua xóm này, thôn khác. Trong khi đó gái làng kéo từng đám đi xô bè đám trai tứ chiếng về xem hội kì cho những người đó ngã xuống ao. Sau đó thì những cô gái Xuân Dương lại vớt trai tứ chiếng lên đưa về nhà ném một mớ quần áo khô cho thay, đãi cơm rượu tử tế, trải chiếu buông mùng cho ngủ tốt. Thiên Cực công chúa đã dự cả những hội dân dã như thế đó. Và cũng vì thế bà đặt lệ mặt nạ nhất thiết phải vẽ lên mo nang.

An Tư thích thú nghĩ đến một câu nói của người đàn bà tài đảm, nghịch ngợm và đanh đá ấy. Câu ấy thế này:

- Xét cho cùng, thế gian này còn mãi muôn đời cũng là nhờ có mấy cái đó, mà hễ có là phải có đủ đôi.

Nghe đâu ngay chính Trung Vũ đại vương cũng phải chẹp miệng rồi im. An Tư thường nghĩ Trung Vũ đại vương sợ vợ nhưng thật ra không phải thế. Khi Trần Thị Dung còn là con gái mà nhà họ Trần chỉ là hào trưởng một phương thì kinh thành có loạn, thái tử Sảm nhà Lý tránh loạn về vùng biển, nương náu ở nhà họ Trần. Họ Trần lập mưu buôn vua, đem cô gái xinh đẹp nhất họ gả cho thái tử Sảm. Trần Thị Dung và Trần Thủ Độ lúc đó đã thầm yêu trộm thương nhau rồi cho nên việc Trần Thị Dung bị các cụ cha chú tộc họ ép gả cho Thái tử Sảm là một sự kiện to lớn gây trong lòng người đàn bà xinh đẹp tài năng ấy một vết thương mãi mãi không lành. Thái tử Sảm lên ngôi vua thành Lý Huệ Tông, ông vua cuối cùng triều Lý. Đất nước lúc bấy giờ tao loạn, giặc giã nổi lên tứ tung mà tôn thất nhà Lý chỉ mải ăn chơi dâm dật xa xỉ. Trần Thị Dung trở thành bà hoàng hậu, quốc mẫu của cả nước. Chính bà là một tay quan trọng trong việc chuyển ngôi vua từ họ Lý sang tay họ Trần. Đến khi họ Trần lấy xong ngai vàng rồi, Lý Huệ Tông bị an trí rồi tự tử ở chùa Chân Phúc thì Trần Thị Dung bị giáng xuống làm Thiên Cực công chúa và về làm vợ Trần Thủ Độ. Việc giáng chức này thực sự là một giải thoát cho người đàn bà ấy. Hiểu hết mọi ngóc ngách sâu kín nhất của kỉ cương, lễ giáo, người đàn bà ấy cười cợt tất cả mọi thứ kể từ danh vọng, tài năng, cương thường, đạo lí thậm chí đến cả tình nghĩa nữa và bà chỉ coi trọng có một nết, đó là sự thành thật với chính mình...

Bà chúa Ngừ mà còn dự cả hội nõ nường thì ta, công chúa An Tư sẽ bằng mọi cách lọt được vào cái tiệc rượu mặt nạ kì quái này. Mắt An Tư tối sầm lại và nàng công chúa trẻ trung mới chỉ hiểu cuộc đời là một trò chơi, là vui thú đã nhìn Hoàng Mãnh chằm chằm mà hỏi:

- Không có tín bài thì ta cũng dự, nhà anh có tin lời ta không?

Hoàng Mãnh chỉ mỉm cười, một nụ cười làm cho đối phương ngang ngửa và tức bực:

- Bẩm lệnh bà, tiểu tướng sẽ là người chỉ huy việc xét tín bài ở cửa cung.

Hoàng Mãnh kính cẩn vái chào mọi người và xin lui.

Chiêu Văn vương lên ngựa. Đoàn lính tuỳ thân do Triệu Trung chỉ huy cũng lên ngựa. Đoàn người ngựa đi nước kiệu nhỏ giữa các phố phường đã lên đèn sau một ngày hội náo động. Đoàn người ngựa nhằm hướng vương phủ Hưng Đạo mà đi. Trần Nhật Duật đến rủ Trần Quốc Tuấn cùng đi dự tiệc.

Hưng Đạo vương đón Trần Nhật Duật ở chính đường vương phủ nhưng ông nói:

- Bây giờ mới đầu canh một, còn sớm quá, anh em ta vào trong này uống chút trà thơm đã.

Trần Quốc Tuấn đưa em qua hậu đường đến một khu vườn rậm rạp um tùm. Trong vườn này, Hưng Đạo vương đã cho xây cất gác Ngoạn Hoa. Tên này do con trai thứ ba của ông là Trần Quốc Tảng đặt mà thực ra ông không thích một cái tên cầu kì lịch sự đến thế. Ông chỉ muốn một chỗ ngồi tĩnh mịch, cô đơn một chút, có vài cây hoa thơm của đồng quê đất Việt như lan

tiêu, móng rồng, ngâu, sói... Gác này xinh nhỏ, trang trí bằng vài bức tranh cổ vẽ lối thuỷ mặc và một bức trướng lụa mỡ gà. Trên một cái kỉ gỗ trắc có bày một chậu tùng cỗi, thế cành rất xương kính. Trần Nhật Duật ngắm bức trướng và nhẩm đọc. Té ra là bài Trà ca của Lư Đồng chép theo kiểu chữ thảo. Trần Quốc Tuấn tủm tỉm cười:
- Chữ của ông Thám hoa Đặng Ma La đấy. Ta thích chữ của ông ta. Cách viết không bay bướm cầu kì, kiểu cách, nó đường bệ mà vẫn bình dị. Em xem, bài thơ có nhiều chữ trà mà không chữ nào ông ta viết giống chữ nào. Nghe nói Đặng Ma La chép bài thơ này vào một lúc rượu ngà ngà say. Về sau ông ta đã thử chép lại vài lần khác nhưng không lần nào đạt được vẻ đẹp của bức trướng này.
Trần Nhật Duật cũng thích bức trướng này lắm nhưng ông đang ở tuổi sôi động của con người, ông chưa hợp với những gì trầm lắng và sâu đọng. Ông thích những cuộc phi ngựa cuồng loạn, thích leo lên những đỉnh núi chon von, thích đi thuyền trên biển buổi gió cả để ngắm trăng, thích gió ngàn thổi như bão, thích những trận đánh phết dậy lên tiếng hò tiếng hét dữ dội.... Không hợp với ông nhưng những gì trầm lắng và sâu đọng thường buộc ông phải chiêm ngưỡng. Tỉ như lần ông đi chơi Yên Tử rẽ vào thăm Hưng Đạo vương ở Vạn Kiếp. Hưng Đạo vương đã dẫn ông đi xem những cái cọn nước để lấy nước tưới ruộng mà Trần Quốc Tuấn đã cho làm và dạy dân cùng làm ở hết cả vùng ruộng trong thái ấp và trong hương. Đó cũng chính là mối quan hệ giữa Hưng Đạo vương và Trần Nhật Duật. Hai người cách xa nhau cả thế hệ, khác nhau về những biến cố trong cuộc đời. Chiêu Văn vương thường nghĩ đến Trần Quốc Tuấn với một thái độ kính trọng và một chút xa xôi. Về những chiếc cọn nước, ông rất thích, rất muốn làm nhưng ông không kiếm ra thời giờ để thực hiện chúng trong thái ấp của ông. Thực ra thì giờ thì ông không thiếu nhưng những thú vui và những công việc thích hợp với ông đã choán hết mất rồi. Chiêu Văn vương rất kính trọng Trần Quốc Tuấn, ông cho rằng đó là một con người mà cảnh gia biến đã hun đúc nên một bản lĩnh tuyệt vời. Trần Nhật Duật đã được nghe kể lại năm Hiển hoàng Trần Liễu nổi quân chống lại Trần Thủ Độ khi bị ép nhường vợ cho em là Trần Cảnh thì Trần Quốc Tuấn còn để chỏm. Một người nhũ mẫu đã bế Trần Quốc Tuấn về trốn ở quê mình. Mối đe doạ bị bắt, bị hành hạ đã tạo cho Trần Quốc Tuấn một đức tính cứng cỏi, bướng bỉnh, ít nói. Về sau hai anh em hoà nhau nhưng Trần Liễu không nguôi căm hận. Trần Liễu đã dụng công kén thầy văn thầy võ thật giỏi để dạy con trai, những mong mượn tay con trả mối nhục cho mình. Trần Quốc Tuấn dần dần lớn lên, nổi tiếng là một bậc nam tử văn võ toàn tài. Được nuôi dạy trong không khí thù hận nhưng mỗi bước trưởng thành lại nảy nở ở Trần Quốc Tuấn những đòi hỏi mới ở thế hệ trẻ. Ông thuộc thế hệ họ Trần đã thôi mang tên một loài cá, thế hệ đầu của họ Trần nắm đại quyền. Ông mơ ước được xông ra đời, góp sức với đời chứ không thích ru rú ở ẩn trong một xó trang trại với nỗi dày vò của một mối thù từ đời trước. Ông mơ ước đem tài năng mình ra làm việc nước, muốn đảm đương những chức vụ khó, muốn đem hoài bão của mình thi thố cho sự yên vui của trăm họ. Tuy thế mối hận xưa vẫn tác động trong lòng người trai trẻ ấy. Lúc còn trẻ, Trần Quốc Tuấn đã mấy lần va vấp với người của chi thứ. Sự biến to lớn nhất chính là cuộc hôn nhân của ông.
Vào một ngày đi dâng hương, vãn cảnh chùa Phật Tích năm xưa, Trần Quốc Tuấn có dịp gần gụi công chúa Thiên Thành. Như một lần sét, cuộc hạnh ngộ đó dẫn đến mối tình thầm kín giữa đôi trai tài gái đẹp ấy. Nhưng khốn thay vua Thái Tông lại muốn gả công chúa Thiên Thành cho Trung Thành vương. Hôn lễ đã định rồi. Cô dâu đã bị rước đến vương phủ Trung Thành. Trần Quốc Tuấn hận lắm, đã tìm cách vào vương phủ Trung Thành để gặp người yêu dấu mà than

vãn. Mẹ nuôi của Trần Quốc Tuấn là công chúa Thuỵ Bà biết nhưng giả vờ hoảng sợ đã nửa đêm đến đập cửa cung tâu với vua Thái Tông và xin vua Thái Tông ra tay cứu Trần Quốc Tuấn, kẻo người nhà Trung Thành vương mà bắt quả tang thì họ cứ phép nước giết luôn.
Đã liên can đến việc bôi một vết xấu vào cuộc đời của anh, Trần Thái Tông không muốn mang thêm tiếng xấu khác về việc của cháu. Nhà vua vội vã dẫn lính ngự lâm đến vương phủ Trung Thành. Bấy giờ đã khuya lắm nhưng yến tiệc vẫn diễn ra linh đình trong vương phủ. Thấy vua đến, cha con Trung Thành vương vội ra đón. Nhưng nhà vua không nói không rằng, cứ dẫn lính ngự lâm xộc thẳng vào khu nhà hậu, tìm đến buồng cô dâu và thấy Trần Quốc Tuấn ngồi trong đó. Trần Thái Tông vội hộ tống Trần Quốc Tuấn ra khỏi vương phủ Trung Thành. Vua cũng đem luôn công chúa Thiên Thành về cung. Sự phán xử của nhà vua ngày hôm sau làm cho hoàng tộc và triều thần phải sửng sốt, Trần Quốc Tuấn chẳng những vô can mà còn được lấy công chúa Thiên Thành làm vợ. Để bù cho chuyện vợ hụt của Trung Thành vương, vua đền cho ông ta hai nghìn khoảnh ruộng.
Chính cuộc hôn nhân này làm cho Trần Quốc Tuấn càng trưởng thành, càng băn khoăn. Trong cuộc tình địch xưa, Trần Thái Tông chỉ là người tình cờ thành tòng phạm còn trong cuộc tình địch này, Trần Quốc Tuấn là nạn nhân nhưng cũng là chính phạm rõ ràng. Sự so sánh đó làm cho Trần Quốc Tuấn phải nghĩ rằng oán cừu nên cởi không nên buộc.
Trần Nhật Duật lúc này lại không nghĩ về cuộc tình duyên trên khía cạnh đó. Trần Nhật Duật kính phục cách xử sự quyết liệt của Trần Quốc Tuấn. Giá như Trần Nhật Duật biết quyết liệt như Trần Quốc Tuấn, cứ thẳng thắn xử sự như lòng mình muốn thì chắc chắn cô gái làng biển kia đã về với ông, đem theo hạnh phúc và sự bình lặng đến với ông.
Ngược lại Trần Quốc Tuấn cũng rất mến Trần Nhật Duật. Nếu như có người vô tư nhất trong cả hai chi trưởng, chi thứ của họ Trần thì người ấy phải là Trần Nhật Duật. Cái đó thật đáng quý. Trần Quốc Tuấn nhìn nhận ở sự vô tư của Trần Nhật Duật một nết hay mà ông đã thiếu khi còn trẻ. Ngoài ra hai người còn yêu quý nhau về tài năng nữa. Mỗi bận lên kinh, Trần Quốc Tuấn thường đến phủ đệ Chiêu Văn thăm em. Khi chén rượu, khi cuộc cờ, khi săn bắn, khi bình văn, Trần Quốc Tuấn thầm mong truyền cho Trần Nhật Duật mọi sở đắc sở trường của ông. Năm trước Trần Nhật Duật có dịp đi với Trần Quốc Tuấn tuần thú lộ Lạng Giang, Trần Quốc Tuấn khéo léo giả như hỏi các bô lão địa phương về việc mùa màng, về đời sống của trăm họ trong vùng, cốt để cho em nghe những cái mà theo ông Trần Nhật Duật hiểu biết còn nông cạn và hời hợt. Trần Quốc Tuấn còn dắt cả Trần Nhật Duật đi thăm đồng, tự ông còn lội cả xuống ruộng vạch gié lúa tìm sâu, sục tay xuống bùn làm cỏ để cho Trần Nhật Duật xem. Ông còn đố Trần Nhật Duật phân biệt các giống lúa, nói về từng cái hay cái dở của chúng. Rồi ông bảo em: "Làm tướng phải biết thật rộng, cầm quyền nước càng phải biết rộng nữa. Biết đến mức nào thật không chừng. Có thế trăm họ mới được nhờ. Có thế mới thật là tay anh hùng đem lại miếng cơm manh áo cho dân nước." Trần Nhật Duật ngu gì mà không nhận ra tấm lòng của Trần Quốc Tuấn với việc công và với chính ông nữa.
Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật ngắm mấy bức tranh rồi ngắm chậu tùng. Trần Quốc Tuấn sai gia nô pha trà mời Trần Nhật Duật. Ông cười bảo em:
- Hôm nay ta đến thăm Triệu Trung.
Sáng hôm nay ông và viên gia tướng Nguyễn Địa Lô mặc thường phục lên cửa ô Yên Hoa thăm Triệu Trung. Căn nhà khách Triệu Trung tiếp đón ông trang trí rất sơ sài. Vách hậu có bày ban thờ Văn Thiên Tường, viên tể tướng Tống trào đã tuẫn tiết khi nhà Tống mất. Bên mảng tường

mé tả còn treo một bức trướng có chép bài Chính khí ca của con người trung nghĩa đó. Trần Quốc Tuấn vốn có lòng nhớ tiếc Văn Thiên Tường và rất thích mấy vần thơ nghĩa liệt của Văn: Người ta tự cổ ai không chết.
Lưu lại lòng son trong sử xanh.
Nước Việt đang ở lúc mà tôi con cũng đành phải tính đếm đến lúc cần thì biết chết sao cho ra con người trung nghĩa nên câu thơ đó tác động rất mạnh đến Trần Quốc Tuấn. Ông đã hỏi Triệu Trung về phép đánh những thành trì có phòng thủ kĩ với hệ thống hầm hào, bẫy đá, luỹ dày thả chông. Ông muốn Triệu Trung đến Giảng Võ đường nói cho các tướng cùng tường. Sau đó ông hỏi ý Triệu Trung rằng ông muốn thu nhận Triệu Trung làm môn khách trong mạc phủ của ông. Triệu Trung rất cảm động vì được coi trọng nhưng từ chối với lí do đã được Trần Nhật Duật thu nhận trước rồi. Triệu Trung cho gọi các con ra lạy chào Trần Quốc Tuấn và sau đó xin ông một bài châm chép quạt. Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ rồi chép hai câu thơ của Văn Thiên Tường vào lá quạt cho Triệu Trung...
- Hôm nay ta đến thăm Triệu Trung. Viên hổ tướng này đã về làm môn khách của em. Tinh mắt và trọng hiền đó em.
Lời khen đó của Trần Quốc Tuấn làm cho Trần Nhật Duật sung sướng.
- Thưa anh, Triệu Trung về làm giáo luyện thay cho Hoàng Mãnh mới tiến triều.
- Ta biết. Hoàng Mãnh hợp với em hơn nhưng Triệu Trung là một tướng thao lược, đã từng phải đánh những trận lớn quân đông. Nếu chiến tranh xảy ra quân Thát Đát kéo sang, chúng sẽ có cả quân có kĩ thuật đánh thành của người Hán, lại có cả quân kị tiến lui cực nhanh, lúc đó kinh nghiệm của Triệu Trung rất đáng quý. Em có con mắt xét người rất tinh. Ta không lấy làm lạ khi Triệu Trung đã thành người của phủ Chiêu Văn.
Rồi ông trầm ngâm giờ lâu trước khi tiếp:
- Từ bao đời nay, phương Bắc luôn luôn là mối đe doạ xâm lăng với nước Việt ta. Bọn vua chúa cầm quyền đã nếm bao trận thua đau rồi mà chúng vẫn giữ nguyên mộng xâm lược. Chả là đất nước ta sản vật nhiều như chất núi, trâu, lợn, gạo, cá cho đến ngọc trai, sừng tê, trầm hương, chí đến cỏ hoa làm thuốc quý... cái gì cũng sẵn. Kẻ tham thì giữa chợ chỉ nhìn thấy vàng chứ có thấy ai đâu. Hễ là người Việt không được một giây khắc quên điều đó. Chúng ta là người cầm quyền chính coi sóc sự an nguy của tôi con nước Việt, sự tồn nguy của nước nhà, lại càng phải đinh ninh khắc cốt ghi xương rằng bọn vua chúa "thiên triều" lúc nào cũng thèm rỏ rãi cái nước Việt bốn mùa cây cối xanh um, một năm ba mùa lúa chín này. Ai hễ chỉ quên lơi một chút là đã có tội với đất nước chứ không kể đến những kẻ ngu dại tin theo chúng nữa. Thế đó.
Trần Nhật Duật im lặng nghe lời dạy bảo đó. Thốt nhiên ông chợt nhớ đến gã Đạt Lỗ Hoa Xích đã là người thân thiết và tặng ngựa quý cho Chiêu Quốc vương. Một ý nghĩ chợt đến chưa thành hình hẳn đã bị ông đuổi bay ra khỏi tâm trí: "Nếu như anh ông, Chiêu Quốc vương phạm phải..."
Trần Quốc Tuấn không hay kéo dài những giây khắc quá nặng nề, ông chợt đổi nét mặt, cười hỏi Chiêu Văn vương:
- Đêm nay em đeo mặt nạ gì?
Chiêu Văn vương giở cái mặt nạ sẽ mang theo ra cho Trần Quốc Tuấn xem. Trên cái mo nang ấy vẽ một cái mặt trai trẻ rất đẹp. Trần Quốc Tuấn bật cười:
- Thế này thì người ta biết ngay chủ nhân của nó là ai.
Trần Nhật Duật ngẩn mặt ra. Trần Quốc Tuấn nhìn chằm chằm vào em nói tiếp:

- Em đeo mặt nạ để giấu mặt mà lại vẽ mặt chính mình lên nó. Phải làm thế này này.
Trần Quốc Tuấn cầm ngọn bút trên án và bằng mấy nét chính xác vẽ lên mặt nạ mấy nếp nhăn trên trán và hai vết má hóp.
- Phải như thế! - Trần Quốc Tuấn nhìn đăm đăm Trần Nhật Duật và hỏi nhỏ: - Em có điều chi mà mấy hôm nay vẻ mặt thảng thốt lắm?
Chiêu Văn vương gượng cười. Trần Quốc Tuấn cầm lấy tay em:
- Chắc vẫn cái chuyện năm nọ!
Trần Nhật Duật mặt đanh lại, cúi đầu xuống. Trần Quốc Tuấn muốn khuyên em một lời nhưng ông biết nói gì bây giờ. Khuyên em làm như mình hồi trẻ thì ngày nay tuổi tác ông phản đối cách đó, còn khuyên em cam chịu thì điều đó ngược hẳn với bản tính của ông. Trần Quốc Tuấn chép miệng than:
- Chả trách người đời vừa muốn lánh vào cửa thiền cho thoát nợ lại vừa báng bổ nguyền rủa mệnh trời.
Trần Nhật Duật ngửng mặt lên, một vẻ quả quyết đầy phẫn nộ thoáng loé lên trong đôi mắt rất đẹp của ông hoàng trẻ.
- Tất cả sẽ êm đẹp hết. Bây giờ anh em ta đi thôi. Cây gì thế này anh trưởng? Lá tùng nhưng cành cội không hẳn là tùng.
- Nó là loại tùng rừng Yên Tử. Không hiếm ở vùng núi phía đông nhưng thế nhân chỉ quen chuộng những cái gì từ phương xa tới.
Sau một lát lưỡng lự, Trần Quốc Tuấn tiếp:
- Chậu tùng này là quà tặng của Trung Thành vương.
Trần Nhật Duật vội ngửng nhìn Trần Quốc Tuấn. Chỉ thấy trên gương mặt lão tướng quắc thước ấy một vẻ bình dị lặng lẽ trong sáng như đồng quê lúc hoàng hôn thu.
Trước khi lên ngựa, Trần Quốc Tuấn chợt níu cương ngựa của Chiêu Văn vương. Vị tướng già nheo mắt lại trước khi nói:
- Người đời thường hay luận về anh hùng nhưng đã mấy ai nghĩ đến tới chỗ tinh tuý của đức tính ấy. "Tự tri giả anh, tự thắng giả hùng". Ta đã quá nửa đời người mới biết lưu ý đến lẽ đó. Hiểu được mình là Đẹp, thắng được mình là Hùng. Châm ngôn cổ đơn giản mà thâm thuý thật. Châm ngôn ấy, Trần Nhật Duật đã được nghe giảng từ nhỏ, nhưng quả thật phải đến đêm nay, thốt ra từ cửa miệng một người chìm nổi như Trần Quốc Tuấn, ý nghĩa của nó mới đột nhiên lấp lánh. Trần Nhật Duật không biết rằng Trần Quốc Tuấn khi nói ra câu châm ngôn này là vị tướng già đang nghĩ tới Trần Quang Khải với tất cả niềm ưu ái và biết ơn, biết ơn vì ông, biết ơn vì trăm họ và đất nước.
Thăng Long đã vào đêm. Các lâu đài soi bóng xuống những mặt nước hồ đen lạnh. Tiếng mõ vào canh từ các điếm phường binh gọi đáp lại nhau. Xa xa, mấy ánh đèn lồng, ánh đuốc chon von trên vòm cổng cung thành. Có ai đang ru con đâu đó dưới một mái nhà kín đáo:
Ạ ời! Ngủ đi con...
Một đời được mấy anh hùng?
Một nước được mấy đức ông trị vì?
Ạ ơi! Hãy ngủ đi con.
Sinh thành gặp buổi loạn li.
Vàng thau thử lửa sá chi bại thành.
Một là kim sách đề danh.

Hai là bia miệng, sử xanh lưu truyền.
Ạ ơi! Ạ ời!
Tiếng ru êm dịu, ấm áp thấm vào lòng người, thấm vào cả những ngóc ngách sâu nhất cùng nhất của lòng người.
An Tư bỏ cơm chiều. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời nàng công chúa út này ước muốn mà không toại nguyện. An Tư ước muốn được dự đêm tiệc mặt nạ nhưng công chúa đã lần lượt bị những người thân nhất từ chối không nhường thẻ cho. Trần Tú Hoãn bảo em gái:
- Em đến chỗ ấy sao tiện.
Trần Ích Tắc thì chỉ cười:
- Đấy là nơi dành cho những người đã trải việc đời.
Thượng hoàng Thánh Tông nghiêm khắc với cô con gái:
- Phép nước đã đặt rồi. Con là con gái chưa chồng, ta cấm con bén mảng đến chỗ đó.
An Tư về cung riêng, hậm hực, bỏ cơm, gắt gỏng thị nữ. Công chúa thấy tất cả những thú vui, những đồ quý giá... vẫn ham thích xưa nay trở nên vô nghĩa, vô giá trị: những bộ xiêm bằng vóc bằng lụa dệt cầu kì, may cầu kì, những đôi hài xinh xắn, những chiếc quạt trầm, quạt đồi mồi chạm trổ tinh xảo, những chiếc quạt Hới ghép mỗi nan hai mặt cật chuốt láng bóng, lá vẽ hoa điểu, lá đề một bài thơ và chữ của danh sĩ hai nước ta và Tàu, những hộp đựng chất thơm quý giá, những hộp đựng các loại phấn thoa mặt, những chiếc gương đồng thau hình tròn hình bầu dục, những chiếc hộp gỗ trắc lót nỉ đựng đồ trang sức, bức tranh mực nước vẽ cuộc gặp gỡ giữa chàng họ Chử với nàng Tiên Dung, cho chí cây đàn độc huyền chế bằng gỗ hoàng đàn đã từng thức đêm với An Tư nhiều phen... Tất cả những cái đó, chỉ mới hôm qua thôi, còn được nàng công chúa út coi là rất quý báu, rất thân thiết.
An Tư ngồi đứng không yên. Trời đã tối rồi. Các loại đình liệu, các loại đèn cầy, đèn lồng, đèn đĩa, các cây hoàng lạp, bạch lạp trong cung đã thắp sáng. Những viên nội giám và cung nữ cầm đèn lồng đi tuần sát vườn ngự, ao ngự. Những tay đàn trong ban nhã nhạc nội cung đã kéo nhau đi qua vườn nhài để đến điện Đại Minh. Những nội giám làm việc ở bếp ngự cũng đã đội những cái mâm gỗ sơn son trên bày những đĩa bát đồ nấu sơn hào hải vị, tấp nập theo gót các nhạc công. Nhìn cảnh ấy lòng An Tư càng bồn chồn nghĩ mãi, An Tư thấy chỉ một cách có thể toại ý...
An Tư gọi một thị nữ theo hầu rồi cả hai người ra khỏi cung riêng. An Tư đến cung Quan Triều. Nàng công chúa út nghĩ rằng Thánh Tông vốn nghiêm khắc và quả quyết, một khi người đã nói là người không đổi ý. Còn Trần Ích Tắc và Trần Tú Hoãn thì chính họ cũng chỉ có một thẻ tín bài là phần của họ. Cho nên nếu có ai đưa An Tư vào tiệc thì người đó chỉ có thể là Nhân Tông hoàng đế. Vua Nhân Tông vốn chiều cô em út mà nếu nhà vua có cho em cái thẻ đi nữa thì Nhân Tông vẫn đến dự tiệc được. Chiếc thẻ ấy nó nằm kia, trên án sách của nhà vua trong cung Quan Triều.
Chẳng may, An Tư đến cung Quan Triều nhưng không được gặp nhà vua. Hoàng đế Nhân Tông chiều nào cũng giữ lệ quần ngựa tập bắn cung ở trường bắn của lính tứ sương. Chiều nay, nhà vua cũng không bỏ lệ và bây giờ nhà vua vẫn chưa về cung. Thư phòng cung Quan Triều im lặng như tờ tuy đám thị nữ đội đèn vẫn đứng thị lập ở các chân cột. An Tư bồn chồn ngồi đợi anh. Nhưng nàng ngồi không yên, lại đứng lên... Thế rồi thình lình, trong quầng sáng của cây đèn long trúc An Tư nhìn thấy bộ mặt ngạo mạn đang cười chế giễu mình. Bộ mặt ấy có một quai râu đen lánh, đẹp một cách đáng ghét, mắt sáng như mắt quỷ, hàm răng to bóng trắng bong

như răng một gã lục lâm chọc trời hoặc một gã hải tặc quấy biển. “Thưa lệnh bà, tiểu tướng là người chỉ huy việc xét thẻ tín bài ở cửa cung!”. Chiếc tín bài sơn son méo theo hình cái vỏ trai nằm kia, trên án sách nhà vua! An Tư mắt long lanh, mặt đỏ bừng lên, đôi chân nhũn ra nhưng bàn tay thì quả quyết. An Tư chộp lấy cái tín bài, hai tay ôm nó khư khư trước ngực. Nàng công chúa út nhìn trước nhìn sau. Nàng công chúa út không thấy ai cả. Những thị nữ đội đèn vẫn đứng như tượng đá. Xưa nay những thị nữ đội đèn có ai kể đến sự hiện diện của họ đâu. Cả những đốm sáng trên đĩa đèn hình như cũng không lay động. An Tư muốn bỏ chiếc tín bài xuống án. Đôi tay An Tư đột nhiên run bần bật nhưng một giọng nói mơ hồ thoảng đâu bên tai: “Tiểu tướng chỉ theo lệnh trên đưa thẻ tận tay những người có tên.” Cái cười ngạo mạn phô hàm răng của hải tặc. Cái cười, phải rồi, chính cái cười đó xúi giục An Tư như một sức mạnh thần linh run rủi. Nàng công chúa út ôm luôn cái thẻ tín bài ra khỏi cung Quan Triều, mặc kệ nét mặt hoảng hốt của những thị nữ đội đèn.

An Tư đi được một lát thì các nội giám phò đương kim hoàng đế từ nhà Dục Đường về đến cung Quan Triều. Đức vua đã tắm gội ở Dục Đường sau buổi quần ngựa bắn cung. Bây giờ chỉ còn việc thay áo đi dự tiệc.

Đã sang giữa canh một. Tiếng nhạc nhã từ điện Đại Minh, nơi sẽ diễn ra đêm tiệc, văng vẳng đưa lại cung bực lả lơi của bản Đạp Thanh. Chắc khách khứa đến đã khá đông rồi. Nhân Tông ra lệnh cho các nội giám ra khỏi cung Quan Triều, trừ Thượng phẩm Phụng ngự Trịnh Mác. Đó là viên tướng sẽ phò đương kim hoàng đế đến dự tiệc. Đó cũng là người duy nhất được biết hoàng đế đến vui đêm hội này đằng sau chiếc mặt nạ nào? Nhân Tông lấy chiếc mặt nạ ra, nó đây. Chính tay nhà vua tài hoa đã vẽ lên một chiếc mo nang bình thường cái mặt nghịch ngợm của Liêu Thủ Tâm, thằng hề liến thoắng, sủng thần của vua Lê Ngoạ Triều. Cái mũi hếch lên, đôi mắt nheo lại trong một cái cười châm chọc, và hai cái ria lệch lạc, hai cái ria đã từng mua vui cho cả một triều đình và cũng làm cho lắm bậc quan to hống hách phải bầm gan tím ruột. Nhân Tông đeo chiếc mặt nạ lên. Không khí chúa tôi giữa nhà vua và Trịnh Mác lập tức bay biến ngay. Trịnh Mác phì cười và nhà vua cũng phì cười. Nhân Tông bắt Trịnh Mác cầm hai cái gương giơ chéo cho mình xem. Soi chán rồi, nhà vua lột mặt nạ ra bắt Trịnh Mác phải đeo lên cho nhà vua coi... Ơ hay, sự vui đùa làm cho con người ta trẻ trung sung sướng thế này mà làm sao người đời cứ đặt ra rồi bám khư khư lấy mọi thứ lễ nghi phiền toái bó buộc người ta, làm cho người ta già đi, xấu đi?

Lúc ra đi, Trần Nhân Tông tìm không thấy thẻ bài của mình. Nhà vua tìm rồi Trịnh Mác cũng tìm đều không thấy. Thư phòng riêng trong cung Quan Triều đâu phải là nơi dễ vào? Thượng phẩm Phụng ngự Trịnh Mác chợt nhìn thấy ánh mắt sợ hãi của một thị nữ đội đèn. Trịnh Mác bước lại gần trợn mắt giật giọng:

- Bỏ đèn xuống... ta hỏi.

Người thị nữ sợ hãi líu lưỡi lại nhưng những lời đứt nối mau chóng làm cho Trịnh Mác và Nhân Tông hiểu ai là người đã vào thư phòng cung Quan Triều và lấy đi cái thẻ hình vỏ trai sơn son. Lúc ấy đang là lúc Nhân Tông vui vẻ nên nhà vua trẻ muốn cười to lên. Nhân Tông bảo Trịnh Mác:

- Thôi! Tha cho nó! Nó có dính dáng gì đến đâu.

Nhân Tông đeo cái mặt nạ mo nang và ra khỏi cung Quan Triều. Trịnh Mác theo sau...

Đêm nay, Điện tiền tướng quân Nguyên soái Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng chỉ huy việc canh phòng và tuần sát. Các chức Điện tiền Tướng quân chia nhau mỗi người trấn một cửa cung.

Hoàng Mãnh coi cửa nách bên phải quen gọi là cửa Vân Hội. Viên tướng trẻ đeo kiếm quý, mặc áo chiến màu đại hồng. Dưới ánh sáng của những chiếc đèn lồng lợp lụa trong suốt, Hoàng Mãnh đẹp lắm, một vẻ đẹp vũ dũng và nghịch ngợm. Hoàng Mãnh xét thẻ bài của những người dự tiệc. Anh tò mò cố nhìn để đoán xem những người đưa thẻ cho anh là ai nhưng rồi cũng chịu. Những chiếc mặt nạ mo nang vẽ đủ kiểu mặt, kiểu người làm Hoàng Mãnh hoa cả mắt. Này đây, một ông già hom hem, này đây mặt của một cô thôn nữ vùng đồi Lim, này đây một vẻ mặt của người đẹp Chiêm Thành, này đây bộ mặt đen của một nhà sư Tây Vực... Rồi có cả mặt của những người nổi tiếng đã qua đời, mặt ma, mặt quỷ, mặt thánh, mặt thần... Hoàng Mãnh chỉ nhận ra Nhân Túc vương Trần Toàn với bộ mặt của một ông Phỗng chột. Vả chăng, Trần Toàn cầm lăm lăm trong tay cái dùi đục nổi tiếng thì ai mà chẳng nhận ra được.
Các đức ông, các lệnh bà đeo mặt nạ mo nang lũ lượt đến cửa Vân Hội... Họ cười nói, họ trao tín bài cho quan Điện tiền trấn cửa. Trong điện Đại Minh và các dãy hành lang, giải vũ vây quanh đã đông lắm rồi. Mấy cái sân rộng lát gạch son có cắm sẵn những chiếc lọng để nếu đông người quá thì chơi bời cả ngoài sân...
Một người mặc áo lụa xanh, dáng dong dỏng cao đeo một cái mặt nạ mo nang đi tới cửa Vân Hội. Hoàng Mãnh đã quen cái mặt hề này rồi. Các phường trò ở kinh kì thường diễn tích cổ về cái bác Liêu Thủ Tâm đã từng mua vui cho cả một triều đình. Mãnh cười và chìa tay đòi thẻ nhưng người áo xanh lại ghé đầu sát vào Mãnh và thầm thào:
- Ta đây! Ta đây! Đừng có mà làm mọi người để ý.
Mãnh sửng sốt. Sau lưng người áo xanh là Thượng phẩm Phụng ngự Trịnh Mác cũng nhăn răng nhìn Mãnh mà cười. Người áo xanh ghé đầu hé cái mo nang cho Mãnh nhìn thoáng được một phần ba mặt và lại nói khẽ:
- Ta vào nhé.
Hoàng Mãnh lưỡng lự định thi lễ nhưng người áo xanh ngăn lại và đi qua cửa. Hoàng Mãnh nhìn theo mãi cái người mang bộ mặt Liêu Thủ Tâm. Anh tò mò muốn xem bậc đế vương đùa nghịch như thế nào nhưng chỉ được một lát, bóng người áo xanh kia đã trà trộn vào đám đông và trong đám đông cũng có nhiều người mặc áo xanh, cái màu xanh lẫn lộn của các viên quan cấp thấp.
Cuối canh hai đã có người đánh rơi chén, bát xuống nền gạch. Tiếng gốm vỡ, tiếng nhạc tấu huyên thuyên và tiếng cười nói trong tiệc ồn ào náo nhiệt như chợ cầu Đông vào lúc đầy người. Có tiếng Nhân Túc vương Trần Toàn lè nhè cầm trịch cho tất cả phải uống ba bát rượu thông luôn:
- Một! - Có tiếng dùi đục nện đánh chát một tiếng.
- Hai! - Lại một tiếng dùi đục nữa.
- Ba này! - Tiếng dùi đục thứ ba.
Đó là hiệu lệnh từ lúc này ăn uống là phụ, vả chăng sau ba bát rượu thì cái cột trong điện Đại Minh cũng say rồi, mọi người tuỳ ý nghĩ trò giở ra mà vui chung. Mấy người lính đô Củng Thần theo lệnh đã có từ trước, vào tắt bớt đèn đóm cho nó tranh tối tranh sáng. ánh sáng giảm đi nhưng tiếng nói cười ồn ào hơn và thỉnh thoảng có giọng nữ cười rú lên như người bị cù nách. Từ cửa Vân Hội đến điện Đại Minh chỉ cách một cái sân không rộng lắm. Hoàng Mãnh thấy hội đêm diễn ra lúc huyên náo, lúc lặng đi. Chính cái lúc lặng đi ấy kích thích trí tò mò của viên tướng trẻ.
Mãi đến gần nửa đêm mới thấy Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng đến dự tiệc. Hưng

Nhượng vương cầm trong tay cái mo nang vẽ bộ mặt "dở khóc dở cười". Ông hoàng trẻ cũng đã say khướt rồi. Tối nay ở phủ đệ Hưng Đạo, Hưng Nhượng vương uống rượu với một người bạn quen trong chốn giang hồ. Người này suốt năm đi lang thang khắp nơi, hành tung bí mật. Có thể là dòng dõi cựu thần nhà Lý. Nhưng không hề bao giờ anh ta tỏ ý oán ghét nhà Trần mà cũng không bao giờ tỏ ý luyến tiếc nhà Lý. Nhưng anh ta không chịu ra làm việc công. Anh ta khi thì ở đỗ lại một ngôi chùa vắng vẻ, vẽ cho xong một bộ tranh phong cảnh cho người tri kỉ, khi thì theo đám dân chài ra khơi đánh cá. Người ta không hề biết quê quán tung tích của anh ta mà chỉ biết tên anh ta xưng ra là Đỗ Vỹ. Trần Quốc Tảng đã kết bạn với Đỗ Vỹ ở bãi biển Vân Đồn. Vốn cũng là người quen rong chơi lang bạt kì hồ, Trần Quốc Tảng rất quý Đỗ Vỹ. Qua vài năm tình bạn càng thắt chặt thêm. Mỗi lần gặp bạn, Trần Quốc Tảng lại nhận ra ở người bạn tri kỉ những khả năng tiềm tàng vô cùng to lớn. Đỗ Vỹ là một người uyên bác thấu hiểu tình đời. Đỗ Vỹ yêu thiên nhiên say sưa, yêu từ màu sắc, âm thanh, yêu từ vẻ đường bệ đến thói thất thường của thiên nhiên. Đỗ Vỹ chơi đàn rất hay, vẽ tranh rất giỏi mà võ nghệ cũng xuất chúng. Điều đó cũng dễ hiểu bởi vì một du khách quanh năm nơi đất khách quê người thì phải đủ tài giữ mình bằng một thứ vũ khí có khi chỉ là một cái quạt. Anh cũng có một cái tính kì quái là không bao giờ chịu lân la đến những nhà công hầu, không chịu đẩy mức giao tiếp với những người quyền quý khỏi mức quen biết thông thường. Trần Quốc Tảng là một người bạn trong công hầu biệt lệ của Đỗ Vỹ.

Hôm nay Đỗ Vỹ về kinh xem hội thề. Trần Quốc Tảng bắt gặp bạn ở ven hồ Lục Thuỷ bèn chèo kéo Đỗ Vỹ đến vương phủ chơi. Buổi chiều, Trần Quốc Tảng mở tiệc tay đôi uống với bạn. Đến đầu canh ba, Đỗ Vỹ nhắc Trần Quốc Tảng và giục bạn đi dự hội. Trần Quốc Tảng không muốn đi, cứ ở nhà tiếp bạn nhưng Đỗ Vỹ tạ từ nói rằng mình phải lên đường ngay để sáng mai còn kịp dự cuộc săn đuổi với phường săn bên rừng dâu da kề bên con sông Thiên Đức. Vốn hiểu tính nhau, Trần Quốc Tảng không nài ép. Nhưng trước khi từ giã, Trần Quốc Tảng trao cho Đỗ Vỹ một vật - đó là một nửa mảnh phù Hưng Đạo:

- Cha em cần tìm được một người để trao một việc lớn. Cha em giao cho em toàn quyền chọn và em thấy chỉ có anh là đáp ứng đủ mọi điều kiện cha em yêu cầu.

Đỗ Vỹ cười:

- Ta cần đến lúc nào? Và ở đâu?

- Khoảng tháng sau ở Vạn Kiếp, vì cha em không muốn cho ai biết việc này.

Tiễn Đỗ Vỹ xong thì Trần Quốc Tảng cũng đi dự tiệc để trốn tránh cái lẻ loi sau chén rượu biệt li.

Đưa thẻ bài cho Hoàng Mãnh rồi Trần Quốc Tảng mới đeo cái mo nang lên mặt chuệnh choạng bước vào điện Đại Minh. Trần Quốc Tảng không thích không khí những bữa tiệc như thế này. Ông hoàng trẻ thường tìm thấy thú vui trong những cuộc gặp gỡ giữa đôi ba người tri kỉ tri âm. Chàng không thích sự ồn ào, càng không thích sự ồn ào diễn ra rồ dại trong một đêm để rồi cả năm sau đó bị ràng buộc bởi trăm điều rối rắm của triều nghi, lễ giáo, đạo lí, của phép vua, lệ làng.

Tiệc rượu mo nang lúc ấy đang lắng xuống, chắc là vừa qua một đợt quá đỗi náo nhiệt. Những người dự tiệc cười hét mệt quá đang phải ngồi dựa vào cột mà hổn hển. Loáng thoáng đã thấy những người kéo chệch cái mặt nạ ra cho dễ thở đôi chút.

Tuy vậy, vừa thấy một người đến muộn đeo mặt nạ "dở khóc dở cười" bước vào chân cao chân thấp, mọi người lại ồn lên. Một bà dáng trẻ trung, cổ tay tròn vo, da tay ngăm ngăm đen sấn

đến, kéo anh "dở khóc dở cười" ra trước đám đông, ép anh ta khai ra xem vừa vui thú ở đâu mà bây giờ mới đến. "Dở khóc dở cười" cũng biết tôn trọng lề thói của tiệc. Anh ta nói rằng mình vừa phải tiếp ông Phật say ở chợ cầu Đông. Bà kia cất tiếng cười giòn tan. Bà ta đeo mặt nạ vẽ một cô gái đẹp kiêu kì, đuôi mắt có chấm một cái nốt ruồi "thương phu trích lệ". Bà "thương phu trích lệ" cười ré lên, hỏi rằng Phật say và anh "dở khóc dở cười" đã nói chuyện gì thì kể ra cho mọi người nghe.

- Chúng tôi bàn đến cái sự huyền bí của thuật nhập định phái Phật Tây Vực.

"Dở khóc dở cười" thuật lại luôn một chuyện nhập định của phái Thiền Tông Tây Vực. Ai luyện được thuật này thì có thể ngủ như người đã chết trong một tháng trời và cũng có thể nhịn ăn trong hàng chục hôm. Thế là người ta dồn "dở khóc dở cười" xem anh ta đã nhập định được chưa? Anh ta đáp là được rồi. Cả tiệc đua nhau ép "dở khóc dở cười" thi thố tài năng cho mọi người được xem. "Dở khóc dở cười" đáp:

- Nếu muốn xem tôi trổ tài thì cũng được thôi nhưng phải có hai người ra phụ cho tôi.

Tất cả mọi người bằng lòng điều kiện của anh ta. "Dở khóc dở cười" len ngay vào đám đông để chọn người. Đôi mắt anh ta, từ hai cái lỗ nhỏ khoét trên cái mo nang chợt loé lên một ánh nghịch ngợm. "Dở khóc dở cười" đi đến đâu, người ta thôi nói cười đến đấy. Người ta vẫn ghê ghê sợ sợ những thuật huyễn hoặc của các thiền sư Tây Vực. Những lời đồn đại về họ kể từ thiền sư Tì Ni Đa Lưu Chi đều dần dần đi quá sự thực chính là nguyên nhân dẫn đến sự sợ hãi ấy. "Dở khóc dở cười" chộp lấy cái cổ tay nần nẫn của "thương phu trích lệ" giơ lên:

- Bà này là một nhé.

"Thương phu trích lệ" rú lên một tiếng, muốn giật tay ra để chạy nhưng giật sao cho nổi. Gân sức của "dở khóc dở cười" vốn đã có công phu luyện tập nhiều năm rồi.

- Đứng yên nào! Có gì mà phải giãy giụa thế? - "Dở khóc dở cười" chộp cổ tay một người mặc áo xanh đeo mặt nạ Liêu Thủ Tâm: - Hai nhé!

Đám đông reo hò khoan khoái vì thoát nợ. "Dở khóc dở cười" dắt hai người phụ trò ra trước tiệc và giảng giải trò vui của mình. Anh ta nói là sẽ hoá phép cho rượu trong cái nậm sẽ biến hết rồi rượu sẽ hiện ra trong cái bát không mà bà "thương phu trích lệ" sẽ cầm trong tay giơ cao lên khỏi đầu để cho ai cũng nhìn thấy. Anh ta sẽ làm cho thịt lợn quay hiện ra trong một cái phễu giắt ở cạp quần "Liêu Thủ Tâm". Sau đó "dở khóc dở cười" giắt vòi phễu vào cạp quần Liêu Thủ Tâm. Còn "thương phu trích lệ" thì được anh ta giao cho một cái bát không và bắt bà ta giơ cái bát lên cao.

"Dở khóc dở cười" bảo bà "thương phu trích lệ":

- Nghiêng cái bát xem trong đó có cái gì không nào?

"Thương phu trích lệ" nghiêng cái bát, cái bát không đựng cái gì hết.

- Lật úp hẳn cái bát xuống chứ!

Cái bát được lật úp hẳn xuống. Đúng là cái bát không.

- Giơ cao cái bát lên!... Nghe xem có tiếng rượu chảy vào bát không...? Có nghe tiếng róc rách chưa?

Những người chung quanh cũng lắng nghe... Hình như có tiếng róc rách thật. Đúng thật, có tiếng róc rách nhỏ thôi nhưng đúng là tiếng của chất lỏng đang chảy thật...

Thình lình có người kêu oái lên làm cho ai nấy giật mình. Người ta ngơ ngác tìm xem ai kêu? Và người ta thấy "Liêu Thủ Tâm" đang nhảy cẫng lên rũ quần phành phạch. Té ra lúc mọi người đang mải nhìn cái bát trong tay "thương phu trích lệ" thì "dở khóc dở cười" nghiêng cái nậm

lên lén rót rượu vào cái phễu giắt ở cạp quần của "Liêu Thủ Tâm" làm cho con người đã từng lừng tiếng hơn ba kỉ trước phải nhảy cẫng lên vì buồn nhột ướt dính nhem nhép...
Cả tiệc rũ ra mà cười nghiêng ngả...
Chính vào lúc đó người ta thấy Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng đứng ở đầu giải vũ nhìn vào. Đằng sau lưng Bảo Nghĩa hầu là một tì tướng thông hiệu mặc bộ áo chiến lấm láp bụi đường trường. Trần Bình Trọng bước lên một bước nhìn nghiêng nhìn nghé vào đám đông trong điện Đại Minh như muốn tìm người nào đó.
Có bốn người từ trong tiệc rẽ đám đông đi về phía Bảo Nghĩa hầu. Một người mang mặt nạ vẽ bộ mặt trầm ngâm của một nhà sư thuộc phái Phật Tâm Tông, một người nữa thì mo nang vẽ mặt Lang Liêu, ông thần bánh chưng bánh dầy; mặt nạ của người thứ ba là bộ mặt thái sư hoá hổ Lê Văn Thịnh, quan to triều Lý; người thứ tư là Liêu Thủ Tâm, Chắc rằng Bảo Nghĩa hầu biết bốn người này là ai. Chỉ thấy ông kính cẩn tránh đường để họ mau chóng ra khỏi điện Đại Minh bằng cửa Vân Hội, người đeo mặt nạ thiền sư Phật Tâm Tông sực nhớ điều gì đó bèn gọi Bảo Nghĩa hầu lại gần ghé tai nói nhỏ một câu. Bảo Nghĩa hầu lập tức quay trở lại điện Đại Minh, tìm ông "Phỗng" chột và cũng ghé tai ra lệnh.
Chỉ thấy Phỗng chột ngẩn người ra, rồi thình lình như người tỉnh ngủ và tỉnh rượu, ông ta nhanh nhẹn giơ cao dùi đục ra lệnh cho tất cả mọi người:
- Ba bát rượu liền! Rồi các đức ông, các lệnh bà còn cái trò gì thì xin cứ giở ra cho mãn canh mãn võ. Nào... Một này!
Bốn người kia ra khỏi điện Đại Minh thì cũng lột mặt nạ mo nang ra. Chính là Thượng hoàng Thánh Tông. Thượng tướng quân Thái sư Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn trưởng họ Trần và đương kim hoàng đế Nhân Tông. Viên tì tướng thông hiệu sụp lạy xuống ngay thềm cửa Vân Hội và tâu:
- Tâu bệ hạ, thần ở Vân Đồn về mang tin cấp báo. Tướng giặc Toa Đô đã từ đảo Quỳnh Châu đem binh thuyền ra biển. Quân thuyền mộ trong đám dân binh ven biển lưỡng Quảng. Chúng lên đường tính đến lúc này đã được năm ngày rưỡi.
Thế là giặc đã xuất quân!
Chúng tiến đánh đâu? Chúng mượn gió đông thuận đường đánh vào lộ Hải Đông chăng? Hay chúng đánh chiếm Chiêm Thành?
Thượng hoàng Thánh Tông đăm chiêu:
- Về cung Thánh Từ rồi ta sẽ bàn!
Bây giờ hai vua và các đức ông đã bỏ mo nang rồi, lính túc vệ cẩm y vội hùng dũng theo hầu, phò hai vua về cung Thánh Từ.
Viên tướng Điện tiền Hoàng Mãnh nhìn theo họ, lòng bồn chồn. Không khí chiến chinh đột nhiên xâm chiếm tâm trí người đeo kiếm.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 7

Vào cuối tháng quý thu, Trần Nhật Duật lên châu Mai để lo lễ cưới của Hoàng Mãnh. Theo như dự định cũ, lễ cưới đáng lẽ làm vào mùa đông nhưng tình hình đất nước buộc triều đình muốn cố kết sớm lòng dân miền tây bắc và hai họ cũng muốn lo sớm cho đôi trẻ.
Sau khi được tin Toa Đô lên đường, triều đình khẩn cấp phái các tướng giỏi ra biên giới để sẵn sàng đối phó. Không khí chuẩn bị chiến tranh sôi động trong các vương phủ, trong các trại quân. Nhưng nửa tháng sau, được tin đoàn chiến thuyền của Toa Đô đã đâm xổ vào Chiêm Thành, mọi hoạt động dường như chững lại. Người ta lại từ các làng quê trở về kinh thành. Các phường thủ công lại tiếp tục việc làm, các cửa hàng cửa hiệu lại tấp nập kẻ mua người bán. Thuyền bè các nơi lại châu mũi về bến Đông hoặc đổ hàng lên phố, hoặc cất hàng để đem về các lộ xa. Mọi hoạt động ngoài dân gần như đã trở lại bình thường của một thời thái bình nếu như không có những cuộc diễu rước thị oai của gã Đạt Lỗ Hoa Xích qua các phố phường kinh thành.
Tuy vậy ở trong triều, trong tầng lớp các vương hầu giữ các chức vụ trọng yếu, mọi hoạt động đều ráo riết hướng về chuẩn bị chiến tranh chống giặc. Những buổi luyện quân và nghe giảng về binh pháp ở Giảng Vũ đường diễn ra căng thẳng hơn trước. Việc điểm mặt, điểm tên trong những buổi đó tiến hành kĩ lưỡng hơn. Đã có những viên tướng bị giáng chức vì lơ đãng phạm điều lệ học hành, luyện tập. Đã có những vụ nã bắt kín đáo những kẻ thì thụt ra vào sứ quán của gã Đạt Lỗ Hoa Xích...
Trần Nhật Duật lên đến châu Mai vào một ngày cuối thu. Trời châu Mai vào lúc này bềnh bồng mây trắng xám. Rừng châu Mai xanh thẫm lại và loáng thoáng đã có những khoảng cây lá chuyển sang sắc đỏ lửa. Núi đá châu Mai đã từng lúc phủ sương lam nhàn nhạt và khí núi đã gây gây mỗi buổi chiều sớm về.
Nhà họ Trịnh ở bản Mai Hạ nên Trần Nhật Duật đóng lại ở bản Mai Thượng. Mai Thượng trở thành một trại quân của đoàn tuỳ tùng hộ tống Chiêu Văn vương vừa là nơi ở của họ nhà trai. Đám cưới của Minh tự Điện tiền tướng quân Hoàng Mãnh lấy con gái yêu của Mai Sơn hầu Trịnh Giốc Mật là một sự việc hiếm có trên miền sơn cước. Cả hai bản Mai Thượng và Mai Hạ hàng ngày phải tiếp hàng trăm khách từ các nơi về mừng hai họ và cô dâu chú rể. Theo phong tục châu Mai, trước lễ rước dâu, chú rể phải đứng mời quan khách ở nơi nhà gái thết đãi, cô dâu ngược lại phải có mặt ở nơi họ nhà trai mời khách đến uống rượu mừng. Ai cũng tấm tắc khen chú rể thật là một trang nam tử văn vũ song toàn, diện mạo khôi ngô kì vĩ. Và ai cũng khen cô dâu, nàng Hai, quả là một cô gái đẹp duyên dáng, đảm đang, có một chút sắc rợn huyền bí của núi rừng. Tiệc mở liên tiếp mấy ngày liền nhưng nàng Hai lúc nào cũng tươi tỉnh mời rượu mọi người. Rõ ràng là cô dâu chú rể vừa lòng nhau. Đám này thật là một mối hảo lương

duyên.
Hôm nay là ngày rước dâu. Chú rể đã về Mai Thượng từ chiều hôm qua. Ngược lại cô dâu cũng xuống Mai Hạ từ sáng hôm trước nữa. Hai họ ráo riết sửa soạn cho cuộc đón dâu suốt hai ngày đêm. Hoàng Mãnh đã thuật lại cho Chiêu Văn vương nghe binh tình bên nhà gái. Họ cương quyết đem trai đinh trong họ ra giữ dâu. Thượng phẩm Phụng ngự Trịnh Mác lúc tiễn Hoàng Mãnh về Mai Hạ đã bảo thẳng rằng họ Trịnh vũ dũng thượng võ muốn có một chàng rể xứng đáng. Chiêu Văn vương cũng cho là phải bởi vì ông hiểu tinh thần thượng võ của con người sơn cước châu Mai. Ông bảo em nuôi:
- Qua sông thì phải luỵ đò. Vào nhà ai thì phải theo nếp nhà nấy. Được, rồi ta sẽ cho họ biết thế nào là trai Thăng Long.
Nhưng bà Trương thì lo lắm và mấy người trong họ nhà trai cũng lo lắm, chỉ trừ cô chị họ Hoàng Mãnh lại rất hứng thú. Đó là cô Mơ, cô gái của một làng biển Thanh Hoá. Trần Nhật Duật cũng có cảm xúc giống như cô ta.
Hoàng Mãnh thuật lại cách bố phòng bên họ nhà gái. Trịnh Mác đã cho gọi tất cả trai đinh trong họ và toàn thể gia nhân của nhà họ Trịnh. Họ đều sắm sẵn mỗi người một cái gậy gỗ vông cao một đầu một với. Côn gỗ vông tuy không thể đánh ai chết hoặc mang thương tật nhưng chắc ai bị đánh trúng một đòn thì cũng đau lắm. Tổng số quân của Trịnh Mác lên tới ngót năm trăm. Đội quân đó dàn thành ba tuyến phòng ngự quanh bản Mai Hạ xinh đẹp. Họ đóng thành từng điểm nhỏ mươi người một. Việc cắt canh làm đúng như luật quân, có mõ gọi, có mõ trả lời, có chia phiên, có đội đi tuần sát và ở nhà Mai Sơn hầu Trịnh Mác giữ lại một đội hai mươi người khoẻ mạnh, giỏi võ do chính Trịnh Mác chỉ huy.
Càng nghe bà Trương càng hoảng sợ. Bà nguyền rủa những tập tục ác chết người. Bà bảo: "Có định làm dâu nhà người ta mãn đời hay không? Hay chỉ định ở chơi một vụ chiêm". Trần Nhật Duật bật cười. Ông phải giảng giải thêm cho bà Trương:
- Không đến nỗi thế đâu. Họ có năm trăm tay côn nhưng đám trai tráng châu Mai hiếu động, được dịp tụ bạ thì nô nức thế thôi. Chứ họ coi đám cưới này là một mối duyên lành. Họ cũng nhân dịp này có các cô gái châu Mai đến làm giúp nhà Mai Sơn hầu thì cũng tìm cho mình một người hiền hậu mà kết ngãi đá vàng đó thôi. Chị dưỡng đừng lo.
Nhưng bảo bà Trương không lo thế nào được.
Sự thật thì Trần Nhật Duật nói rất đúng. Đám trai tráng châu Mai chỉ cầm gậy vông làm phép mà thôi. Tục cướp dâu ở đây được các nhà dân thường ưa chuộng. Những lễ cưới vùng sơn cước tuy không phiền toái như lễ cưới vùng đồng bằng nhưng lại rất tốn kém, đồ dẫn cưới rất nhiều, nào trâu bò gà lợn, nào rượu ngon gạo tốt, nào bạc trắng lụa hoa, nào gối áo cưới... Vì vậy trai gái nhà nghèo dựa luôn vào tục cướp dâu mà phá lệ. Con gái hẹn con trai đem bạn đến "rước" dâu. Qua một ngày, thế là đã thành vợ thành chồng. Bạn bè cô dâu chú rể kéo đến mỗi người một tay, đốn gỗ, cắt cỏ tranh làm một nếp nhà cho đôi vợ chồng trẻ. Mỗi lần đi giúp bạn làm tổ ấm, trai gái lại gặp nhau và những vụ cướp dâu khác lại diễn ra suốt một mùa cưới. Cho nên họ Trịnh cho gọi trai tráng đến đông như thế nhưng thật ra Trịnh Mác biết rằng họ đến như những người đi dự hội hè, còn muốn giữ dâu, nhà họ Trịnh chỉ trông cậy ở vài anh em thân trong họ. Đó chính là đội quân nhỏ hai chục người ở liền trong ngôi nhà sàn to rộng có hàng rào tre gai vây quanh của Mai Sơn hầu. Đồng thời, Trịnh Mác có nói cứng cũng chỉ vì theo tục lệ cổ truyền, còn anh ta với Minh tự Hoàng Mãnh vốn thân thiết còn hơn cả anh em ruột. Bà Trương nghe nói vậy cũng yên tâm. Tuy vậy, Chiêu Văn vương vẫn hào hứng cười, đuôi mắt rạn

chân chim nheo tít lên nom rất đa tình:
- Nhưng đã đúc trống rồi thì cũng phải gióng lên. Rượu đã rót rồi thì cũng phải uống cho cạn chén.
Ông trình bày cho mọi người nghe kế cướp dâu của ông. Đôi mắt to đen của Chiêu Văn vương thoáng loé lên ánh sáng của xuân tình.
Ông bảo cô Mơ:
- Sáng hôm nay sẽ phải nhờ đến cô em một tay. Xong việc này thì thằng Mãnh nó phải nhớ ơn cô suốt đời.
Chỉ thấy Mơ chúm chím cười. Người con gái e thẹn chính là vì họ có điều chi vương vấn trong lòng. Mơ đi sắm sửa để lên đường. Các dũng thủ Thăng Long, bạn của Hoàng Mãnh cũng bắt tay vào việc nai nịt cho gọn ghẽ.
Một lát sau, Mơ từ trong phòng bước ra, cô mặc chiếc áo đổi vai màu nâu non, thắt chiếc thắt lưng hoa lí làm tôn tấm thân cường tráng; một cái khăn vuông chít trên đầu, màu thâm của khăn, màu đen của món tóc mai tương phản với làn da trắng hồng của cô gái vùng biển. Nhưng đẹp nhất là đôi mắt bồ câu ngơ ngác của Mơ và tươi nhất là màu môi của cô gái.
Sững sờ nhìn Mơ, Trần Nhật Duật tưởng đâu đám cưới này là đám cưới của ông, một đám cưới không xa hoa kiểu cách mà bình dị và hạnh phúc vô vàn, đám cưới của hai con người bách tính lê dân không có một giọt máu quý của kim chi ngọc điệp chảy trong huyết quản.
Theo phong tục của châu Mai không có lễ đưa trầu xin dâu, nhưng Trần Nhật Duật cứ làm vì ông hiểu rằng nếu nhà trai tôn trọng tập tục châu Mai thì họ nhà gái cũng sẽ chịu tất cả nghi thức của tập tục Thăng Long.
Đoàn nhà trai đi xin dâu đưa trầu chỉ có mười bốn người. Người dẫn đầu chính là một người chị của bà Trương, một bà lão trên sáu mươi tuổi, phúc hậu, nhiều con. Người thứ hai là Trần Nhật Duật, người thứ ba là Mơ bưng một cơi trầu têm cánh phượng với những trái cau tròn trĩnh vỏ xanh non đã được người con gái khéo tay ấy dùng dao nhọn trổ lên những hình chim đậu cành mai, hoặc hai con bướm vờn nhau... Triệu Trung là người thứ tư. Viên tướng vong Tống mặc một bộ áo lụa màu gan gà nho nhã để giấu bớt vẻ lực lưỡng gân guốc của tấm thân trải nhiều chinh chiến. Triệu Trung chỉ huy năm người con trai và năm người con gái đội đồ lễ. Năm người con trai đều kén trong đội dũng thủ của Hoàng Mãnh. Năm cô con gái đều là các chị em họ của chú rể. Họ đều mang thắt lưng màu lộng lẫy.
Cả đoàn thung dung theo gót Trần Nhật Duật tiến về bản Mai Hạ. Chỉ có Chiêu Văn vương và Triệu Trung cưỡi ngựa. Con Bão Đêm bây giờ, quả như dự đoán, đã thành một con ngựa tuyệt đẹp, trường mình, cổ cao, mảnh, thanh tú, bốn vó thẳng, dài, gân guốc. Trần Nhật Duật hôm nay nom lịch sự lạ thường. Ông mặc áo vóc tía thắt lưng xanh đi văn hài thêu chỉ bạc. Trần Nhật Duật chít một chiếc khăn lụa màu tam giang, chiếc khăn chít khéo đã tôn thêm vẻ quý phái lịch sự vốn sẵn có của ông. Trần Nhật Duật cầm trong tay một chiếc quạt. Đôi mắt ông long lanh, nghịch ngợm và trẻ trung.
Trang trại nhà họ Trịnh nằm trong một cái lũng nhỏ, ba mặt là vách núi không cao lắm. Khi mới đến cửa lũng, đoàn đưa trầu nhà trai đã nghe thấy tiếng cười nói ồn ào vẳng lại. Đoàn đến điếm canh đầu tiên, Trần Nhật Duật làm chủ ngay cuộc chạm trán ấy. Ông tiến thẳng đến điếm, cười ha hả bảo những chàng trai áo chàm cầm côn vông:
- Đã chén rượu no say chưa các tráng sĩ? Nếu chưa thì đây, hãy uống mừng cho ngày vui của em ta.

Ông bảo đoàn tuỳ tùng đưa ra một vò rượu ngon và một vai lợn quay. Những chàng trai sơn cước dựa ngay côn gỗ vông vào vách điếm. Họ cung kính chắp tay vái Chiêu Văn vương.
- Kính lạy đức ông.
Họ rót rượu ra bát và uống mừng Chiêu Văn vương, mừng hai họ, mừng cô dâu chú rể, mừng tuổi trẻ và mùa hôn phối. Trần Nhật Duật mỉm cười khi thấy trong điếm canh có cả các cô nàng sơn cước. Ở hai điếm canh sau, mọi sự cũng diễn ra tương tự như thế. Đúng như Chiêu Văn vương đoán trước, trai gái châu Mai coi dịp này như một hội hè linh đình, ở các điếm đều có các cô gái sơn cước đến hát vui với các chàng trai côn gỗ vông. Uống thêm tí rượu cho long lanh mắt, cho hồng má rồi họ dựa côn vông vào vách điếm, vác kèn lau ra thổi những điệu xuân tình. Những chiếc váy nhiều nếp thêu màu lộng lẫy xoay đi xoay lại, các cô gái khe khẽ hát, mắt đong đưa.Tình yêu đã gạt tập tục sang một bên và thực ra, khi cần thì nó xếp luôn tập tục đó sang hủ tục.
Trang trại nhà họ Trịnh tưng bừng náo nhiệt. Trịnh Giốc Mật bày hương án giữa nhà, rước biển Ân Tứ trang trọng đặt lên án. Mai Sơn hầu và các bô lão của các bản châu Mai ra đón Trần Nhật Duật từ bên ngoài cổng lớn. Bá tước Trịnh Mác cũng dàn đội quân dũng thủ để nửa khoe nửa doạ họ nhà trai. Trịnh Mác vái lạy Chiêu Văn vương:
- Lạy chú, cháu nghe tin chú lên nhưng việc nhà bộn quá chưa đem đầu đến lạy chú được.
Cũng muốn đe Trịnh Mác, Chiêu Văn vương cười bảo:
- Này ông bá tước, ở đất Thăng Long người ta giữ dâu bằng cái cười còn lợi hại hơn côn vông đó.
Trịnh Mác cười thẹn. Anh ta đã từng biết sức mạnh chứa đựng trong các câu nói ỡm ờ của gái kinh kì rồi. Trần Nhật Duật nhìn quanh. Khác hẳn lần ông đến trang trại ngót ba năm về trước, nhà họ Trịnh vẫn đông người nhưng sắp xếp ngăn nắp hơn, gia đinh dũng thủ có kỉ luật đội ngũ hơn nhiều. Điều đó chứng tỏ những năm tháng học hành ở kinh kì của Trịnh Mác có hiệu lực và nửa năm luyện tập dưới quyền chỉ huy của Minh tự Hoàng Mãnh, đội quân sơn cước thu được nhiều kết quả. Ông bà Trịnh Giốc Mật mời nhà trai lên nhà sàn uống nước ăn trầu. Cô Mơ bưng cơi trầu cánh phượng tới. Chiêu Văn vương cười nói:
- Tạ ơn Thượng hoàng ân tứ cho hai trẻ, hôm nay ngày lành tháng tốt, tôi có cơi trầu đến trình các cụ, xin được đón em dâu tôi về nhà riêng.
Họ nhà gái hỉ hả đón cơi trầu từ tay Mơ bưng đặt lên ban thờ gia tiên. Ông bà Trịnh Giốc Mật tươi cười, trong khi đó chị bà Trương cứ lấm lét nhìn Trịnh Mác cao lớn dềnh dàng đứng sau lưng cha mẹ. Hôm nay là lễ cưới của chị gái Mác nhưng anh ta mặc quần áo chiến ngắn tay, hẹp ống, cổ áo không cài hai khuy bên trên để hở một chút lồng ngực vuông nở. Mác đeo một chiếc hoa tai bạc bên tai phải, chiếc khăn chàm quấn thật to. Nom Mác dữ tợn tuy cái miệng rất tươi cũng không kéo lại được.
Đôi bên mời lẫn nhau một vài tuần trà nước trầu thuốc. Đã sắp đến lúc đoàn xin dâu ra về. Bỗng đâu có tiếng tù và văng vẳng đưa lại. Trịnh Mác bước ra sân ngoài nhưng thình lình Triệu Trung cầm chiếc áo khoác vẫn vắt vai, trùm lên đầu Trịnh Mác. Chiêu Văn vương và các dũng thủ Thăng Long nhảy phắt ra cửa. Họ tháo luôn thắt lưng, dùng mấy sải lụa màu làm thành một thứ binh khí lợi hại. Chỉ một thoáng, họ đã cướp được mấy chiếc côn gỗ vông và chia nhau người trấn cửa lớn, người chẹn cửa sổ. Triệu Trung dùng sức giật chiếc thang gỗ ra ném luôn cái thang xuống vườn dưới.
Từ mé vách núi sau nhà, có mấy người bám chão tụt xuống. Đó là Hoàng Mãnh và mấy anh phù

rể nữa. Họ xông qua cửa trang trại vào sân trong. Họ la tưởng như đến mấy chục người. Trịnh Mác đã gỡ được cái áo trùm đầu. Ông bá tước trẻ tuổi mặt đỏ phừng phừng nhảy từ sân nhà cao xuống sàn để giúp các đinh tráng bên họ nhà gái. Chỉ thấy giải lụa xanh trong tay Chiêu Văn vương múa phần phật, Trịnh Mác bị lụa quấn chân giật ngã chổng kềnh ra đất.
Đánh lúc đối phương không phòng bị. Lẽ thường của binh pháp đã giúp cho họ nhà trai chiếm ưu thế hoàn toàn trong trang trại Trịnh Giốc Mật. Từ lối cổng chính, những ngũ dũng thủ Thăng Long khác cũng đã mở thông đường xông vào tiếp tay. Chiêu Văn vương quát giật giọng bảo Hoàng Mãnh:
- Đi cho mau! Kìa!
Hoàng Mãnh xông về phía bếp. Nàng Hai đang coi sóc gia nhân làm tiệc trong đó! Đám đàn bà chạy re lên sàn trên vừa chạy vừa cười hoảng sợ. Mãnh gọi nàng Hai:
- Nàng ơi! Ra sân mau!
Nhưng kì lạ thật, nàng Hai quắc mắt cầm luôn cái cặp tre cời bếp giáng cho Mãnh một cái vào đầu. Mãnh ngẩn người nhìn cô vợ chưa cưới xong. Nàng Hai nổi cáu nói dỗi:
- Cướp đi chứ nhìn gì? Này nhìn này!
Và cô nàng lại giáng cho Mãnh một cặp cời lửa nữa. Nhưng lần này thì cô nàng không đánh trúng. Mãnh bắt cái cặp cời lửa giật phắt lấy quẳng đi. Anh sấn đến bốc nàng Hai vác lên chạy ra sân trong khi cô nàng vừa kêu cứu vừa đấm thùm thụp hai tay vào lưng Mãnh.
Trần Nhật Duật vừa đỡ cây côn gỗ vông của Trịnh Mác vừa liếc mắt theo dõi em nuôi. Chiêu Văn vương hô:
- Con Bão Đêm!
Hoàng Mãnh hiểu ý chạy ra cổng lớn. Mơ đã tháo cương con Bão Đêm đứng chờ sẵn ở đấy. Nàng Hai giãy giụa. Mãnh phát cho nàng Hai một cái thật lực vào lưng làm cho cô nàng phải kêu lên vì đau và sung sướng. Anh đang sắm nắm nhảy lên lưng con Bão Đêm thì chợt cô nàng kêu toáng lên:
- Có người kìa! Có người kìa!
Mãnh ngoảnh nhìn. Trịnh Mác đang vung cái côn gỗ vông xông đến đánh một đòn bổ thượng. Mãnh không đỡ và cũng không đánh lại. Anh rê cương, cả con ngựa và Mãnh lướt sang một bên. Cây côn gỗ vông giáng hụt xuống đất gãy làm đôi... Một nhún chân, một gót chân thúc mạnh, Hoàng Mãnh nghe gió reo vui bên tai. Con Bão Đêm hí một tiếng vang lên mừng rỡ. Nó cất vó nhảy vọt qua đám trai sơn cước của điếm canh thứ nhất. Con ngựa tung bờm giang rộng vó phi nhanh. Hoàng Mãnh tưởng như con ngựa có cánh. Anh không nghe tiếng vó ngựa, chỉ nghe thấy tim đập nhanh và tiếng đập của một trái tim nữa kề sát trái tim anh.
Ngay hôm nhị hỉ của vợ chồng Hoàng Mãnh, Chiêu Văn vương phải lên đường về kinh vì có chỉ vua triệu rất gấp. Chiêu Văn vương cười bảo hai em:
- Ta cũng muốn đưa hai em về nhị hỉ bên nhà gái. Ta với hai em là chỗ thân tình, cho nên chẳng sợ ai cười là tham ăn đến nỗi dự cả cỗ giáp mông đâu. Ngặt vì có chỉ vua triệu gấp. Trước khi ngược sông Đà, Thượng hoàng đã hẹn sẽ giao cho ta một việc quan trọng. Ta cũng tưởng ít nhất cũng phải dăm bữa nữa, nào ngờ có chỉ triệu gấp thế nên ta phải xuôi ngay hôm nay.
Đám cưới của Hoàng Mãnh thế là xong xuôi êm đẹp cả. Sau khi Hoàng Mãnh cướp được nàng Hai đem về Mai Thượng thì họ nhà trai mới dềnh dàng kéo xuống Mai Hạ. Nhà gái hỉ hả mời khách dự một bữa tiệc gồm toàn món sơn hào quý. Hoàng Mãnh và các dũng thủ phù rể đến Mai Hạ thấy Chiêu Văn vương ngồi nói chuyện thân mật với ông bà Trịnh Giốc Mật. Bá tước

Trịnh Mác cũng thay bỏ áo chiến, mặc áo dài gấm xanh tay thụng. Anh ta đón anh rể từ cổng. Họ tay bắt mặt mừng đưa nhau lên nhà sàn lạy chào ông bà Mai Sơn hầu và Chiêu Văn vương. Trẻ con thôn bản đốt những chiếc pháo lệnh nổ như sấm. Các chàng trai và cô gái kéo nhau đến xem mặt chú rể làm cho Hoàng Mãnh vốn táo tợn cũng phải thẹn rúm người lại. Thế rồi rượu cần kèn lau, ông già bà già thì ăn uống với nhau trên nhà sàn. Đám trẻ chẳng thiết ăn uống, tiệc chuyển thành hội, người ta kéo nhau ra sân, ra vườn, dìu nhau xuống suối lên rừng. Tiếng kèn lá, đàn môi nỉ non đó đây. Tiếng kim chen tiếng thổ, trai gái hát đối đáp nhau những lời ướm hỏi hẹn hò, nhờ rừng núi chứng giám cho lời thề yêu nhau chung thuỷ suốt đời.

Chập tối, Chiêu Văn vương về Mai Thượng. Ông bàn với bà Trương là sẽ đưa bà và dâu con về Thanh Hoá lễ tổ bên ngoại chú rể và ăn tết cơm mới tháng mười ở đó luôn thể. Nhưng nửa đêm quan khâm sai mang chỉ vua lên đến nơi. Thế là ngày nhị hỉ chỉ còn bà Trương và cô Mơ đưa cô dâu chú rể về nhà gái. Hoàng Mãnh đã trả vợ cái vòng vía. Cô dâu đền chồng một chiếc xuyến bạc đeo tay "cho nhớ".

Khi từ biệt bà nhũ mẫu, Chiêu Văn vương nói:

- Việc châu Ái, em vẫn lưu tâm, chị dưỡng đừng lo.

Bà Trương cười gượng. Số là ở quê bà có một người con gái tiến cung làm cung nữ triều tiên đế Trần Thái Tông. Tiên đế ban cho bà ta một cái bãi dâu ven con sông chảy qua làng để ăn lộc. Thiếp ban cho bà ta ghi rõ cái bãi rộng ba mươi mẫu. Nhưng trải qua mấy chục năm ròng, cái bãi được con sông bồi phù sa rộng ra gấp mấy lần. Dân làng tiếp tục khai phá phần đất mới. Chủ bãi đợi đất khai phá trồng trọt đã thuần thục mới ỷ quyền thế đòi đất. Dân làng cử ông câu đương họ Trương viết đơn trình quan trấn thủ để xin quan khu xử cho dân được trồng tỉa phần đất trời cho. Nhưng quan trấn thủ cũng sợ uy thế bà cung phi đành khuyên dân làng chẳng nên đương đầu với bà ta. Dân làng ấm ức lắm. Ông câu đương cũng vậy. Nhân lễ cưới Hoàng Mãnh, người làng đi châu Mai theo bà Trương. Ông câu đương dặn con gái nói với bà Trương để bà nhờ Chiêu Văn vương can thiệp giúp. Chiêu Văn vương trong một lần về thái ấp Vạn Kiếp với Hưng Đạo vương, được ông dẫn đi xem những đồng ruộng, đất bãi trong thái ấp và giảng giải cho em nghe về tình cảnh người dân trong đồng quê và sự cần thiết ruộng đất đối với họ, Trần Quốc Tuấn đã dặn em:

- Vua lấy dân làm trời. Còn dân lấy ăn làm trời. Em chớ nên coi thường bí quyết cầm quyền chính đó.

Vì thế, khi nghe bà Trương nói việc, Chiêu Văn vương bằng lòng ngay. Ông biết bà cung phi này rất quý ông, lại còn rất nể ông nữa. Ông nói chắc bà dễ xuôi tai. Nhưng nếu bà không nghe thì Chiêu Văn vương sẽ đem phần đất bãi dâu của chính ông ở bãi sông Cơ Xá ngay cạnh kinh thành để đổi cho bà ta. Thế là xong thôi.

Việc đi châu Ái lần này với lí do thu xếp đất bãi và ăn tết cơm mới thực ra che giấu ước muốn của Chiêu Văn vương được trở về một nơi lưu giữ khoảnh sâu sắc thắm thiết trong lòng ông. Ông nhớ những rặng dừa lao xao trưa hè, nhớ tiếng hò vời vợi của những người lái bè trên dòng sông Mã mênh mang, nhớ những con đường làng quanh co, vệ đường lấm tấm những bông hoa cỏ trắng tinh khiết, tầm thường nhưng ý nhị và kín đáo, nhớ tiếng nói tiếng cười quen thuộc ở một nếp nhà quen thuộc.

Ấy thế rồi lại không về được châu Ái. Trần Nhật Duật hấp tấp từ giã bà Trương và Mơ. Ông muốn hẹn một ngày về thăm cái làng nghèo ven biển Đông nhưng đã mấy lần hẹn và cả mấy lần thất hứa rồi.

Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo.
Nói ra câu ấy bây giờ chẳng xuôi. Trần Nhật Duật ngậm ngùi lên ngựa. Con Bão Đêm như hiểu lòng chủ, nó gằm cổ quẩn mấy vòng thương nhớ trên trảng đất đầu làng Mai Thượng trước khi cất vó phi về hướng nam.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 8

Hai ngày sau, Trần Nhật Duật và đoàn tuỳ tùng về đến Thăng Long. Trần Nhật Duật lập tức tiến triều.
Trước cung Thánh Từ là thư phòng của Đinh Củng Viên, ông quan giữ chức Hành khiển nội cung của Thượng hoàng Thánh Tông. Trần Nhật Duật được Đinh Củng Viên cho biết Thượng hoàng đang bàn việc với đức ông Chiêu Minh và chỉ bàn tay đôi. Ông tính ngồi chờ ở thư phòng của Đinh Củng Viên nhưng một viên nội giám đã từ trong cung Thánh Từ ra thưa với Chiêu Văn vương:
- Thượng hoàng truyền triệu đức ông vào chầu hầu.
Chiêu Văn vương vào lạy chầu hai anh. Ông thấy cả hai người đều mặc áo lụa mát và chắc rằng họ đã làm việc lâu rồi vì bên cạnh, trên một cái bàn tròn thấy bày đầy bánh trái và chè ngọt mà một số đĩa đã bị khuyết. Chiêu Minh vương cười:
- Thế nào, ông mối đã bị ăn cái đấm cái đạp nào chưa?
Trần Nhật Duật cũng cười:
- Thưa anh, chỉ bị uống cả rượu phạt lẫn rượu thưởng thôi ạ.
- Thế nào là rượu thưởng mà thế nào là rượu phạt?
- Dạ, thưởng công ông mối lương duyên còn rượu phạt của các cô gái châu Mai...
- Hẳn là phạt những người đi đất khác chứ gì?
- Dạ đúng thế.
Thượng hoàng bảo:
- Tốt lắm, em về đây vừa hay. Ta đang mong. Này chú Ba, thế thì việc tuần sát vùng biển ta giao cho Quốc Tảng.
- Chọn người ấy là đúng nhưng ta không nên vượt quyền đức ông Hưng Đạo. Tuần sát là việc quân. Đã là việc quân thì phải do nguyên soái chọn tướng.
Trần Nhật Duật ngẩng nhìn hai anh chăm chú. Trần Quang Khải hiểu ý em nói ngay:
- Chúng ta đã quyết định giao quyền Tiết chế các quân cho đức ông Hưng Đạo. Việc chọn tướng sẽ do anh trưởng quyết định lấy.
Thốt nhiên Trần Nhật Duật nghĩ tới câu luận bàn về anh hùng của đức ông Hưng Đạo. Phải chăng Chiêu Minh vương là một người anh hùng, một người hiểu mình, hiểu người và biết thắng mình?
Thượng hoàng giao cho Chiêu Văn vương một công việc quan trọng. Đó là việc thu xếp mọi mặt cho một cuộc họp quan trọng đông người. Thượng hoàng dặn em:
- Họp đông nhưng bàn việc lớn. Phải giữ cho thật kín đáo. Ăn uống chè rượu phải biện tại chỗ mà phải đề phòng quân gian tế bỏ độc. Em nên nhớ bọn vua chúa phương bắc thời nào cũng ỷ

mình là thiên triều, chúng không thể nào bỏ được mộng xâm lăng nước ta đâu. Chỉ duy cái sự có mặt của nước Đại Việt ta ở phương nam cũng đã làm cho chúng tức tối ghen thù rồi đó.
Trần Nhật Duật hỏi Thượng hoàng về đất họp ở đâu? Thượng hoàng trầm ngâm suy nghĩ giờ lâu rồi mới đáp:
- Ở vùng Lục Đầu Giang!
Trần Nhật Duật nhìn anh đăm đăm. Ông đã hiểu rằng một khi đã định giao quyền nguyên soái cho một người chi Vạn Kiếp thì hai anh mình đã tính đến mọi lẽ hơn thiệt, nhưng chọn Lục Đầu Giang làm nơi hội họp là một quyết định can đảm của Thánh Tông sau khi đã nghiền ngẫm thấu đáo lòng người. Sông Lục Đầu nằm trong miền đất phân phong của chi trưởng. Ngày xưa Hiển hoàng Trần Liễu được phong thái ấp ở vùng này. Về sau các đức ông của ngành Trưởng đều được ban phong thái ấp quanh sông Lục Đầu từ địa giới lộ Lạng Giang cho tới vùng quần đảo Vân Đồn, Ngọc Sơn, Bạch Long Vĩ... Từ đó chi trưởng thành tên là chi Vạn Kiếp. Đi phó hội ở vùng sông Lục Đầu chính là đến họp trong đầm rồng ổ cọp của chi trưởng. Ông hỏi Thánh Tông:
- Thưa anh, ta lấy bao nhiêu quân túc vệ?
Thánh Tông mỉm cười:
- Lấy quân túc vệ lần này thì nhiều đến đâu cũng không đủ. Mà đã an toàn thì không đem quân tuỳ thân cũng vẫn an toàn. Em hãy lấy một quân là cùng. Cũng là để giữ cho tai mắt giặc ở Thăng Long không nhận ra. Còn thì lấy quân gia đồng bản thổ. Họ vừa hầu hạ trong cuộc họp vừa canh phòng.
Dùng quân gia đồng bản thổ có nghĩa là dùng quân của các vương hầu chi trưởng! Hai anh của Trần Nhật Duật thật đã biết đánh tan mối hiềm nghi nếu có trong lòng các đức ông chi Vạn Kiếp. Trần Nhật Duật thấy mình không một chút e ngại. Ông tin ở sự xét đoán người của mình, ông tin ở sự sâu sắc của anh ruột. Tình nghĩa máu mủ tông tộc trong vài năm lại đây cũng đã mỗi lúc mỗi tốt đẹp hơn. Đó là cái cớ để mà vững tin.
Ở hoàng cung ra về, Chiêu Văn vương sắp sửa ngay việc lên đường đến vùng Lục Đầu Giang vào sáng hôm sau. Buổi chiều, Chiêu Quốc vương đột ngột đến vương phủ Chiêu Văn. Tuỳ tùng cận vệ chỉ có một gã đô vật đã từng nổi tiếng lừng lẫy một thời bây giờ giải nghệ và giữ việc dạy võ nghệ cho đội quân gia nô của vương phủ Chiêu Quốc. Gã ta cũng có tên huý tên hèm nhưng bằng ở khổ người và tật tính, người ta chỉ gọi gã là Đô Trâu.
Chiêu Quốc vương nói là nghe tin Trần Nhật Duật ở sông Đà về nên đến chơi thăm em. Nhưng cách nói năng của Chiêu Quốc vương khác mọi khi mặc dù cái khác đó rất kín đáo và nhỏ bé.
Mọi việc thu xếp để lên đường đã ổn thoả rồi, Trần Nhật Duật hồ hởi tiếp anh. Ông đưa Chiêu Quốc vương vào đình sen. Mùa này sen đã hết hoa, lá úa và xơ xác rách nát, cảnh đình sen đẹp một vẻ tiêu sơ. Trần Nhật Duật sai pha trà cỗi châu Mai đãi anh. Thị nữ hầu trà bưng lên hai chén trà men nâu có nắp đậy, đặt trên một cái khay chạm.
Chiêu Quốc vương mở nắp một chén trà, khói thơm bốc lên thoảng qua.
- Trà cỗi tháng thu! - Đôi mắt Chiêu Quốc vương sáng lên. Thật là một đôi mắt đẹp, đuôi mắt dài, màu đen thăm thẳm. Những lúc Chiêu Quốc vương lim dim mắt, người ta có cảm giác như màn đêm phủ xuống không gian bí mật... Chiêu Quốc vương nhấp một ngụm trà. Thứ trà có pha thêm gỗ cây mai già mọc trên núi đá châu Mai quả có hương vị đặc biệt. Chiêu Quốc vương chợt mỉm cười, mắt sáng lên nhìn em, ngâm khẽ:
Bạch vân nhất phiến khứ du du

Thanh phong phổ thượng bất thăng sầu
Thuỷ gia kim dạ thiên chu tử
Hà xứ tương tư minh nguyệt lâu (1)
Chiêu Văn vương cười gượng. Trần Ích Tắc vốn có một ma lực hấp dẫn rất mạnh. Ở chỗ vắng hay ở chỗ đông người, mặc dù Ích Tắc ít nói nhưng vẫn là cái xoáy mà nước chung quanh cứ cuồn cuộn xoay tròn. Ít lâu nay, Trần Ích Tắc và Tô Nghĩa Đông thường tụ họp với vài danh sĩ áo gấm để thưởng thức những thi phẩm của phái thơ Hoa gian. Những thi phẩm này lời lẽ bóng bẩy, tứ thơ lẳng lơ đã một thời được thi nhân tài tử triều Nguỵ Tống ngâm ngợi. Người ta gọi các thi sĩ phái thơ này là thi sĩ phái Hoa gian hay phái Hoa nguyệt, phái thơ của những kẻ miệt mài trong những đêm trai gái truy hoan.
Câu thơ Trần Ích Tắc vừa ngâm, gợi đúng cái nút thắt trong lòng Trần Nhật Duật nhưng Chiêu Quốc vương nói về việc này mà thực ra đang nghĩ về việc khác. Con người ấy biết tạo cho mình một bộ mặt đẹp, một dáng điệu ung dung tưởng như một con người thoát tục, không một chút bụi trần vương tới, không một thú vui trần tục nào quyến rũ được, nhưng tất cả chỉ để che giấu những khát vọng luôn luôn thay đổi và càng ngày càng mạnh hơn, càng ngày càng đen tối hơn.
Bây giờ thì Chiêu Quốc vương lại cụp mi mắt xuống
- Em sắp đi đông bắc à?
- ...
- Thượng hoàng đã giao cho ta việc đó nhưng ta từ chối không nhận. Ta chẳng muốn làm việc gì mà trong lòng không muốn.
Mặc dù đã nhiều năm trước đây, Chiêu Quốc vương là thần tượng của Trần Nhật Duật nhưng lần này Chiêu Văn vương vẫn im lặng nhìn anh. Một làn heo may nhẹ thổi. Bức tranh lụa cổ vẽ cảnh Lưu Linh say ngủ bay lên, đầu trục gỗ gõ lộp cộp vào ván vách. Chiêu Văn vương cũng không hề có ý định giấu anh việc đi đông bắc. Ông biết đây là một việc trọng yếu mà Thượng hoàng và Thái sư Chiêu Minh vương đã đắn đo kĩ trong việc chọn người để giao việc. Ông chỉ nghĩ rằng Chiêu Quốc vương đáng được giao việc ấy và ông cũng ngạc nhiên tại sao anh mình lại từ chối không nhận nó.
Chiêu Quốc vương trầm ngâm nhưng không phải vì nghĩ về công việc mà là thử trầm ngâm để tìm lời thích hợp với ý nghĩ.
- Con đường đông bắc mạo hiểm quá!
- Không! Đó là con đường tất phải đi!
Chiêu Văn vương không kìm được phải thốt lên. Trần Ích Tắc nhìn em. Ích Tắc không muốn tranh cãi với em. Xưa nay Ích Tắc chưa hề làm như vậy mỗi khi có ý kiến khác ý kiến của mình về một việc gì đó. Ông ta quen để cho mọi việc tự nó nó đến sau khi ma lực hấp dẫn của mình đã hoành hành. Chiến thắng tự nhiên sẽ đến như một trái chín bình thản rụng về gốc.
- Thế tất phải như vậy! - Chiêu Văn vương tiếp:
- Giặc đang lăm le ngoài bờ cõi, triều đình và tông thất phải thành một khối bền vững, mối đại thống phải như rễ sâu gốc chắc mới mong chống trả với giặc được.
Chiêu Quốc vương chỉ cười và gọi Đô Trâu vào, sai gã về vương phủ lấy một bọc quà tặng. Đô Trâu đi rồi, Chiêu Quốc vương mới thủng thẳng nói:
- Giặc ngoài chỉ mới lăm le nhưng thù trong đã có sẵn từ mấy đời rồi.
Chiêu Quốc vương bằng một cách nói hết sức bình thản, nhắc lại cho em nhớ đến cuộc nổi loạn của Vũ Thành vương Trần Quốc Doãn hai mươi nhăm năm về trước.

Bấy giờ vào thời Nguyên Phong, niên hiệu của tiên đế Trần Thái Tông, nhà Nam Tống đang bị quân Thát Đát tung hoành cả một đất nước mênh mông. Phương bắc lại bị triều đình nhà Kim của người Khiết Đan bức bách. Tướng Thát Đát cho một cánh quân từ phía tây đánh vòng xuống phía nam quân Tống. Mũi tiến quân của chúng rõ ràng sẽ phải tràn qua đất Việt ta. Triều đình họp bàn cách chống giặc. Tình thế đất nước lúc đó không khác gì bây giờ cả. Lẽ tất nhiên, tiên đế Trần Thái Tông và Thái sư Trần Thủ Độ cũng đặt ra việc giữ cho bền vững mối đại thống những mong nhờ cậy ở đó để trường sức chống giặc.
- Thế mà em thử nhớ lại coi, trước khi giặc tràn tới. Vũ Thành vương dẫn cả gia quyến và quân bản bộ bỏ trốn ra khỏi biên thuỳ theo quân Tàu của nhà Tống.
Trần Ích Tắc trầm ngâm, hai mi mắt cụp xuống nhìn đăm đăm gương mặt băn khoăn của em. Vũ Thành vương Trần Quốc Doãn là anh ruột của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Năm ấy Vũ Thành vương định vượt biên thuỳ phía bắc nhưng chỉ ít lâu sau, triều đình bắt được Doãn và cả gia quyến. Triều đình nghị tội khép vào đại nghịch và trừng trị thật nặng. Thế rồi giặc tràn đến và cuộc kháng chiến chống giặc Thát lần thứ nhất xảy ra. Tướng giặc Ngột Lương Hợp Thai, vốn dòng Khiết Đan, dẫn một đạo quân thiện chiến bao gồm những tên lính Thát Đát cưỡi ngựa, những tên Ô Man chuyên đánh rừng và quân Hán miệt Xuyên Thục. Giặc tràn vào lộ Quy Hoá. Quân ta cũng dàn trận ngăn giặc từng bước một. Thế giặc mạnh quá, chúng tiến quân qua bãi bằng Binh Lệ, chúng đánh chiếm bến đò Phù Lỗ và tràn xuống Thăng Long. Thế mà quan dân cả nước không nao núng vẫn bình tĩnh chống đánh. Những trận mai phục đánh giập đầu, đánh chẹn hậu, cướp lương, bắt ngựa diễn ra khắp nơi làm cho giặc càng ngày càng khốn quẫn. Giáp tết năm Nguyên Phong thứ bảy vua ta đưa binh thuyền ngược sông Thiên Mạc đánh giải phóng kinh thành. Và sau chiến thắng lẫy lừng ấy, thừa thế quân ta đuổi tràn đi, đuổi luôn thẳng cổ lũ giặc ra khỏi đất nước. Một viên tướng lúc ấy còn trẻ đã lập công to, tiết chế mọi việc quân mạn đông bắc một cách xuất sắc và dũng cảm. Người đó là Trần Quốc Tuấn. Sử sách chép cuộc chiến tranh ấy là chiến thắng thời Nguyên Phong.
Nhắc đến chuyện xưa, Chiêu Văn vương băn khoăn. Ông thấy kiến giải của Chiêu Quốc vương nghiệt ngã và không công bằng với người chi trưởng. Vũ Thành vương làm phản, đó là một sự thực nhưng Hưng Đạo vương lập công lớn cũng là một sự thực nữa. Đã bắc cân thì phải cân cho đầy đủ và trọn vẹn mọi bề. Trong lúc giao việc cho Chiêu Văn vương, Thượng hoàng Thánh Tông đã nói tỉ mỉ tâm sự của mình cho ông nghe. Chiêu Văn vương cho rằng cách nghĩ của Thượng hoàng là đúng. Cách nghĩ của Chiêu Minh vương cũng đáng phục nữa. Đó chính là những người hiểu mình và biết dẹp đi những riêng tư của mình. Muốn thắng giặc thì tông tộc phải đại thống, muốn đại thống thì chi thứ phải làm trước tất cả mọi điều cần thiết để dẫn đến sự tin cẩn giữa hai chi. Hình như Chiêu Quốc vương đọc được những suy nghĩ của em. Ông ta bình thản nói tiếp:
- Ai chẳng mong tông tộc đại thống, thiên hạ đại thống. Nhưng em nên nhớ mối bất hoà trong họ nhà ta đã truyền từ đời ông qua đời cha. Này nhớ tiên đế và Hiển hoàng, anh hoàng Ba và Hưng Đạo vương, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư và Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn, Tá Thiên vương Trần Đức Việp và Chương Hiến hầu Trần Kiện... Thế là cứ từng đôi một, đôi một giữ nhau từng miếng kể đã bốn đời.
- Chương Hiến hầu là người của chi thứ, đâu phải là người của chi trưởng.
Trước câu thốt lên của Trần Nhật Duật, Trần Ích Tắc chỉ cười nhạt nhìn em. Mãi sau, Chiêu Quốc vương mới nói:

- Chắc vương đệ phải hiểu tại sao tiên đế lại nhường ngôi cho anh hoàng Hai mà không nhường ngôi cho đức ông Tĩnh Quốc?... Là vì phụ hoàng biết chắc người ấy không phải là con của mình rồi.
Đó là một vết nhơ trong gia đình mà Chiêu Văn vương xưa nay vẫn xua đuổi không muốn nghĩ tới. Nó không hợp với tâm hồn bình dị, trong lành của ông. Chiêu Quốc vương nói:
- Không nói tới thì thôi mà đả động đến nó thì phải bàn cho đến cùng kì lí. Vậy thì Nhân Huệ vương phạm tội gì mà bị trừng phạt nghiêm ngặt thế?
Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư vốn là cháu nội của Thái sư Trần Thủ Độ. Thời Nguyên Phong, Trần Khánh Dư đánh giặc có công lớn được Trần Thái Tông yêu quý nhận làm con nuôi. Vì là thiên tử nghĩa nam nên Nhân Huệ vương được giao chức Phiêu kị Thượng tướng quân, tên gọi khác của Điện tiền Nguyên soái. Đó là một chức trọng yếu, cần người thật tin cẩn thân thiết, xưa nay chỉ có các thân vương hoàng tử mới được trao. Nhân một tiệc rượu mo nang, Nhân Huệ vương gặp công chúa Thiên Thuỵ, vợ của Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn, là nàng dâu trưởng của Trần Hưng Đạo. Hai bên bằng lòng nhau rồi phải lòng nhau. Việc vỡ lở ra và Trần Thái Tông sai nọc con nuôi trên bờ hồ Dâm Đàm để đánh cho kì chết, nhưng lại dặn dũng thủ đánh nương tay. Dũng thủ bèn đánh chúc mũi côn cho chạm đất cho nên đánh tới một trăm hèo mà Trần Khánh Dư vẫn còn sống. Thế là theo bộ luật Hình Thư, đánh tới một trăm hèo mà chưa chết coi như trời tha, Trần Khánh Dư bị tịch biên gia sản đuổi về làm dân. Bây giờ ông đang làm một nghề lam lũ gì đó ở vùng Chí Linh để sinh sống. Bởi vì ở vùng Chí Linh cha của Trần Khánh Dư là Nhân Thành hầu Trần Phó Duyệt còn để lại một trang trại nhỏ ở đó.
Chiêu Văn vương cưỡng lại nho nhỏ:
- Nhưng mà tại Nhân Huệ vương đã bôi xấu cho gia đình đức ông Hưng Đạo.
Chiêu Quốc vương mỉa mai:
- Thế còn đức ông Hưng Đạo thì tô vẽ đẹp đẽ cho nhà Trung Thành vương chắc?
Chiêu Văn vương im lặng nhưng không cho lời Chiêu Quốc vương là đúng cả. Giữa Hưng Đạo vương và công chúa Thiên Thành vốn đã có một lời hẹn ước, vả chăng Hưng Đạo vương không có dã tâm gây chuyện với Trung Thành vương.
- Em còn nhỏ tuổi mới lớn lên nên chưa hiểu hết mọi uẩn khúc đó thôi. Cha sai đánh anh Trần Khánh Dư nhưng lại sai dũng thủ đánh chúc mũi côn xuống cho nên anh ấy mới thoát chết. Chẳng qua chi thứ chúng ta nhường chi trưởng mọi điều chỉ trừ có một...
- Sao cơ?
- Chỉ trừ một khi chi trưởng đòi ngai vàng. Nếu có, trị ngay, trị đến nơi đến chốn. Ví như cả nhà Vũ Thành vương vậy. Còn lần này chính là cơ hội để họ đòi cái đó. Mà như thế là không được.
Vừa lúc đó, Đô Trâu bước vào đình sen đưa trình Chiêu Quốc vương một cái bọc. Trần Ích Tắc đón lấy bọc trao cho Trần Nhật Duật:
- Thôi, đã nhận mệnh vua thì hãy làm cho tròn đạo thần tử. Ta có cái này cho em, may ra giúp em được chút gì nữa cũng hay.
Trần Nhật Duật giở cái bọc ra xem. Đó là một cái áo giáp ngắn không tay kết bằng những vảy đồng thau rất khéo. Chiêu Quốc vương từ biệt ra về. Đứng ở cổng chính vương phủ, Chiêu Văn vương nhìn lơ đãng theo cái kiệu sơn then đang đi xa dần. Ông suy nghĩ miên man...
Không! Oan cừu nên cởi không nên buộc, oan cừu tuy còn nhưng đâu đến nỗi nặng nề như anh ta đã nói. Ta đã gặp trên gác Ngoạn Hoa một bằng chứng rõ ràng. Đó là chậu tùng Yên Tử, tiêu biểu cho đức độ quân tử. Ta lại chẳng kết nghĩa đá vàng với một người thù nghịch cũ là Mai

Sơn hầu đó sao? Điều cốt yếu là phải có một mục đích cao cả làm cốt lõi cho tình người. Nhưng vì cớ gì mà lòng ta xốn xang thế này? Có ai đó làm ơn chỉ cho ta khúc nhôi ấy? Thốt nhiên Trần Nhật Duật nhớ đến nỗi lo lắng của bà nhũ mẫu về ông. Chao ôi những bà mẹ, những bà mẹ hiền có sự mẫn cảm cực kì linh diệu! Mẹ đã nhiều năm bú mớm cho con, nâng giấc con những lúc con ươn, chăm bẵm con những lúc con chơi nhởi, hồi hộp chờ những thành tựu của con và lo lắng trước cho những thất bại của con. Mẹ, chỉ những bà mẹ mới nhìn thấy những gì chưa xảy ra trong đời một đứa con...

Trần Nhật Duật trở lại đình sen. Ông nghĩ về mình và bây giờ ông hiểu rằng có những cái tưởng như chẳng có gì bí hiểm nhưng định hình chúng cho được cũng không phải là dễ dàng. Lòng dạ con người thật là một cõi bao la vô định.

Lại một cơn heo may nhẹ, bức tranh Lưu Linh gõ trục vào ván vách. Còn ở trên sập là cái bọc áo giáp ngắn, loại giáp mặc sát người, kín đáo mà nhẹ nhõm.

Hai ngày sau, Trần Nhật Duật đã xuôi thuyền đến Vạn Kiếp, ấp phong của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Các con của Hưng Đạo vương cũng đều ở thái ấp này cả mặc dù họ đều được phong vương và phong ấp ở nơi khác. Trần Nhật Duật đến Vạn Kiếp để tuyên chiếu mật của Thượng hoàng giao trọng trách cho đức ông Hưng Đạo phải giúp Chiêu Văn vương sắp xếp việc canh phòng tuần sát, làm nhà cửa và biện lương cho một cuộc triều hội bí mật sẽ diễn ra trên miền đất phong của mình. Mật chiếu cũng tuyên giao cho Trần Quốc Tuấn việc truyền báo cho các đức ông chi Vạn Kiếp biết mà giúp sức và về dự cuộc triều hội.

Trần Nhật Duật khi tuyên chiếu, nhận thấy vầng trán dạn dày của Trần Quốc Tuấn nhuốm bâng khuâng. Những ý nghĩ gì đang chuyển vần trong khối óc trí lự kia?

Trần Nhật Duật được Trần Quốc Tuấn đưa đi xem cảnh thái ấp. Phong cảnh Vạn Kiếp đẹp một vẻ hùng tráng. Ba bề núi, một mặt sông. Thái ấp nằm lọt giữa vùng sông núi ấy. Trần Quốc Tuấn đã lập một khu nhà dựa lưng vào núi Phượng Hoàng. Vài chục năm trước đạo sĩ Huyền Vân đã đến đây lập cái quán tre trúc lợp cỏ đặt tên là quán Lệ Kỳ. Phong cảnh đất này quả xứng đáng với người muốn lánh đời để tu tiên. Đứng ngay trên thềm chính đường của thái ấp, người ta có thể nhìn thấy hai ngọn núi nhỏ nằm sát bờ sông như hai đồn binh thiên nhiên canh giữ cho thái ấp. Tô Nghĩa Đông có lần đến chơi thái ấp, nhìn thấy hai quả núi đó, khen thế núi đẹp, đặt tên chúng là núi Nam Tào, Bắc Đẩu nhưng người Vạn Kiếp không thích những cái tên nhuốm màu sắc phong thuỷ đó. Họ vẫn cứ gọi núi đó là núi Thuốc.

- Trên ấy, đám trẻ ấp này có trồng được vài giống thuốc quý.

Trần Quốc Tuấn cắt nghĩa cái tên núi Thuốc cho em nghe. Ông chỉ ra xa:

- Cái bãi mờ mờ xa kia là hòn Châu. Sáu đầu sông như sáu con rồng quay đầu lại vờn hòn Châu ấy.

Trần Nhật Duật nhìn cái doi bãi xa tít tắp một màu xanh non. Sông Lục Đầu mênh mông. Vòm trời Lục Đầu đầy mây mùa thu trôi giạt bềnh bồng. Trên cánh đồng nhỏ trước cửa thái ấp, những chấm cò trắng đỗ la liệt, những gia nô đang gặt gấp vụ mùa. Đã lâu lắm, Trần Nhật Duật mới được đắm mình vào cảnh sống một thái ấp đồng quê vụ mùa. Trần Quốc Tuấn rủ em:

- Ta xuống đồng xem đi.

Ý ông muốn cho Trần Nhật Duật hiểu cảnh một nắng hai sương của nhà nông. Điều đó thật có lợi cho một người quyền quý quen sống thị thành như Chiêu Văn vương. Hai đức ông đi qua khu nào trong thái ấp cũng thấy gia nô tíu tít làm việc.

Hương lúa phơi được nắng bốc lên phảng phất như mùi cốm. Những đàn gà lăn xả vào mổ lấy

mổ để những hạt thóc mẩy. Tiếng lúa rót vào cót, tiếng cối xay, tiếng chày giã chân thậm thịch, tiếng những suy thất phụ (2) chuyện trò với nhau vui vẻ trong nhà bếp... gợi lên cảm giác phong túc của một trang trại trù phú. Lần nào được sống trong không khí này, Trần Nhật Duật cũng tự hứa sẽ về làm như vậy trong thái ấp của ông nhưng sau thì không lần nào thực hiện được lời hứa. Quả thật việc nông trang khó quá đối với ông.

Từ cánh đồng, Trần Quốc Tuấn lại đưa Trần Nhật Duật về hậu đường. Ở đây ông có một căn phòng biệt lập, sáng, mát, và yên ắng. Cửa sổ căn phòng trổ ra một cái sân nhỏ chung quanh bày những chậu cây cảnh chăm chút kĩ lưỡng. Kể ra với một người quen sống với núi sông hùng vĩ thiên nhiên mà chơi cây cảnh thì cũng thật kì lạ. Nhưng thực ra Trần Quốc Tuấn muốn dùng những lúc xén cây, tỉa cây trải qua nhiều năm liền để rèn luyện đức tính kiên nhẫn của mình. Kế cái sân nhỏ là một thửa vườn trồng cúc. Rất nhiều giống cúc khác nhau. Một kiến thức chợt thoáng qua trong trí Trần Nhật Duật: Cúc là giống hoa cần được chăm sóc tưới tắm, bắt sâu, diệt muỗi hàng ngày. Người ta thường dặn nhau hễ ai còn phải xa nhà vài ngày thì đừng có mà trồng cúc. Đó là thứ hoa dành riêng cho những người già ít đi xa và những cao sĩ ở ẩn. Vườn cúc là vườn của ẩn sĩ...

Vườn cúc của Trần Quốc Tuấn đã trồng tỉa để đón vụ hoa tết Nguyên Đán. Những luống cúc non lên mơn mởn, chồi nào cũng mập mạp. Tuy chưa tới tuổi trồng cúc nhưng Trần Nhật Duật cũng là người sành hoa. Ông nhận ra các loại cúc gấm, cúc giấu hương, cúc móng ưng, cúc đeo ngọc, cúc lù, cúc vàng bông to, cúc tơ trời... Những khóm cúc này hứa hẹn một yến tiệc hương sắc vài tháng tới.

Bên kia vườn cúc là một dãy nhà trúc vàng lợp lá thông non nhã thú. Đó là nhà sách của Trần Quốc Tuấn. Nửa đời người xa lánh kinh đô, xa lánh công danh phú quý, Trần Quốc Tuấn đã bỏ bao công sức, bao tiền của để chuốc lấy những pho sách quý báu các loại chứa vào đó. Tuy Trần Quốc Tuấn không nói ra nhưng Trần Nhật Duật cũng hiểu rằng nơi ấy, Trần Quốc Tuấn đã bao phen ngồi trầm tư nghiền ngẫm việc đời, việc người. Ở đấy biết bao tư tưởng đến với Trần Quốc Tuấn, biết bao kiến thức được lật phải lật trái để rồi được xếp thứ tự sau vầng trán ưu tư kia.

Trần Nhật Duật bước xuống vườn cúc. Trần Quốc Tuấn im lặng dẫn em đến nhà sách. Ở chái đầu nhà, Trần Quốc Tuấn dành làm chỗ ngủ và chỗ làm việc cho một cậu bé mười lăm tuổi. Người thư nhi này tên là Trương Hán Siêu giữ việc coi sóc nhà sách và ghi chép những điều kín nhẹm riêng tư của Trần Quốc Tuấn. Chái nhà sách đầu kia là chỗ nghỉ đêm và học tập của người con trai thứ ba của Hưng Đạo vương. Lúc này trong chái nhà, Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng đang đọc bộ sách Nam Bắc phiên giới địa đồ, một bộ trước tác đã ngót hai trăm năm, từ thời vua Lý Anh Tông. Đây là bộ sách chép về hình thế sông, núi và kể ra phong tục cùng sản vật các vùng trong đất nước.

Thấy cha dẫn chú đi tới, Trần Quốc Tảng vội buông sách, sửa lại khăn áo ra lạy chào. Là hàng cháu nhưng Trần Quốc Tảng còn hơn Trần Nhật Duật hai tuổi. Hai người đã nhiều năm theo học ở Quốc Tử viện và Giảng Võ đường. Về mặt kiến văn, Trần Nhật Duật rất phục Trần Quốc Tảng. Chiêu Văn vương còn coi Hưng Nhượng vương là người khác thường vì con người này hầu như không đếm xỉa tới mọi thú vui quen thuộc của thế nhân. Cũng chỉ một người có nết lạ đáng chú ý như thế là Hưng Ninh vương Trần Tung. Hàng năm Trần Quốc Tảng hay bỏ đi chơi lang thang khắp nơi ít nhất vài ba tháng. Mỗi lần đi đều ăn mặc như người dân thường, ăn uống trong những quán bên đường, chen vai thích cánh với dân chúng xem hội, nghe hát xẩm, trò

chuyện với mọi người trên một chuyến đò. Những chuyến đi như thế mở rộng kiến văn của chàng và cũng làm cho Trần Quốc Tảng thấu rõ tình người. Cha chàng coi chàng là một người hiểu biết người, biết cách xử thế quyền biến và có những người bạn tri kỉ trong đủ mọi hạng người. Nhưng những lần lang thang sông hồ cũng làm cho dung mạo của chàng thêm phong trần và có khi làm cho con người tiều tuỵ đi nhiều. Đến nỗi có lần một người lính gia đồng vương phủ Hưng Đạo đã ngáng giáo không cho Hưng Nhượng vương vào, thậm chí còn quát tháo nạt nộ chỉ vì sau những ngày lang thang trong bộ quần áo dân thường, ăn uống thất thường Trần Quốc Tảng chẳng còn mấy tí phong độ của một bậc vương giả.

Những cuộc gặp gỡ chuyện trò với Trần Quốc Tảng bao giờ cũng đem lại cho Trần Nhật Duật những bất ngờ hết sức thú vị. Có khi là chuyện hèm của một làng, có khi là tính nết của một giống hoa, có khi là một suy nghĩ thoạt mới nghe tưởng như kì quặc nhưng lúc nghĩ kĩ mới thấy nó mới lạ và sâu sắc, có khi là một vần thơ thoát tục nhuốm mùi thiền, có khi là một phương thuốc gia truyền chữa bệnh hiểm nghèo... Những bất ngờ ấy đến với Trần Nhật Duật qua cách kể bình thường và dung dị của Trần Quốc Tảng. Mấy năm gần đây, những cuộc nói chuyện giữa hai người đã sang một bước mới. Trần Quốc Tảng hay dẫn dắt Trần Nhật Duật đến những địa hạt hết sức rối rắm của lí học, tâm học. Đó là cuộc bàn luận không kết thúc và sau đó cả hai người chia tay ra đi thường vẫn mang theo những vấn đề chưa có kiến giải. Tuy vậy, Trần Nhật Duật biết rằng Trần Quốc Tảng rất ghét các đạo sĩ cung Cảnh Linh và các sư phái Mật Tông ở chùa Chân Phúc. Các đạo sĩ và thiền sư này rất có thế lực trong triều và mặc dù vậy, họ vẫn kiêng sợ Hưng Nhượng vương. Nghe đâu trong đôi ba cuộc khẩu chiến, Hưng Nhượng vương bằng cách nói lạnh lẽo mỉa mai và rất thông minh, đã đẩy các đạo sĩ và thiền sư ấy lâm vào cảnh tự mình lại cãi nhau với mình một cách hăng hái và hung hãn...

Trần Quốc Tuấn nói với Chiêu Văn vương:

- Em sẽ đi thăm thú thế đất quanh vùng và chọn nơi họp. Cháu Ba sẽ đưa chú đi.

Ông bảo Trần Quốc Tảng:

- Con sẽ theo hầu chú! Chú chịu mệnh vua về đó.

Trần Quốc Tảng chắp tay nghiêm chỉnh vâng lời cha.

Tối hôm ấy, Trần Quốc Tuấn thết Chiêu Văn vương một bữa tiệc bằng toàn các sản vật đồng quê trong vùng. Đó là một bữa ăn hết sức thân mật giữa hai người nhưng cả bốn con trai của Hưng Đạo vương đều ngồi hầu rượu cha và chú. Chiêu Văn vương nắc nỏm khen món nhệch om béo và ngọt thịt hơn lươn đồng nước ngọt. Ông khen cả món sò huyết nướng và món chả rươi bùi béo. Trần Quốc Tảng nói:

- Bẩm chú, rươi cuối mùa không thật ngậy cho lắm nhưng lại thơm hơn.

Trần Nhật Duật cười:

- Đó là lẽ bù trừ của thiên nhiên đó thôi.

Ông ít khi uống một bữa rượu thoải mái thế này, kể cả những lúc uống tay đôi với một người tri kỉ ở phủ đệ kinh thành. Hình như những bữa đó ở Thăng Long đã bị cái ồn ào của kẻ chợ chen vào, chúng bị thêm vào một chút gì phù phiếm của nghi lễ và giàu sang...

Đêm khuya, Trần Nhật Duật ngắm trăng muộn chiếu qua cửa sổ căn phòng Trần Quốc Tuấn dành cho ông. Trần Nhật Duật không sao ngủ được, lòng bâng khuâng thậm chí không tập trung tâm trí để nghĩ về một vấn đề gì. Khối núi Phượng Hoàng đen lạnh, tiếng nước Lục Đầu thầm thào, hương phấn thông và hơi đá núi tạo thành một khung cảnh vừa xa lạ vừa thân thiết khiến cho ông suy nghĩ miên man...

Liền trong mấy ngày Trần Quốc Tảng đưa Trần Nhật Duật đi quanh vùng sáu đầu sông. Hai đức ông chỉ đem theo mươi người hộ vệ. Tất cả đều cưỡi ngựa, những con ngựa béo mượt trong tàu ngựa của Thái ấp Vạn Kiếp. Từ ngòi Chiêu đến sông Phượng Hoàng qua những cánh rừng tre, rừng trúc đầy vắt, từ núi Phao, núi Lừng xuống bãi lầy Đan Hội, từ Khê Cầu qua Phong Cốc, Cổ Đô, Trần Nhật Duật phóng ngựa về bến đò Đại Than. Trần Quốc Tảng đã hứa với chú là về đây sẽ sửa một bữa chén thật lạ để chú thưởng thức gỏi cá đầy phong vị sông nước mênh mang vùng sông Lục Đầu.

Họ về đến Đại Than vào một buổi chiều vàng, nắng hanh còn le lói nhưng không gian đã sớm lạnh lẽo. Từ ngôi chùa Phả Lại tít mù xa, tiếng chuông thu không thong thả buông lẩn vào gió thu. Giữ đúng lệ của con nhà tướng, Trần Nhật Duật vẫn dẫn đầu đoàn người ngựa xuống bãi sông. Ai nấy đều tắm và tắm chải luôn thể cho ngựa. Sau đó họ cùng thay quần áo sạch.

Trần Quốc Tảng đưa chú đến một cái bè vó cắm ở mé trên bến Đại Than. Chủ cái bè vó là một ông già thấp nhỏ, vẻ rụt rè, có một đôi mắt gấp gay đã kém tinh tường. Đó là cụ Uẩn, người làm nghề kiếm cá và chở đò ngang qua bến Đại Than. Theo lời Trần Quốc Tảng thì ông cụ giỏi võ lắm, những người lính trong đội quân gia đồng thái ấp Vạn Kiếp rất quý ông cụ. Họ thường đến xin ông cụ chỉ giáo cho những đường kiếm hiểm hóc và nghe cụ kể chuyện chinh chiến thời trai trẻ. Họ coi ông cụ là thầy. Đối với cụ Uẩn, Trần Quốc Tảng là người chịu ơn. Nghe đâu, trong một lần đi săn, Trần Quốc Tảng ngã ngựa sái xương hông. Lính gia đồng mời cụ Uẩn đến thái ấp Vạn Kiếp chữa cho đức ông Hưng Nhượng. Bằng thủ thuật bí truyền trong chốn giang hồ, ông cụ đã nắn cho Trần Quốc Tảng khỏi sái. Sau đó Hưng Nhượng vương thưởng gì ông cụ cũng không nhận, ngoài ba chén rượu uống suông. Từ đó, Hưng Nhượng vương mỗi lần có dịp thường ghé thăm ông cụ và lần nào cũng được ông cụ thết món gỏi cá.

Cụ Uẩn đăm đăm ngắm Chiêu Văn vương. Đức ông hoàng Sáu hồ hởi bảo ông cụ:

- Kính chào ông lão, tôi ở kinh thành về Hải Đông qua đây ghé thăm ông lão.

- Kính lạy đức ông, kẻ dân hèn này được hai đức ông đến thăm thật quá đỗi lo lắng và mừng rỡ.

Ông cụ mời hai đức ông xuống bè vó. Chiếc bè có một khoang nhỏ mui lá rất sạch sẽ. Hai chiếc chiếu cói đan lấy rất khéo trải gần kín khoang. Một lưỡi đòng, một thanh quất chuôi đồng thau giắt trên mui mái. Mặc dầu đã được Trần Quốc Tảng kể qua lai lịch ông già độc thân này, Trần Nhật Duật vẫn tò mò ngắm ông cụ và có cảm tưởng như được gặp một bậc du hiệp kì tài. Cụ Uẩn pha trà Yên Tử mời hai đức ông uống.

- Bẩm trà núi đá hái tiết sương giáng!

Đã cuối tháng mười trăng mọc muộn. Đêm ấy Trần Nhật Duật được ăn một bữa gỏi cá kì lạ nhớ đời. Mỗi người một cái vó con nhỏ xíu. Họ tự bắt lấy những con cá chép thả trong chiếc chậu da lươn để giữa mâm, những con cá chép bằng ngón tay út đã được cụ Uẩn nuôi bằng nước vo gạo nếp. Rượu là thứ rượu cất bằng quả kim anh Yên Tử hâm nóng trên hoả lò than đặt ngay cạnh mâm.

Rượu say, họ ngủ ngay trong khoang bè vó. Gió sông ào ạt thổi bên ngoài mui mái, nước vỗ lóc bóc đầu bè. Càng về khuya, thiên nhiên càng thuộc về côn trùng và muông thú, chim chóc. Tiếng chim vỗ cánh lưng trời, tiếng dế nỉ non, tiếng phì của rái cá ở vụng nhỏ cuối bè... Trước khi ngủ thiếp đi, Trần Nhật Duật thoáng nhớ một lần Trần Quốc Tảng nói về cái dung dị thoát phàm của những đêm đất lạ. Trong thiên nhiên trong lành, người ta chợt thấy cũng có những điều nhân loại bày đặt ra thành vô nghĩa và một câu hỏi tự nảy ra: Thế nào là có nghĩa đối với một con người?

Sáng hôm sau cụ Uẩn hạ chiếc thuyền con vẫn úp trên mui mái bè xuống nước để đưa hai đức ông đi thăm thú trên sông. Cụ chống thuyền dọc theo soi Tiểu Than xuống soi Đại Than. Đây chính là cái bãi giữa Lục Đầu giang mà Trần Quốc Tuấn gọi là hòn Châu có sáu rồng vờn. Cái bãi rất rộng, bốn bề là nước. Trên bãi lau sậy um tùm, mùa này chim mùa từ phương bắc tránh rét bay xuống phương nam đậu lại nghỉ cánh, nào ngỗng trắng xám, nào sâm cầm, sít chân đỏ mỏ đỏ, vịt trời... hàng vạn con.
Cụ Uẩn kéo thuyền ghếch mũi lên bãi soi. Hai đức ông nhanh nhẹn nhảy lên cạn đi vào trong soi. Đây thật là nơi tốt nhất để làm chỗ họp sắp tới: bãi Bình Than.
Trần Nhật Duật tính toán rất nhanh những việc cần làm để có một nhà rạp thật lớn chứa đủ vài trăm người. Ông lập tức cùng Trần Quốc Tảng về Vạn Kiếp. Những mệnh lệnh liên tiếp ban ra. Hàng loạt bến thuyền dành cho quân thuỷ của vương hầu được dọn dẹp chờ thuyền chiến vào đậu.
Những người lính hoả đầu vận chuyển gạo, cá khô đến lập kho ở hai ven sông.
Những đội tuần sát được phái đi các làng ven sông Lục Đầu để xét hỏi những người lạ mặt khả nghi.
Một đô lính trạo nhi gia đồng của Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn được lệnh đi dắt mấy bè gỗ và tre luồng từ phủ Lạng Giang về Đại Than.
Những người lính khác được lệnh phát quang bãi Bình Than. Họ làm một nhà rạp rất lớn mái lá gồi ở giữa bãi. Họ làm thêm những dãy nhà thay quần áo, nhà mộc dục để tắm rửa, ở cuối bãi là nhà bếp. Những suy thất phụ khiêng đến Bình Than những chiếc nồi đồng ba mươi, những chiếc chảo cực lớn và những chiếc chum đựng mỡ. Họ lấy đất thó nặn đầu rau bắc bếp rồi dùng thuyền nhỏ chuyên chở đến kho thực phẩm các loại hạt khô như đậu, ngô, vừng, lạc... Theo lệnh Trần Nhật Duật, quan trấn thủ lộ Lạng Giang ra lệnh ngừng tạm thời việc khai thác lâm sản. Những người lái bè, những người buôn củ nâu, trầu vỏ, lá gồi... phải hàng ngày đến trình diện ở dinh trấn thủ. Cũng theo lệnh Trần Nhật Duật, viên tướng chỉ huy quân thuỷ ở cửa Vân Đồn rải thuyền chiến tuần sát đường biển từ Vân Đồn về các cửa Nam Triệu, cửa Lục... Viên tướng ấy cũng ra lệnh nghiêm cấm lái buôn nước ngoài vào quá cửa Vân Đồn.
Trần Nhật Duật còn cho triệu các viên chỉ huy lính tuyển phong xưa nay chuyên đảm nhận việc giữ gìn trật tự, pháp luật ở mấy phủ huyện chung quanh đến và đặt ra cho họ nhiệm vụ là phải lưu tâm tới những kẻ lưu manh du đãng, buộc chúng phải ở nhà ban đêm, còn những kẻ chuyên đi buôn sang Trung Quốc thì phải lên sung vào các đội tu tạo sửa chữa các dinh thự.
Tất cả các công việc chuẩn bị cho cuộc triều hội đã được đốc thúc làm rất nhanh chóng. Trần Nhật Duật như muốn thử sức mình, đã tỏ ra linh hoạt và quả quyết vô cùng. Lần này là lần đầu tiên Trần Nhật Duật không có Hoàng Mãnh bên cạnh. Nhưng cũng là lần đầu tiên ông làm việc công có một người chỉ giáo rất ít lời nhưng cực kì thâm thuý: Trần Quốc Tuấn. Đức ông Hưng Đạo thẳng thắn bảo em: "Tất cả những gì anh nói với chú thì chú cứ xem xét, nếu thấy phải làm thì làm còn nếu có cách nào hay hơn thì tuỳ chú. Con người ta phải quả đoán. Anh mong rằng chú cũng được cái tính ấy như em hoàng Ba."
Trần Nhật Duật làm hết mình. Người ta thấy đức ông hoàng Sáu có mặt khắp nơi, thông minh, tháo vát, tự tin. Đức ông quên bẵng chiếc áo giáp ngắn mang từ Thăng Long về. Chỉ đến hôm các việc lớn đã xong xuôi, duy còn việc cho lính giăng màn lụa và thảo sớ dâng vua công việc hoàn tất, Trần Nhật Duật mới chợt trông thấy cái bọc áo giáp. Bấy giờ trời đã tối và ông đang cùng với Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng bàn soạn về ý tứ sẽ viết trong mật sớ tại căn

phòng cuối thái ấp Vạn Kiếp.
Trần Nhật Duật cầm cái áo giáp lên đưa cho Trần Quốc Tảng xem. Trần Quốc Tảng vốn có kiến văn rộng rãi và đi giang hồ cũng nhiều. Hưng Nhượng vương cầm xem cái áo và nói về nơi ra đời của nó:
- Loại áo của bọn Tuốc! Bọn này học được thuật đúc áo giáp của những thương nhân Nhã Điển.
Trần Quốc Tảng khen cái áo tốt, Trần Nhật Duật nói:
- Cháu hay đi chơi lang thang một mình thì cầm lấy nó mà dùng.
Trần Quốc Tảng ngẩng nhìn chú và kín đáo nhìn rất lâu.
.....
Chú thích:
(1)Trích thơ Trương Nhược Hư. Bài Xuân giang hoa nguyệt dạ.
Dịch:
Mảnh mây trắng bông lông bay mãi
Rừng phong xanh trên bãi gợi sầu
Thuyền ai lơ lửng canh thâu
Trên lầu trăng dõi đất nào nhớ nhau
(2) Suy thất phụ là những đàn bà nô tì làm việc trong bếp.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 9

Chiêu Minh Vương Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải vào nội cung phò hai vua ra điện Thiên An. Các vương hầu và các quan văn võ tung hô vạn tuế.
Sau một mùa thu xét án tích lưu tồn trong một năm, Thượng hoàng Thánh Tông sai thiết triều một buổi cuối mùa để mừng đất nước phong tục thuần hậu. Mùa thu vốn mát mẻ. Các án tích trong một năm đã xử xong, những án nào nặng thường lưu đến mùa thu để phúc lại với lẽ trời mát, người xử án trong người thư thái hơn, họ sẽ xem xét kĩ lưỡng có lí có tình hơn. Vụ thu thẩm năm nay đã được đương kim hoàng đế Nhân Tông giao cho Thái sư Trần Quang Khải chỉ huy các quan Học sĩ cung Quan Triều và các Ngự sử của Thẩm Hình viện phúc lại các án. Án tích nặng không nhiều, việc phúc lại làm cũng chu đáo. Trần Quang Khải đã tâu vua giảm đẳng phần lớn và nhà vua đã chuẩn cho. Vì thế có buổi triều hội hôm nay để mừng đất nước bằng yên, hoà vui.
Sau khi tuyên chiếu giảm đẳng xong, các quan mừng rỡ tung hô chúc hai vua sống lâu một lần nữa. Thánh Tông sai ban cho Trần Quang Khải và các quan Học sĩ, quan Ngự sử phúc án mỗi người ba chén rượu ngon. Trần Quang Khải còn được ban thưởng thẻ phù chạm mây, các ông Học sĩ thì được mỗi vị một đồng tiền bằng bạc. Vua tôi cùng mừng rỡ. Thánh Tông phán:
- Triều đình không phải dùng hình phạt là một điều đáng vui.
Sau đó đương kim hoàng đế Nhân Tông sai bày cuộc đánh phết trên thềm điện Thiên An và sai quan Điện tiền Nguyên soái Trần Bình Trọng mở cửa hoàng thành cho trăm họ vào xem luôn thể. Đây cũng là cách để tuyên xa đức trạch của triều thịnh trị, cho nghĩa vua tôi thuần phác thêm.
Hất quả phết vốn là một trò chơi thượng võ đã có trên một nghìn năm nay và được trăm họ ham thích. Các vua chúa triều trước - triều Lý - cũng ưa chuộng, các vua nhà Lý và các hoàng tử hay cho các quan đánh phết làm vui và cũng nhiều lần đánh phết với các quan. Từ thời Trần Thái Tông, Hiển hoàng Trần Liễu lại càng thích trò vui này vì tính chất thượng võ rất hợp với họ Đông A. Triều đình hay mở cuộc đánh phết, các vương hầu đua nhau, thay nhau vào chơi. Ông giám cuộc hất phết lần này chính là Thượng tướng Trần Quang Khải. Dưới sự điều khiển của ông, lính túc vệ đô Củng Thần nhanh chóng dựng hai cầu môn ở hai đầu sân thềm điện Thiên An. Sân thềm này vốn rất rộng, xưa nay các buổi triều đông đảo hàng nghìn người mà vẫn rộng rãi.
Những bộ cửa cầu môn bằng gỗ sơn son đã dựng xong, mỗi cửa sừng sững cao hơn một trượng. Lính Củng Thần bày hai cái giá trước thềm. Giá này là giá cờ. Mỗi quả phết lọt vào cầu môn sẽ được cắm một lá cờ vào giá của bên thắng quả đó.
Trần Quang Khải bưng một cái khay trên để một quả phết tròn bằng da nhồi lông, sơn đỏ đến

quỳ tâu Nhân Tông:
- Tâu bệ hạ, sâu cầu đã bày xong, thần thỉnh mệnh bệ hạ chọn hai tướng của hai đội phết.
Trần Nhân Tông vốn là vị vua trẻ, thượng võ. Làm chủ những cuộc vui chơi vũ dũng thế này rất hợp với lòng ham muốn của nhà vua. Trần Nhân Tông không thích những trận cầu, trận phết chơi uể oải hoặc mềm yếu, vì vậy nhà vua chọn tướng đội phết áo xanh là Tá Thiên vương Đức Việp, em ruột mình. Để đội phết áo đỏ đủ sức chọi được với đội phết áo xanh, Nhân Tông chọn tướng cho đội này là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Đức ông Chiêu Quốc xưa nay nổi tiếng là người vô địch hai môn phết và cầu ở kinh thành.
Để trận phết thêm phần hào hứng, Nhân Tông ra lệnh cuộc chơi này là cưỡi ngựa hất phết. Nhà vua cho phép hai bên được chọn ngựa trong tàu ngự hoặc dùng ngựa riêng của mình tuỳ ý. Một lát sau, hai đội phết đã sửa soạn xong chờ cuộc đấu. Mỗi đội phết gồm mười hai người cả tướng. Mỗi đội mặc một màu áo và thắt một màu thắt lưng. Đội áo xanh thắt lưng hoả hoàng, đội áo đỏ thắt lưng thâm. Hai đội dàn hai hàng trước điện Thiên An. Họ cưỡi những con ngựa cực kì lực lưỡng. Những vó trước các con ngựa đều buộc những miếng đệm bông dày nong gân tre bên trong để che giữ xương ống. Trần Ích Tắc, trên lưng con Hồng Long Câu, nghiêng đầu kiêu hãnh ngắm đội đối thủ. Một chút khinh thị loé lên trong đôi mắt đẹp của Chiêu Quốc vương.
Theo lệnh của Trần Quang Khải, người ta đưa những chiếc gậy tre đực đầu quằm đến cho các đấu thủ. Hai đội quay ngựa về dàn trước cửa cầu môn của đội mình.
Đội trống đồng và nhạc quân cũng đã chỉnh đốn xong ở mé trái điện Thiên An. Trần Quang Khải tâu vua xin cho cuộc hất phết bắt đầu. Trần Nhân Tông hai tay nâng quả phết sơn đỏ lên khỏi đầu, đi ra tận đầu thềm điện Thiên An miệng hô lớn:
- Bớ tráng sĩ hai đội!
Hai đội phết đồng thanh náo nức dạ ran lên.
- Trước là để tỏ tráng chí Đông A, sau để vui chung bốn bể, này bắt đầu này!
Nhân Tông ném quả phết son xuống giữa sân. Nhạc quân nổi lên hùng tráng. Những kị sĩ cho ngựa phi nước đại. Những chiếc gậy quắm dựng cao lên trong tư thế sẵn sàng vụt quả phết. Trận phết bắt đầu.
Không khí sân đấu phết náo nức. Những người dân kinh thành đứng bên kia hồ Dưỡng Ngư cất tiếng hò dậy đất.
Danh tiếng vô địch của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc quả không ngoa. Con Hồng Long Câu cũng đáng là một con ngựa quý. Một mình Trần Ích Tắc chơi giỏi bằng mấy người. Chiếc gậy quằm trong tay Ích Tắc khéo léo dắt quả phết như lẩn vào giữa bốn vó ngựa. Nhiều lần Ích Tắc và đội áo đỏ lừa quả phết tới sát cầu môn đội áo xanh nhưng Tá Thiên vương Đức Việp và đội áo xanh ra sức xông xáo cản phá. Họ bày ngựa thành hàng dày đặc trước cầu môn. Ngựa đôi bên va ức, va hông vào nhau, tiếng hò hét của tráng sĩ hai đội, của người xem cùng dậy lên.
Đội áo xanh chống trả rất dũng cảm nhưng Trần Ích Tắc đã dùng một mẹo rất khéo. Chiêu Quốc vương từ xa lừa quả phết đến bằng tay phải. Đội áo xanh dẫn ngựa cản mé phải của Trần Ích Tắc nhưng khi gần đến nơi, Ích Tắc gạt quả phết qua bụng ngựa sang mé trái và chuyển gậy sang tay trái quật quả phết bay vút qua cầu môn của đội áo xanh.
Một thắng! Trống đồng và nhạc quân nổi bài mừng. Người ta cắm một lá cờ vào giá cờ của đội áo đỏ. Tráng sĩ của hai đội lại trở về cầu môn của mình bắt đầu chơi tiếp.
Chừng một khắc, đội áo xanh thua liền ba quả. Loáng thoáng đã có kị sĩ phải thay những con

ngựa mệt quá. Sau quả thua thứ ba, bên áo xanh đã đen lại đen rấp: Trong một cuộc va ngựa rất mạnh giữa Tá Thiên vương Đức Việp và Chiêu Quốc vương, con Hồng Long Câu xô con ngựa của Tá Thiên vương xiêu đi làm cho Trần Đức Việp ngã xuống sân.
Theo lệ đấu, người ngã ngựa không được chơi tiếp nhưng đội có quyền cử người thay cho đủ mười hai người. Nếu là một cầu thủ thường thì tướng chọn người thay. Nếu người ngã là tướng thì người giám cuộc sẽ chọn tướng mới. Thế là Trần Quang Khải tiến đến tâu Nhân Tông xin cử tướng mới cho đội áo xanh.
Chỉ thấy Nhân Tông im lặng nhưng đôi mắt nhà vua rực sáng lên. Nhân Tông truyền nội giám:
- Lấy cho ta chiếc áo xanh và sai đóng yên ngự mã.
Thế là nhà vua thân làm tướng đội áo xanh một phần vì máu Đông A thượng võ, một phần vì muốn giữ thể diện cho thế hệ mình.
Đội áo đỏ cũng thay một người. Trần Ích Tắc biết Nhân Tông là tay đánh phết rất giỏi nên không dám khinh thường. Ích Tắc cũng phải chọn một cầu thủ trẻ: Chương Hiến hầu Trần Kiện.
Trận phết lại tiếp tục. Đội áo xanh từ lúc được nhà vua thân làm tướng đã tỏ ra dũng mãnh hơn trước. Họ cho người chạy chéo qua chéo lại làm rối loạn thế trận của đội áo đỏ. Quả phết bay vun vút từ sân đội này sang sân đội kia. Nhân Tông có cách dẫn phết ngay trước đầu ngựa của mình. Cách dẫn phết này làm các kị sĩ áo đỏ bối rối không đoán được ý nhà vua sẽ đánh quả phết đi bằng tay trái hay bằng tay phải.
Sức nhanh của con ngựa làm Nhân Tông say sưa. Con ngựa trắng của nhà vua vốn là con ngựa nhất tàu ngựa ngự. Nó ngửa mặt hất bờm xông thẳng vào con Hồng Long Câu. Mặc dù thấp hơn Hồng Long Câu đến nửa gang, con ngựa của Nhân Tông cứ hung hăng xông vào, nó vừa hí gằn vừa nhăn răng ra doạ. Khi hai con ngựa díu vào nhau, con ngựa trắng cạp luôn vào cổ con Hồng Long Câu. Nhân Tông nhanh như cắt thúc gót, con ngựa trắng chồm lên mở một đường phi. Nhân Tông vung gậy phết dứ, con Hồng Long Câu giật mình giạt sang một bên. Thế là chiếc gậy phết vụt mạnh một cái, trái phết bay như một vệt lửa mờ qua cửa cầu môn.
Đây là quả phết thắng cuộc của hoàng đế nên trống đồng và nhạc quân nổi bài đại hạ tưng bừng. Cuộc đấu tạm ngừng. Thượng hoàng Thánh Tông sai ban rượu cho cả hai đội. Thượng tướng quân Trần Quang Khải tâu vua:
- Tâu bệ hạ, trái cầu vừa rồi thật bất ngờ. Ngay Chiêu Quốc mà cũng không lường trước được.
- Chỉ là đúng thời thôi. Chú Ba thường nói đúng thời còn hơn kì tài là gì.
- Tâu bệ hạ, bậc kì tài mới hành động đúng thời được.
Chúa tôi cùng mừng rỡ uống rượu với nhau. Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc cũng dâng chén rượu mừng thay mặt cho cả hai đội cầu. Nhân Tông uống cạn chén rượu rồi ném chén ra lệnh:
- Lên ngựa! Đánh tiếp!
Liếc nhìn quanh, Trần Quang Khải tâu khẽ:
- Bệ hạ đừng để cho cuộc đấu kéo dài.
Nhân Tông khẽ gật đầu. Nhà vua xắn cao hai ống tay áo. Thị mã dâng cương con ngựa ngự. Nhân Tông lên ngựa, giơ cái gậy phết lên cao, cười nói với Trần Quang Khải:
- Chú Chiêu Minh sai giục trống đi. Đánh xong trận phết này ta cho miễn triều bảy ngày.
Hai đội phết lại lăn xả vào nhau tiếp tục cuộc đấu. Tiếng hò la của kị sĩ của các vương hầu và trăm quan của binh lính tứ sương, của trăm họ đứng bên kia hồ Dưỡng Ngư cùng nổi lên vang dậy. Không khí náo động tưởng như tất cả mọi người có mặt đều bị cuốn hút vào trận đấu. Nhưng Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng đến gần Trần Quang Khải khẽ trình: “Bẩm đức ông, bọn

tay chân của thằng Đạt Lỗ Hoa Xích đã lẻn vào trà trộn trong đám đông. Có nên đuổi cổ chúng ra không?" Trần Quang Khải mỉm cười: "Không cần. Tướng quân hãy sắp sẵn tiền thưởng để tung hê cho dân mừng Quan gia sức khoẻ đi!"
Trận phết tới xế chiều thì xong. Đội áo đỏ thắng chật vật đội áo xanh, bên chín cờ bên tám. Nhân Tông mặt đẫm mồ hôi, mắt sáng như bốc lửa bảo Trần Quang Khải:
- Quan Thái sư cho ban phát gạo rượu để binh lính uống vui, cho ban tiền để dân dự phần mừng rỡ nhé.
Nhân Tông sai mở tiệc ở điện Thiên An cho các vương hầu dự. Trần Bình Trọng sai lính tung tiền thưởng cho dân. Ai nấy reo mừng ran cả khu hoàng cung.
Đầu canh một tiệc bắt đầu. Cuối canh hai tiệc triệt. Ai nấy chuếnh choáng. Nhân Tông sai quây màn dài ở ngay đình lan, đem chăn gối vào đấy để vua tôi ngủ chung. Thượng hoàng hài lòng nói với các vương hầu bằng vai với mình về thế thứ:
- Thiên hạ là của chung cả họ. Thằng nhỏ ở ngôi đứng ra gánh vác việc công. Các chú các bác hãy giúp cháu.
Thánh Tông, Nhân Tông và các vương hầu dan tay đưa nhau vào đình lan đi ngủ. Hoàng thành và kinh sư im lặng dần trong giấc ngủ say.
Nhưng đầu canh ba, Trần Bình Trọng vào đình lan đánh thức mọi người dậy. Thượng hoàng nói một câu ngắn:
- Có việc lớn phải bàn. Việc lại phải bàn kín ở nơi xa. Các khanh ra bến Đông ngay, ta đã sai sắp thuyền ở đó rồi.
Nửa trống canh sau, những chiếc thuyền không thắp đèn thắp đuốc im lặng và âm thầm rời bến. Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng sai treo một cái biển "miễn triều" lên trên vọng lâu cửa Đại Hưng. Binh lính tứ sương được lệnh: Nội bất xuất ngoại bất nhập. Trong không được ra, ngoài không được vào. Hoàng cung sẽ im lìm một nửa tuần trăng nữa.
Trần Ích Tắc trằn trọc, ruột gan bồn chồn. Việc rời Thăng Long bất chợt này rõ ràng được bàn trước và được sắp xếp có lớp lang hẳn hoi. Ấy thế mà Trần Ích Tắc không được hay biết chi hết, ngay việc tạt qua về vương phủ lấy một vài vật tuỳ thân cũng không được phép. Đây là lần đầu tiên trong đời Trần Ích Tắc không được hỏi han về việc nước, trong khi đó Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng không phải là thân vương mà vẫn được trao mệnh.
Con thuyền xuôi nước, được gió, trôi bềnh bồng như lướt trong mơ. Nước sông Thiên Đức mùa này cạn, lắng nghe thấy tiếng đất lở hai ven sông. Đoàn thuyền đã qua ngã ba Cơ Xá lâu rồi. Đèn đuốc trên các thuyền đã được lệnh thắp lên. Những đốm sáng trong đêm cuối thu giăng giăng trông như lửa chài mùa cá ở vụng biển Tức Mạc. Trần Ích Tắc suy nghĩ miên man. Nhớ lại năm xưa khi được phong vương, mở phủ ở kinh thành, Trần Ích Tắc là người trọng yếu của chi thứ họ Đông A. Những lần Chiêu Minh vương phò vua ngự giá thân chinh phía nam đất nước, Chiêu Quốc vương thường được cử làm hoàng tử lưu thủ kinh thành. Uy quyền, tài năng của Chiêu Quốc vương gắn liền với ngôi báu của chi thứ, Trần Ích Tắc không bằng lòng trước sự phục hồi quyền thế của chi Vạn Kiếp, mặc dù cho đến nay các chức vụ trọng yếu vẫn nằm trong tay những người của chi thứ. Nhưng dù sao cũng đã đến lúc Trần Ích Tắc phải nghĩ về mình và về nhân tài của chi trưởng.
Cuối canh tư, có lệnh của Thượng hoàng Thánh Tông triệu Trần Ích Tắc đến chầu hầu. Một chiếc thuyền con đưa Trần Ích Tắc từ chiếc thuyền lầu đến chiếc thuyền Long Phụng của Thượng hoàng. Khi lên thuyền vua, Trần Ích Tắc thấy Chiêu Minh vương Trần Quang Khải đã

có mặt rồi, ông đang chuyện trò với Thánh Tông và Nhân Tông. Tá Thiên vương Trần Đức Việp và Chương Hiến thượng vị hầu Trần Kiện cắp kiếm đứng ở hai đầu thuyền.
Thánh Tông bảo Ích Tắc:
- Em Năm ngồi xuống đây. Ta có việc muốn bàn với em.
Thánh Tông sai ban bánh trái cho Trần Quang Khải và Trần Ích Tắc. Sau vài tuần trà nước, Thánh Tông trầm ngâm giờ lâu mới nói:
- Theo ta đoán định, giặc sẽ cất quân đánh nước ta vào một ngày gần đây. Chúng là lũ tàn bạo chưa từng thấy ở thế gian này. Đã thế chúng lại sẵn ý nghĩ chúng là "thiên triều", giời cho chúng quyền đè nén các nước chung quanh. Ở nước ta, vận nước phải trao vào tay người xứng đáng mới mong xã tắc được vẹn toàn. Cha con ta đức mỏng, lạm giữ ngôi báu đã vài chục năm nay, may nhờ tổ tông để phúc nên một tấc đất cũng chưa suy suyển. Nhưng đến bây giờ, ta có ý định muốn trả lại ngôi báu cho chi trưởng để hợp với vương đạo. Các em nghĩ thế nào?
Câu hỏi của Thánh Tông thật minh bạch buộc Chiêu Minh vương và Chiêu Quốc vương cùng phải suy nghĩ. Những điều gì vụt loé lên rồi tắt đi trong hai tâm hồn này? Đôi mắt Chiêu Quốc vương vụt rực sáng. Đôi mắt đầy dục vọng ấy cụp mi xuống. Ngôi vua phải về ngành trưởng, xưa nay lẽ ấy thường tình. Nhưng nếu ngai vàng về tay chi trưởng, Trần Ích Tắc sẽ không còn là bậc thân vương tôn quý nữa. Nghĩ đến cái nước mỗi khi triều hội, phải quỳ sau bao nhiêu người, Chiêu Quốc vương đã thấy khó chịu rồi.
Người trả lời trước lại là Chiêu Minh vương:
- Thưa anh, việc nước không phải là việc riêng của họ ta. Bây giờ xã tắc gặp lúc nguy nan, đặt việc nhường ngôi ra, em e ngại lòng dân li tán. Sau này lúc đất nước vững bền rồi, anh muốn làm cho hợp với vương đạo thì lúc đó sẽ hay.
Chiêu Quốc vương bật cười:
- Thế nước nguy nan, hoàng huynh mới phải đặt ra việc nhường ngôi chứ thế nước bền thì còn nói chuyện gì nữa.
Chiêu Minh vương nghiêm sắc mặt:
- Không phải đến lúc này hoàng huynh mới nghĩ đến việc đó. Ta đã được hoàng huynh hỏi một lần rồi và ta cũng đã trả lời như vậy.
Chiêu Quốc vương mỉm cười lạnh lẽo. Đức ông hoàng Năm tin chắc rằng mình hiểu bụng hai anh mình. Họ lo chống trả với giặc và mong ước được sự ra tay phò giúp của chi trưởng. Nhưng nếu thực chỉ muốn thế thì hà tất phải đặt việc trả lại ngôi cho thêm rắc rối. Hay là lòng họ vẫn lo chi trưởng đặt ra việc trao nhường ngôi báu vào dịp này. Xưa nay, sử sách đã từng chép lại những chuyện giống như thế rồi. Nào là "lên ngôi cửu ngũ cho yên bụng dân trăm họ", nào là "trước hết phải chính danh sau mới xuất quân".
- Tôi e rằng nếu ta không đặt việc này ra thì các bác chi Vạn Kiếp cũng đặt ra thôi. - Trần Ích Tắc liếc nhìn Thánh Tông rất nhanh.
Trần Quang Khải lưỡng lự:
- Cũng có thể có người... có người nghĩ thế nhưng chắc đức ông Hưng Đạo...
Chiêu Quốc vương cướp lời:
- Nếu chi Vạn Kiếp muốn được trao ngôi thì người mong muốn nhất phải là đức ông Hưng Đạo. Thưa anh, ta nên đem việc ấy ra hỏi mọi người. - Chiêu Quốc vương thoáng mỉm cười: - Ai nấy sẽ can rằng không nên làm việc đó bây giờ. Thế là ta sẽ cử các đức ông chi Vạn Kiếp giữ các chức vụ quan trọng... trừ... quyền Thượng tướng và quyền Tiết chế ba quân.

Chiêu Minh vương gạt đi:
- Không được! Cách đó chẳng che được mắt ai cả. Nói một đằng làm một nẻo chỉ tổ làm tăng thêm mối nghi kị mà thôi. Bây giờ mối đại thống cũng khá vững rồi. Việc nhường ngôi chẳng cần phải đặt ra. Em xin anh cứ đem việc nước ra hỏi cả họ, cứ nói cho mọi người thấy rõ cái lẽ đất nước lâm nguy kẻ thất phu cũng có trách nhiệm. Sau đó việc cử tướng thì chiểu đúng phép tiến hiền.
Chiêu Quốc vương tò mò nhìn anh, hỏi gặng:
- Kể cả chức Thượng tướng và chức Tiết chế hay sao?
Trần Quang Khải sửng sốt nhìn lại Trần Ích Tắc:
- Đã nói tiến hiền thì sao lại còn phân biệt nữa?
Trần Ích Tắc im lặng. Đức ông hoàng Năm không tin những sự việc ấy sẽ diễn ra xuôi sẻ như vậy. Chi thứ trả quyền cho chi trưởng, đức ông hoàng Ba nhượng chức Thượng tướng cho một đức ông chi Vạn Kiếp, rồi chức Tiết chế chư quân cũng về tay một người chi trưởng hoặc chi út. Việc nước đang lúc ngổn ngang, quân quyền nắm trong tay hà tất phải đòi ngôi báu mà ngôi báu rớt vào tay cứ như lá thu rụng xuống gốc.
Từ một ngách sâu nào đó trong lòng Trần Ích Tắc, một thèm muốn bùng lên rất nhanh thành một khát vọng. Là một trong hai người cột trụ của chi thứ, Trần Ích Tắc phải được trao một trong hai chức Thượng tướng quân và Tiết chế. Trần Ích Tắc khẽ rùng mình. Chinh chiến... chinh chiến... trong lúc đất nước nghiêng ngửa ấy, mũi tên ngọn giáo chưa biết sống chết thế nào, nhưng có khi chỉ một mẹo nhỏ mà ngôi báu cũng rơi vào tay hà huống chức Thượng tướng hoặc chức Tiết chế. Trần Ích Tắc chợt thấy mồ hôi chảy buồn buồn dọc lưng. Y vội xua đuổi những ý nghĩ đó đi. Bản tính vốn kiêu sa, tự phụ, Trần Ích Tắc như một vì sao đã sáng nhưng vẫn khát vọng cả cái sáng của những vì sao khác. Và cái nhầm lẫn của y là y có cái sáng của một vì sao nhưng y cứ ngỡ đó là cái sáng và cái đức của vầng mặt trời.
- Như vậy, không cần và cũng chẳng nên đặt việc nhượng ngôi ra nữa nhé?
Thánh Tông gặng hỏi hai em. Trần Ích Tắc lạnh lùng:
- Đấy là nói về chi thứ chúng ta. Nếu đức ông Hưng Đạo, đức ông Tĩnh Quốc cáo ốm không đến Bình Than triều hội thì chính lại do người Vạn Kiếp muốn có việc ấy.
Chiêu Minh vương chau mày:
- Nếu họ đặt ra, hoặc ta đặt ra cũng đều là cái không hay cho đất nước. Họ Đông A chưa hết phúc, đâu đã đến nỗi ấy.
Chiêu Quốc vương biết mình đã quá lời bèn nói lấp liếm cho qua chuyện:
- Đó là nói phòng xa thế thôi. Vậy chứ anh hoàng Ba đã nghĩ xong kế đánh giữ rồi chứ?
- Không, đó là việc lớn quốc gia, còn phải chờ tất cả vương hầu cùng bàn bạc.
Bấy giờ trời đã sáng. Đoàn thuyền đang đi men vùng bãi dâu Tiêu Xá rộng mênh mông. Những vườn dâu cuối mùa loáng thoáng lá già xanh thẫm. Những người con gái đất lề quan họ len lỏi giữa các luống, cố hái cho đủ lá nuôi lứa tằm muộn cuối năm. Hai cánh đồng, người gặt, người gánh lúa về các thôn làng thấp thoáng sau những luỹ tre xanh.
Trần Thánh Tông cùng hai em và con ra mũi thuyền ngắm cảnh. Vốn là người có hồn thơ phong phú, Thượng hoàng khuây dần nỗi ưu tư. Vẻ mặt người dần tươi tỉnh.
Gần trưa, quang cảnh ven sông nhộn nhịp hơn. Đã gần tới Bình Than. Từ trên mũi thuyền Long Phụng vua tôi nhìn thấy những người lính thông hiệu phi ngựa như bay. Những trạm nêu kéo cờ hiệu "Vua đến" để truyền tin về Vạn Kiếp. Hai bên sông nhân dân trăm họ kéo nhau lên đê

cao xem hai vua ngự giá sang đông. Tiếng reo hò chúc tụng vang dội. Trăm họ vừa được loa truyền báo cho biết tin hai vua qua thăm phủ An Bang để lễ tổ ở Vạn Kiếp và vãn cảnh chùa Yên Tử mới trùng tu xong.

Cách Bình Than năm dặm sông, đoàn thuyền vua gặp đoàn thuyền của chi Vạn Kiếp đi đón giá. Tiếng pháo mừng nổ liên hồi, tiếng trống đồng trầm hùng, tiếng quân tướng hò reo làm náo động cảnh sông. Người ta thấy đứng trên mũi thuyền đi đầu có đức ông Hưng Đạo mặc áo tía chống một cây gậy nom như một ông tiên. Sau Hưng Đạo vương là Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật vóc dáng thanh mảnh như một văn nhân tài tử. Trên các mũi thuyền đi sau thấy đủ mặt các đức ông chi Vạn Kiếp.

Hai đoàn thuyền nhập làm một cùng thuận nước xuôi về Bình Than. Đó là vùng sáu đầu sông vờn hòn châu mà sử sách ngàn đời đã và sẽ chép bằng những chữ vàng về hào khí Việt Nam thời Đông A.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 10

Cũng vào những ngày này, tuyết trắng phau bay xuống đầy kinh thành Đại Đô nước Nguyên. Các tướng khiếp tiết, loại thân vệ, đã mặc quần áo chiến may bằng lông thú xứ lạnh. Họ dàn quân túc vệ ngoài cửa hoàng thành mười dặm để đón hoàng tử Thoát Hoan đi hành hương về. Lúc đó trên vọng lâu cửa cấm cung, Hốt Tất Liệt hoàng đế triều nhà Nguyên của "thiên quốc", đứng nhìn con trai đang dẫn đoàn người ngựa phi đến trong một cơn lốc bụi tuyết mịt mù. Hốt Tất Liệt cảm thấy bằng lòng về mình, vì đã theo đúng lời di huấn của cha là phải gìn giữ sao cho chất máu thảo nguyên vũ dũng vẫn tiếp tục lưu thông trong huyết quản, mặc dù triều Nguyên đã lập nên ở vùng đất trồng trọt phì nhiêu từ bao đời nay đã có một nền văn minh cao.
- Ta, con của Tô Lui, cháu của Thành Cát Tư Hãn, vị đại hãn đầu tiên của chín tộc Thát Đát chúa tể thiên hạ, hiện nay đang trị vì đất Trung Quốc rộng bao la, người đông như kiến. Ta vẫn làm tròn lời di huấn của ông cha ta.
Một niềm tự hào dân lên nóng tai Hốt Tất Liệt. Nguyên chúa tự hào về đứa con trai của mình. Đúng là một chàng trai anh hùng như con chim ưng trên thảo nguyên. Hốt Tất Liệt nhớ lại một câu nói đầy lo âu của ông nội. Lần ấy trước đây vài chục năm, Thành Cát Tư Hãn thân chinh đánh nước Khôresmơ. Kinh thành Mécvơ của nước này trở thành một bãi hoang tàn. Bảy mươi vạn người Mécvơ bị chặt đầu cùng với quốc vương Khôresmơ. Nhưng hoàng tử Khôresmơ trốn thoát, lấy dân binh chống lại. Kì lạ thay, cậu bé mười bảy tuổi ấy đã liên tiếp đánh thắng các cánh quân Thát Đát thiện chiến. Có trận quân Thát Đát bị diệt hơn một tu man. Mỗi tu man là một vạn quân. Thành Cát Tư Hãn nổi giận, thề sẽ bắt sống cậu bé cứng cổ, đem dựng nêu treo chết mòn trên thảo nguyên để làm gương cho những kẻ dám chống lại mình. Thành Cát Tư Hãn huy động một lực lượng rất lớn, tiến quân thận trọng, dồn cậu bé về phía biển Ba Tư. Quân Khôresmơ mòn mỏi dần. Cuối cùng, cậu bé chỉ còn hơn một trăm lính hộ thân, cậu bị vây trên một mỏm núi vách dựng đứng trên mặt biển. Thành Cát Tư Hãn ra lệnh cho binh lính bẻ đầu mũi tên rồi mới bắn, mục đích là bắn cho cậu bé đau mà bắt sống cậu ta. Quân Thành Cát Tư Hãn từ từ tiến lên núi. Quân Khôresmơ cũng từ từ rút lên núi. Sau lưng họ là biển sâu xanh thẳm.
Chắc chắn là bắt được kẻ thù, Thành Cát Tư Hãn đã nghĩ đến những câu hỏi trước lúc hành tội hoàng tử Khôresmơ. Nhưng đúng lúc đó, cậu bé cứng cổ gọi tên Thành Cát Tư Hãn và mắng lớn:
- Hỡi này kẻ bạo ngược! Thượng đế sẽ trừng phạt mày! Còn ta đây, mày đừng hòng làm nhục được ta. Xem đây!
Từ mỏm đá cheo leo, cậu bé thúc ngựa nhảy xuống vụng biển xanh. Cậu bé rơi rất lâu mới xuống tới mặt nước, trong khi rơi cậu bé vẫn lớn tiếng chửi mắng bọn cướp nước. Thành Cát

Tư Hãn đứng trên mỏm đá cậu bé vừa đứng, sững sờ nhìn xuống biển. Đại Hãn lẩm bẩm:
- Con người như vậy xứng đáng có kẻ hầu người hạ.
Thành Cát Tư Hãn ra lệnh chọn một trăm lính Thát Đát đi theo hầu hoàng tử Khôresmơ. Một trăm người tình nguyện được chọn và họ đã theo nhau thúc ngựa nhảy xuống biển. Nhưng câu nói nổi tiếng của Đại Hãn không phải là câu khen ngợi đối thủ mà là một lời lo âu về con cháu của mình. Sau khi đã tiễn một trăm người đi theo hoàng tử Khôresmơ, Đại Hãn đã nói với các tướng tòng chinh như thế này:
- Con cháu ta sẽ mặc gấm vóc, trị vì các xứ giàu sang. Ta rất lo chúng sẽ không nhớ gì đến ta, đến chúng ta, những người đã cả đời chinh chiến để mở nước, đã phải sống hết sức gian lao và đau khổ.
Cũng vì lời nói đó mà Hốt Tất Liệt bắt các con lần lượt phải hành hương về đất tổ mỗi khi đến tuổi trưởng thành. Khí thiêng đất tổ sẽ tôi rèn họ thành những dũng sĩ Thát Đát chúa tể thảo nguyên xưa, những dũng sĩ của Đại Hãn anh hùng. Bây giờ thì một dũng sĩ Thát Đát đang phi ngựa về kia, Thoát Hoan, đứa con trai của ta, thông minh, anh hùng và đẹp như thần tướng đang phi ngựa về kia.
Không phải Hốt Tất Liệt lo sợ vô căn cứ. Ngay như y, bố mẹ đều Thát Đát cả, y lại sinh ra trong một cuộc viễn chinh, lớn lên theo anh đánh đông đánh tây, rồi tự mình lập ra một triều đại thật giàu sang trên đất nước Trung Quốc mênh mông này. Có phải chính cái giàu sang này đã làm cho Hốt Tất Liệt nhớ đến câu nói nổi tiếng của ông nội chăng? Hay là vì cái xa hoa của cấm cung Trung Quốc làm cho y sa đoạ rồi và làm cho y lo lắng đến đàn con? Có thể cả hai nhưng chắc chắn rằng quyền uy trên đất nước mênh mông này làm cho y khát khao một quyền uy trên một đất nước mênh mông hơn nữa. Quyền uy làm cho con người thành lang sói, ăn không đã thèm, lúc nào cũng như một con thú đói. Bây giờ thì y đã già rồi, mộng chinh chiến chiếm đoạt làm cỏ những nước láng giềng đã khó tự thực hiện thì y sai các con y làm. Một đứa con của y đang về kia.
Thoát Hoan là hoàng tử thứ chín của Hốt Tất Liệt. Đó là một chàng trai có vẻ đẹp mà nhiều tiểu tiết trái ngược nhau. Gã có một tấm thân cường tráng của giống người du mục quanh năm cưỡi ngựa trên thảo nguyên, nhưng bộ mặt của gã lại là một bộ mặt thanh tú pha máu nòi Nam Tống, tóc đen, mắt đen. Dáng gã ngồi ngựa lịch sự nhưng ánh mắt lại là mắt của giống chim đại bàng ăn thịt sống của vùng hoang mạc xa xôi.
Thoát Hoan đã đến cửa thành. Giàn kèn vòi tu tu thổi một điệu mừng trầm trầm buồn buồn. Giữ tục thượng võ của dũng sĩ du mục thảo nguyên, Hốt Tất Liệt không ngồi trên ngai vàng đón con vào chầu mà Thoát Hoan cũng để nguyên quần áo phủ bụi đường đến gặp vua cha. Hốt Tất Liệt xuống cổng thành. Thoát Hoan đi rất nhanh qua cửa lớn vòng thành thứ nhất vào khu điện các, nơi làm việc của các quan văn võ trong triều. Thoát Hoan đi rất nhanh qua cổng vòng thành thứ hai sang khu đại điện. Đây là nơi hoàng đế nhà Nguyên thiết triều. Hốt Tất Liệt đứng trên thềm son chờ con. Bên trái y là Tả thừa tướng A Mê, một khối óc trí lự, một tín đồ theo đạo Hồi, bên phải là Hữu thừa tướng A Lý Hải Nha, công thần khai quốc, người đã chỉ huy cuộc công chiến diệt nước Nam Tống, cuộc công chiến đã đem lại cho Hốt Tất Liệt ngôi vua trên cả một đất nước Trung Quốc mênh mông. Thoát Hoan định lạy bố, nhưng Hốt Tất Liệt đã ngăn lại.
- Thưa cha, con đã trở về!
Hốt Tất Liệt ngắm đứa con yêu. Thoát Hoan mặc một chiếc áo lông chuột tuyết màu xám tro. Những vệt tuyết tan còn chảy đẫm hai vai áo. Một chiếc mũ lông cáo rất dày có chỏm nhọn

bằng vàng. Ngang sườn Thoát Hoan cài một thanh kiếm Ba Tư lưỡi cong rất quý. Bụi đường và tuyết phủ trắng lông mày, lông mi gã hoàng tử trẻ. Hài lòng về con nhưng Hốt Tất Liệt vẫn làm ra vẻ nghiêm khắc:
- Con ta đi đường có vất vả lắm chăng?
- Thưa cha, nỗi vất vả đường trường ấy sánh sao được với sự gian lao của cha những lần đánh đông đánh tây.
Hốt Tất Liệt cười lớn. Hốt Tất Liệt sai nội giám đưa hoàng tử Thoát Hoan đi thay quần áo mới. Chiều tối hoàng cung mở tiệc mừng hoàng tử đi hành hương về mạnh khoẻ. Những cung tần mĩ nữ kén từ hàng chục nước xa lạ múa chầu, họ tấu những khúc nhạc của các nước chư hầu xa xôi, họ hát những bản nỉ non ai oán trong khi các tướng ăn uống như hùm cuốn. Gần nửa đêm tiệc mới mãn. Thoát Hoan lạy vua cha xin về phủ lập ngoài hoàng thành nhưng Hốt Tất Liệt giữ lại. Hoàng đế nhà Đại Nguyên nói:
- Đêm nay cha con ta sẽ ngủ chung.
Hốt Tất Liệt dẫn con từ khu Đại điện vào nội cung nhưng cũng không dừng lại ở khu này. Hai cha con lại qua một vòng thành nữa vào đến khu chính giữa. Đây là một khu đất rộng không có một công trình xây dựng nào. Nó chỉ là một bãi cỏ rộng mênh mông. Giống cỏ này lấy từ bãi cỏ thiêng bên bờ sông Ônôn đem về trồng ở đây. Hốt Tất Liệt luôn luôn tự nhắc mình để khỏi quên đất tổ Ônôn. Nơi ấy, lần đầu tiên các bộ tộc du mục thảo nguyên họp đại hội Kurintai bầu Đại Hãn, chúa tể của các bộ tộc Thát Đát và của cả muôn loài.
Hốt Tất Liệt sai các khiếp tiết dựng một lều trận ở giữa bãi. Cái lều bằng nỉ đen lợp trên một bộ khung bằng gỗ. Trong lều, Hốt Tất Liệt sai trải hai tấm da gấu tuyết và thắp một đĩa đèn thô sơ bằng mỡ cừu. Hốt Tất Liệt bảo con:
- Ngày mai con sẽ được trao quyền đại tướng đi đánh phương nam. Đêm nay cha con ngủ trên thảm cỏ thiêng. Mong rằng cỏ thiêng nhắn nhủ con ghi nhớ dòng giống anh hùng của chúng ta. Tất cả các tướng tuỳ tùng đều phải ra ngoài vòng thành.
Hốt Tất Liệt và Thoát Hoan vào lều trận. Trong lều lợp lụa đỏ. Trên những cọc lều treo những vật tuỳ thân của một nhà quý tộc Thát Đát: Một bộ yên cương nạm vàng, hàm thiếc và bàn đạp cũng bằng vàng, một cây thương chín đốt có ngù làm bằng lông đuôi ngựa nhuộm đỏ, một cây cung cánh dài của bộ binh, một cây cung cánh ngắn dùng khi cưỡi ngựa, cả hai cánh cung đều sơn son rất đẹp, một ống tên làm bằng gỗ bọc gấm thêu con đại bàng đang bay, một cái roi ngựa tết bằng gân cừu, một thanh kiếm Xa Mắc Căng, nơi rèn khí giới nổi tiếng thế giới, một cái que bằng trúc Thiên Sơn cán làm bằng sừng dê núi. Cái que này dùng để gợt mồ hôi ngựa lúc tắm cho chúng. Nó được cài vào hia và là vật không thể thiếu được của một dũng sĩ Thát Đát. Trong lều còn có một cái vò sành đựng sữa ngựa và hai cái bát gỗ mộc. Hốt Tất Liệt rót sữa ra hai cái bát.
- Cha ông ta chỉ uống thứ này thay nước, thế mà các vị đã lập nên biết bao vương quốc.
Đêm ấy hai cha con Hốt Tất Liệt nằm trên thảm da gấu nhưng cả hai đều không ngủ. Hoàng đế nhà Đại Nguyên nói cho con nghe kế hoạch đánh chiếm nước Đại Việt.
- Chúa tôi nước này không chịu thần phục chúng ta. Chúng ta là thiên triều. Chúng ta muốn mở cương giới xuống biển phương nam. Nước Đại Việt lại án ngữ con đường nam chinh của chúng ta mà hai mươi nhăm năm trước quân ta đã bị họ đánh cho thua to cho nên không thể không trừng trị. Đánh vào Đại Việt phải tiến quân mấy mặt. Ta đã sai Toa Đô đem quân vào Chiêm Thành rồi. Khi con xuất quân, hai mặt thuỷ bộ cùng tiến, Toa Đô sẽ từ mé nam đánh úp vào

lưng nước Đại Việt.
Hốt Tất Liệt bình tĩnh dặn dò con. Thoát Hoan sẽ có một cánh quân tinh nhuệ gồm người man mặc áo đen, man áo trắng tiến từ nước Đại Lý cũ vào mé tây bắc nước Đại Việt. Quân chủ lực sẽ chọn những tu man Thát Đát thiện chiến nhất cưỡi toàn ngựa Đại Lý. Ngựa thảo nguyên không chịu nổi khí hậu nóng nước Việt. Quân thuỷ sẽ chọn người Hán vùng Lưỡng Quảng. Quân bộ có các chiến cụ đánh thành cũng là quân Hán. Lương thảo biện ở vùng mé nam sông Đại Giang.
- Đại Việt thạo sông nước, lại có một đội voi trận rất ghê gớm. Nhưng quân thiên triều là vô địch. Con sẽ có những tướng lỗi lạc và thâm trầm nhất.
Hốt Tất Liệt kể tên A Lý Hải Nha. Tên này đã chỉ huy cuộc đánh diệt nhà Nam Tống. Hắn đánh bộ giỏi, đánh ngựa cũng giỏi, biết dùng lửa, dùng nước làm vũ khí, biết chiêu hàng, biết làm cỏ... Nói tóm lại, hắn là danh tướng bậc nhất của Nguyên triều. Ngoài ra còn Lý Hằng, người đã đánh bại tể tướng nhà Nam Tống ở mỏm Nhai Sơn. Gã là một tên tướng Hán rất thông thạo dân tình mé nam. Còn Ô Mã Nhi, dũng tướng vô địch người Hồi Hột. Còn Lý Quán, gã gian thần nhà Tống đầu hàng, thằng này rất giỏi việc đánh thành...
Rút lại Thoát Hoan sẽ có một đội quân đông và thiện chiến đủ ngựa, đủ thuyền, một kế sách đánh chắc thắng rất hiểm ác. Và nếu thắng, ngôi vua nước Việt sẽ về tay Thoát Hoan, và cả ngôi Đại Hãn nữa. Khác với nhiều nước, ngôi vua thường về con trưởng, người Nguyên có tục các con lớn đi mở nước ở nơi xa rồi làm vua nơi ấy, ngôi vua đất gốc hay truyền cho con út.
Mờ sáng Hốt Tất Liệt nhắc lại cho con nghe sự tích ra đời của người Thát Đát. Sự tích cũ kể rằng ngày xưa trên thảo nguyên mênh mang chân núi Thiên Sơn có một con sói thần lông xám. Nó chính là tổ của người Thát Đát. Một nạn lụt lớn xảy ra. Muôn loài đều bị cuốn trôi đi, chỉ còn một đôi trai gái Thát Đát sót lại giữa một hẻm núi bốn bề vách dựng đứng thấu trời. Họ sinh con đẻ cái. Họ phát rừng trồng lương thực và chăn nuôi gia súc. Đây là một thung lũng rất phì nhiêu, nhưng lạ thay giông tố luôn luôn giáng xuống, mỗi lần có giông tố thì sấm sét nổ ra dữ dội, sét đánh vào các chỏm núi, sét đánh sạt cả những chỏm núi. Tuy thế, dân trong thung lũng đông dần lên. Đến lúc cái lũng không chứa nổi số dân nữa. Họ tìm đường thoát khỏi vách núi nhưng không sao trèo qua được. Nếu chịu bó tay thì sẽ bị chết đói hết. Mãi sau có người tìm ra tại sao sấm sét cứ đánh vào vách núi mãi: Đó là vì nó chứa sắt. Bộ lạc chia ra làm ba đội. Một đội gồm những chàng trai khoẻ mạnh nhất, họ đi đẵn tất cả cây cối trong lũng đem về làm củi. Một đội khác gồm những cô gái Mông Cổ đảm đang khéo tay, họ làm thịt tất cả gia súc lấy da khâu thành nhưng túi hơi làm bễ thổi lửa nung vách núi. Việc đốt lửa giao cho đội thứ ba gồm toàn người già yếu trông lửa nung vách núi. Họ nung mười ngày chín đêm, vách núi đỏ rừng rực rồi chảy thành một dòng suối sắt đỏ xuống đồng bằng. Những người Thát Đát theo dòng suối thép cũng tràn đi. Họ trở thành những dũng sĩ vô địch, đi mở nước, mở rất nhiều nước. Họ là những người sinh ra để cai trị muôn dân tộc khác.
Hốt Tất Liệt nằm ngửa trên tấm da gấu, kể cho con nghe sự tích Sói thần lông xám và núi sắt bằng giọng kiêu hãnh, bồi hồi.
- Ông nội ta khi lên ngôi Đại Hãn đã ban ra một bộ luật Yassa để cho thiên hạ tuân theo. Đại Hãn đã sai mười bảy vạn tù binh lấy đá xếp điều luật thứ nhất lên trên đỉnh Thiên Sơn.
Thoát Hoan biết điều luật ấy và đã nhìn thấy nó trên đỉnh núi rất cao. Nó được xếp bằng những tảng đá thành một hàng chữ khổng lồ, mỗi chữ có chiều dài bằng ba mươi tầm tên. Cách Thiên Sơn vài trăm dặm, nếu tốt trời người ta có thể đọc dễ dàng điều luật đó:
“Nếu trên trời chỉ có một Thượng đế vô hình thì dưới đất cũng chỉ có một vị chúa tể hữu hình:

Đó là ta, Thành Cát Tư Hãn!"
Nằm trên cỏ thiêng, nghe kể sự tích oai hùng, không dễ mấy ai được diễm phúc như hoàng tử Thoát Hoan.
Sáng hôm sau hoàng đế nhà Đại Nguyên Hốt Tất Liệt phong tước vương cho con trai. Chính hoàng đế chọn mĩ tự cho tước vương của Thoát Hoan: Trấn Nam vương. Chỉ riêng điều đó đã chứa đựng ý tứ sâu xa. Chiếc lều trận ngủ đêm trước cũng được ban cho Trấn Nam vương theo tục "cấp vốn" của Thát Đát. Hốt Tất Liệt bảo con trai:
- Ngôi báu cũng phải tự mình đi kiếm lấy, vương quốc cũng phải do mình chiếm lấy. Có thế hai phía mới xứng với nhau. Thiên tử mà mất ngôi còn nhục hơn con chó ghẻ bị bầy đuổi đi. Ngày xưa cố nội ta lúc còn là tù trưởng phiên trấn mà trong tiệc đại hạ, người giả say rượu chếnh choáng cứ nắm râu thiên tử nhà Tống mà giật lia giật lịa. Thế mà vua nhà Tống sợ, cứ phải chịu thôi. Con sẽ xuống phía nam núi Ngũ Lĩnh sắp sửa binh lương. Con sẽ dùng ngọn thương này mở đường đến ngôi vua của mình.
Lễ mừng thân vương Thoát Hoan diễn ra tưng bừng ở kinh thành Đại Đô. Nhưng sự việc đáng lưu ý trong ngày hôm đó lại là mệnh lệnh lập hành tỉnh Kinh Hồ và cử A Lý Hải Nha coi việc của Hành tỉnh này. Đây chính là Mạc phủ của Trấn Nam vương Thoát Hoan và là bộ não điều khiển việc sửa soạn binh lương, quân tướng, xe ngựa, thuyền bè cho cuộc tiến quân đánh Đại Việt sắp tới.
Chọn A Lý Hải Nha làm người phò tá cho con trai, Hốt Tất Liệt tin rằng đúng. A Lý Hải Nha là một tướng gốc Hồi Hột đã từng chinh chiến nửa đời người, một lão tướng rất mưu lược, trầm tĩnh, sâu sắc và tàn ác. Công lao tiễu phạt Nam Tống và mở nước Đại Nguyên đã đưa A Lý Hải Nha lên địa vị cực phẩm của triều đình. Ngay từ những năm trước đây, lúc Thoát Hoan chưa đến tuổi được đội mũ, Hốt Tất Liệt đã chọn A Lý Hải Nha làm quan tư giảng để coi sóc việc dạy dỗ cho Thoát Hoan thành một người đủ tài mở nước. Để tỏ bụng tin yêu, Hốt Tất Liệt cho phép A Lý Hải Nha nhận lễ vương sư của Thoát Hoan.
Hốt Tất Liệt bảo A Lý Hải Nha:
- Ở vùng Kinh Hồ muốn lương thảo có lương thảo, muốn ngựa có ngựa tốt nước Đại Lý, muốn thuyền có thuyền Lưỡng Quảng. Các ngươi sẽ có những binh tướng Lĩnh Nam trèo núi không thua gì người Giao Chỉ. Các ngươi cũng sẽ có những binh tướng thạo nghề sông biển như người phương nam. Nhà ngươi đã là công thần khai quốc của ta. Tên ngươi đã được khắc lên sách vàng. Bây giờ nhà ngươi mang ấn vàng thao gấm đi phò tá con ta. Hãy cố sức đem uy danh của thiên triều đến mở mắt cho bọn man di phương nam. Nhà ngươi phải kính cẩn vâng nhớ ý trẫm!
Hốt Tất Liệt sai treo đèn lồng ở vườn hoa mẫu đơn để tiễn hai tướng lên đường nam chinh cho trọng thể.
Trưa hôm sau nữa, theo lời tâu của quan giám toà Khâm Thiên giờ Ngọ là giờ tốt, Thoát Hoan và A Lý Hải Nha rời Đại Đô lên đường xuống Lĩnh Nam. Hốt Tất Liệt cho một nghìn thân quân Thát Đát đi theo làm đội hộ vệ đặc biệt của con trai. Nghìn quân này do tên tướng tước Vạn Hộ hầu Lưu Thế Anh chỉ huy. Hốt Tất Liệt cũng thăng cho Lưu Thế Anh từ tước hầu Vạn Hộ đeo thẻ phù chạm hình con hổ có hai hạt minh châu lên tước thẻ phù có ba hạt châu.
Một kẻ đã được nuôi dạy để đi mở nước làm vua, một kẻ mang trong huyết quản dòng máu kẻ cướp của bọn thảo tặc, một kẻ mang trong giấc mơ tiếng ru man rợ của chó sói, một kẻ mang trong tim cái định kiến thiên triều con trời tối ư ngu xuẩn, đã lên đường đi đánh cướp nước Đại

Việt như thế đó.
Trong lúc giàn kèn vòi của hoàng thành Đại Đô thổi tu tu để tiễn Trấn Nam vương Thoát Hoan thì cấm quân cung thủ Đại Đô bắn tên sơn đỏ tứ tung ra tám hướng để báo với thần sông thần núi các nơi biết mà phù trợ cho con trai của hoàng đế thiên triều. Kinh thành ăn mừng trước một chiến thắng lẫy lừng. Duy một nghìn gia đình của những người lính trong đội quân của Lưu Thế Anh là không vui.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 11

Thoát Hoan rời Đại Đô được hai ngày thì ở nước Đại Việt cuộc triều hội các vương hầu họ Đông A diễn ra tưng bừng trên bãi Bình Than, cái bãi cát mênh mông được gọi là hòn châu có sáu rồng chầu. Sáng tinh mơ hôm ấy, các vương hầu từ chỗ đóng quân ở các bến thuyền có quy định trước, đáp thuyền nhẹ về Bình Than. Chung quanh bãi, những đội quân thuỷ tuần sát bằng những chiếc chải sơn then trường mình như đàn cá trong thần thoại. Ở mũi thuyền, những người cầm trống gõ nhịp cho trạo nhi từng tiếng tong tong. Những lá cờ đại, những lá phướn các màu cắm la liệt, một khu nhà rạp rất lớn cất trên một khu đất cao nhất bãi. Trước khu nhà, một lá cờ to bằng bốn chiếc chiếu màu đỏ trên đính chữ Trần bằng nhung đen. Chữ này do chính tay Trần Nhật Duật viết trên giấy rồi thư nhi theo hình cắt chữ trên nhung. Nét chữ của Trần Nhật Duật nom thật xương kính, trộn cũng không lẫn. Giáp binh túc vệ Thượng đô đeo kiếm tuần sát quanh khu nhà rạp, còn quân gia đồng hương Vạn Kiếp dưới quyền chỉ huy của hai gia tướng Yết Kiêu và Dã Tượng đứng thị lập ở ngoài rìa. Người ta còn thấy những người lính gia đồng ở thái ấp cũ An Sinh cũng có mặt dưới sự chỉ huy của Nguyễn Địa Lô.

Lúc chuông chùa Phả Lại thỉnh hồi chiêu, Chiêu Minh vương và Hưng Đạo vương phò hai vua xuống thuyền ở bến Vạn Kiếp. Con thuyền Long Phụng nhổ sào chậm mất một khắc vì một chiếc thuyền đinh lướt qua bến theo lõng nước chảy xiết gần bờ. Thượng hoàng sửng sốt vì sự táo tợn của chủ thuyền. Người chú mục nhìn những người ngồi trên đầu thuyền đinh và kinh ngạc nhận ra vẻ mặt của một người thân. Người phán nhỏ với đức ông Chiêu Minh:

- Kìa! Đúng là cái thằng hỗn láo ấy nó ngồi kia!

Đức ông Hưng Đạo lại nghe tiếng và cũng nhận ra cái người cầm lái cái thuyền hỗn hào dám chẹn trước mặt thuyền Long Phụng của vua. Trần Quốc Tuấn nói ngay:

- Nhân Huệ vương rồi. - Và Hưng Đạo vương tâu vua: - Tâu bệ hạ, xin cho triệu ngay Nhân Huệ vương đến Bình Than. Việc chống giặc chắc chắn phải cậy tới quân thuỷ mà người thạo thuỷ chiến không ai hơn nổi Nhân Huệ vương.

Thượng hoàng rất đẹp lòng nói:

- Để Quan gia xuống chỉ triệu cho thuận phép nước.

Trần Nhân Tông vâng lời cha bèn sai ngay các quan cận thần đem thuyền nhẹ đuổi theo chiếc thuyền đinh.

Khi đoàn thuyền vua đến Bình Than, vị vương chủ hội là Chiêu Văn vương đã dàn quân hổ bôn đứng nghênh đón từ bến thuyền.

Tiếng tung hô vạn tuế vang dội cả một vùng sông nước mênh mang. Trống đồng đánh điệu mừng. Quân Long Dực, Hổ Dực giơ khiên đao múa bài đại hạ. Các vương hầu hôm nay không mang võ khí nhưng đều mặc áo chiến nên họ không lạy mà chỉ vái hai vua theo lệ quân ngũ.

Thánh Tông bước vào nhà rạp. Trần Nhật Duật đã khéo bài trí bên trong nhà rạp như bạch hổ đường của tướng võ. Trên vách tường hậu bằng tre đực ken dày treo những lá mộc của các tướng thao lược nhất của triều Trần. Đây là chiếc mộc bằng gỗ bọc da trâu sơn xanh tròn to như cái nong, trên vẽ bảy vì sao theo nhóm tinh tú. Đó là tướng huy của đức ông Chiêu Minh. Đây là chiếc mộc khác sơn màu cỏ áy trên vẽ mặt trời mặt trăng hai màu chu sa và nguyệt bạch. Đó là tướng huy của đức ông Tĩnh Quốc. Đức ông Tĩnh Quốc vốn là người giỏi binh pháp của phái Âm Dương. Người ta còn nhận trên những lá mộc khác tướng huy của các đức ông Hưng Đạo, Chiêu Quốc, Tá Thiên... trong đó lá mộc của đức ông Chiêu Văn vẽ tướng huy chòm sao Thiên Đồng.

Nền nhà rạp trải sàm sạp một thứ chiếu cói thô vẽ hoa đỏ. Những chiếc kỉ nhỏ bày thành hai hàng liền nhau trên để sẵn giấy mực nghiên bút. Đầu nhà rạp, xoay lưng vào vách treo mộc là hai chiếc kỉ chạm rồng sơn son. Trên kỉ bày sẵn hai chiếc ống bằng gỗ. Hai chiếc ống này đựng thẻ phù và tín bài. Khi hai đức vua đã cho phép các tướng ngồi thì quan tướng vương tá là Trần Nhật Duật đem phù và bài cắm vào ống.

Tất cả đã ngồi yên. Quan tướng giữ việc điển nghi là Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng tâu vua rằng kẻ lạ mặt trên thuyền đinh đã bị bắt giải về Bình Than rồi. Nhân Tông sai dẫn người đó vào. Người ấy chính là Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Một Nhân Huệ vương gân guốc, ánh mắt bướng bỉnh giễu cợt trong một bộ quần áo ngắn may bằng vải thô nhuộm chàm. Trần Khánh Dư lại còn khoác một cái nón mê, màu lá nón đã mốc. Các vương hầu muốn cười mà không dám, vì ai nấy đã từng biết tính nóng nảy và hay gây gổ của Nhân Huệ vương ngay từ khi ông còn giữ chức Phiêu kị đại tướng quân ở kinh thành.

Nhân Huệ vương đường hoàng đến trước mặt hai vua bỏ nón xuống rồi mới làm lễ triều bái. Sau đó ông ngoảnh sang hai bên vái chào các vương hầu. Thượng hoàng cười bảo Trần Khánh Dư:

- Ta không ngờ một trang nam tử lẫm liệt mà bây giờ đến nỗi này!

Trần Khánh Dư kiêu hãnh:

- Thưa vua anh, áo em cộc nhưng thân này vẫn cứng cáp hữu dụng như xưa.

Thượng hoàng phán bảo Trần Khánh Dư rằng bây giờ là lúc đem cái thân hữu dụng ấy ra mà giúp nước. Thượng hoàng cho phép Trần Khánh Dư ngồi cuối hàng vương trên hàng hầu.

Cuộc triều hội vừa mới bắt đầu đã sôi sục ngay. Không ai là không muốn bộc bạch lòng mình khi Thượng hoàng hỏi về thế nước. Thượng hoàng hỏi ba câu:

Một là chúa Trung Quốc nhà Đại Nguyên muốn gì? Quân Nguyên đã vào Chiêm Thành, triều Nguyên dụ ta cấp lương và cho mượn đường bộ để đem quân vào Chiêm Thành.

Hai là ta nên đối phó thế nào?

Ba là phải làm gì ngay bây giờ?

Cả ba câu hỏi này thực ra hai vua đã bàn bạc kĩ với các đức ông Tĩnh Quốc, Chiêu Minh và Hưng Đạo.

Về câu hỏi thứ nhất, có người phân vân rằng nếu giặc muốn đánh ta thì chúng sẽ tiến quân vào bờ cõi chứ còn mượn đường làm gì cho thêm phiền phức thế. Thế là cuộc triều hội sôi sùng sục lên ngay. Thượng hoàng cho phép các vương hầu lần lượt nói. Ai nấy đều cho rằng giặc dù muốn đánh ta nhưng cũng phải có cớ. Nhưng mượn đường mà là cớ thì không ai giảng giải cho rõ được.

Đến lượt đức ông Hưng Đạo. Trần Quốc Tuấn nói:

- Giặc có mưu hiểm ác đánh ta. Hiện nay Hốt Tất Liệt gồm cả tính chất hung hãn thiện chiến của người Thát Đát du mục lẫn cả cái thâm hiểm sâu xa có mưu toan của các vua chúa Hán. Hắn không còn như ông nội hắn xưa kia, mỗi khi đánh chiếm một nước nào là cướp hết của cải, giết hết người dân mà hắn sẽ chia quận huyện để cai trị, lột da lột thịt trăm họ đời này qua đời khác. Lòng tham của Hốt Tất Liệt không đáy, nhưng hiện nay, ngoảnh về phía bắc, Hốt Tất Liệt vướng đất của dòng trưởng Lều Vàng. Ngoảnh về phía tây và tây nam, Hốt Tất Liệt cũng vướng đất của ngành thứ hai và ngành thứ ba, mặt đông là biển rồi. Chỉ còn phía nam. Chỉ còn các nước ở vùng biển phương nam giàu có này mới thực sự làm cho Hốt Tất Liệt thèm thuồng. Nhưng ngặt vì trước đây, sau khi bị thua ta một trận to thời Nguyên Phong, Hốt Tất Liệt đã phải cam đoan với ta là không đem quân sang xâm phạm bờ cõi nước ta và để ta giữ nguyên triều nghi, phong tục riêng. Giặc muốn xuống phương nam nhưng nước ta như cái then đóng cửa đường đi của chúng. Vậy theo ý thần, giặc muốn có cớ ta cưỡng lệnh, để chúng chính danh tiến quân vào bờ cõi nước ta. Vả chăng muốn tiến quân không thể khinh thường mà cứ đánh bừa đi được. Những người thân tín mà ta cho sang nước chúng báo tin về rằng việc sắm sửa quân mã lương thuyền của chúng chưa đủ dùng cho một cuộc viễn chinh với một nước như nước ta đã từng đánh chúng đại bại. Như ý thần tính toán, giặc sẽ xuất quân khoảng một hai năm tới.

Thật rõ ràng và chính xác. Mọi người đều bằng lòng. Ngay Chiêu Quốc vương đến lượt tâu vua, cũng phải nhận rằng ý kiến của đức ông Hưng Đạo thật sâu sắc.

Ấy thế mà đến câu hỏi thứ hai của Thượng hoàng vẫn cứ có hai cách kiến giải khác nhau:

- Mưu mẹo của giặc hiểm độc như vậy, lọ là phải bàn gì nữa. Cứ việc phát quân phòng thủ biên giới. Nếu chúng trưng lương, đóng thuyền thì tiến đánh đốt thuyền đốt lương cho mất hậu hoạ. Ý kiến này của các đức ông Tá Thiên, Chiêu Quốc...

- Mềm dẻo giữ mối bang giao. Giặc phải sắm sửa binh lương, tướng tá. Ta cũng phải sắm sửa binh lương tướng tá. Thảng hoặc nước chúng có nội loạn mà cuộc binh đao không phải xảy ra thì đó là phúc lớn cho trăm họ và xã tắc nước Đại Việt. Kiến giải này của các đức ông Chiêu Minh, Chiêu Văn, Nhân Huệ...

Kiến giải này làm đẹp lòng yên dạ hai vua. Nhân Tông cho ngừng cuộc triều hội ban ngự tửu cho các vương hầu. Nhân lúc này, vị vua trẻ đến gần Nhân Huệ vương. Nhân Tông cởi chiếc áo bào vàng ra, bên trong nhà vua mặc chiếc áo gấm tía hoa bạc thêu cầm kiếm. Nhân Tông ban chiếc áo tía cho Nhân Huệ vương. Vua phán bảo Trần Khánh Dư.

- Dân ta có câu "đánh kẻ chạy đi chứ ai đánh kẻ chạy lại", chú Nhân Huệ nên nhớ câu đó.

Đến lúc này thì Nhân Huệ vương rơm rớm nước mắt. Chắc rằng từ nãy đã có người thuật lại lúc Trần Khánh Dư lướt thuyền qua bến Vạn Kiếp thì đã có chuyện gì xảy ra trên thuyền vua nên Nhân Huệ vương sau khi tạ ơn vua đã vái đức ông Hưng Đạo hai vái.

Thượng hoàng sai bày bánh trái và hoa quả để các vương hầu ăn cho thêm phấn chấn. Không khí trong nhà rạp thân thiết hẳn lên. Nghĩa chúa tôi lui bước nhường chỗ cho tình máu mủ thiết tha. Đức ông Chiêu Minh bưng một bát rượu lớn đến mời đức ông Hưng Đạo:

- Anh là bậc tôn trưởng, xin mời uống trước cho cả họ mừng.

Trần Quốc Tuấn đỡ lấy bát rượu từ tay Trần Quang Khải. Hai người nhìn nhau đăm đăm. Hai hôm vừa qua, các đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo đã gặp nhau tay đôi. Những gì họ nói với nhau trong cuộc gặp gỡ đó không được kể lại, có lẽ các nhà chép sử rồi cũng chịu không tìm ra được chuyện thực. Nhưng chỉ biết đêm trước đây, hai đức ông rủ nhau đi thuyền ngắm cảnh

sông. Họ đi chơi hay bàn việc nước, việc họ hàng? Hay họ luận bàn về anh hùng hoặc tình người? Không một ai đoán biết được. Bằng vào nét mặt bình lặng của hai người, ai nấy cho rằng hai đức ông không còn sự xung đột về lí trí và tình cảm nữa.
Riêng Trần Nhật Duật nhận xét thì vẻ bâng khuâng đã mất trên vầng trán của đức ông Hưng Đạo và thay vào đấy là mấy nếp nhăn hằn sâu thêm, dấu hiệu của những đêm suy tính căng thẳng.
Trần Quốc Tuấn nâng bát rượu lên, ngập ngừng một lát, xúc động bồi hồi. Đôi mắt vị tướng già bỗng nhoà mờ. Trần Quốc Tuấn nói, giọng lạc hẳn đi:
- Tôi con nước Việt kì vọng ở họ Đông A. Gánh nặng non sông xã tắc nặng trĩu trên vai chúng ta. Tôi mời các chú các bác uống bát rượu nguyền cả họ hoà vui đại thống. Nào, cả các cháu các con cũng uống với chúng ta đi.
Đột nhiên một sự im lặng trang trọng làm mọi người nghẹn ngào, xúc động. Những bát rượu uống không ồn ào có sức thề nguyền thôi thúc lắm!
Uống xong bát rượu, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư trợn mắt quật cái bát vỡ tan trên mặt đất. Nhân Huệ vương nói như quát:
- Xin thề một lòng một dạ tận trung báo quốc. Xin thề thà chết không làm tổn hại đến mối đại thống họ Đông A.
Thế là tiếng thề cùng cất lên. Các vương hầu quật bát thề độc, đòi quỷ thần chứng giám lòng mình. Thượng hoàng nghiêm khắc nói:
- Vậy thì bây giờ các khanh cho nghe cao kiến phá giặc.
Các vương hầu bàn tiếp kế giữ kế đánh. Đột nhiên có tiếng xôn xao bên ngoài. Đức ông quan tướng điển nghi Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng phụng mệnh vua ra xem có chuyện gì đã xảy ra bên ngoài nhà rạp.
Hưng Nhượng vương ra bến thuyền thấy lính túc vệ đang cố đuổi mấy chiếc thuyền nhỏ đậu ở bến. Đứng trên thuyền, ngoài đám gia đồng chân sào, còn có vài thiếu niên mặc áo vóc tía xúng xính.
Một thiến niên đã nhảy được lên bờ, hai tay đẩy chiếc giáo túc vệ ngáng đường mình.
- Dẹp ra! Tội vạ đâu đã có ta chịu! Ta đã bảo ngươi dẹp ra ngay!
Hưng Nhượng vương lại gần đám xô xát. Viên tiểu tướng giữ bến thuyền thấy Hưng Nhượng vương thì mừng quá reo to:
- Nào! Đức ông quan tướng điển nghi đã ra. Xem hầu gia còn nạt mắng anh em chúng tôi nữa không nào?
- Ta đã bảo các ngươi cứ dẹp ra mà! Nào ta có nộ nạt gì ai đâu.
Hưng Nhượng vương nhận ra người vừa nói là Hoài Văn thượng vị hầu áo tía Trần Quốc Toản. Hoài Văn hầu là cháu nội của Hoài Đức vương Trần Bà Liệt. So về thế thứ, Quốc Toản còn là anh họ của Hưng Nhượng vương. Viên tiểu tướng túc vệ thưa với Hưng Nhượng vương:
- Bẩm đức ông, tiểu hầu gia nhất định đòi vào, không cho bề dưới chúng tôi làm tròn phép nước.
Hoài Văn hầu lừ mắt:
- Phép nước mà ngươi không giữ tròn thì chính ta cũng trị ngươi đến nơi đến chốn.
Hưng Nhượng vương cười gạt đi:
- Được rồi! - Ông nói với viên tiểu tướng:- Ta cho phép ngươi thu giáo lại. - Ông ngoảnh sang Hoài Văn hầu: - Thưa hầu huynh, vậy thì thế nào là làm tròn phép nước?

Hoài Văn hầu cũng hay đến vương phủ Hưng Đạo chơi nên giữa hai người cũng có mối giao tình thân mật, nhưng hôm nay Hoài Văn hầu đang cơn bực tức và Hưng Nhượng vương đang làm việc quân nên Hoài Văn không dám suồng sã:
- Thưa đức ông, viên tướng này làm việc quân khá lắm.
Trần Quốc Toản ngoảnh ngay sang viên tiểu tướng:
- Đây ta thưởng cho ngươi. - Trần Quốc Toản đưa ngay cho viên tiểu tướng cái quạt nhài vàng trong tay rồi lại quay sang Hưng Nhượng vương - Nhưng tôi cũng hiểu phép nước. Các vương hầu được Quan gia triệu về đại hội, tôi chẳng ra gì cũng là hầu tước thượng vị áo tía. Hầu tước thường còn được dự huống là tôi, sao lại ngăn đường tôi? Mà anh Hoài Nhân kia (Trần Quốc Toản chỉ vào một chú bé áo tía trạc mười ba tuổi) lại tập tước vương cơ mà.
Hưng Nhượng vương ôn tồn nhưng nghiêm nghị:
- Vậy hai thế huynh có mang bài chỉ Quan gia triệu không?
Hưng Nhượng vương thấy mặt hai người ngẩn ra. Đại hội này chỉ triệu các vương hầu từ mười bảy tuổi trở lên.
- Không có bài chỉ hả? Vậy thì hai anh vui lòng ra khỏi đất cấm để cho quân tướng bề dưới làm tròn việc quân.
Trần Quốc Toản xoay ra nài nỉ Trần Quốc Tảng. Thiếu niên hầu tước kể lể rằng khi biết tin có đại hội thì chậm quá rồi, hai vua đã ngự giá sang đông cho nên cậu không tiến triều để xin vua cho bài chỉ vào dự đại hội được. Từ Thăng Long về đây hai cậu đã thay ngựa ba lần. Đến bến Đại Than, hai cậu phải đổi một chiếc lược vàng mới có được chiếc thuyền câu bé teo kia để đáp sang Bình Than. Bây giờ thì chết sống hai cậu cũng phải được bệ kiến Quan gia để thỉnh mệnh.
Trần Quốc Toản tán:
- Cho chúng tôi vào nhé!
- Không được.
- Cứ cho chúng tôi vào, tội vạ đâu chúng tôi chịu mà.
Trần Quốc Tảng chỉ cái biển cấm:
- Các anh mà vượt qua cái biển này thì cả tôi cũng rơi đầu.
Hoài Văn hầu tức đỏ mặt nhưng cũng biết phép đành đứng thộn mặt ra. Hưng Nhượng vương ngoảnh ra hỏi một thiếu niên áo đỏ còn ngồi trên chiếc thuyền câu:
- Còn anh tên là gì, tước gì để tôi thỉnh mệnh Quan gia luôn thể cho.
Thiếu niên ngồi trên thuyền đẹp trai vô cùng. Anh ta có đôi mắt đen láng và cái miệng cười thì rất nghịch ngợm. Hai con mắt đen láng ấy thoáng loé lên hóm hỉnh. Anh ta đáp:
- Tôi là Phi Liêm hầu.
Trần Quốc Tảng gật đầu, quay về nhà rạp. Bỗng thấy Hưng Nhượng vương chân bước ngập ngừng. Hưng Nhượng vương ngần ngừ muốn quay lại rồi lại thôi. Phi Liêm! Mĩ tự này hơi lạ lùng. Phi Liêm là tên một vì sao trên trời, theo khoa chiêm tinh, coi về sự bay bướm và óng ả của các mớ tóc. Phi Liêm! Kể ra thì vẻ đẹp của thiếu niên ngồi thuyền cũng xứng với mĩ tự đó.
Nhưng các thiếu niên không được vua cho vào dự đại hội. Nhà vua sai Trần Quốc Tảng mang ra ban cho mỗi người một trái cam và dụ họ trở về bến Đại Than đợi mệnh.
Trần Quốc Toản uất người lên. Những người lính túc vệ đứng canh vừa thương vừa buồn cười mà không dám cười sợ ông hầu tước trẻ con này nổi giận đổ quạu. Cậu bé hầu tước trợn mắt muốn nạt muốn quát nhưng ở đây thì cậu nạt, cậu quát ai cho được. Quả cam trong tay Trần Quốc Toản bị bóp nát ra còn trơ bã và hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má cậu.

Trong lúc Trần Quốc Toản nhìn quanh tìm Phi Liêm hầu để gọi anh ta vào diện kiến đức ông Chiêu Văn nhưng không thấy anh ta đâu cả. Nhìn mãi ra xa, Trần Quốc Tảng nhìn thấy chiếc thuyền chở Phi Liêm hầu đang sắp sửa vào bãi Đại Than, chỗ cái bến dành cho những thuyền quá giang.

Không một ai biết Phi Liêm hầu là ai, trừ một người theo hầu mặc áo chiến quân túc vệ hoàng thành. Đức ông Chiêu Văn khi biết lập tức truy tìm tông tích anh ta. Mãi sau này, theo lệnh của Trần Nhật Duật, quan Đại Doãn kinh sư tra soát mãi mới tìm ra tung tích Phi Liêm hầu: Đó là công chúa An Tư mặc giả trai, nàng cũng là người mang mặt nạ "thương phu trích lệ" vào dự tiệc rượu mặt nạ mo nang mấy hôm trước. Thái hậu phải bênh che mãi, cô công chúa út mới khỏi bị trị tội.

Sau hai ngày bàn sôi nổi về kế đánh giữ, chiều hôm nay hai vua và tất cả các vương hầu về thái ấp Vạn Kiếp. Ở đây, từ trước vẫn thiết lập nhà thờ tổ mặc dù ở kinh sư vẫn làm nhà thái miếu trong hoàng thành. Nhà thờ ở đây là nhà thờ tổ do chi trưởng đèn hương phụng thờ. Thánh Tông sai quan điển nghi sửa lễ để hai vua và các vương hầu tế cáo tổ tông. Đúng giờ Ngọ quan điển nghi dâng hương. Tông trưởng Trần Quốc Tuấn mở cửa hậu cung, mở tấm màn lụa đỏ phủ bài vị, thần chủ nội ngoại tông tộc họ Đông A.

Nhân Tông làm chủ tế, dẫn nội ngoại tôn tử tế tổ một tuần. Mục đích tế lễ này để cáo ngoại với tổ tông về mối đại thống họ Đông A ngày một thêm bền chặt. Lễ tế càng thêm long trọng lúc cha con Thánh Tông, Nhân Tông và hai đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo múa khiên thờ. Khiên của Thánh Tông vẽ rồng mây long vân khánh hội. Khiên của Nhân Tông vẽ con thuồng luồng uống nước. Khiên của đức ông Chiêu Minh vẽ chòm sao Bắc Đẩu. Khiên của đức ông Hưng Đạo vẽ thanh long vờn bạch hổ. Quân sĩ dàn mấy hàng bên ngoài, khí giới sáng loà. Trong nhà thờ, các vương hầu chia hai ban đứng nghiêm chỉnh. Chính giữa nhà thờ, chầu vào cửa giữa nội cung trải những chiếc chiếu dệt bằng cói thô. Hai vua và hai đức ông khoác khiên, cầm kiếm tuốt trần múa một bài khiên kiếm. Dàn trống đồng của quân Thánh Dực nổi một điệu quân trầm hùng.

Trần Nhật Duật đứng đầu vương hầu ban tả. Một cảm xúc mãnh liệt làm đức ông hoàng Sáu thấy nóng ran cả người. Họ Đông A quả là một dòng họ thượng võ. Cáo với tổ tông rằng con cháu không buông lơi vũ khí, con cháu không quên tráng chí của tổ tông truyền lại chính là ý thành kính của hai vua.

Trần Nhật Duật nhớ lại hai ngày sôi nổi vừa qua. Biết bao ý sâu lời hàm súc đã được tâu bày. Ý chí quyết thắng, ý chí quyết giữ từng tấc đất của giang sơn đã biểu lộ rõ rệt. Bây giờ đây, đứng chầu hai vua múa khiên thờ, Trần Nhật Duật chợt hiểu rằng nhờ khí thiêng sông núi mà mối đại thống họ Đông A mới xoá được những oán cừu truyền kiếp. Này kia, trên hai tấm da hổ trải hàng dưới, các đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo đang song song xoay khiên. Những cây kiếm sáng múa chậm chậm từng đường kiếm bí truyền của phái võ Tức Mạc. Vẻ mặt nghiêm khắc của Trần Quốc Tuấn, vẻ mặt cương cường của Trần Quang Khải bây giờ trở nên thân thiết với Chiêu Văn vương.

Chiều hôm ấy, thái ấp Vạn Kiếp mở tiệc lớn. Nửa đêm tiệc tan, hai vua và quân tuỳ giá lên thuyền về kinh ngay trong đêm. Các vương hầu cũng chia nhiều đường thuỷ bộ khác nhau rời Vạn Kiếp. Họ được lệnh về Thăng Long bằng mọi cách sao cho kín đáo.

Nửa tháng sau, triều đình cử lại một số chức trọng yếu:

- Đức ông Chiêu Minh tiến phong đại vương và giữ chức Thái sư đầu triều.

- Đức ông Hưng Đạo tiến chức Tiết chế coi quản chư quân thuỷ, bộ, tượng, mã.
- Đức ông Chiêu Quốc thôi giữ chức trấn thủ lộ Tam Đái, chuyển trấn thủ lộ Đà Giang. Nhưng thực ra triều đình giao cho Chiêu Quốc vương luyện một đội quân tinh nhuệ để khi có chinh chiến xảy ra, giặc lấn ta mặt này thì Chiêu Quốc vương sẽ tiến quân đánh vòng ngay sang đất địch. Thế xung sát sẽ diễn ra và cuộc tiến quân của địch sẽ bị đập một truỳ nặng.
- Đức ông Nhân Huệ được phục tước vương, được tiến chức Phó đô tướng quân coi quản quân thuỷ, các bến thuyền, xưởng đóng thuyền chiến, xưởng bện thừng, xưởng dệt vải buồm. Nhân Huệ vương sẽ đóng ở Vân Đồn và chịu trách nhiệm kiểm tra thuyền buôn biển của lái buôn ngoại quốc.
- Đức ông Hoài Thượng hầu Trần Văn Lộng tiến chức trấn thủ lộ Tam Đái.
- Đức ông Chiêu Văn thôi giữ chức trấn thủ lộ Đà Giang. Trần Nhật Duật được tiến chức trấn thủ lộ Quy Hoá. Lộ này là một khu vực quan trọng nhằm án ngữ con đường tây bắc mà giặc có thể tiến quân sang. Đồng thời Chiêu Văn vương cũng được tiến chức Phó đô tướng quân coi quản phần việc phòng kẻ gian tế và việc phân phó do thám của ta sang dò tìm tin tức về giặc. Chính Trần Quốc Tuấn đã tâu vua trao chức này cho Chiêu Văn vương vì đức ông Chiêu Văn là một người trí lự và rất thông minh, quen biết rộng rãi nhiều người ngoại quốc. Ông cũng nói được nhiều thứ tiếng nước ngoài.

Bên cạnh những việc thuyên chuyển chức tước, triều đình còn ban ra trăm họ nhiều lệ mới:
- Bãi một nửa thuế ruộng, thuế bãi dâu.
- Bãi hẳn thuế hoá vật của các phường lò rèn và đồ da.
- Tuyển người giỏi sông nước vào các đoàn đội trạo nhi và cử Tá Thiên vương Trần Đức Việp ra ven biển lập thêm sáu sở đóng thuyền.
- Thu đồ đồng và đồ sắt thừa trong dân.

...

Tất nhiên những việc ấy trước sau cũng lọt đến tai mắt của gã Đạt Lỗ Hoa Xích Buyan Têmua. Buyan Têmua đã mấy lần tiến triều diện kiến với vua ta để lục vấn nhưng lần nào vua ta cũng từ chối khéo. Nhà vua mở tiệc lớn đãi Buyan Têmua và tặng ngọc châu biển Đông cho gã. Nhà vua còn tặng Buyan Têmua cả những tảng trầm hương to đến mức ngay những bậc phú gia địch quốc của Trung Quốc cũng chưa bao giờ trông thấy.

Cô gái Phi Liêm hầu không giả trai nữa. Cô lại trở về với cuộc sống quen thuộc với cô. Cô đàn cho các tì nữ nghe, rồi để cho họ trang điểm, để cho họ đeo vàng ngọc lên tai, lên cổ, để cho họ dâng hầu chén trà thơm.

Rồi cô lại dẫn họ đi xem vườn hồng sau nội cung. Và tất cả ô, a như trên đời chỉ có cuộc sống nhiều kì thú như thế này thôi.

Tết năm ấy, vua Nhân Tông trao ấn nguyên soái cho Trần Quốc Tuấn. Thế là Trần Quốc Tuấn phải tạm biệt thái ấp Vạn Kiếp trù phú có những chiếc cọn nước dẫn thuỷ nhập điền, có vườn cúc ẩn sĩ, có dãy nhà sách bằng trúc vàng lợp lá thông nhã thú, có căn phòng riêng sáng mát và yên ắng để về Thăng Long làm việc trong hoàng cung.

Còn Trần Nhật Duật thì nay đây mai đó, lúc ở lộ Quy Hoá, lúc ở cửa Vân Đồn. Đức ông Hưng Đạo trở thành người nắm giữ tất cả mối rường trong quân đội, còn đức ông Chiêu Văn thì trở thành con người có hành tung kì bí nhất kinh thành Thăng Long và nhất cả nước nữa.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 12

Đã lâu lắm Trần Quốc Tuấn mới trở lại thái ấp Vạn Kiếp thân thương, nơi ông sống bao nhiêu năm tháng nhàn nhã, xa cuộc đời bon chen, xa quyền thế, vui với những cuốn sách quý, vui với vườn tược cúc ẩn hương và nghiền ngẫm như một nhà hiền triết về chữ trung chữ hiếu.
Đã lâu lắm ông mới lại ăn một cái tết ở nhà. Ngày ba mươi ông còn trên đường, ngày mồng một ông dừng lại một làng bên đường cái quan. Thế là các bô lão trong làng đem cờ lọng tế thần ra xúm xít rước Quốc công Tiết chế về ngôi đình làng. Đó là một làng nửa nông nửa chài. Sự trù phú, nết văn hiến của làng khiến Quốc công cao hứng ở lại qua ngày mồng hai. Mãi tới chiều mồng ba ông mới lên đường về Vạn Kiếp sau khi đã cầm trống trịch hội vật trong hai ngày hội làng.
Mồng bốn, Vạn Kiếp mở hội võ mùa xuân. Từ hội võ trở về, ông đã gặp một người do con trai út của ông tiến cử. Đó là Đỗ Vỹ. Ông đã trao cho Đỗ Vỹ một trọng trách. Đỗ Vỹ sẽ phải bí mật đi ra nước ngoài để dò tìm những tin tức về địch. Điều quan trọng là Đỗ Vỹ phải bằng con mắt trí tuệ nhận xét về các tướng địch, về cách bày, cách chuyển lương để phán đoán cho ra hướng tiến quân của triều Nguyên.
Ông đã gặp Đỗ Vỹ trong căn nhà dành cho con trai ông ngủ đêm ở đầu dãy nhà sách. Theo con mắt ông, Đỗ Vỹ quả có đủ trí lự và tầm mắt để tìm được những tin tức quý. Và đó thật là một con người tài hoa. Cái tài hoa ấy nếu gặp thời chắc chắn sẽ có chỗ đắc dụng. Bây giờ trước mắt ông, trên vách tường kia, còn treo bốn bức tranh do con người tài hoa ấy vẽ. Bức thứ nhất, Đỗ Vỹ vẽ mùa xuân ở cửa Đầu Quỷ. Bức thứ hai là cảnh đêm trăng hè ở cửa Vân Đồn. Bức thứ ba vẽ cảnh heo hút thu tàn ở rặng núi Yên Tử, còn bức cuối cùng vẽ một cảnh quen thuộc với Trần Quốc Tuấn. Đó là cảnh rừng bàng mùa đông ở phía bắc kinh thành Thăng Long. Bốn bức tranh vẽ thật có hồn. Ông đã từng đi qua các nơi đó. Ông cũng đã từng thưởng thức cảnh đẹp của những nơi đó vào đủ các mùa. Nhưng Trần Quốc Tuấn phải nhận rằng con người nghệ sĩ kia đã tinh lọc những cái gì tâm đắc nhất để đưa lên trang giấy nứa thô ráp và làm cho cảnh đó trở thành bất tử.
Sáng hôm rằm tháng giêng, một chiếc thuyền chiến nhẹ cặp bến Vạn Kiếp đưa đức ông Nhân Huệ tới. Nhân Huệ vương đã quen cuộc sống dân dã nên mặc dù đã được phục tước và trao một chức cao nhưng ông vẫn mặc một bộ áo chiến bằng vải chàm bạc màu. Cho nên gia nô hương Vạn Kiếp không biết đã ngăn đức ông tại cửa rào chông của thái ấp và bắt Nhân Huệ vương xưng danh hiệu.
- Ngươi vào trình với Quốc công có ta là Dư xin vào ra mắt.
Câu nói nửa kính cẩn nửa suồng sã làm cho người gia nô đoán ngay ra. Anh ta vội mở rộng cửa

mời Trần Khánh Dư vào chính đường. Sau đó một gia tướng vội đi thông báo có khách với Trần Quốc Tuấn. Chỉ một lát sau đã nghe tiếng Trần Quốc Tuấn oang oang:
- Ông Phó đô tướng quân phải không?
- Lạy anh. Em từ Vân Đồn tới theo lệnh đòi của phủ Tiết Chế.
Trần Khánh Dư vái chào Trần Quốc Tuấn. Nom dáng của Nhân Huệ vương thật ngang tàng, cao ngạo. Cuộc đời chìm nổi chịu nỗi bất công đã làm cho Nhân Huệ vương luôn luôn có một cái nghiêng nhìn ngạo nghễ.
- Ngồi xuống đây. - Trần Quốc Tuấn mời Trần Khánh Dư ngồi. Gia đồng bưng trà tới.
- Trời rét ngăn ngắt mà em từ biển vào ban đêm chắc không ngủ được?
- Thưa anh, đêm qua em ngủ lại ở mé bến dưới. Mãi sáng hôm nay em mới về đây.
Nói xong Trần Khánh Dư trình Trần Quốc Tuấn những tờ cáo mật của các tướng thuỷ đạo về tình hình binh thuyền của ta và của quân Nguyên. Những bản cáo này là công lao của hàng trăm thám tử lành nghề đi thu thập tin tức. Họ đã phải trá hình làm người đánh cá, làm người lái buôn, làm người ngoại quốc và trải trăm nghìn nỗi đắng cay mới mang được về. Nhưng sau khi liếc qua, Trần Quốc Tuấn nhận ra tầm nhìn của những thám tử này không đủ rộng cho nên họ không rút ra được những điều chính yếu.
Để những tờ cáo sang một bên ông từ tốn hỏi Trần Khánh Dư:
- Nói đi. Thuỷ đạo cần cái gì bây giờ?
Trần Khánh Dư biết tính Trần Quốc Tuấn làm việc gì cũng nhanh gọn, Nhân Huệ vương trình Trần Quốc Tuấn về đạo quân dưới quyền ông:
- Quân thuỷ dư thuyền chiến nhưng thiếu nhiều thuyền vận tải. Nhất là những thuyền vận tải loại vừa. Những thuyền này dùng ở ven biển và trong các sông ngòi rất tiện. Thưa anh, xin cho lệnh gấp để đức ông Tá Thiên đóng sớm.
Trần Quốc Tuấn trầm ngâm:
- Có thể thay bằng thuyền nan được không? Dùng thuyền nan có lợi là dễ làm, tre bương không tốn kém lắm mà sau này khi tan giặc ta sẽ phải dùng tới nhiều gỗ. Nguồn lợi về gỗ không thể hao phí được.
Trần Khánh Dư thấy ngay Trần Quốc Tuấn tính toán đúng.
- Thưa anh, chỗ em có nhiều người biết đan thuyền nan.
- Vậy thì em hãy lập lấy hai xưởng đan thuyền. Ừ, để ta xem nào... Một xưởng nên lập ở cửa An Hưng, còn một xưởng lập ở cửa sông Mã. Ai coi thuỷ đạo cửa sông Mã?
- Thưa anh, đức ông Văn Túc.
- À, con trai của Thái sư. Thằng cháu này biết nhiều nghề khéo lắm. Giao cho y lập xưởng sông Mã.
- Thưa anh, quân thuỷ thiếu nhiều câu liêm. Giáo và kiếm thì đủ, chỉ thiếu câu liêm. Ngoài Vân Đồn không có thợ rèn. Xin cho ít người giỏi nghề rèn để lập lò ngay ngoài đảo.
- Được, em có nhớ viên gia tướng theo hầu ta ở Bình Than không nhỉ?
- Bẩm, Yết Kiêu?
- Không phải, người kia cơ, Dã Tượng cơ. Ta sẽ giao cho Dã Tượng ra ngoài đảo để dạy nghề rèn. Ta cho em mượn Dã Tượng một năm.
Và Trần Quốc Tuấn kể qua về Dã Tượng cho Nhân Huệ vương. Dã Tượng vốn là người của trang Bát Đụn phủ Long Hưng. Trang này là điền trang do An Sinh vương Trần Liễu sau khi đã được triều đình tha tội đã bỏ của ra chiêu tập dân lưu tán về mở điền trang ở Bát Đụn. Lúc đó

đất này còn là vùng lầy ven biển trải qua mấy chục năm khai phá, lấy nước sông Hoá dẫn thuỷ nhập điền đến nay đã thành ruộng tốt. Trần Quốc Tuấn đã cho lập ở đây một loạt đồn dân binh, lấy gia đồng thôn Bát Đụn và dân các hương chung quanh đóng để canh giữ hai cửa sông Hoá và sông Sinh. Ngoài số dân binh, Trần Quốc Tuấn còn đặt ở đây một xưởng thuyền chuyên đóng thuyền kiểu Chiêm Thành, loại thuyền lườn thon, mũi nhọn vượt thác rất tốt, và một lò rèn. Người chỉ huy lò rèn ở đây và coi việc xưởng thuyền chính là Dã Tượng. Dã Tượng rất giỏi nghề dạy voi. Anh ta cũng rất giỏi nghề rèn. Dã Tượng chính là cái tên mà bạn bè quý anh ta tặng cho anh ta. Nó có thể giảng ra là voi rừng hoặc người thợ rèn. Vì Dã chính là rèn.
Trần Khánh Dư được Dã Tượng mừng lắm vì viên Phó đô tướng biết Trần Quốc Tuấn thấy việc rèn câu liêm là quan trọng nên mới cho Dã Tượng đi. Trần Khánh Dư đưa trình Trần Quốc Tuấn xem mẫu câu liêm định làm.
- Bẩm đây là mẫu thường dùng ở trên biển của bọn cướp Trảo Oa. Nhưng chúng dùng cán dài hơn. Nay nếu ta dùng thì chỉ cần chọn luồng hoặc tre đực chừng trượng rưỡi là vừa.
Trần Quốc Tuấn im lặng không nói thêm nữa. Ông biết nếu chỉ có bấy nhiêu việc thì Trần Khánh Dư đâu có chịu về mà về kín đáo trong đêm như vậy.
Quả nhiên, Trần Khánh Dư đắn đo một hồi rồi nói:
- Thưa anh, cách đây ba hôm thuỷ đạo Vân Đồn bắt được một chiếc thuyền gian tế.
Thấy Trần Quốc Tuấn vẫn im lặng, Nhân Huệ vương tiếp.
- Chiếc thuyền này chỉ có ba người. Hai người là phu thuyền đã bị bắn chết ngay khi chặn bắt. Người duy nhất còn lại đã nhai nuốt một phong thơ. Khi quan tuyển phong tra hỏi thì y cắn lưỡi tự tử. Thành thử vẫn không ra gốc tích y là người của ai.
- Em nghĩ thế nào?
- Thưa anh, chiếc thuyền này chắc có hẹn với một thuyền to ở ngoài khơi chờ. Thuyền ba người thì đi biển thế nào được.
- Đúng đó. Sao nữa?
- Bẩm, hắn nhất định đi Trung Quốc vì hành trang của cả ba tên đều có nhiều áo ấm.
Trần Quốc Tuấn đăm chiêu:
- Quần áo của chúng thế nào?
- Bẩm, quần áo sang trọng. Vâng đúng là quần áo nhà sang. Riêng đôi hia bằng nỉ đen thì đúng là hia của các tướng tuỳ thân của các đức ông thân vương.
- Những ai biết chuyện này?
- Bẩm, chỉ bên đồn tuyển phong và em biết. Mà họ cũng không nhận ra đôi hia.
- Vậy thì em không được nói cho ai biết về đôi hia ấy nữa nhé.
Trần Quốc Tuấn sai dọn rượu cho Trần Khánh Dư ăn uống rồi trưa hôm ấy Nhân Huệ vương được lệnh về ngay Vân Đồn. Ở Vân Đồn, Trần Khánh Dư sẽ tra soát xem có những ai sẽ tới trong những ngày nối tiếp sau đây.
Năm ngày sau Trần Quốc Tuấn nhận được cáo mật của Trần Khánh Dư:
"Chỉ có mấy gia tướng của các đức ông Chiêu Minh, Chiêu Quốc và vài người nhà của viên thượng thư nhà vong Tống Tăng Uyên Tử."
Đọc tờ cáo xong, Trần Quốc Tuấn chau mày suy nghĩ giờ lâu rồi cầm bút viết một thủ thư gửi đức ông Chiêu Minh.
Nửa đêm về sáng, Trần Quốc Tuấn vẫn làm việc trong nhà sách với cậu thư nhi Trương Hán Siêu. Theo sự chỉ dẫn của ông, Trương Hán Siêu đang chép một cuốn sách ra những tờ mẫu để

thợ khắc chữ lên ván in. Đó là bản in của cuốn Binh thư yếu lược.
- Không được đá thảo. Cháu chép đá thảo thì đẹp đấy nhưng các tướng sĩ ít được học làm sao đọc được. Mà sách không đọc thông thì còn giá trị gì nữa. Đã gọi thợ khắc lên chưa?
- Bẩm hai hiệp thợ mỗi hiệp sáu người.
- Thưởng trước mỗi người một quan tiền. Thưởng chung một vò rượu ngon và một đôi gà béo. Cho họ nghỉ một ngày. Ngày kia bắt đầu khắc ván. Đã có gỗ mít chưa.
- Bẩm các thứ dùng cho việc in đã sửa soạn từ trong năm.
- Tốt lắm. À còn cụ Uẩn đã vào trong này ở chưa?
Cụ Uẩn chính là ông già bến Bình Than đã cho Chiêu Văn vương thưởng thức món gỏi cá nhớ đời. Ông cụ chính lại là một trong những tay kiếm giỏi ngày xưa đi tuỳ thân theo Hiển hoàng. Trong ngày hội võ mùa xuân năm nay Trần Quốc Tuấn mới biết điều đó. Trần Quốc Tuấn đã thưởng cho ông cụ một chiếc nậm rượu và bảo ông cụ hễ nậm vơi thì cứ việc bảo gia tướng hương Vạn Kiếp rót cho đầy. Trần Quốc Tuấn cũng bảo ông cụ vào thái ấp mà ở.
- Thưa Quốc công ông cụ vào được hai hôm lại xin ra. Ông cụ bảo ở trong này nó làm sao ấy, không ngủ được, ăn cũng không được, người cứ bần thần.
Trần Quốc Tuấn cười:
- Ta cũng vậy. Hồi mới về Thăng Long năm ngoái, ta cũng bần thần mấy tháng mãi sau mới quen dần đi đó.
- Thưa Quốc công còn việc mở khoa thi năm nay?
- Đó là việc của đức ông Chiêu Minh! Cháu muốn lên kinh dự thi à?
- Bẩm không. Cháu xét thấy mình chưa đủ sức thi khoa này.
- Thôi được. Triều đình không hẹp với ai cả. Nếu sau này lúc nào xét mình đảm đương việc nước được thì xin dự thi. Còn bây giờ việc ở Mạc phủ của ta cũng nặng lắm đối với cháu đó.
Tất nhiên việc ở Mạc phủ của Trần Quốc Tuấn rất nặng nề. Có khi còn nặng và trọng yếu hơn việc trong một bộ. Nhưng Trần Quốc Tuấn hiểu lòng Trương Hán Siêu muốn có đỗ đạt để thành danh với người đời. Đó là một cách nghĩ chưa đúng, nhưng cậu bé thư nhi này còn trẻ. Cứ để thời gian sẽ làm cho cậu hiểu dần ra rằng kết quả công việc làm là giá trị, còn thi đỗ, làm quan chỉ là thứ phù phiếm, chẳng qua người đời mới hiểu có một mặt trong cách tuyển chọn người tài của triều đình đó thôi. Muốn chỉ khéo cho Trương Hán Siêu biết điều đó, Trần Quốc Tuấn đọc một lá sớ cho Trương Hán Siêu chép. Sớ tâu vua cử một ông lang lộ Thượng Hồng làm quan chữa thuốc cho đội quân đông bắc. Ông lang này có mấy phương thuốc gia truyền cực lạ. Một là cao dán vết thương. Vừa cầm máu chóng lên da non vừa làm vết thương không sưng tấy nên người bị thương rất dễ chịu. Hai là, ông ta nắn khớp tuyệt giỏi. Ba là một phương thuốc chữa đi tả hiệu nghiệm. Tuy thế nhiều quan ngự y ở kinh sư vẫn coi thường ông ta coi ông ta là thứ lang vườn. Bây giờ sớ tâu vua xin cử ông ta làm chức điều hộ quân trung hàm tứ phẩm hẳn làm cho các quan ngự y phải tức lồng lên.
Trương Hán Siêu chừng đoán được ý của Trần Quốc Tuấn nên thảo xong sớ nhưng cứ cúi đầu im lặng.
Đã hơn một năm trời, Trần Quốc Tuấn mới có dịp đi thăm thú vườn dâu tằm nhằm dịp tiết xuân. Dâu đầu năm đã hái lứa đầu, lại được bảy tám ngày mưa phùn liền nên lá ra xanh um. Đi trong vườn dâu không nhìn quá được một sải tay. Ông nghe thấy những người con gái trong nhà tằm tang của thái ấp đang vừa hái dâu vừa đùa cợt nhau.
- Ôi chào, đã ba tháng rồi có được trông thấy nhau đâu. Biết người ta có giữ được lòng hay là

người ta đã có mối khác.
- Không. Tao biết. Trông anh ta không phải là người bạc đâu. Người bạc trông con mắt cứ láo liên lên chứ.
- Thây kệ. Nhờ giời.
- Con nỡm, giời nào trông nom cho hết những cái tủn mủn ấy. Việc của mày thì mày phải lo.
- Lo cũng chẳng được. Việc quan đến, anh ta cứ phải đi biền biệt. Bây giờ nghe đâu đang ở tận cái nước Lão Qua nào ấy. Hình như để học bắt voi dạy voi chi chi đó.
Té ra cô này ước hẹn với một người lính nào đó trong đội quân voi của ông. Từ mùa thu năm ngoái ông có cho một trăm người sang Lão Qua để mua voi, và học thêm cách nuôi, cách chữa bệnh cho những con thú dềnh dàng to lớn ấy.
Trần Quốc Tuấn rời vườn dâu sang nhà tằm. Nơi này đang đổ kén. Những né tằm bằng bổi giắt những chiếc kén vàng ươm đang được những tang thất phụ gỡ ra nong. Mấy người đàn bà khác đang kéo tơ. Họ bỏ những chiếc kén vào trong những chiếc nồi nước sôi sùng sục. Khói bốc lên. Một mùi tanh bốc lên. Ở trại tằm, mùi tanh này chính là mùi của vụ tằm bội thu.
Trần Quốc Tuấn rời nhà tằm. Những gia nô đi theo ông không hiểu vị tướng già nghĩ gì mà ngày hôm nay cứ lang thang đi từ bến thuyền qua xưởng thuyền, rồi từ tàu ngựa sang chuồng trâu, rồi lại từ vườn dâu tới nhà nuôi tằm. Trái với ngày xưa, ông không ngừng lại tra soát công việc mà vị tướng già cứ lặng nhìn những gia nô đang làm việc và lắng nghe những câu chuyện không đầu không đuôi ở chung quanh.
Mãi tới xế chiều, ông trở về thái ấp rồi cho gọi Trương Hán Siêu và Yết Kiêu vào. Ông trao việc cho Yết Kiêu trước:
- Ngày mai ngươi bảo quản trang cấp tiền cho ngươi lên kinh mua vải may áo. Ngươi đem theo hai mươi người lính và hai chiếc thuyền đinh. Quần áo chiến ba nghìn bộ. Hẹn hai tháng phải xong. Tiền nếu thiếu thì lấy thêm ở vương phủ Hưng Đạo.
Ông thưởng trước cho Yết Kiêu và hai chục lính lên kinh mười hai quan tiền.
- Phần nhà ngươi hai quan, còn cứ hai người một quan.
Yết Kiêu đi ra rồi, Trần Quốc Tuấn ngồi yên lặng trước khi ngửng nhìn Trương Hán Siêu:
- Bây giờ phải nghĩ cách chuyển dần các xưởng dệt, chuồng trâu, kho đụn vào trong núi Yên Tử đi. Ngày mai người lấy ngựa vào Yên Tử. Ngươi vào chùa chính bạch với sư cụ trụ trì rằng ta muốn nhờ sư cụ chọn cho một khu kín đáo để trữ lương, một khu nữa để đưa đàn bà trẻ con người già vào làm sẵn nhà ở và trại xưởng sẵn sàng. Khi sư cụ chọn chỗ cho rồi, ngươi trở về lo chuyển dần những cái gì không cần dùng ngay vào trong núi trước.
- Bẩm, Quốc công lại lên kinh?
- Đúng. Mai sớm ta khởi hành.
Trương Hán Siêu nhìn vị tướng già, thấy vầng trán của người hằn sâu thêm mấy nếp nhăn.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 13

Thấm thoắt đã hai năm qua. Hai mùa đông đã về. Mùa đông năm nay nữa với những ngày nắng hanh vàng suộm và những đêm mưa phùn gió bấc cắt thịt cắt da lại cũng là mùa bội thu.
Hai năm qua, những người dân cày các lộ làm lụng cần mẫn trên những cánh đồng màu mỡ, những gia nô các trang trại ven biển lọc nước chạt, phơi muối, đánh cá và làm cá mắm, những người lính luyện tập bắn cung múa giáo trong Giảng Võ đường. Hai năm qua, các ông Học sĩ thuộc các viện và các đường thảo chiếu, chế, cáo, biểu... phê trát cho liêu thuộc môn hạ.
Trong hai năm ấy Trần Nhật Duật hầu như không có một ngày rảnh rang. Nay ông ở Thăng Long, mai ông đã ra một cửa biển để rồi vài ngày sau đó đã có mặt ở lộ Quy Hoá. Chiêu Văn vương lập Mạc phủ trấn thủ lộ Quy Hoá Giang ở chợ Ngọc bên bờ con sông Chảy. Ông thường mặc áo chiến ngắn vạt bằng vải chàm đi tuần thú trong lộ cùng với các tướng người sơn cước. Tướng quân Hà Đặc và em là Hà Chương, tước Quản quân Phụng ngự các động, các sách ở đạo Phù Ninh thường được Chiêu Văn vương chọn làm tướng theo hầu. Cũng chính từ lộ Quy Hoá, nhiều người được Chiêu Văn vương lựa chọn, đã trá hình lên đường, bí mật vượt ải sang nước giặc. Họ là tai mắt của triều đình. Họ được lựa chọn rất kĩ lưỡng và được đối đãi như bậc quốc sĩ anh hùng.
Trong hai năm ấy, Trần Nhật Duật chỉ làm được có một việc riêng: Đó là việc bãi trồng dâu ở cái làng ven biển nên thơ mà ông yêu dấu. Theo lời tâu của ông, Quan gia hạ chỉ ban lệ Tiệt Cước. Lệ này "cắt chân" những phần đất phong của tất cả các vương hầu, phi tần, phu nhân. Thể lệ này, nếu sông nước bồi đắp thêm cho các bãi bồi thì số đất bãi được bồi đắp thêm ấy sẽ thuộc phần đất công của các làng xã. Tuy thế, Trần Nhật Duật vẫn lấy phần đất của mình ở bãi sông Cơ Xá ngay cạnh kinh thành Thăng Long để bù cho bà cung phi triều trước.
Hôm nay một buổi sáng hanh giá, Trần Nhật Duật dẫn một đội quân riêng trở về đến kinh thành. Đội quân của ông được lệnh của phủ Tiết chế đóng lại ở rừng bàng phía bắc Thăng Long. Tuy rừng bàng xa Thăng Long mấy chục dặm đường nhưng người kinh thành vẫn rủ nhau lên để xem đội quân kì lạ của đức ông Chiêu Văn.
Rừng bàng vào những ngày này đang trút lá. Cây đã phô bộ cánh gân guốc còn sót lại những chiếc lá cuối cùng màu tím đỏ.
Hồ Dâm Đàm phủ một làn sương mỏng. Bóng thuyền của những người đánh cá lờ mờ, huyễn hoặc như trong một tích truyện xưa. Gió bấc hun hút. Trời lạnh lắm.
Nhưng từ sáng sớm những người lính của Chiêu Văn vương đã làm náo động cảnh rừng già tiêu sơ. Họ gom lá bàng khô, nhóm lửa đốt sưởi. Khói lam đặc toả ra mù mịt. Lính hoả đầu khoét bếp thổi cơm. Chỗ này một đám vật lợn, chỗ kia một đám làm thịt trâu. Lính các đô đã mang quang thúng đứng chực sẵn để chia thịt. Họ chuyện trò vui vẻ bằng nhiều thứ tiếng sơn cước.

Họ mặc nhiều kiểu áo chiến khác nhau may bằng vải nhuộm chàm. Họ đi những đôi dép cỏ gọn nhẹ đan lấy. Có những người đeo vòng vía ở tay, có người đeo ở cổ. Thật là những người lính chất phác và dũng mãnh. Họ dùng những thứ binh khí rất lạ: những lưỡi kiếm mỏng chuôi gỗ, vỏ gỗ, những lưỡi giáo ngắn, những cây dòng sắt hai ngạnh ngược chiều, những chiếc nỏ cánh luồng hun đen bóng, những ống suy đồng bắn những mũi tiêm thuốc độc. Thỉnh thoảng trong lúc đi lại, ống quần chàm bay lên để lộ chót bao dao găm đeo sát bắp chân họ. Nhưng họ cũng là những người lính thật tài hoa. Họ có những bộ lục lạc đồng thau đeo ở cổ tay, khi hai tay họ rung lên, tiếng lục lạc ròn tan, rậm rựt. Có người thổi kèn lau, có người thổi tiêu trúc, có người gõ bộ trống sáu chiếc. Họ chơi những khúc nhạc rất vui, trong khi đó một điệu múa thoáng nhìn tưởng như chậm chạp đã diễn ra trước những cặp mắt say mê của người kinh thành.
Chiêu Văn vương giao quyền chỉ huy đội quân cho viên phó quan rồi dẫn một ngũ lính hộ vệ cưỡi ngựa về kinh thành. Ông về qua phủ đệ Chiêu Văn để thay áo tiến triều. Đến vương phủ, Chiêu Văn vương xuống ngựa. Viên tì tướng coi việc canh giữ cổng phủ mừng rỡ ra lệnh đánh mộc đạc báo cho mọi người trong phủ biết tin mừng vương gia đã trở về. Tiếng mõ nổi ran lên, lính gia đồng, thư nhi và kẻ ăn người làm reo mừng ra cổng lớn đón Chiêu Văn vương. Trần Nhật Duật đi vào rất nhanh. Ông hỏi lớn:
- Quản gia đâu? Sao chính đường lại đóng cửa im ỉm thế kia? Mở ra, mở tất cả cửa ra!
Vừa đi, Trần Nhật Duật vừa ra lệnh. Ông sai sắp gạo rượu bò lợn đem lên rừng bàng khao thưởng đội quân sơn cước đã giữ vững bộ ngũ trên đường về kinh. Ông sai sắp ban chiêng trống để dạy quân sơn cước nhạc quân. Ông sai hái hoa cắm vào các lọ trong chính đường, sai thay các rèm lụa bằng rèm gấm thổ, sai thị nữ sắp áo chầu, sai sửa tiệc cho cả vương phủ ăn mừng chủ đi xa về khang kiện. Thế là cả bấy nhiêu người chuyển vận như đèn cù. Vương phủ Chiêu Văn náo động, vui vẻ.
Khi vào chính đường, Chiêu Văn vương chợt đứng sững lại. Ông thấy một đám người đứng chực hầu. Đứng trước là Hoàng Mãnh, Trịnh Mác. Điều này cũng không lạ, chắc vì hai viên tướng này theo Chiêu Quốc vương dẫn cánh quân sông Đà về kinh. Nhưng đằng sau hai người là cha con Mơ cùng với ba bô lão tóc bạc phơ.
Họ vái lạy cung kính:
- Kính lạy đức ông, kính chúc đức ông thiên tuế!
Trần Nhật Duật vội đáp lễ và sai gia đồng mang đôn mời các bô lão ngồi.
Thị nữ mời trà, mời trầu. Trần Nhật Duật bắt thị nữ phải giã ba miếng trầu thật nhỏ để riêng mời các bô lão. Ông câu đương họ Trương thưa:
- Kính lạy đức ông, dân bản xã chúng tôi đồng thanh cử ba cụ đây đem đầu đến tạ ơn đức ông đã ban cho miếng no miếng ấm.
Ba cụ đùn đẩy nhau, cuối cùng ông cụ cao tuổi nhất phải đứng ra nói bằng một giọng thành thật chất phác:
- Thưa đức ông, lão là người già nhất làng. Lão được cả làng cử lên kinh xin đức ông cho tên tuổi chức tước để đem về làng thờ.
Trần Nhật Duật giật mình vừa cảm động vừa buồn cười mà không tiện cười. Ông hỏi lại tên tuổi các cụ. Ông cụ già nhất đã tám mươi tư tuổi, người làng quen gọi là cụ đồ Bành mặc dù ông cụ chưa hề dạy học cho một ai cả. Hai cụ kia trên bảy mươi tuổi, đều là những lão nông mang những cái tên hết sức dân dã: cụ Mừng, cụ Cót. Trần Nhật Duật vừa hỏi han các cụ vừa muốn lảng khéo cái chuyện xin tên tuổi để lập bài vị thờ sống đi. Với ông hoàng trẻ, cái chuyện ấy

thật hài hước.
Ông bảo Hoàng Mãnh đưa các cụ đi xem phố phường kinh thành. Sau đó, Trần Nhật Duật thay triều phục vào cung. Cổng thành có treo biển "Miễn triều" nhưng Trần Nhật Duật là thân vương có biển "Nhập nội" vua ban nên vẫn vào cung được. Ở cửa nội cung Trần Nhật Duật gặp quan tướng Nguyên suý trấn điện Bảo Nghĩa hầu. Hai anh em vái chào nhau. Bảo Nghĩa hầu cho biết hai vua đang bàn việc với các đức ông Chiêu Minh và Hưng Đạo trong cung Thánh Từ. Trần Nhật Duật còn đang lưỡng lự không biết mình có nên vào cung chầu hầu không thì một viên quan nội giám ra tuyên chỉ Nhân Tông cho gọi ông. Thì ra mỗi ai qua cửa Đại Hưng, các quan trấn điện đã tâu vua biết ngay rồi.
Trần Nhật Duật sụp lạy hai vua làm lễ triều kiến. Trần Nhân Tông ban đôn gấm cho ông ngồi chầu hầu. Thượng hoàng Thánh Tông nói:
- Em Sáu đến vừa hay. Em biết tin giặc xuất quân chưa?
- Thưa anh, giặc gọi loa trên đường từ hành doanh Kinh Hồ về cho tới biên giới nước ta, ra lệnh cho quân dân nước chúng chữa đường chữa cầu để đạo quân viễn chinh đi đánh Chiêm Thành.
Thượng hoàng nhìn em mỉm cười:
- Vậy à?
Trần Nhật Duật cũng mỉm cười.
- Thưa anh nếu chỉ có vậy thì giặc quá ư hèn nhát.
Nhưng rồi cả hai nụ cười cùng tắt trên môi hai anh em. Trần Nhật Duật đưa mắt rất nhanh. Vẻ đăm chiêu thoáng vần trên vầng trán của tất cả những người có mặt. Trần Quang Khải hỏi Trần Nhật Duật về thế giặc. Là một trong mấy đức ông được vua giao mệnh theo dõi từng cái nhấc chân nhấc tay của giặc, Trần Nhật Duật nhận biết được mối hoạ xâm lăng cực kì hiểm nghèo đang đe doạ giang sơn xã tắc. Giặc động binh năm chục vạn người cả lính lẫn phu. Đây là một đạo quân lớn do những tướng độc ác và thông thạo trận mạc chỉ huy. Âm mưu của chúng là chiếm lấy đất Việt chia thành quận huyện, đặt ách đô hộ lâu dài. Âm mưu này có cả cái khát máu của những bộ tộc du mục chỉ biết làm cỏ và phá sạch lẫn cái thâm độc của bọn vua chúa Trung Quốc luôn luôn giương danh "con trời", sinh ra để đè đầu cưỡi cổ các dân tộc khác.
- Giặc đánh ta chứ không phải để tiếp viện cho đạo quân của chúng ở Chiêm Thành. Nếu đúng như vậy, chỉ vài ngày nữa, chúng sẽ cho sứ giả sang ta mượn đường và vay lương.
Trần Thánh Tông trỏ ngay vào mớ giấy trên long án:
- Còn sẽ gì nữa: Thư Thoát Hoan đã đến Thăng Long từ hôm qua. Chúng ta đang bàn kế đối phó với chúng đây.
Trần Nhật Duật trợn mắt nổi giận:
- Thằng nhãi nhép miệng còn hơi sữa mà đã dám láo xược vậy sao!
Ông tâu vua những tin tức lượm lặt được về quân giặc. Những tin tức này do những do thám gan dạ trá hình làm lái buôn người Đại Lý đã đem về cho ông. Thoát Hoan đã lên đường hơn một tháng nay nhưng quân Thát Đát lần này phải tiến theo kiểu cuốn chiếu vì chúng đem theo nhiều lính đi bộ và các chiến cụ nặng nề dùng để công thành và vượt sông. Ngoài số quân kị là người Thát Đát, phần lớn đạo quân này gồm quân bộ và quân thuỷ đều là người Hán phương Nam. Nguyên chúa đã sai một thân vương xuống Kinh Hồ hành tỉnh phủ dụ bọn quân tướng xuất chinh và đặc cách giao cho Trấn Nam vương Thoát Hoan ngọn giáo vàng truyền quốc.
- Thưa anh, ngọn giáo này đúc bằng vàng nữ trang của các hoàng hậu, phi, tần những nước đã bị quân Thát Đát làm cỏ. Trao giáo cho Thoát Hoan có nghĩa là ra lệnh cho thằng này đập tan

nước Việt ta.
Trần Nhật Duật lần lượt nói những điều hiểu biết của ông về đạo quân xâm lược. Trần Quốc Tuấn cũng nói những tin tức thu được bằng đường biển và đường đông bắc. Tất cả đã minh chứng rằng cuộc chinh chiến ắt phải xảy ra. Trần Nhật Duật tâu:
- Tâu bệ hạ, cái thế không thể tránh khỏi chiến tranh rồi, xin bệ hạ xuống chiếu cần vương.
Trần Quang Khải nói:
- Chúng ta đang bàn việc đó thì em đến. Đây là sớ của Đức ông Tiết chế.
Trần Quang Khải đưa lá sớ của Trần Quốc Tuấn cho Chiêu Văn vương. Trần Nhật Duật đón lá sớ mở rộng ra đọc. Vẻ mặt chăm chú của ông mỗi lúc mỗi hào hứng, mừng rỡ. Trần Quốc Tuấn bằng những lời đanh thép đã vạch trong sớ kế sách phá giặc: Lấy núi sông làm thành luỹ, huy động cả nước làm binh! Trăm họ nước Việt sẽ vun góp ý chí chung thành một toà thành vững chắc không gì phá nổi. Trần Quốc Tuấn tâu vua cho triệu mỗi hương một bô lão tuổi cao đức trọng về kinh để vua dụ hỏi.
Trần Nhật Duật vốn sáng ý. Ông hiểu ngay rằng cuộc triều hội của bô lão cả nước vừa làm bền chặt ý chí quyết thắng của triều đình vừa tuyên dụ ý chí đó trở về trăm họ. Chợt nhớ tới mấy bô lão châu Ái đang ở chơi trong vương phủ Chiêu Văn, Trần Nhật Duật càng thấu hiểu rằng cần phải có sự gắn bó giữa triều đình với trăm họ. Chiến chinh sẽ diễn ra dữ dội trên đất nước, tình nghĩa keo sơn của cả nước sẽ là nền tảng cho mối đại thống họ Đông A và mệnh trời giao cho họ Đông A phải giữ cho vẹn toàn đất nước.
Ông đứng dậy, hướng về phía Trần Quốc Tuấn kính cẩn vái hai vái:
- Họ ta thật đại phúc. Anh trưởng quả là thanh kiếm thần trời ban cho nước Việt để giữ nước.
Sự sôi nổi và thành thật của Trần Nhật Duật làm cho Trần Quốc Tuấn phải đứng dậy lúng túng đáp lễ.
Sau đó, Trần Quang Khải đích thân thảo chiếu thay lời vua Thánh Tông cho triệu mỗi hương một cụ bô lão đức trọng nhất về kinh triều hội để nhà vua hỏi về việc lớn của đất nước.
Đến sẩm tối hôm ấy, Trần Nhật Duật sau khi ăn cơm xong, chợt thấy lòng vẩn vơ bồi hồi như tưởng nhớ tới một thói quen nào đó bị bỏ quên chưa làm. Thoạt tiên ông nghĩ rằng sự có mặt cô gái vùng biển ở Thăng Long đã làm cho lòng ông xốn xang bồn chồn. Nhưng sau khi mình lại hỏi mình, Trần Nhật Duật thấy không phải đấy là nguyên cớ. Với Mơ, lòng ông đã trầm lắng xuống, lòng ông đã vào cõi sâu xa, có tình nhưng có nghĩa, có ước hẹn ba sinh dù cho bảy nổi ba chìm. Ông đã hiểu rằng về sau này dù hai người có gặp gỡ nhau hoặc chia tay nhau đột ngột đến đâu chăng nữa thì lòng ông vẫn giữ được yên bình.
Thế rồi Trần Nhật Duật nghĩ rằng lòng mình bồn chồn vì cuộc gặp gỡ với Hoàng Mãnh quá ư ngắn ngủi chăng? Nhưng nghĩ kĩ thì cũng không phải vì thế. Người đời thường tô vẽ quá mức sự gắn bó âm dương giữa hai anh em đồng nhũ đồng tuế. Sự gắn bó đó có thật nhưng đâu đến nỗi làm lòng người bồi hồi đến thế! Mà Hoàng Mãnh đi đâu tối nay ông cũng đã biết. Chính ông là người đã bảo Hoàng Mãnh đưa Trịnh Mác đi uống rượu nghe hát trên một con thuyền nào đấy thả lửng lơ trên sông Tô Lịch.
Mùa đông trăng lạnh, uống rượu bên một hoả lò than rừng rực trong khi đó gió bấc bên ngoài mui lá thổi rít lên thì tuyệt thú. Nếu không bận nhiều việc quá thì đêm nay ông cũng mặc áo thường đi chơi với hai gã ấy rồi.
Nếu không phải vì vắng mặt Hoàng Mãnh và Trịnh Mác thì là vì ai? Chiêu Quốc vương! Đúng rồi. Vì thiếu Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc.

Thôi đúng rồi. Tất cả những lần trở về Thăng Long trước đây mỗi khi đi xa, bao giờ Trần Nhật Duật cũng đến thăm Chiêu Quốc vương. Những ngày sau đó là những cuộc du hí diễn ra liên miên với hai người: một cuộc đua ngựa ngoài bãi sông để thử sức một con ngựa non nào đó, một cuộc săn đuổi bằng chó săn, hai phủ Chiêu Quốc và Chiêu Văn có những đàn chó sát thú lạ thường, đi săn với những con chó quý ấy là một thú mê mẩn đến quên ngày quên buổi: hoặc một cuộc cờ để thử lối xuất quân mới; một sớm vãn cảnh chùa ngắm các công nương đi dâng hương, một bữa rượu lầm lì, một trận cầu náo động... Gặp nhau, du hí với nhau... phải chăng đó là điều làm ông bồn chồn như người đến cơn nghiện?

Không phải. Không phải thế. Ông bồn chồn vì ông cảm thấy mình đang như người sốt vỡ da. Những người sốt vỡ da, sau những cơn lâm bệnh ấy hay có những thay đổi về thể chất và về tâm tính ông cảm thấy mình hình như đang có những thay đổi tương tự. Nhưng ông chưa hiểu, chưa mường tượng được mình sẽ thành một người như thế nào. Và đàng sau cảm xúc mơ hồ ấy, phảng phất một nỗi lo âu về những thay đổi sau một cơn sốt vỡ da của một người mẹ với đứa con. Ôi những nỗi lo âu của một bà mẹ có linh cảm kì diệu!

Thực ra, điều ông không tìm ra được chính là vì sự thay đổi của ông biểu hiện sự tách rời dần dà giữa ông với vùng ảnh hưởng của tính cách Chiêu Quốc vương. Nó cũng là sự lớn mạnh về tính cách của ông, sự lớn mạnh nhằm vươn tới một tâm tính riêng biệt trí lự.

Không muốn ngồi suy nghĩ mung lung nữa, Trần Nhật Duật sai gia đồng thắp đèn lồng theo mình ra chơi phố. Ông ra bến Đông, lấy thuyền của quân thuỷ để sang sông đến rìa rừng đa. Nơi ấy có một trại quân bí mật thuộc quyền coi quản của ông. Đó không phải là một trại quân bình thường mà nó là một trong mấy trạm chỉ huy phong đoàn, thứ quân coi giữ việc tuần sát lùng bắt bọn gian tế và gián điệp của giặc phái sang trà trộn để dò la binh dân bên ta.

Trần Nhật Duật đến trại lúc canh hai đã sắp hết nhưng ở đây người ta vẫn thức để làm việc công. Viên tì tướng giữ trại ra đón Trần Nhật Duật và đưa ông vào ngôi nhà lá cuối trại.

Trần Nhật Duật bước vào căn phòng nhỏ. Trong phòng có hai người mặt mũi lẫn quần áo đều kì dị đang ngồi lim dim trên chiếc chiếu cói trắng. Họ ngửng nhìn và nhận ra đức ông Chiêu Văn, họ vui mừng giơ hai tay úp mu xuống và cúi lạy Trần Nhật Duật. Đó là hai người Hồi Hột già, lái buôn chè và hương liệu rất thông thạo con đường từ Đại Đô qua Tây Trúc đến tận những nước xa lạ phương Tây.

Trần Nhật Duật đáp lễ, ông ngồi xuống chiếu trước mặt hai người lái buôn Hồi Hột. Ông dùng tiếng Hồi Hột nói chuyện với họ. Quân hầu bưng vào những đĩa bánh và hoa quả. Theo tôn giáo Hồi Hột, họ không uống rượu, không uống trà chỉ uống nước lã. Hai người Hồi Hột này vốn đã đi buôn bán nhiều lần sang nước ta. Những lần ấy Chiêu Văn vương vẫn giúp đỡ họ, che chở cho họ khi họ ở Thăng Long và cả trên đường đi đường về của họ cho nên hai người lái buôn ấy rất nhớ ơn Trần Nhật Duật. Hồi đầu năm nay, họ nhận lời giúp Chiêu Văn vương trong việc dò xét động tĩnh mặt nước Đại Lý xưa. Nơi ấy bây giờ là một tỉnh của Trung Quốc. Nguyên chúa Hốt Tất Liệt giao cho con trai mình là Hốt Kha Xích làm trấn thủ và đặt tên tỉnh là Vân Nam. Vì thế vương hiệu của Hốt Kha Xích là Vân Nam vương.

Một người Hồi Hột nói:

- Ô! Tướng Ô Man đã dựng nêu. Trai tráng Ô Man đã cầm giáo đến họp ở chân nêu. Đó là ý muốn của Thượng Đế.

Họ nói rất nghiêm trang, cách nói kiểu cách hô hoán như cách gọi gió gọi mưa của một pháp sư. Họ kể rằng quân Ô Man đã lên đường xuống phía tây bắc nước ta, một cánh quân bộ không

đông lắm nhưng rất thông thạo việc đánh nhau ở trong rừng núi. Trần Nhật Duật hỏi viên tướng cầm đạo quân ấy tên là gì nhưng hai người lái buôn này không biết. Ông lại hỏi cánh quân ấy có bao nhiêu người thì họ trả lời là có mười tướng to chỉ huy một trăm tướng nhỏ, mỗi tướng nhỏ chỉ huy mười tên lính Ô Man. Mỗi người lính lại có một tên phu người Hán tải gạo, tải cỏ khô, cá thịt khô và chiến cụ.

Một người Hồi Hột nói tiếp:

- Ô. Những người phu họ khổ lắm, roi vọt, trăng trói, ăn không đủ no, mặc chiếc áo rách mà đi không biết ngày về. Mà cha mẹ vợ con họ còn khổ hơn.

Trần Nhật Duật nhíu mày suy nghĩ. Thế là mặt này, giặc có một vạn quân Ô Man và một vạn phu. Đám quân Ô Man này có sở trường và sở đoản. Chúng đánh bộ và trèo núi giỏi nhưng không quen khép mình vào quân kỉ. Lúc thắng thế thì chúng đánh tràn đi như nước vỡ bờ, lúc thất thế thì lại xô nhau, giày xéo lên nhau cướp đường mà chạy. Trần Nhật Duật đã từng đi tuần thú ở biên giới tây bắc, ông đã đứng trên đồn cao nhìn sang bên kia biên giới xem lính Ô Man tập trận. Chúng tiến, lui theo hiệu chiêng không gắn bó được đội ngũ nhưng về bắn nỏ thì đó là những tay nỏ giỏi ghê gớm. Chúng lại thiện nghệ món mộc mây ken và kiếm ngắn. Kiếm Ô Man là một loại kiếm rất mỏng, hơi cong, rất nhẹ và sát thương đối phương nhờ ở đường kiếm đi thật nhanh. Nói về chiến đấu ở vùng rừng rậm thì kiếm và mộc mây chính là loại vũ khí thích hợp nhất.

Ngoài ra lúc tiến quân có thể chúng sẽ dùng thêm một vài ngàn quân kị dùng thứ ngựa Đại Lý thấp nhỏ nhưng chân chắc đi đường núi dai sức, không sợ bóng cây ánh đá. Hai người Hồi Hột còn nói thêm là đội quân bộ của giặc chỉ có một số ít ngựa dùng của các tướng nhưng chúng lại có nhiều lừa, một giống lừa thấp nhỏ, chạy chậm nhưng bền sức và chúng chuyên dùng để thồ chiến cụ và lương thực.

Đó là đối thủ tương lai của Trần Nhật Duật ở mạn Quy Hoá. Chúng không phải là lũ giặc tầm thường, nhưng dù sao đây cũng chỉ là mũi tiến công phụ và chẳng những không có một đội kị binh Thát Đát làm lõi cốt mà tướng giỏi cũng không có nốt. Bởi vì nếu có tướng giỏi nổi danh thì những người lái buôn Hồi Hột này phải biết rõ tên của chúng.

Sự so sánh mạnh yếu với đội quân của giặc làm cho Trần Nhật Duật hơi tiếc. Thế là ông không có dịp chọi nhau với bọn kẻ cướp nổi danh và kẻ thù truyền kiếp hung hãn thâm hiểm nhất để xem cái danh tiếng vô địch quân "thiên triều" của chúng là thực hay hư.

Trần Nhật Duật lại sai quân hầu bưng ra hai tảng trầm hương và hai túi sạ tặng cho hai người lái buôn Hồi Hột. Ông từ biệt họ và ra ngoài căn phòng nhỏ. Ông đến một dãy nhà khác của trại quân ở giáp dãy tường hậu. Chỗ này là nơi ở của Triệu Trung, viên hổ tướng nhà vong Tống. Viên tướng này biểu thị một tấm lòng yêu thật tha thiết những người Hán bần hàn và cũng vì vậy Trung căm thù bọn thống trị Trung Quốc, Trung hăm hở lập công trong một đội quân Việt. Trần Nhật Duật bàn việc suốt đêm với Triệu Trung về kế sách hành binh ở miền rừng, về việc thông hiệu trong đêm tối hoặc khi có sương mù, về những đòn tấn công sẽ dùng để đánh vào lòng mê tín dị đoan của bọn quân tướng Ô Man quá ư lạc hậu.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 14

Từ mười chín tháng chạp, bô lão nhiều hương đã về đến kinh thành theo chỉ tuyên triệu của Thượng hoàng. Hương Hoằng cử cụ Bành thay mặt. Cụ Bành vừa tới kinh thành thì Chiêu Văn vương đã sai gia tướng đón ông cụ về phủ đệ khoản đãi và ở đấy chờ đến ngày đại hội tiến triều. Chiêu Văn vương cũng muốn qua cụ Bành, tìm hiểu lòng người ở cái hương xinh đẹp ven biển thân thiết với ông.
Cụ Bành lần này lên kinh thành mang theo nhiều món lễ vật của dân hương Hoằng biếu Chiêu Văn vương: bóng cá thủ, vây cá, mực Thanh, nước mắm vò đầu thơm sánh, đều là hải sản quý. Dân hương còn cho mang lên một chiếc áo lụa màu tía để xin Chiêu Văn vương đổi cho một chiếc áo khác ông đang mặc. Chiêu Văn vương hiểu rằng sau khi ông không chịu cho tên tuổi, dân hương Hoằng lập mẹo lấy cho được một chiếc áo có hơi hướng của ông để đem về thờ trong đình làng. Nhưng cầm chiếc áo lụa tía lên xem kĩ, Trần Nhật Duật chợt thấy lòng bồi hồi. Chiếc áo được may rất khéo, đường kim mũi chỉ chẳng những của một cô gái có bàn tay kì diệu mà rõ ràng người may áo đã dùng cả tơ lòng mình vào công việc đó. Ông dùng gang tay đo thử cổ áo, vai áo. Ông chợt mỉm cười kín đáo. Người may áo đã không đo người ông mà sao chiếc áo đúng kích thước đến thế. Đôi mắt Chiêu Văn vương thoáng láng ướt. Hồi đầu tháng chạp này, nhân một buổi lên phường Yên Hoa tra soát những người ngoại quốc an tháp ở đấy, ông đã giục ngựa đi thêm một đoạn đường nữa để đến vãn cảnh chùa làng Nghi Tàm. Ừ, phải rồi, hôm ấy là mùng một tháng chạp, người kinh thành theo đạo Phật đi lễ các chùa, dâng hương, niệm Phật... Bấy giờ đã gần trưa, chùa Nghi Tàm yên lặng soi bóng xuống mặt nước hồ Dâm Đàm phẳng lặng như mặt gương. Trần Nhật Duật để những người tuỳ tùng lại trên đê, ông đi qua sân chùa trên. Mùi hương trầm ngào ngạt, tiếng mõ trầm mạc, tiếng tụng kinh của một lão ni mơ hồ như từ Thiên Trúc đưa về làm cho Trần Nhật Duật cảm thấy như mình đã trút tất cả bụi đời. Chùa trên rất sâu nên ánh sáng yếu. Trần Nhật Duật đứng một lúc mới quen mắt. Ông nhận ra đằng sau lão ni ngồi tụng kinh, có một người con gái chân ngồi xếp thẻ đang thành kính chắp hai tay khấn khứa. Người con gái ấy là Mơ. Không có một sự hò hẹn nào trước cả nhưng hai người không cảm thấy đột ngột chút nào và cũng không hề lạ lùng chút nào ở cuộc gặp gỡ này. Hình như họ yên trí con tạo đã hiểu lòng họ và vạch sẵn đường đời đôi bên đi phải gặp nhau. Mơ khẽ khàng bước ra khỏi chiếu, xỏ chân vào đôi dép cong.
Vườn sau chùa Nghi Tàm nhìn chéo ra khoảng hồ Dâm Đàm rộng mênh mông. Sương bay là là trên mặt nước chỉ hơi gợn sóng. Những con sít, những con sâm cầm vừa ngụp lặn kiếm ăn vừa đuổi nhau, ghẹo nhau.
- Kính lạy đức ông, mai sớm em xuôi thuyền về phủ Thiên Trường. Em chúc đức ông ở lại được an khang.

Trần Nhật Duật dịu dàng nhìn cô gái, ông muốn dặn dò cô gái rất nhiều, ông muốn bộc bạch lòng ông nữa nhưng không hiểu sao ông chỉ nói rất ít.
- Bọn giặc tràn xuống đến nơi rồi, mọi việc là hẵng tạm xếp lại đã. Mong em hiểu lòng ta.
Mơ chảy nước mắt, những giọt nước mắt vừa xót xa vừa sung sướng. Trần Nhật Duật tháo trong ngực áo ra một chiếc khánh vàng. Đó là chiếc khánh ông đeo từ năm lên một tuổi. Mặt khánh chạm bốn chữ rất tinh tế: "Chiêu Văn đồng tử". Ông đưa chiếc khánh cho Mơ.
- Cái này của mẹ cho. Em giữ lấy nó cũng như giữ lời nguyền của ta.
Hôm sau, cô gái lên thuyền xuôi hương Hoằng. Bây giờ thấy trong lễ vật bày ra trước mặt có chiếc áo lụa tía may rất khéo, Trần Nhật Duật chợt thấy lòng bồi hồi. Ông nói với cụ Bành:
- Thôi được! Mọi việc sẽ đâu có đó. Bây giờ cụ cứ ở đây. Triều hội chưa đến ngày. Cụ cứ ăn cơm, uống rượu rồi đi thăm phố phường cho biết.
Ông lại sai gia nô đưa cụ Bành đi thăm phố phường Thăng Long. Ông bảo quản gia đưa tiền cho người dẫn đường đưa cụ Bành đi và dặn hễ cụ xem ra thích cái gì thì cứ việc mua luôn biếu cụ. Ông cũng sai mua the màu đại hồng may cho ông cụ một chiếc áo dài tay thụng để làm áo tiến triều. Và, mặc dù cụ Bành chưa phải cậy đến một cây gậy chống, Chiêu Văn vương vẫn sai gia nô đi kén ở phường Tàng Kiếm một cây gậy trúc đùi gà đẹp tuyệt trần. Chiếc gậy có bịt mấy vòng khâu bạc chạm chữ thọ.
Nửa đêm ngày mười chín, có chỉ vua kèm thẻ phù vàng chạm chìm hình hai đầu hổ triệu Chiêu Văn vương vào cung. Vua Nhân Tông trao cho hai anh em Chiêu Minh, Chiêu Văn hai trọng trách. Đức ông Chiêu Minh sẽ là quan tướng điển nghi coi về mọi mặt lễ tiết trong buổi triều hội long trọng sắp tới. Đức ông Chiêu Văn là quan tướng trấn thủ kinh thành trong những ngày trước, đang và sau cuộc triều hội. Quyền trấn thủ kinh thành bao gồm việc sắp xếp đặt nơi ăn chốn ở cho các bô lão bốn phương, việc định chỗ đóng quân cho các vương hầu các lộ về dự triều hội, việc phòng giữ và yên dân, việc phòng cháy và nạn trộm cắp... Nhưng thú vị nhất là công việc trấn áp quán sứ của gã Đạt Lỗ Hoa Xích. Bây giờ không còn là lúc phải dè nể gì thằng này nữa. Nhân Tông muốn nhân dịp này mượn mồm tên Đạt Lỗ Hoa Xích để nhắn với Thoát Hoan câu trả lời của nước Đại Việt: Sẵn sàng giáng như sấm sét bất kì bọn giặc xâm lăng nào! Ý muốn của Nhân Tông có đôi chút xốc nổi nhưng các đức ông Chiêu Minh và Chiêu Văn cũng chiều ý cháu mình.
Thế là ngay sáng hôm hai mươi, Chiêu Văn vương ra lệnh cho Dã Tượng, viên chỉ huy đội tượng binh của phủ Hưng Đạo, đem một đàn voi bốn mươi tư con đến buộc ở bãi cỏ bên cạnh quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích. Những con voi trận gầm gừ cả ngày. Chúng kéo lê xích chân kêu loảng xoảng. Chốc chốc chúng lại ré những tiếng như gọi bạn rừng xa xôi. Tiếng voi ré làm cho đàn ngựa trong tàu của quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích sợ cuống lên. Chúng cắn thừng, giằng thừng, đá vào dóng gỗ chắn cửa chuồng ầm ầm. Những thằng dũng thủ Thát Đát đứng trong hàng rào nứa của quán sứ hầm hầm nhìn ra. Những thằng thơ lại Hán thì chửi đổng bằng thứ tiếng ngọng líu ngọng lô. Thoạt đầu chúng định cho người ra đuổi đội tượng binh đi, nhưng sau Buyan Têmua nhìn thấy những tốp kị binh thương giáp sáng loà đi tuần, Buyan Têmua đâm ra sợ. Gã Đạt Lỗ Hoa Xích đã hiểu rằng việc buộc voi bên cạnh quán sứ không phải là do viên tiểu tướng chỉ huy đội voi mà là do lệnh từ cao hơn thế nhiều đưa xuống, vậy thì có nói cũng chẳng ăn thua gì. Hơn nữa ngay sáng hôm ấy, Buyan Têmua được tin quan tướng trấn thủ kinh thành đã nã bắt tất cả những kẻ vẫn thường ra vào quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích. Gã Đạt Lỗ Hoa Xích mới đầu sửng sốt rằng tại sao cái lũ "An Nam" man mọi này lại dám chống lại "thiên triều". Hắn tự

nói thầm rằng từ xửa từ xưa tất cả các lũ Man, Di, Địch, Phiên chống lại "thiên triều" là chỉ có chết, nước mất nhà tan, chỉ trừ... à, trước hết hãy trừ ra cái bọn rợ Đột Quyết, cái bọn này đã cho "thiên triều" bao phen nghiêng ngửa. Ừ, rồi thì lại phải trừ cái bọn Nữ Chân cũng làm cho "thiên triều" khốn đốn, rồi đến năm cái bọn rợ Phiên, rồi đến cái bọn đã bắt cả hai vua Tống bắt đem về giam trong một cái giếng cạn, thí cho một mớ giẻ rách mà che thân chống lại cái lạnh băng tuyết của rừng cây lá tùng phương bắc, chúng đã làm hai vua Tống quên mất mình là phận trời giao, thân là con trời. "Thiên tử" đâu phải chuyện chơi. "Thiên tử " là vua của tất cả các vua, là vua của tất cả mọi dân tộc, là cha của cả thiên hạ, kể cả cái lũ đông Địch, bắc Phiên, tây Di, nam Man cũng phải là con đỏ của "thiên tử". Nó giam vua Tống tức là giam bố chúng nó. Nhưng mà cứ phải trừ ra, trừ ra... như thế nhiều quá. Cái lũ man di mọi rợ này sao mà đông quá lắm thế. Chúng thời nào cũng làm cho "thiên tử" đau đầu. Lần này không khéo cái bọn "Nam Man" này cũng lại làm cho "thiên tử" đau đầu một lần nữa chăng.

Có một điều chắc chắn rằng Buyan Têmua đau đầu. Gã Đạt Lỗ Hoa Xích vội sai một tên thư lại thảo một bản cáo để gửi về nước. Đề phòng bản cáo lọt vào tay quan tướng nước Việt, Buyan Têmua sai viên quan thông đạt phải học thuộc lòng bản cáo, còn bản cáo thì đốt ngay trước mặt Đạt Lỗ Hoa Xích. Chiều ngày hai mươi, Buyan Têmua cho viên thông đạt cầm thẻ phù sơn đỏ chạm rồng của Nguyên chúa lên đường về nước. Nhưng tên này chưa đi hết địa phận kinh thành Thăng Long thì đã bị bắt ở bên kia bến Đông. Tên này bị lôi đến trước mặt quan tướng trấn thủ và hắn đã trổ tài học thuộc lòng để mong được Chiêu Văn vương tha tội chết. Bản cáo thế là đến tay các tướng giữ các trọng trách của triều đình nước Việt.

Chiêu Văn vương cười nói với Hoàng Mãnh:

- Thật bõ với lúc chúng mình bị nó ngáng giáo chặn lại ở ngã ba phường Cổ Vũ.

Hoàng Mãnh chỉ cười. Anh ta đang có ý định xui Dã Tượng giả vờ đánh sổng voi, xua nó chạy vào sứ quán Đạt Lỗ Hoa Xích để "xem cái ổ nhặng xanh ấy nó vi vo thế nào?" Nhưng ý định ấy không được đem ra dùng. Chiều hôm đó, Hoàng Mãnh được lệnh Chiêu Văn vương đem quân tuần sát các khu trong kinh thành có người ngoại quốc ở để sinh sống hoặc lánh nạn. Hoàng Mãnh sai truyền loa nghiêm cấm các người nước ngoài đang cư ngụ tại Thăng Long không được rời kinh thành nếu không có thủ lệnh kèm theo tín bài của quan tướng trấn thủ Trần Nhật Duật.

Chỉ một ngày mà không khí kinh thành sôi động hẳn lên. Người ta dọn đồ quý về quê. Người ta đưa các cụ già và trẻ nhỏ ra khỏi kinh thành. Người ta mua sắm võ khí. Ngay cả những đám cưới mà đồ lễ dẫn cũng phải có võ khí.

Ba ngày liên tiếp, quang cảnh náo nhiệt diễn ra ở khắp các phủ đệ kinh thành. Các bô lão đại diện cho các hương lên kinh theo chỉ tuyên triệu của hai vua. Những hương gần kinh thành, đường gần nên các bô lão về sớm. Lên đến Thăng Long, các vương hầu trấn thủ các lộ đã cho gia tướng đón các cụ về phủ đệ khoản đãi trọng hậu. Cụ nào cũng đã có bộ cánh mới do dân hương may sắm cho nhưng các vương hầu vẫn kén the lụa thượng hạng may quần chùng áo dài, tay thụng cho các cụ. Và mỗi cụ phải có một chiếc gậy chống vừa đẹp vừa lạ. Thôi thì đủ các loại gậy trúc đùi gà, trúc xương cá, gậy lụi, gậy lõi mun, gậy gụ, gậy song xanh, gậy song vàng...

Ba ngày này, Trần Nhật Duật làm việc không biết mệt mỏi. Người ta thấy quan tướng trấn thủ có mặt ở khắp nơi. Ông đến các đồn binh đôn đốc việc tuần phòng và tra soát kẻ lạ mặt. Thực ra công việc này dù có làm kĩ đến đâu cũng không ai an tâm.

Ngày hai mươi hai, Trần Nhật Duật sai tì tướng vào quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích mời gã ta đến tướng phủ Chiêu Văn ăn tiệc. Đây cũng là cách dò xét tình ý một cách trực tiếp lòng dạ viên Đạt Lỗ Hoa Xích. Khi tiệc tan, Chiêu Văn vương mời Buyan Têmua ra cửa Giang Khẩu xem đua thuyền. Chiêu Văn vương cho các loại thuyền thoi, thuyền chiến nặng có lầu, thuyền nan cỡ nhỏ, cỡ to... đua. Các đô thuỷ của lính tứ sương đã làm cho Buyan Têmua biết thế nào là sở trường sông nước của người phương nam.

Sáng hôm hai mươi ba tháng chạp, đúng lúc các gia đình phường phố đang sửa soạn cúng tiễn ông Táo lên chầu trời, quan tướng điển nghi Chiêu Minh đại vương ra mệnh lệnh khẩn cấp:

- Lính đô Thần Sách được lệnh ra quét dọn điện Hô Trà bên cạnh bến Đông Bộ Đầu. Lính phòng thành được lệnh quét dọn và làm cỏ sạch sẽ con đường trồng hoè dẫn từ bến Đông về tới cửa Đông hoàng thành. Bến thuyền cũng phải sang sửa kĩ lưỡng, nhất là các bậc lên xuống thì phải phẳng phiu dễ đi.
- Các nội giám, cung nữ làm việc trong bếp ngự được lệnh sửa soạn đại tiệc cho một ngàn người dự. Đặc biệt là các món nấu phải thực chín thực nhừ, rượu phải kén thứ cốt chính cống kẻ Mơ.
- Các nội sai cung Thánh Từ được lệnh đem lính đô Hổ Dực đến điện Diên Hồng để trần thiết sao cho cực kì trang nghiêm tráng lệ.

Sẩm tối hôm hai mươi ba, đức ông quan tướng trấn phủ Chiêu Văn vương sai thét loa cho khắp sáu mươi mốt phố phường kinh thành biết tin sáng ngày mai, Thượng hoàng và Quan gia sẽ thiết triều hội trọng thể các bô lão cả nước để hỏi về việc tối quan trọng của nước nhà. Loa cũng truyền lệnh của Trần Nhật Duật cấm ngặt các tôn thất, quan lại và thế dân không được tụ bạ gây nhốn nháo trong phố phường. Ban đêm nếu ai có việc ra phố thì phải mang đèn và phải có tín bài của đội trưởng phòng thành mới được đi từ phường này sang phường kia.

Trần Nhật Duật đã phi ngựa qua cổng quán sứ để chính mắt xem xét động tĩnh trong quán sứ. Tuy nhiên để đề phòng viên Đạt Lỗ Hoa Xích gây nhiễu loạn trong kinh thành, Trần Nhật Duật sai nhiều đô lính cưỡi ngựa tuần hành qua quán sứ của gã Đạt Lỗ Hoa Xích để đe nẹt gã.

Tờ mờ sáng ngày hai mươi bốn, trên sông Cơ Xá xuất hiện nhiều thuyền bè cắm cờ cắm phướn đỏ rực sông. Có thuyền từ mạn xuôi lên. Có thuyền từ cửa sông Thiên Đức thuận dòng lao vun vút về bến Đông.

Cả một mặt sông bao la đầy buồm gấm. Những con thuyền đủ loại của tất cả các miền xa lạ của đất nước. Đấy là loại thuyền mũi vươn cao cong như cần cổ thiên nga, hai bên mạn cặp những cây luồng to làm phao. Trần Nhật Duật nhìn thấy bóng dáng quen thuộc của các bô lão miền Quy Hoá đứng trên mũi những con thuyền đó. Đây là loại thuyền mình dài như con thuồng luồng trong thần thoại, hai bên thuyền những cặp bơi chèo chìa ra đều tăm tắp quạt nước. Đây là loại thuyền biển vùng Vân Đồn, vỏ tròn trái dưa, bồng bềnh lướt trôi như không chạm nước. Đây là loại thuyền nan có mui lá nhẹ nhàng, đơn sơ của vùng ruộng trũng đồng chiêm phủ Thiên Trường. Đây là loại thuyền đinh vuông vức, bề thế, chắc chắn trước sóng biển, sóng lừng của các phủ Diễn Châu, Hoan Châu. Những con thuyền từ nhiều lộ đưa bô lão và các vương hầu về Thăng Long dự yến vua ban.

Đoàn thuyền hộ tống Trần Quốc Tuấn từ sông Thiên Đức rẽ qua sông Cơ Xá lúc trời bình minh. Trần Quốc Tuấn đứng trên mui thuyền say sưa ngắm cảnh trời nước mênh mang. Cảnh trí và không khí sớm mai trong lành gợi cảm xúc lâng lâng trong tâm hồn vị tướng già.

Hôm nay, Trần Quốc Tuấn về kinh chầu vua. Cụ Uẩn lo lắng về tuổi cao của Trần Quốc Tuấn

nên đã nài ông phải khoác thêm chiếc áo bông vỏ may bằng nhiễu kì cầu trước khi rời thang mộc ấp Mai Hiên. Đáng như mọi lần cụ Uẩn sẽ là người giữ lái thuyền tướng nhưng lần này thì không bởi vì cụ đã được dân hương và thái ấp Vạn Kiếp cử làm người thay mặt lên kinh hầu chỉ vua. Trần Quốc Tuấn đã sai gia nô đội Yết Kiêu đem mười chiếc thuyền to có lầu, đưa cụ Uẩn và các bô lão các hương ven hai bờ sông Lục Đầu về Thăng Long. Những chiếc thuyền ấy đang giương buồm thênh thang mé trước mặt vị tướng già và ông có thể nhận ra bóng dáng thấp nhỏ rụt rè của cụ Uẩn.

Chân trời đàng đông bừng sáng lên. Thăng Long vụt hiện ra lộng lẫy với muôn ngàn cờ xí. Trên dòng sông bao la, thuyền các lộ chen nhau như lá tre.

Bình minh trên sông thật khoáng đạt. Cây cỏ hai bờ một màu xanh non và những con cò trắng tinh khôi sợ hãi bay tít trên cao tránh tiếng hò khoan nhặt của thuỷ thủ. Tiếng hò bát ngát trên sông chen tiếng ốc trầm đục của thuỷ thủ lộ Hải Đông gợi không khí hội hè thượng võ.

Trần Quốc Tuấn đăm đăm nhìn Thăng Long yêu dấu. Kinh thành hôm nay bừng tươi lên. Đội trống đồng của cấm quân đang đánh điệu mừng.

Kìa, đỉnh tháp Báo Thiên xa lắc và mé ngoài là cửa Giang Khẩu rộng thênh thang. Kìa, là nóc vọng lâu của cửa Đông, bên trên bay phấp phới lá cờ đại bái chỉ dùng trong những lễ lớn hoặc lúc xuất quân. Còn đây là những nóc nhà cao, thấp lô nhô của phố phường nơi ông đã từng rong chơi những ngày còn trẻ.

Trần Quốc Tuấn chợt thấy yêu Thăng Long biết bao nhiêu. Thăng Long là một kinh thành chứng kiến biết bao vinh quang của dân tộc. Thăng Long lưu giữ quá nửa tâm hồn của ông.

Trần Quốc Tuấn nhớ tới những trại trồng hoa với những cô gái quê chất phác, những cô gái có đôi tay kì diệu vun xới nên những đoá hoa lộng lẫy ngát hương. Ông nhớ tới những đêm thả thuyền trên hồ Dâm Đàm, nghe những cô phường làm giấy vừa hát vừa giã dó đêm khuya. Ông nhớ tới những ngày rằm tháng giêng ngào ngạt khói hương cửa Phật. Những cụ bà, những người mẹ đi lễ chùa xin lộc cầu phúc cho con cháu và đó cũng là những ngày ông cưỡi ngựa rong chơi xem cỏ non mới mọc. Ông nhớ cả những phố phường đông đúc, người bán, kẻ mua, nhớ tiếng ồn ào, tiếng gọi, tiếng cãi nhau, nhớ cả những bận rượu say chếnh choáng từ Hoàng Mai lần về vương phủ.

Những ngày trai trẻ ấy qua đi đã lâu nhưng vẫn in đậm trong tâm hồn ông khiến cho ông lưu luyến say mê cái kinh thành mà mỗi bước chân đi người ta lại tìm ra một điều chi mới lạ...

Thuyền dồn cửa bến, sóng dềnh lên làm cho những con thuyền chao nhẹ. Trần Quốc Tuấn nhìn chung quanh. Các thuyền khác đang dẹp lối để nhường thuyền của ông cặp bến trước. Ông quát to:

- Các thuyền quân hãy giạt ra để các bô lão lên bộ trước!

Ông im lặng nhìn các con thuyền chở các bô lão đi qua trước mặt mình.

Có tiếng xôn xao hỏi nhau:

- Ai đấy? Ai đấy?

- Quốc công Hưng Đạo vương chứ ai.

Thế là tiếng chào ran lên:

- Kính lạy đức ông.

- Kính lạy Quốc công.

Trần Quốc Tuấn tủm tỉm cười đáp lễ. Các bô lão vẫn lần lượt đi qua trước mặt ông. Cụ nào cũng mặc áo mới. Ông nhìn thấy cụ Uẩn xúng xính trong tấm áo the hoa chữ thọ nhuộm thâm. Tấm

áo này do dân hương Vạn Kiếp cử người sành sỏi về tận làng La Khê kén the tốt may cho cụ Uẩn. Trần Quốc Tuấn gọi to sang thuyền ông cụ:
- Cụ ơi! Nhớ lời uỷ thác của dân hương nhá!
Tất cả các bô lão bên con thuyền ấy cũng ồn lên:
- Quốc công cứ yên trí. Chúng tôi cứ xin Quan gia gọn một chữ "Đánh!"
Thuyền các bô lão lần lượt cặp bến Đông. Trần Quốc Tuấn nhìn thấy quan tướng điển nghi Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải chỉ huy các quan kinh thành ra đón các bô lão. Chiêu Minh đại vương đứng bên dưới cái nghi môn vóc đỏ, chắp tay chào các bô lão. Các quan chia nhau mời các bô lão lên võng. Mỗi cụ ngồi riêng một võng bên trên che hai chiếc lọng xanh. Phường Hoè Nhai đông kín người.
Khi thuyền Trần Quốc Tuấn vào bến, đoàn bô lão đã đi gần xong. Ông ra lệnh cho tất cả số quân về hôm nay phải chỉnh bị hàng ngũ. Các chiến thuyền đỗ theo từng quân, mũi quay ra sông sẵn sàng rời bến. Thuỷ thủ không được rời thuyền và ai đứng vào chỗ nấy. Ông ra lệnh cho quân bộ và quân kị xếp thành từng khối vuông vức hai bên đường hoè. Đội nào đem phướn của đội ấy lên đầu hàng quân. Sau đó Trần Quốc Tuấn sai cắm ngọn cờ Tiết chế lên đài cờ.
Lúc ấy, mặt trời lên. Nắng chiếu vào thế trận uy nghi, lập loè ánh binh khí. Quân sĩ đứng im phăng phắc, chỉ thỉnh thoảng có tiếng ngựa chiến nện vó hục hặc. Nhìn một lượt thật chậm, thật kĩ lưỡng, Trần Quốc Tuấn hài lòng. Quân sĩ các lộ khoẻ mạnh. Binh khí sắc bén, quần áo đủ ấm. Có những chiến sĩ như thế này một tướng giỏi có thể đánh thắng một kẻ địch hung hãn, thiện chiến tưởng như vô địch. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đánh một hồi chiêng, cho quân sĩ nghỉ tại chỗ. Nguyễn Địa Lô dắt con ngựa tía mật đến cho ông nhưng Trần Quốc Tuấn không lên yên. Ông đưa cây gậy xương cá cho Dã Tượng và đi bộ về cửa Việt Thành, theo sau là Nguyễn Địa Lô và con tía mật.
Với trọng trách quan tướng trấn phủ, Chiêu Văn vương cưỡi con Bão Đêm đem một đoàn tuỳ tùng đi đôn thúc việc tuần phòng. Phía trước Chiêu Văn vương có một kị sĩ giương một lá cờ đỏ đề dòng chữ Khâm sai Trấn phủ. Ngựa Chiêu Văn vương đến bến Đông. Ở cửa bến, bên dưới cái nghi môn vóc tía, Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải đã dẫn đầu một đoàn vương hầu trọng chức đứng chờ đón các bô lão. Dàn trống đồng của quân Thánh Dực đã bày sẵn ở cửa đường hoè. Bên cạnh đó một đài cờ đắp cao chờ làm lễ tế. Quan tướng thay cho các lộ đã chỉnh bị đội ngũ ở ba mặt đài cờ. Chiêu Văn vương nhìn thấy Hoàng Mãnh và Trịnh Mác dẫn đầu cánh quân áo chàm, vai đeo nỏ cánh én của lộ Đà Giang. Ông cũng nhìn thấy hầu tước Hoài Văn, năm nay nom đã chững chạc, dẫn đầu đội quân gia đồng rất trẻ, kéo một lá cờ đề sáu chữ: "Phá Cường Địch Báo Hoàng Ân". Nhìn thấy Chiêu Văn vương sắp phóng ngựa qua, Hoài Văn hầu sẽ rê cương cho con ngựa của mình nhún nhảy để gợi sự chú ý của Chiêu Văn vương. Quả nhiên Chiêu Văn vương chú ý, nhưng ông cũng đoán ra cái ranh mãnh của hầu tước Hoài Văn. Ông tế ngựa đến trước đội quân cất tiếng hỏi:
- Quân của ai đây?
Hoài Văn hớn hở đáp:
- Bẩm của cháu!
Nhưng Chiêu Văn vương nghiêm nghị:
- Trong việc quân việc nước sao tướng quân lại xưng hô chú cháu?
- Bẩm... bẩm đức ông trấn phủ, đây là đội quân gia đồng của phủ Hoài Văn do tôi làm tướng.
Chiêu Văn vương khẽ nheo mắt nhìn chàng thiếu niên mặt đỏ gay, nói năng ấp úng, ông hỏi

dồn:
- Vậy thì đội quân của tướng quân có bao nhiêu nghĩa sĩ?
- Bẩm, khoảng sáu trăm.
- Khoảng sáu trăm! Vậy là bao nhiêu? Sáu trăm ba mươi mốt, sáu trăm ba mươi hai hay là năm trăm chín mươi tám, là bao nhiêu nói cho chính xác.
Trần Quốc Toản đứng đực mặt ra. Trần Nhật Duật chau mày:
- Có bao nhiêu giáo?
- ...
- Bao nhiêu nỏ?... Nỏ bảy yến bao nhiêu chiếc?
Trần Quốc Toản không trả lời được. Trần Nhật Duật chau mày:
- Có bao nhiêu ngày lương?
Câu này thì Trần Quốc Toản sung sướng đáp lại ngay:
- Bẩm đức ông trấn phủ, đội quân của tiểu tướng có thừa lương ăn cả năm cũng không hết.
Trần Nhật Duật nhìn đăm đăm chàng thiếu niên hào kiệt. Ông vừa quý vừa buồn cười. Như thế này thì nếu cứ đóng ở Thăng Long đội quân của phủ Hoài Văn sẽ được vỗ béo, nhưng cứ rời kinh đô hành tiến ba ngày là họ đã đói rã họng ra bởi vì cứ thử đoán chơi cũng đủ biết họ chưa hề chuẩn bị một chút lương khô nào, xe tải, ngựa tải, thuyền tải,... cũng chưa sửa soạn chứ đừng nói chi đến hạt muối, con cá khô, đến cỏ khô cho ngựa, đến ít quả trứng, ít thịt khô bò cho lính ốm nữa. Ông bảo Trần Quốc Toản:
- Tiểu tướng quân phải tự hào về đội quân kia! Thật là những người lính có cốt cách. Nhưng tiểu tướng quân phải học phép cầm quân mới được... Đã có cuốn Binh thư yếu lược chưa? Cuốn sách của Quốc công Tiết chế đó mà.
- Dạ... đã có rồi ạ
- Đã có rồi mà sao cầm quân lỏng lẻo thế này. Quân bao nhiêu cũng không nhớ, vũ khí bao nhiêu cũng không hay, lương ăn bao nhiêu ngày cũng không biết.
Trần Quốc Toản đành ấp úng thú nhận rằng cậu đã nhận được cuốn Binh thư yếu lược nhưng bận tíu tít việc mua sắm võ khí, việc tập ngựa, tập cung, việc chiêu mộ hào kiệt, việc đến nói với cha anh nhà cậu này cậu nọ để xin cho cậu ta được nhập ngũ, việc mua thừng mua chão để trói tù binh... nên chưa đọc kĩ cuốn sách đó.
- Phải đọc và nghiền ngẫm cho kĩ. Đọc rồi làm theo chỉ dẫn trong cuốn sách ngay. Việc binh trước tiên là hiểu mình, rồi hiểu địch thì mới mong tranh thắng được. Tiểu tướng quân nên nhớ có tráng chí nhưng phải có thao lược nữa mới được.
Trần Nhật Duật cười lớn, ông tế ngựa qua cánh quân lộ Thượng Quy Hoá của ông. Ông thấy Triệu Trung đứng bên trái hàng quân đầu tiên ngay bên dưới lá cờ lệnh nhỏ của đội quân cưỡi ngựa. Viên tướng đó hôm nay mặc quân phục Tống, đội chiếc mũ cỏ rộng vành, vai khoác chiếc cung đại. Triệu Trung không đeo kiếm mà cầm một cây trường thương cán hun đen bóng. Ông nghĩ thật quái lạ. Cái dân tộc của Triệu Trung, người trung thì trung với cả cái mũ, đôi giày của vua mặc dù gã vua đó ăn máu hút tuỷ của trăm họ, ngu trung đến mức giết cả bố giết cả vợ con để chiều theo ý thích của gã hôn quân vô đạo; còn phản nghịch thì phản nghịch cũng đến nơi đến chốn, mở cửa quan hiểm trở dẫn đường cho quân xâm lăng tiến vào, chỉ chỗ giấu bài vị hoàng tộc, chỉ ngôi mộ giấu một ông hoàng tử lên năm đã chết rồi, chỉ cho quân giặc một đường tiến quân bí mật, chỉ cho quân giặc một cách đánh sở trường của dân tộc. Cái trung, cái phản của dân tộc này đều ở đỉnh cao.

Trần Nhật Duật không ngừng lại trước đoàn quân của mình nữa, ông trở lại đường hoè. Bấy giờ các bô lão đã lên bộ rồi. Những cụ lai kinh từ mấy hôm trước cũng được gia tướng các hầu phủ, vương phủ đưa ra bến Đông để cùng tiến cung luôn thể. Hôm nay trông cụ nào cũng xúng xính. Họ phần lớn đều là người cao tuổi nhất trong hương mà họ đi thay mặt. Như thế các cụ cũng là những người cao tuổi nhất nước.

Khi Trần Nhật Duật trở lại bến Đông, các bô lão và các quan văn võ trọng chức đang vái nhau tứ tung hai bên cái nghi môn vóc đỏ. Trần Nhật Duật nhìn thấy Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc mặt lạnh tanh vái tả vái hữu vô tri vô tình như cái cần cối nước lộ Lạng Giang. Ông chắc chắn đức ông Chiêu Quốc nhìn thấy ông nhưng không biết tại sao lại cứ giả tảng là không trông thấy. Ít lâu nay, Chiêu Quốc vương tránh mặt ông, không đến thăm ông. Nếu hai người gặp nhau ở chỗ đông người hoặc vắng người thì thái độ của Chiêu Quốc vương cũng xa vắng, thờ ơ mặc dù có câu nào nói với nhau thì cũng là những lời nói ngọt ngào. Chiêu Văn vương cảm thấy áy náy trong lòng. Hình như việc ông được Quan gia sủng ái thêm lên, đồng thời dù muốn hay không cũng là giảm đi quyền uy của đức ông Chiêu Quốc. Cứ xem trọng trách quan tướng trấn phủ ông đang nắm giữ thì đủ rõ. Đúng ra, trọng trách này phải nằm trong tay Chiêu Quốc vương. Có khi với cách điệu nho nhã nổi tiếng sẵn có, Chiêu Quốc vương còn được Quan gia trao cho quyền quan tướng điển nghi buổi triều hội long trọng hôm nay nữa kia. Trần Nhật Duật hơi buồn. Ông có nhiều anh em nhưng xưa nay ông vẫn gần gũi với đức ông hoàng Năm hơn cả. Đó là người dạy dỗ ông nhiều điều, đã dẫn ông đi từng bước trở thành một ông hoàng quý phái, phong nhã và tài hoa.

Nhưng thực ra, Chiêu Văn vương chưa tìm hiểu đến đáy sâu cùng của mối quan hệ đó. Chiêu Văn vương trưởng thành dần dần từ thiên lương đôn hậu và hồn nhiên. Chiêu Quốc vương cũng trưởng thành dần dần nhưng từ khát vọng riêng tư hết sức kiêu sa và mãnh liệt. Sự khác nhau đó chính là cơn cớ dẫn đến sự rã rời của mối quan hệ tưởng như khăng khít giữa hai người.

Dân Thăng Long đốt pháo mừng làm cho con ngựa của Chiêu Văn vương bồn chồn. Con Bão Đêm không sợ tiếng động, tiếng nổ nhưng tiếng động tiếng nổ kích thích con tuấn mã máu hăng và hiếu động. Nó vươn cái cổ dài như cổ thiên nga hí một tiếng rậm rựt. Trần Nhật Duật vỗ vào cổ ngựa mấy cái. Ông rê cương chạy dọc đường hoè ra lệnh cho một tì tướng thông hiệu:

- Báo lên quan tướng điển nghi là các bô lão đã lên võng hết cả. Thông báo luôn cả cho quan tướng Nguyên suý trấn điện Bảo Nghĩa hầu như thế nữa.

Viên tì tướng tuân lệnh tế ngựa luôn về cửa hoàng thành. Đám rước các bô lão cũng vừa diễu qua đầu ngựa Chiêu Văn vương. Hôm nay Thượng hoàng muốn tỏ bụng kính lão đã dùng toàn võng che màn đại hồng để rước các cụ già thượng khách của triều đình. Mỗi chiếc võng lại được che một đôi lọng xanh rủ thao đen kết chỉ kim tuyến mặc dù hôm nay trời cuối đông nắng đã nhạt lại là nắng sớm. Trên một chiếc võng cụ Bành nhìn thấy đức ông hoàng Sáu. Cụ cố nhổm để ngồi thẳng vái chào Chiêu Văn vương nhưng ngồi thẳng trên võng làm sao được. Ông cụ cứ đành nằm co như thế, giơ hai tay vái. Chiêu Văn vương cũng vội chập cương ngựa, vái đáp lễ. Sau võng cụ Bành là võng cụ Uẩn, người lái đò già bến Bình Than, một trong những tay kiếm hộ thân xưa của đức ông Phụng Kiền, người là thầy của tất cả gia tướng gia nô hương Vạn Kiếp, người đã từng thết Chiêu Văn thân vương một bữa rượu gỏi cá kì lạ nhớ đời. Cụ Uẩn đi thay mặt cho dân hương Vạn Kiếp.

Sau đoàn võng các bô lão là đoàn ngựa các vương thân, đại thần. Chiêu Văn vương nhìn thấy đức ông Thượng tướng Thái sư và đức ông Tĩnh Quốc. Quốc công Hưng Đạo vương thì lại đứng sang một bên nhường đường cho đoàn người dài dằng dặc kéo đi mãi mới hết. Chiêu Văn vương nhìn thấy Quốc công sai Dã Tượng cắm lá cờ nguyên soái lên đài cờ, ra lệnh cho binh sĩ nghỉ tại chỗ rồi đức ông đi bộ về hoàng thành, sau lưng là các tướng tuỳ thân hộ vệ. Chiêu Văn vương cũng quay về hoàng thành. Ông xuống ngựa, giao ngựa cho thị mã cận vệ rồi vào cung.
Bấy giờ các bô lão trong điện Thiên An đang đi lại xem cung, xem điện. Các đức ông giữ trọng trách hai cung Thánh Từ và Quan Triều đã vào hậu cung để phò ngài ngự ra điện.
Cụ Uẩn ngày xưa đã từng được ra vào cung điện nhiều lần nên dẫn các bạn già đi xem điện. Các cụ bàn về đức Nhân của Quốc công Hưng Đạo vương và cứ cãi nhau mãi về biết rõ và chưa biết rõ đức Nhân ấy. Cuối cùng các cụ rủ nhau đến bờ hồ Dưỡng Ngư xem cá. Vào mọi buổi sáng cữ này, nội giám vẫn rắc bỏng cho cá ăn. Cá quen lệ, chúng lên cả mặt nước đuôi phe phẩy, đớp bọt ăn chậm chạp. Một cụ bảo:
- Gớm cái giống cá đâu mà quý thế. Giếc đâu mà giếc dài đến hơn một gang tay.
Cụ Uẩn bảo:
- Ấy, cái giống giếc đuôi đỏ này đem từ lộ Đà Giang về đấy. Giống nó đẻ kìn kìn, mau ăn mau lớn lắm. Ngày xưa, tôi còn ở Hoàng thành, cứ mỗi năm lại đánh cá một lần dâng Quan gia. Lần nào Quan gia cũng chia cho quân tứ sương mỗi đô vài thúng.
Một cụ thích thú:
- Thế thì tốn rượu nhể? Giá quê mình cũng có nhể?
Nhưng rồi một cụ khác lại hoài nghi:
- Nhưng chẳng biết rõ nó có nhiều thịt không? Chứ như cái giống ngão ta bè ngang mà...
Thế là mấy cụ rủ nhau xuống tận bậc lên xuống để xem cá cho rõ hơn. Bầy cá dạn người, thế mà chúng cũng không lặn xuống dưới nước. Chúng còn ve vẩy đuôi bơi sán lại quanh bậc thềm, miệng hớp hớp đám bọt nổi, con nào con nấy béo thừa môi ra. Những cái vây, những cái đuôi đỏ nom thật là đẹp.
Mấy cụ đùn đẩy nhau để xem, thình lình một cụ trượt rêu trơn lạng người hẩy ngay cụ Uẩn ngã đánh tùm một cái xuống hồ. Các cụ xúm lại hè nhau kéo ông cụ ngã dưới nước lên bờ. Thôi thì quần áo, râu tóc ướt lướt thướt hết cả. Chòm râu thưa bết nước tóp lại, cái khăn tam giang tụt xuống cổ lòng thòng một đầu, nước rỏ tong tong...
Đúng lúc ấy, chuông vàng đánh chín hồi báo hiệu nhà vua ra điện.
Chuông vàng đã đánh tới hồi thứ chín. Buổi triều hội này, Quan gia Nhân Tông với quyền uy là đương kim hoàng đế sẽ nói câu quyết định cuối cùng nhưng đứng ra triệu mời và tiếp đãi lại là Thượng hoàng Thánh Tông với cái lẽ là người già mời người cao tuổi để hỏi ý kiến khuyên bảo đàn con cháu.
Cửa hậu cung mở toang ra sau tiếng chuông cuối cùng của hồi thứ chín. Đô Hổ Dực dàn quân từ cửa hậu cung ra tới điện Thiên An. Hai vua xuất cung giữa một đám lọng vàng lộng lẫy. Theo sau hai vua là các thân vương giữ những chức vụ quan trọng nhất trong triều, những thân vương có biển nhập nội, có thẻ bài "hộ giá tuỳ sai", hàng ngày vào chầu vua bàn việc lớn của nhà nước và binh gia trong hai cung Thánh Từ hoặc cung Quan Triều.
Chiêu Minh đại vương Thượng tướng quân Thái sư Trần Quang Khải, người đang cầm đầu các quan văn võ trong triều với nhiệm vụ tể tướng, đi trước các thân vương. Sau đó đến Quốc công Tiết chế chư quân Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, đến Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc

Khang; trấn thủ các lộ phía nam, đến Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, trấn thủ lộ Đà Giang đồng thời là quan tướng chỉ huy một cánh quân mạnh sẵn sàng đánh sâu vào sau lưng địch nếu chúng khởi quân lấn đất ta, đến Nhân Huệ vương Phó Đô tướng quân Trần Khánh Dư chỉ huy toàn bộ quân thuỷ, các đảo, các cửa sông, các bến trại và các xưởng chiến thuyền, đến Điện tiền Nguyên soái phò mã Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng chỉ huy tất cả cấm quân nhưng hiện đang cứ một hai từ chức Điện soái để xin ra chỉ huy quân trên biên ải, đến Tá Thiên vương Trần Đức Việp, tướng trẻ hăng hái lẫm liệt trong các vương hầu...

Trần Nhật Duật vô cùng xúc động trước quang cảnh trên năm trăm cụ già râu tóc trắng phau đang làm lễ chúc thọ vua. Nhân Tông không ngồi trên điện Thiên An. Nhà vua xuống thềm đi thăm hỏi từng cụ và nhìn thấy cụ Uẩn quần áo ướt bèn sai nội giám vào hậu cung lấy quần áo khô mới cho cụ thay. Lát sau họ mang ra cho ông cụ Bình Than một chiếc áo vóc tía mới tinh khôi. Các bô lão vái chúc hai vua. Mỗi cụ tiêu biểu cho đạo đức, nhân tài, vật lực của một hương và tất cả các cụ tượng trưng cho chí khí anh hùng của nhân dân Đại Việt.

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Vần thơ đầy tráng chí của lão danh tướng tiền bối Lý Thường Kiệt bỗng vang lên trong tâm hồn Trần Nhật Duật. Đức ông hoàng Sáu đột nhiên thấy tầm vóc của nhân dân trăm họ vô cùng to lớn. Hôm nay, các bô lão cả nước sẽ nói lên tiếng nói của dân hương mình trước nạn xâm lăng rằng: "Đánh hay hàng?"

Trần Nhật Duật hiểu và tin rằng các bô lão sẽ quyết đánh. Lịch sử dân tộc lại một lần chứng minh ý chí toàn dân kiên định giữ nước, gan góc chống giặc. Xưa kia, trước đây hàng ngàn năm, vua tổ Hùng Vương đã từng triệu các bô lão về núi Hy Cương để hỏi ý dân trước nạn xâm lược đe doạ. Các bô lão đã xin đánh. Vua Hùng đã nghe theo và nước Văn Lang đã chiến thắng quân Tần hung dữ. Bây giờ cũng vậy, các bô lão sẽ lên tiếng, tiếng nói lẫm liệt của cả nước: Đánh!

Trần Nhật Duật tin chắc các bô lão sẽ xin đánh nhưng ông vẫn muốn nhìn tận mắt, nghe tận tai tiếng thét đồng thanh và cảnh ấy. Chức quan tướng trấn phủ lại buộc ông phải đôn thúc việc trị an trong kinh thành. Vì vậy khi nhà vua mời các bô lão sang điện Diên Hồng để khoản đãi và hỏi ý thì Trần Nhật Duật phải đi làm công vụ ở bên ngoài kinh thành. Điều đó làm cho đức ông hoàng Sáu nổi giận. Thấy đô Long Dực đang chực hầu ở cửa hoàng thành, Trần Nhật Duật quát to ra lệnh:

- Lên ngựa!

Đô Long Dực lên ngay ngựa. Đô này gồm toàn dũng thủ túc vệ Thượng đô, võ nghệ cung kiếm giỏi tuyệt trần, trán được thích ba chữ chàm "Thiên tử binh". Những binh tướng đô này vốn có mối hận cũ với bọn giặc nhà Nguyên. Năm thằng Sài Thung sang sứ nước ta, nó hống hách qua cửa Đại Hưng không thèm xuống ngựa. Vào đến cửa Dương Minh nó cũng định cưỡi ngựa qua. Khi ấy lính đô Long Dực canh cửa Dương Minh đã ngáng giáo chắn đường thằng sứ thần nhà Nguyên hỗn xược. Thằng này lại còn dùng cả roi ngựa đánh mấy người lính Long Dực chảy cả máu đầu. Nếu không biết sợ phép nước mệnh vua thì hôm ấy họ đã bóp chết tươi cái thằng Sài Thung hung hãn hỗn hào rồi.

Trần Nhật Duật dẫn đầu đô Long Dực phi ngựa qua các phố phường kinh thành về phía quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích. Ông muốn xét động tĩnh trong quán sứ và cũng muốn kiếm chuyện với nó cho hả giận. Đó cũng là một cách đe nẹt thằng Đạt Lỗ Hoa Xích đồng thời trêu cho nó tức giận "chơi".

Lính Long Dực đoán được ý Trần Nhật Duật, họ giơ cao ngọn giáo sáng loáng, họ rướn mình

trên bàn đạp, miệng hô tiếng hô chiến đấu: "Xông lên! Giết! Xông lên! Giết"
Quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích đóng cổng kín mít. Những tên quân canh cũng rút cả vào trong. Đằng sau kẽ ván gỗ cánh cửa quán sứ chắc có những tên đứng trong nhìn ra. Trần Nhật Duật cho ngựa phi quanh quán sứ ba vòng thật nhanh rồi vòng thứ tư cho ngựa đi bước một. Đàn ngựa phi đang hăng, chưa phỉ chí bị ghìm cứ hậm hực hí. Chúng lần lượt cong đuôi ỉa tung toé ra đường. Lính Long Dực cười ồ cả lên. Quán sứ Đạt Lỗ Hoa Xích đâm ra hôi hám như chuồng thú.
Trần Nhật Duật dẫn quân đi tra soát mấy đồn phong đoàn chính yếu của kinh thành. Những đồn phong đoàn là nơi đóng quân của lính tuyển phong chuyên việc dò giặc, bắt trộm, trị cướp, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật của nhà nước. Tra soát xong, Trần Nhật Duật quay trở lại hoàng cung. Ông cho lính xuống ngựa nghỉ và ông vào nội cung bằng cửa Vân Hội. Ông bước lên thềm điện Diên Hồng lúc các bô lão ùa lên nói với Trần Quốc Tuấn:
- Sao Quốc công lại quá khen cái lũ giặc ấy thế?
Trần Quốc Tuấn phò hai vua đưa các bô lão sang điện Diên Hồng.
Bữa nay điện này được trang trí rất khéo. Điện không có những hàng cột thếp vàng lộng lẫy và những bức tường ghép gỗ dạ hương chạm nổi như điện Thiên An. Điện cũng không có những bậc thềm rộng mà người lên hoặc xuống thềm cảm thấy thăm thẳm triền miên. Diên Hồng là một ngôi điện rộng làm từ triều trước, lúc nhà Trần vừa lên ngôi còn nguyên cái hồn hậu của dân dã, cái vũ dũng của những tráng sĩ đi mở nước. Diên Hồng có một vẻ đẹp trầm mặc, hùng vĩ với lớp mái vảy cá chót cong vừa phải và hàng cột chò chỉ trơn, màu đã xuống với thời gian. Nền điện trải toàn chiếu cạp điều sát vào nhau và nhà vua đã sai bày tiệc lên đó để thết đãi các bô lão.
Trong lúc Nhân Tông và Trần Quang Khải mời các cụ vào điện Trần Quốc Tuấn chợt nhớ ra một điều, ông đi ra cửa Việt Thành. Ông thấy Trương Hán Siêu đang túc trực ở đấy. Vị tướng già ra lệnh bằng giọng gấp gáp:
- Cháu cầm lấy cái này về ngay vương phủ họp thư nhi bên ta và bên phủ Chiêu Minh sao cho ta làm năm nghìn bản. Hẹn lúc mặt trời lặn chiều nay phải đem tới bến Đông.
Trần Quốc Tuấn trao cho Trương Hán Siêu một cuộn giấy. Ông mở to mắt, bảo Trương Hán Siêu:
- Bản hịch của ta đó. Đi cho mau.
Khi Trần Quốc Tuấn quay trở về tới điện Diên Hồng thì tiếng hô "Đánh! Đánh!" đang vang ầm hoàng cung. Ông bước lên thềm điện, thấy Nhân Tông đứng giữa, các bô lão đang ngoảnh mặt về nhà vua. Một số cụ ngồi mé xa nhấp nhổm quỳ gối lên và những cụ ngồi tận cùng thì đứng cả dậy để nghe và nhìn cho rõ hơn.
- Đây rồi, Quốc công Tiết chế đây rồi. Quốc công hãy nói cho bô lão rõ về sức ta và sức địch đi!
Trần Quốc Tuấn từ từ bước vào, đường bệ trong bộ áo chiến đại trào và chòm râu lốm đốm bạc rủ dài xuống mảnh đồng thau hộ tâm hình chữ nhật chạm phù hiệu quân Thánh Dực. Một cụ hô lớn:
- Xin Quốc công cho đánh.
Toàn điện Diên Hồng lại rung lên. "Đánh! Đánh!". Vị tướng già mắt sáng lên, sung sướng trong không khí tin tưởng anh hùng. Ông nói:
- Cần phải biết mình biết địch. Hốt Tất Liệt hiện nay không chỉ là vua của đám dân du mục chỉ biết phi ngựa bắn đốt. Hắn còn là vua của hàng trăm triệu người biết cắm rễ sâu xuống những cánh đồng phì nhiêu nằm trên lưu vực Hoàng Giang và Trường Giang. Hốt Tất Liệt không chỉ

âm mưu diệt dân ta, hắn còn muốn chiếm giữ lâu dài, chia thành quận huyện, đặt ách đô hộ ngàn đời lên cổ dân ta. Kẻ địch của chúng ta có quân kị thiện chiến, quân bộ thiện chiến, lương thảo dồi dào, chiến cụ dồi dào...
Có một cụ ngắt lời ông:
- Sao Quốc công lại quá khen cái lũ giặc ấy thế?
Chính vào lúc đó, Trần Nhật Duật trở về. Điện Diên Hồng đang trong lúc không khí căng thẳng.
Trần Quốc Tuấn vẫn điềm tĩnh:
- Xin các cụ nhớ cho kẻ địch của chúng ta đã thiện chiến lại thâm hiểm vô cùng...
Nhưng cụ Uẩn lại ngắt lời ông một cách rất bất ngờ:
- Chúng ta đã chọi giáo với lũ giặc ấy rồi.
Trần Quốc Tuấn suýt bật cười khi thấy ông già thấp nhỏ trong chiếc áo vóc tía.
- Đúng, chúng thiện chiến mà ta cũng thiện chiến. Nhưng chiến trường diễn ra trên đất ta sao tránh khỏi những tổn thất cho trăm họ...
Thế là các bô lão ùa lên nói với Trần Quốc Tuấn :
- Mất nước là mất hết. Xin Quốc công cho đánh!
Rồi họ hướng về phía vua Nhân Tông hô to:
- Xin Quan gia cho đánh!
- Hương Quắc chúng tôi xin đánh!
- Hương Tức Mạc chúng tôi cũng xin đánh!
- Hương Hoằng chúng tôi xin đánh!
...
Trần Nhật Duật nhìn thấy cụ Bành. Ông cụ già vùng biển tuổi vào loại cao nhưng còn khoẻ lắm. Ông cụ đứng hẳn dậy giơ hai tay nắm chặt ra trước mắt:
- Thưa Quan gia, thưa các đàn anh. Hương Hoằng chúng tôi cũng như cả nước xin quyết đánh và quyết thắng. Thưa các đàn anh, nước Việt chúng ta có bao giờ chịu nhục. Xin là đánh và quyết thắng.
Tất cả các bô lão cùng gào lên:
- Xin đánh! Đánh cho tan bọn kẻ cướp phương Bắc.
Điện Diên Hồng lại rung lên hai tiếng Sát Thát. Các vương hầu và lính cấm vệ đứng canh cũng thét theo ầm ầm.
- Sát Thát! Xin đánh! Sát Thát! Xin Quan gia cho đánh. Thà chết chứ không chịu mất nước!
Trần Nhật Duật và Trần Bình Trọng cũng thét to xin đánh. Hai quan tướng trấn phủ và trấn điện cũng quên khuấy mất nhiệm vụ của mình mà cứ hét lên. Nhân Tông muốn cân nhắc kĩ nên nhà vua mời các bô lão uống một chén rượu. Nhưng các bô lão nhất định không chịu uống. Họ trả lời rằng Quan gia chưa hạ chỉ đánh thì không ai an tâm uống chén rượu ấy. Trần Nhật Duật nhìn thấy Nhân Tông đứng sừng sững, mặt xúc động, đôi mắt hừng hực từ từ khép lại. Thình lình nhà vua trẻ mở to mắt, cất tiếng sang sảng đầy vẻ quả quyết:
- Vậy thì... ta truyền chỉ. Các cụ hãy uống với ta chén rượu nguyền một lòng chống giặc. Ta truyền đánh!
Các bô lão, vương hầu, tướng lĩnh, binh sĩ cùng gầm lên:
- Đánh! Đánh! Đánh!
Trần Nhật Duật thấy mắt mình nhoà đi. Ông nghe có tiếng cụ nào đó khóc rống lên sung sướng. “Quan gia cho đánh rồi! Quan gia cho đánh rồi!”

Trăm họ là gốc của xã tắc! Chân lí ấy rạng rỡ, chốt chặt trong lòng Trần Nhật Duật. Đức ông quan tướng trấn phủ nguyền thầm sẽ giữ gìn ý chí sắt son để khỏi phụ lòng trăm họ. Ông chưa hề nghĩ tới trong mấy trăm con người đứng trong điện Diên Hồng lúc đó, những ai là người anh hùng?

Nhanh quá. Xong xuôi nhanh quá. Trần Quốc Tuấn sai Nguyễn Địa Lô về ngay vương phủ Hưng Đạo hẹn chính ngọ đã phải có bản hịch của ông ở ngoài bến Đông.

Gần trưa, Chiêu Minh đại vương hộ tống nhà vua tiễn Tiết chế ra bến Đông làm lễ xuất sư. Quân Long Dực, Hổ Dực mở đường. Lính hai quân Tả và Hữu Thánh Dực dưới quyền chỉ huy của Trần Bình Trọng hộ vệ hai bên kiệu vua. Sau kiệu là Trần Quốc Tuấn hiên ngang trên lưng con Tía Mật. Sau đó là Chiêu Minh đại vương cùng các quan văn võ và các bô lão kéo dăng dăng trên con đường hoè từ cửa Việt Thành đến bến Đông.

Nắng hanh.

Cờ rực rỡ. Trống đồng bến Đông đánh thì thùng. Nắng lập loè đầu ngọn giáo, nắng lập loè trên mảnh hộ tâm của các tướng. Nắng long lanh trong mắt binh sĩ.

Đến bến Đông, Nhân Tông xuống kiệu. Nhà vua lại trước đầu ngựa của Trần Quốc Tuấn, giữ cương cho vị tướng già xuống yên. Nhân Tông cầm tay đưa Trần Quốc Tuấn lên trên đài cờ. Không khí trang trọng đến tức thở. Chỉ nghe tiếng cờ bay phần phật và tiếng sóng vỗ mạn thuyền ì ùm.

Nhân Tông vái Trần Quốc Tuấn và phán:

- Từ nay việc an nguy của nước nhà, trẫm xin giao cho Quốc công.

Trần Quốc Tuấn nghiêm trang đáp lễ:

- Lão thần thề không để nhục mệnh bệ hạ.

Đối với Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn là bác ruột, đồng thời là bố vợ, là thầy yêu. Tình cảm nhiều bề quyến luyến. Nhân Tông ban kiếm Thượng Phương trao quyền chém trước tâu sau cho Trần Quốc Tuấn và quyền ban tước tới vị hầu cho ông. Nhà vua chăm chú nhìn vị tướng già và thấy quả là một người quắc thước lạ lùng.

Từ trên đài cờ, Trần Quốc Tuấn lặng nhìn các đội quân hàng ngũ chỉnh tề bên dưới. Này đây quân Thánh Dực túc vệ Thượng đô của Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng. Vừa qua vị Nguyên soái trấn điện này đã tha thiết xin vua cho ra trận. Nhà vua đã chuẩn y. Trần Bình Trọng sẽ dẫn quân Thánh Dực theo ông ra trận tiền lập công. Này đây đội quân cưỡi ngựa của Chiêu Văn vương ăn mặc áo chiến ngắn tay nhuộm chàm nom hùng vĩ và bí mật như rừng núi. Này đây đội quân thiếu niên của Trần Quốc Toản đứng dưới ngọn cờ mang sáu chữ kiêu hãnh "Phá giặc dữ, báo ơn vua". Này đây đội tượng binh của hương Vạn Kiếp xếp thành khối đen to và hục hặc. Này đây đội quân thuỷ của Phó đô tướng quân Trần Khánh Dư vác những cây câu liêm ba ngạnh kì dị. Này đây đội quân gia đồng của Chiêu Minh đại vương đứng nghiêm chỉnh sau lá mộc vẽ chòm sao Bắc Đẩu của đức ông hoàng Ba. Này đây đội quân tinh luyện người Thăng Long của Trung Thành vương, con người lịch sự nhất kinh kì. Này đây đội quân của Hưng Ninh vương, đội quân của Hưng Võ vương, của Hưng Nhượng vương...

Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao chí khí của ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mạng nặng nề.

Ông thét lớn:

- Bớ ba quân!

Quân lính dạ ran kinh thành sông nước. Trần Quốc Tuấn thét tiếp:

- Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ Tiết chế cùng các ngươi ra quân giết giặc. Kiếm Thượng Phương đây! - Ông giơ cao kiếm lên khỏi đầu - Ai trái lệnh phản dân hại nước ta sẽ nghiêm trị không tha.
Quân sĩ lại dạ ran. Nhân Tông cầm cây gậy xương cá trong tay Dã Tượng lại gần trao cho Trần Quốc Tuấn:
- Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khoẻ.
Sau đó Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho đạo quân bộ lên đường. Khi các cánh quân bắt đầu chuyển, Trần Quốc Tuấn cũng xuống bến thuyền. Ngoài cửa bến, Trần Quốc Tuấn thấy đức ông Chiêu Minh đứng chờ sẵn ở đó. Sau lưng Chiêu Minh đại vương là thư nhi hai phủ. Trần Quang Khải tặng Trần Quốc Tuấn tập thơ Lạc Đạo gồm những bài ông làm gần đây do chính tay ông chép lại. Ông nói với Hưng Đạo vương:
- Ba quân đã trảy, xin mời Quốc công lên thuyền.
Trần Quốc Tuấn vái từ vua rồi quay sang Trần Quang Khải:
- Hịch đã viết xong. Phiền Thượng tướng quân sai truyền đi các lộ ngay.
Thuyền tướng từ từ kéo buồm. Ngọn cờ tiết chế uy nghi trên mũi thuyền. Nhân Tông để tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy. Thuyền tướng rời bến. Mặt sông la liệt buồm và cờ. Dàn trống đồng đánh nhịp xuất quân. Tiếng trống rạo rực và thôi thúc.
Quân chèo thuyền cất cao giọng:
Dò hò này...
khoan ơi hò khoan
Dò hò... này
Cùng nhau ... ý a
Tiếng hò náo nức lòng người xiết bao. Trần Quốc Tuấn đứng trên mũi thuyền thấy sông bao la chan hoà ánh nắng. Thăng Long từ từ xa dần và trong lòng vị tướng già bỗng đinh ninh lời thề khải hoàn với kinh thành yêu dấu.
Trần Quốc Tuấn trầm ngâm ngắm đêm sông Thiên Đức đầy sao. Đốm lửa cuối thuyền của cụ Uẩn chỉ còn le lói mé xa xa như lửa đóm. Các bô lão sau yến vua ban đã chia tay nhau trở về quê quán. Trần Quốc Tuấn còn nghe văng vẳng trong tai lời một bô lão cao tuổi nhất:
- Bẩm Quan gia! Chúng tôi sẽ kể cho con cháu chúng tôi nghe. Tôi con cả nước sẽ vững lòng chống giặc.
Cụ Uẩn về Bình Than, nửa đường cụ rẽ vào Mai Hiên chào Trần Quốc Tuấn. Mai Hiên là thái ấp ngày xưa của đức ông Phụng Kiền, về sau Quan gia ban cho Hưng Đạo vương làm ấp thang mộc, để cho đức ông Hưng Đạo có nơi tắm gội sạch sẽ gần kinh thành mỗi bận tiến cung chầu vua.
Trần Quốc Tuấn giữ ông cụ Bình Than lại thái ấp và đãi ông cụ một bữa rượu say tuý luý trước lúc lên đường xuôi Bình Than. Ông cụ say đến nỗi không xách được cái thúng khảo sơn trong có nước và một đôi cá giếc đuôi đỏ ra bến thuyền. Đôi cá này là vật vua ban cho tất cả các cụ có mặt trong tiệc Diên Hồng. Khi các cụ bô lão chia tay nhau, gia nô hương Vạn Kiếp trông thấy cụ Uẩn mặc áo vóc tía, đều kinh ngạc sững sờ rồi kêu lên: “Úi chao ôi! Cụ được Quan gia phong tước hầu thượng vị cơ à?”. Cụ Uẩn trả lời không phải, nhưng gia nô hương Vạn Kiếp không tin bởi vì chỉ tước Thượng vị hầu mới được mặc áo tía. Trần Quốc Tuấn cũng suy nghĩ và không hiểu rõ ý Nhân Tông. Có lẽ Quan gia phong tước này cho cụ Uẩn thật chăng? Ban phong cho để thưởng công cụ đã có kế hay ương cá các nơi làm lương ăn cho quân dân no nê đủ sức đánh lâu

dài. Hay Quan gia cho ông cụ áo tía chỉ vì trong hoàng cung chỉ dùng có hai màu áo: màu vàng của nhà vua và màu đỏ của thái giám trong cung? Nhưng có thể Quan gia phong tước cho người lính già này thật đấy, mà như thế cũng không có gì là quá với ông cụ.
Trần Quốc Tuấn mỉm cười nhớ tới trí lự của Nhân Tông, học trò và con rể của mình. Trong khi tiệc Diên Hồng đang diễn ra sôi nổi, lính quân Thần Sách được lệnh đem lưới đến hồ Dưỡng Ngư đánh cá. Bộ Hộ cũng được lệnh của hoả tốc biện bằng đủ năm trăm chiếc thúng sơn. Khi Quan gia tiễn bô lão ra cửa Việt Thành, các cụ được vua ban nhiều quà, nào là chày cối giã trầu, nào là hộp quả đào đựng trầu vỏ, nào là quế quý và mỗi cụ được một đôi cá giếc. Nhân Tông ân cần dặn:
- Các cụ về nuôi cho khéo. Có khi đánh giặc cũng lâu. Các cụ nuôi làm sao cho cá đầy đầm đầy ao, dân có cá ăn, quân có cá ăn.
Trần Quốc Tuấn thấy lòng lâng lâng. Ông đột nhiên nghĩ rằng giờ đây trên mọi nẻo đường, các bô lão đang nâng niu đôi cá giống mang về tới thôn xóm hẻo lánh nhất, truyền cho trăm họ ý chí quyết đánh quyết thắng của triều đình.
Ông nghĩ tới bao người đang âm thầm làm công việc sửa soạn chống giặc. Đỗ Vỹ đã lên đường. Bây giờ anh ấy đang ở một nơi nào đó bên kia biên giới, âm thầm, gan góc làm công việc khó khăn ông đã giao cho. Ông nghĩ tới Trần Bình Trọng, con người luôn luôn nghĩ mình làm tướng cần ở chốn biên thuỳ. Bảo Nghĩa hầu đã xin vua thôi chức Nguyên suý trấn điện để lĩnh quân lên ải bắc. Bây giờ Bảo Nghĩa hầu đang cùng quân hành tiến ở triền sông nào đây?
Bỗng Trần Quốc Tuấn mở to mắt nhìn về phía nguồn sông. Ông thấy những đốm sáng ông đang chờ đợi. Những đốm sáng to dần trở thành những ngọn lửa đuốc cắm trên mũi những con thuyền mang bản hịch của ông truyền đi các lộ. Trần Quốc Tuấn lắng nghe binh sĩ reo hò:
- Bớ làng chạ hai bờ! Triều đình đã xuất quân. Làng trên chạ dưới lắng nghe tôi truyền chỉ vua. Triều đình đã xuất quân phá giặc. Bớ làng chạ hai bờ...
Đoàn thuyền truyền hịch rất đông, kéo dài hàng mấy khúc sông, lốm đốm lửa đuốc như con rồng sáng. Từ thôn làng hai bờ sông Thiên Đức, tiếng lao xao to dần, dân làng cũng bật hồng kéo ra, ngắm cảnh nửa đêm truyền hịch.
Trần Quốc Tuấn nhìn sang phải, sang trái. Đâu đâu cũng thấy hàng nghìn bó đuốc cháy bập bùng. Ông có cảm giác cả nước hôm nay không ngủ. Cả nước cùng thức với ông nghe bản hịch dậy lòng chống giặc.
Ông nghiêng mái đầu lắng nghe. Mé bên kia sông, có tiếng ai sang sảng. Bên ấy bài hịch của ông đang vang lên từng tiếng rành rọt, đanh thép. Ông lẩm bẩm:
- Đạo quân của Hoài Văn hầu và của Trung Thành vương đây.
Ban chiều ông đã thấy hai đạo quân này cắm lều trận trên cái bãi sa bồi bên kia sông. Bây giờ quân sĩ xếp từng đô vuông vức, nổi đuốc lên nghe hịch...
"... Huống chi ta với các ngươi, sinh ra giữa buổi rối ren, lớn lên nhằm thời nguy cấp, mắt thấy sứ giặc đi lại đường sá nghênh ngang, uốn lưỡi cú diều sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó làm nhục tể phụ..."
Trần Quốc Tuấn cười gằn nghĩ tới Sài Thung. Nó chưa phải là kẻ thù hung hãn nhất. Lần này ra quân, phân thắng bại ở chiến trường, chính là lúc ông sẽ diệt tan nguồn gốc bạo lực kiêu hãnh của giặc. Cả nước sẽ cùng xốc tới theo ngọn cờ của ông dìm giặc xuống đáy các dòng sông nước Việt.
Bên kia sông, tiếng hịch càng to hơn:

"... Các ngươi ở dưới trướng ta đã lâu, nắm giữ binh quyền, không có áo thì ta cho mặc, không có cơm thì ta cho ăn, thăng chức, cấp lương, cấp thuyền, cấp ngựa..."
Thốt nhiên hàng loạt hình ảnh thân thiết, vũ dũng, hiên ngang, nhân ái diễu nhanh qua trước mắt ông. Chiêu Minh đại vương với đôi mắt trầm tư sâu sắc. Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật dẫn đầu một cánh quân kị sơn chiến gọn ghẽ, sắc sảo nhưng vẫn lịch sự duyên dáng. Hoài Văn hầu với khí thế tuổi trẻ nuốt trâu dẫn đầu sáu trăm gã thiếu niên hào kiệt, tươi vui và nhộn nhạo. Ông nhớ tới Đỗ Vỹ, con người tài hoa, bản lĩnh, tới Dã Tượng, Yết Kiêu, những gia tướng trung trinh, cụ Uẩn, người lái đò già đã từng là tay kiếm hộ vệ của cha ông, tới thư nhi Trương Hán Siêu, tới ông già chép sử Lê Văn Hưu, bậc thầy và tham quân trí lự của Chiêu Minh vương... tới tất cả những con người anh hùng của nước Việt anh hùng...
"... Bởi vì như vậy tức là các ngươi không hề nghĩ tới mối thù chung, điềm nhiên không lo rửa nhục, không nghĩ đến việc dẹp giặc, không siêng năng luyện rèn sĩ tốt. Như thế là trở giáo hàng giặc. Rồi đây khi đánh tan giặc, các ngươi sẽ phải để thẹn muôn đời, còn mặt mũi nào đứng giữa trời đất nữa?
Vì vậy cho nên ta viết hịch này để cho các ngươi biết bụng ta..."
Thốt nhiên có tiếng reo dậy đất. Bãi sông bên kia xôn xao ông cảm thấy có một sự việc trang trọng đang diễn ra bên đó. "Hãy khắc lên da thịt cho hai chữ ấy nhuyễn vào xương máu chúng ta. Giết giặc!"
Sự việc gì thế nhỉ? Đột nhiên Trần Quốc Tuấn ao ước có phép thần để có mặt lúc này tại khắp nơi trên đất nước, hoà tình cảm riêng với hào khí của cả dân tộc Việt. Trần Quốc Tuấn chợt thấy dạ cứ nao lên và ông tự hứa thầm sẽ làm hết sức mình để tạ lại những tấm lòng trung trinh, nhân ái ấy.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 15

Mùa xuân. Những hạt mưa nhỏ nhẹ, bay la đà đậu cả lên khăn chiến, lên vai áo chẽn của binh lính. Vạn hộ hầu Nạp Tốc Lạt Đinh giơ cao lá cờ lệnh. Từ chỗ đứng, viên tướng Nguyên có thể nhìn thấy các đội quân Hán, Ô Man, Thát Đát... đang chiếm lĩnh các vị trí xuất quân trong trận đánh quyết định sắp tới. Cuộc Nam chinh thế là đã bắt đầu hơn một tháng rồi.
Nạp Tốc Lạt Đinh chỉ huy một mũi phụ tiến từ nước Đại Lý cũ vào tây bắc nước Đại Việt. Mũi tiến công này dùng cốt lõi là một nghìn quân kị mã Thát Đát cưỡi những con ngựa Đại Lý thấp nhỏ nhưng bền sức và vó chắc quen thuộc đường rừng, nhưng lực lượng rộng rãi gồm hơn một vạn quân Hán và quân Ô Man đánh bộ ở vùng rừng núi rất giỏi.
Nạp Tốc Lạt Đinh dẫn đội quân kị từ hành doanh của Đại nguyên soái Thoát Hoan về đây. Y đã được dự bàn kế tấn công vào nước Đại Việt với tư cách là một tướng chỉ huy một mũi. Nạp Tốc Lạt Đinh đang say sưa với niềm khát vọng cuồng nhiệt và y tin chắc sẽ được dự phần công lớn.
Đại nguyên soái Thoát Hoan thật là một tướng giỏi tuy tuổi trẻ mà vẫn xứng đáng dòng dõi danh tướng. Đại nguyên soái đã vạch ra một kế hoạch tấn công kì diệu bằng bốn mũi:
- Mũi tấn công mé tây bắc nước Việt, Nạp Tốc Lạt Đinh được vinh dự làm tướng. Mũi này nhằm buộc quân Việt phải chia ra thụ địch ở nhiều hướng.
- Mũi tấn công từ mé Chiêm Thành đánh úp vào sau lưng nước Việt. Mũi này do Nguyên soái Toa Đô làm tướng.
- Mũi tấn công bằng cả thuỷ lẫn bộ vào phía đông nước Đại Việt. Mũi này dùng nhiều quân Hán tuyển chọn ở Quảng Đông, Phúc Kiến, dùng cả bọn cướp biển mới quy hàng. Tướng mũi tấn công này là viên tướng Hán là Vạn hộ hầu Lý Bang Hiến.
- Đại nguyên soái Trấn Nam vương Thoát Hoan và Binh chương A Lý Hải Nha chỉ huy đạo quân chính đánh vào phía bắc nước Việt. Thực ra, linh hồn của đạo quân này chính là Phó Nguyên soái A Lý Hải Nha. Mà thực ra gã này cũng chính là bộ não của cả đạo quân Nam chinh nhà Đại Nguyên.
Năm mươi vạn cả lính lẫn phu là một đội quân cực mạnh. So với thời Đại Hãn đội quân này không nhanh bằng nhưng có sức bền tiến hàng năm xa đất gốc và có đủ chiến cụ để vượt qua các luỹ, vượt qua những dòng sông phương nam mùa nào cũng mênh mông, đủ sức và đủ phương tiện để tiến hành đánh các thành trì đắp đất hoặc xây gạch. Một đội quân với trình độ tổ chức cao, có đủ binh phù ấn tín, có phương tiện thông tin bằng ngựa, bằng thuyền, bằng hiệu cờ, hiệu đèn, hiệu khói lửa. Lại thêm có cốt lõi là kị binh Thát Đát và thuỷ binh hải tặc cũ ven biển Quảng Đông, Phúc Kiến.
Nạp Tốc Lạt Đinh đã nửa đời chinh chiến, ăn ngủ trên lưng ngựa nhưng chưa lần nào y thấy say sưa như lần này. Ôi cái nước Việt như trong truyện thần tiên, một năm ba mùa lúa chín, cá đầy

sông hồ biển suối, ngọc trai, trầm hương, sừng tê, vàng vớt lên từ suối, ngọc lấy từ bờ khe mà con gái thì đẹp như tiên, dệt những tấm lụa mặc vào người rồi mà vẫn tưởng cởi trần...
Phía trước mặt Nạp Tốc Lạt Đinh là một đạo quân Việt quen thuộc rừng núi do một tướng nghe đâu là một bậc thân vương thao lược của nước Việt chỉ huy: Trần Nhật Duật. Những tên do thám sừng sỏ lão luyện của triều Nguyên đã đánh giá về viên tướng Việt này như sau: Một tướng giỏi, thận trọng nhưng vô cùng gan dạ. Và rất thông minh, quả là rất thông minh. Nạp Tốc Lạt Đinh đã lập mẹo để bắt sống bằng được viên tướng đó. Trần Nhật Duật có tám nghìn quân sơn cước, một lực lượng xấp xỉ với đội quân của y nhưng viên tướng Việt đã phải chia một nửa số quân ấy sang tiếp sức cho mé đông bắc rồi. Quân Việt không mắc mẹo chia quân thụ địch nhiều hướng mà còn tập trung cho chiến trường chính. Nhưng như thế lại có lợi cho Nạp Tốc Lạt Đinh. Y đã sai thám mã giỏi đi dò xét quân Việt. Xem khói nấu cơm, xem bụi bốc ở chỗ đóng quân người Việt, bọn thám mã đoán chắc quân của Trần Nhật Duật không quá bốn nghìn người. Nạp Tốc Lạt Đinh liền cho quân kị chọc sâu vào sau lưng quân Việt để chẹn hậu. Trong khi đó y đánh cầm chừng ở mặt chính. Căn cứ vào tính nết của viên tướng Việt, Nạp Tốc Lạt Đinh phán đoán quân Việt sẽ ngoan cường giữ vững mặt trận và như vậy khi vòng vây khép hậu, Nạp Tốc Lạt Đinh sẽ bắt sống tướng đối phương, làm tròn tướng mệnh cho mũi tấn công tây bắc của y.
Nạp Tốc Lạt Đinh nhớ tới lời giao hẹn của Đại nguyên soái Thoát Hoan: tướng mũi nào làm tròn tướng mệnh cũng được tính công đầu! Nạp Tốc Lạt Đinh đinh ninh y sẽ lập công đầu lần này, tên ghi sách vàng, phong hầu một phiên trấn, trở thành ông vua con ở Vân Nam.
Những đội quân Hán, Ô Man, Thát Đát dùng mọi thủ đoạn để tỏ ra ít và yếu. Chúng dùng một số quân rất nhỏ tiến ban ngày để mở đường còn quân chủ lực cứ xế chiều mới ra đi. Nạp Tốc Lạt Đinh còn sai người đốt lửa ở các mỏm núi cao để nghi binh làm như quân Nguyên vẫn đóng lại chưa dám tiến. Kì thực thế trận bao vây đã mau chóng hình thành.
Theo mẹo của y, quân Nguyên sẽ mở cuộc tấn công lớn vào mờ sáng ngày mai, dồn quân Việt xuống đáy cái túi đã có quân kị mã thiện chiến chực sẵn đánh lối cất vó. Nạp Tốc Lạt Đinh lên ngựa. Đội hộ vệ của y cũng lên ngựa. Đoàn người ngựa xuống núi đi về phía nam.
Xa xa, phía quân Việt, những làn khói nấu cơm vẫn bốc lên. Nạp Tốc Lạt Đinh cười nhạt. Bọn ấy đâu biết được diệu kế của y, Vạn hộ hầu, danh tướng nhà Đại Nguyên!
Nạp Tốc Lạt Đinh vẫn tính vừa quá cao vừa quá thấp lực lượng của đối phương. Theo tính toán của Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn, mặt tây bắc rừng núi rậm rạp hiểm trở, đường lương thảo rất khó vận chuyển, giặc có kéo sang cũng chỉ là mũi nghi binh. Trần Quốc Tuấn đã tập trung binh lực nhằm đánh mòn địch ở mặt trận đông bắc. Ông nhận định: mặt trận này mới là mặt trận chính. Nhưng Trần Quốc Tuấn đã đặt một cánh quân mạnh ở Đà Giang và Tam Đái Giang. Cánh quân này do Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc chỉ huy sẽ tiến qua mặt trận của Trần Nhật Duật chọc thẳng vào sau lưng địch, hình thành thế địch đánh ta vào sâu đất ta, ta lại tiến quân đánh vào sâu đất địch, phá mưu của Thoát Hoan. Phá cái mưu đem cuộc chiến vào đất ta bằng cách đem cuộc chiến vào giữa đất địch. Cánh quân của Trần Ích Tắc có viên phó tướng là Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng nguyên giữ chức trấn thủ lộ Tam Đái Giang. Toàn bộ cánh quân được lệnh ém kín trong rừng. Vì vậy ở lộ Quy Hoá, Trần Nhật Duật chỉ giữ có hai nghìn quân, dùng toàn binh khí nhẹ để tiện di chuyển chiến đấu ở vùng rừng núi. Ông đã được giao tướng mệnh: Đánh kiềm chế nếu giặc tiến quân cả mặt này. Nếu chúng không sang mũi này thì đem dân binh sang quấy rối vùng sau lưng địch ở mạn đông bắc làm bức tường dựa cho cánh quân

của Trần Ích Tắc sẽ đánh sâu vào trong đất địch.
Chính lúc này, trên một mỏm núi cao, Trần Nhật Duật cũng đang quan sát thế trận và nghiền ngẫm mẹo phá giặc. Ông cũng đang băn khoăn về cánh quân của Trần Ích Tắc không hiểu vì lí do gì mà chậm trễ chưa tiến quân qua. Trần Nhật Duật còn nhớ hôm xuất sư. Hôm ấy sau khi tiệc Diên Hồng kết thúc, hai vua và triều đình long trọng tiễn các bô lão ra bến Đông để trở về các lộ. Ngay lúc đó, Quốc công làm lễ tế cờ xuất sư. Chiêu Văn vương dẫn quân bản bộ lên đường đi Quy Hoá. Đêm đó ông đóng quân nghỉ trên một vùng bãi sa bồi bên bờ sông Nguyệt Đức. Đằng sau trại đêm của ông là trại đêm của Trung Thành vương và Hoài Văn hầu. Nửa đêm hôm đó, hịch của Quốc công Tiết chế được truyền đi. Trên sông Nguyệt Đức thăm thẳm hùng vĩ, đoàn thuyền truyền hịch từ sông Thiên Đức tiến sang đốt đuốc dăng hàng dọc như một con rồng lửa. Hai ven sông, quân lính và trăm họ trang trọng đứng im lặng nghe loa truyền hịch.
"... ngó thấy sứ nguỵ đi lại đường sá nghênh ngang..."
Hà! Trần Nhật Duật thừa hiểu thế nào là sứ giặc đi lại đường sá nghênh ngang... Nhưng quân thù đâu phải chỉ là mấy tên sứ thần hỗn hào láo xược mặc dù chúng đã làm ông và các tướng triều đình lắm phen căm gan tím ruột. Quân thù thực sự, nguồn gốc bạo lực, kiêu hãnh và hung hãn của chúng là binh là tướng hiếu sát tàn ác, đến lúc này mới nhe nanh giương vuốt xuất đầu lộ diện. Hịch của Quốc công nhắc nhở mọi người ghi nhớ mối thù không đội trời chung và ghi nhớ cả nỗi nhục sâu xa.
Trần Nhật Duật mường tượng vẻ mặt nhân hậu của Quốc công khi nghe tiếp lời hịch:
"...Ra trận cùng nhau sống chết, ở nhà cùng nhau nói cười."
Đấy! Đấy chính là lẽ keo sơn trong đạo quân phụ tử của nước Việt, chính là sức mạnh tất thắng của đạo quân ấy. Khi hịch truyền xong, binh tướng trong đạo quân của ông và của các trại đêm bên cạnh cùng hăm hở xăm lên bắp tay lên bả vai những chữ: "Nghĩa dĩ quyên khu, hình vu báo quốc". Vì nghĩa quên thân là đền ơn nước. Ý nghĩa thật sâu xa.
Mờ sáng hôm sau, Trần Nhật Duật dẫn quân lên đường. Ông gặp Quốc công Tiết chế xuôi thuyền về hành trung doanh Vạn Kiếp. Trần Quốc Tuấn cho thuyền nhỏ đón ông lên chơi trên thuyền tướng. Ông nói:
- Anh trưởng cứ yên tâm, em quyết làm tròn tướng mệnh.
Trần Quốc Tuấn cầm tay ông, trầm ngâm giờ lâu. Quốc công vốn yêu mến và tin tưởng tài đức của Trần Nhật Duật, nhưng lần này là một thử thách cực kì to lớn cho nên cẩn trọng bao nhiêu đi nữa cũng không phải là thừa. Trần Quốc Tuấn dặn ông:
- Chúng ta chỉ có một con đường là quyết thắng. Lẽ ấy gắn bó đến sự tồn vong của đất nước ta. Con đường chiến thắng ấy không phải ít gian nan nguy hiểm. Chúng ta phải vượt qua những cửa quan cực kì khó khăn.
- Anh trưởng thương em mà dặn dò, em xin gìn giữ lời căn dặn của anh trưởng. Cửa quan nào em cũng quyết vượt qua.
- Ta tin là em sẽ làm được nên mới sai em giữ mặt tây bắc. Người ta thường nghĩ mặt trận này không quan trọng nhưng thực ra phải do một tướng có bản lĩnh trấn giữ. Bởi vì nó là một mặt trận riêng biệt, ai trấn mặt này sẽ phải quyết định một mình việc đánh, giữ, tiến, lùi. - Trần Quốc Tuấn ngừng lại một lát, trầm lặng nhìn Trần Nhật Duật trước khi nói tiếp: - Em còn nhớ không, đã có một lần anh em ta bàn chuyện ở Thăng Long về bản lĩnh của một người anh hùng. Điều chúng ta đã bàn hôm ấy chính là điều em sẽ gặp ở mặt trận Quy Hoá. Trong tất cả các cửa quan thì cửa quan khó đánh chiếm nhất chính lại là cửa quan do mình trấn giữ. Ta chỉ thấy có

điều ấy cần phải nhắc với em. Thôi ta tạm biệt em. Chúc em đem cờ bách thắng cắm lên vọng lâu các cửa quan.
Trần Nhật Duật đã từ biệt Quốc công để lên đường. Chiến tranh đã xảy ra ngót một tháng nay. Tết Nguyên Đán đầu tiên xa nhà trong cuộc đời đã gây cho ông nhiều cảm xúc. Binh đao đã xảy ra trên đất nước nhưng ở mặt trận này cũng chỉ có vài cuộc chạm giáo lớn giữa đôi bên. Giặc tiến rất chậm mặc dù quân giặc đông gấp đôi gấp ba. Chúng hành binh đờ đẫn như kẻ mất hồn lạc vía. Nhưng chúng không thể lừa dối được đôi mắt quan sát bình tĩnh của ông được. Chúng đang có một mẹo sâu hiểm độc, điều ấy đến nay đã rõ ràng. Lắm lúc ông muốn sai sứ sang hành doanh của Nạp Tốc Lạt Đinh để bảo cho viên Vạn hộ hầu này biết rằng hắn đừng hòng lừa ông và chính hắn đang bị ông lừa, đang bị ông giam chân ở mặt trận này ngót một tháng nay rồi. Nhưng cuối cùng sau khi suy xét kĩ, ông lại sực nhớ đến cửa quan bản thân cực kì khó chiếm và ông thôi ngay hành động xốc nổi này. Ngót một tháng trời hai bên vờn nhau như bướm vờn hoa. Có lúc giặc làm như sắp tấn công rồi chúng lại thôi. Có lúc ông cũng trương cờ, đốt khói nghi binh làm như sắp tiến hoặc sắp rút rồi cũng thôi. Nạp Tốc Lạt Đinh đã dùng đủ các mẹo nhưng không chọc tức được ông và cũng không doạ được ông. Trần Nhật Duật với cánh quân sơn cước ít hơn vẫn chập chờn trước phòng tuyến của giặc. Hơn thế nữa chỉ bằng vài di chuyển nhỏ những đội quân nhỏ ở hai chót cánh, Trần Nhật Duật đã buộc Nạp Tốc Lạt Đinh phải vội vã chuyển quân ứng phó, để lộ ra nhiều kẽ hở. Đó thật là những thời cơ thuận tiện để tiến như một mũi dùi vào sâu trong phòng tuyến giặc vào sâu trong đất giặc nữa. Giá mà đức ông Chiêu Quốc có mặt kịp như tướng mệnh giao nhỉ? Thế là thế giằng co đành chỉ vẫn là thế giằng co.
Nhưng đến hôm nay, quân thám mã của Trần Nhật Duật đem về hành doanh mấy tin tức đáng lưu tâm. Trước hết đội kị binh của địch không thấy xuất hiện đã hai hôm nay. Chúng ở đâu bây giờ? Quân kị là lực lượng con cưng mà giặc thường dùng để đánh những mũi thọc sâu vào sau lưng đối phương. Không thấy tung tích đội quân Nguyên cưỡi ngựa thì phải đề phòng phía sau lưng chiến tuyến. Tin đáng lưu ý nữa là địch mới tăng thêm một vạn quân Tân Phụ nữa. Quân Tân Phụ là quân Nam Tống đầu hàng Hốt Tất Liệt mới đây. Chúng đều là người quê mé nam núi Ngũ Lĩnh. Chúng giỏi trèo núi và chịu được khí hậu nóng ẩm của đất Việt. Có nhiều đưa biết bơi biết lội dễ dàng chiến đấu hợp với miền đất sông ngòi chằng chịt.
Trần Nhật Duật nhận định là giặc sắp mở cuộc tấn công lớn ở đây để tiếp tay cho cuộc tấn công của tướng giặc Thoát Hoan ở chiến trường đông bắc. Tin tức từ chiến trường đông bắc đưa về rất đáng lo ngại. Thế mạnh nghiêng về phía địch. Quân của chúng đông hơn và đã quen chiến đấu. Tướng địch có nhiều kinh nghiệm chỉ huy những đạo quân đông được trang bị nhiều loại binh khí và chiến cụ nặng. Trong nhiều trận đánh đã xảy ra, quân ta rất anh dũng nhưng cuối cùng vẫn tổn thất nặng hơn và phải lùi. Ở cực bắc, Trần Bình Trọng đem hai quân Thánh Dực cùng với dân binh lộ Lạng Giang chặn địch rất tài cốt để chờ cơ hội khi cánh quân của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc chọc sâu ra sau lưng địch thì sẽ tung quân ra đập tan mũi chính diện này. Nhưng chờ mãi không thấy Trần Ích Tắc tấn công, giặc có thời gian hình thành thế bao vây. Điểm gay cấn nhất là ải Khả Ly. Hai quân Thánh Dực bị hãm trong vòng vây dày tưởng như không thoát nổi một mống. Trần Bình Trọng ráng chờ đến lúc biết không còn hi vọng mũi tấn công của Chiêu Quốc vương nữa mới tổ chức phá vây. Một đêm, vào lúc canh ba, quân ta dưới sự chỉ huy của Bảo Nghĩa hầu mở đường máu: Trận đánh dữ dội nhưng nhờ đêm tối, nhờ ý chí quyết tử, Trần Bình Trọng đem được hai quân Thánh Dực ra khỏi vòng vây với đầy đủ binh khí,

cờ hiệu và cả dàn trống đồng nữa.
Hiện nay chiến tuyến đã lùi về tới sông Lục Đầu. Mỗi bên dàn mấy chục vạn quân trên một vùng sông núi hiểm trở chen lẫn những cánh đồng nhỏ và những bãi cỏ hoang. Trần Quốc Tuấn đặt một vọng khói lửa trên đỉnh Côn Sơn để chỉ huy chung cho toàn chiến trường và để báo tin tức về hai vua ở Thăng Long. Vọng khói lửa đặt ngay trên Bàn Cờ Tiên, điểm cao nhất của dãy Côn Sơn. Nhưng Trần Nhật Duật hiểu rằng ở thế đất ấy, quân thuỷ của ta xoay xở dễ dàng nhưng quân cưỡi ngựa của địch sẽ tung hoành như vào chỗ trống. Không lẽ một bậc trí lự như Quốc công Tiết chế lại tiếp nhận chiến đấu ở một thế đất như vậy? Trần Nhật Duật đã băn khoăn suy nghĩ mấy hôm liền. Thế chiến trường Lục Đầu và Quy Hoá cũng tương tự như nhau. Thật đáng tiếc là cánh quân ém ở lộ Tam Đái cứ im lìm không động tĩnh. Đột nhiên Trần Nhật Duật hiểu rằng Trần Quốc Tuấn cũng đang ở một hoàn cảnh tâm lí tương tự như hoàn cảnh tâm lí của ông.
Giặc đông hơn, quen chiến đấu hơn. Tướng giặc đã trải nhiều năm chinh chiến, có kinh nghiệm chỉ huy những đạo quân lớn đánh phối hợp với nhau. Quân tướng bên ta có trí, có dũng nhưng binh lửa mới xảy ra, những sơ xuất do thiếu kinh nghiệm có ở tất cả các cấp. Những sơ xuất ấy đã dẫn đến mấy trận thua vì ngờ nghệch. Tính đến bây giờ, hai bên đều có trận thắng trận thua nhưng quân ta thường thắng những trận mà quân tham chiến của mỗi bên chừng vài ba ngàn, còn những trận lớn một vài vạn quân phần thắng thường về phía địch.
Thế chiến trường như vậy, điều tốt nhất là quân ta phải cậy đến một ông tướng đặc biệt: Ông tướng thời gian! Phải tránh việc dốc túi đánh một nước bạc quyết liệt. Phải nhờ thời gian đem những kinh nghiệm thao lược cần thiết đến cho các tướng. Ai là người dám hạ một mệnh lệnh như thế bây giờ? Người ấy phải là một ông tướng dũng cảm trí lự. Phải hiểu mình, hiểu địch và dũng cảm rút ra những điều cần thiết phải làm để giành lấy thắng lợi cuối cùng.
Trần Nhật Duật đến lúc này mới hiểu thấu đáo cái vinh dự của ông đã được Quốc công tin cậy giao cho quyền làm tướng cầm quân độc lập ở mặt trận riêng biệt. Quốc công đã chọn ông, đã dặn dò ông về cái cửa quan bản thân cực kì khó đánh chiếm ấy.
Khi Trần Nhật Duật đang suy nghĩ sâu xa về mình, về địch như thế là lúc ông đang đứng trên một đài quan sát chiến trường đặt trên một mỏm núi đá rất cao. Hành doanh của ông đã thu gọn dần trong một tháng chiến đấu di động vừa qua để bây giờ chỉ còn là một số tướng tá rất ít, có võ khí cốt để lúc cần thiết cũng chiến đấu được như một người lính chiến bình thường. Ai nấy mang lấy quần áo thay đổi và mười ngày lương khô chứa trong những bao ruột tượng vắt ngay cổ ngựa chiến. Bây giờ đã xế trưa, núi rừng sau mấy đợt mưa xuân đang nhuận sắc. Màu xanh cây lá màu mây trắng bạc đều đẹp và mọng ướt. Núi rừng yên ả.
Núi rừng yên ả báo hiệu giông tố sắp đến.
Thế rồi, trong một khắc tin tức đưa về hành doanh hết sức liên tiếp và đáng lo ngại. Giặc đánh một lúc ở mười mấy chỗ. Ở đâu chúng cũng tập trung được quân đông hơn và giành phần thắng tuy không rõ rệt cho lắm. Quân ta phải bỏ trận lùi về mặc dù đã giao chiến rất gan dạ và dũng mãnh. Trần Nhật Duật phán đoán địch chỉ mới dứ ở các điểm đó còn thì đại bộ phận quân tinh nhuệ của giặc sẽ tập trung đánh chiếm con đường huyết mạch từ Quy Hoá về xuôi. Giặc sẽ dồn quân ta lùi dần theo con đường ấy đến cái đáy túi mà chúng đã bày sẵn: đội kị binh giặc vu hồi mai phục sau lưng quân ta. Trần Nhật Duật tin rằng đội quân kị binh ấy bây giờ đang ở đâu đó phía kia. Ông nhìn về hậu tuyến. Nhưng ông chỉ thấy màu rừng cây mùa xuân xanh rợn. Không thấy một vẩn khói nấu cơm bốc lên, không thấy bụi do chuyển quân bốc lên. Nhưng

không thể vì thế mà quên rằng kẻ địch thiện chiến và thâm hiểm.
Trần Nhật Duật đã quyết định xong một mệnh lệnh. Ông rất buồn vì phải hạ mệnh lệnh đó: Rút lui.
Trần Nhật Duật thấy mình không may mắn phải chọi giáo với một tướng giặc không danh tiếng. Ông cũng không được chỉ huy cánh quân sẵn sàng chọc ra sau lưng giặc. Ấy thế mà bây giờ ông lại phải hạ mệnh lệnh rút lui vì tên tướng vô danh tiểu tốt kia có một đạo quân đông hơn và xét cho thấu đáo, nó thật là một tướng giỏi và thao lược
Trần Nhật Duật nhìn các tướng để chọn người đi truyền lệnh cho các đội quân. Tướng quân Hà Đặc theo ông đã lâu, đã hiểu tâm tính ông. Thấy Trần Nhật Duật đưa mắt nhìn các tướng, Hà Đặc liền xốc kiếm bước lên một bước đứng chờ nhận lệnh nhưng Trần Nhật Duật mỉm cười. Ông không chọn Hà Đặc vì Đặc là một tướng cường. Hà Đặc nhận lệnh xung trận thì làm được nhưng không thể là người truyền đạt một mệnh lệnh rút lui. Cuộc chiến còn dài. Ông sẽ còn dịp dạy viên tướng cường này biết lùi để biết thắng và trước hết phải thắng được chính mình. Tự tri giả anh, tự thắng giả hùng. Hà Đặc sẽ hiểu điều đó sau...
Trần Nhật Duật chọn một tướng xưa nay rất có kỉ luật. Ông thảo lệnh rút lui và trao một cờ lệnh nhỏ cho viên tướng đó, ông cũng ra lệnh cho hành doanh và đội hộ vệ tuỳ tùng thu xếp lên đường.
Sẩm tối, các đơn vị quân Việt bí mật bỏ mặt trận về xuôi. Các tướng Hà Đặc, Hà Chương và Triệu Trung đem một nghìn quân sơn cước rẽ tạt vào rừng sâu với một mệnh lệnh rất gọn: Để quân giặc tiến qua rồi bám đường cái đánh úp lương thảo và bắt bọn địch đi lẻ.
Mờ sáng hôm sau, quân Nguyên tấn công, Nạp Tốc Lạt Đinh sai cắm lều trận dạ đen lót đỏ trên một bãi rộng. Y sai giáp sĩ canh phòng thật oai vệ hùng dũng. Trong lều trận, Nạp Tốc Lạt Đinh sai bày sẵn hai cái ghế. Một cái lót da báo: đó là cái ghế Vạn Hộ hầu của hắn. Chiếc kia phủ nệm gấm, chiếc ghế dành cho viên tướng Việt sẽ bị bắt và dẫn đến để hắn đích thân dụ dỗ.
Mặt trời lên, quân tế tác đem tin về rất nhanh đến hành doanh quân Nguyên: các mặt tiến quân đều không đụng độ quân Việt. Đến giữa trưa có tin quân Ô Man đã hội sư với đám quân Hán và quân Tân Phụ, rồi sau đó với đội kị binh Thát Đát. Các đội kị binh này chính là cái đội bọc hậu, hoặc nói khác đi là cái đáy túi bao vây. Thế mà vẫn không đụng độ với quân Việt. Quả đấm sắt mà Nạp Tốc Lạt Đinh rình đánh bấy lâu đã giáng rất vô duyên vào không khí. Ngót một tháng trời vờn, nhử vất vả đã trở thành vô ích.
Nạp Tốc Lạt Đinh là một tướng giỏi. Y hiểu rằng viên tướng đối phương đã kìm chân được hắn một tháng trời và đánh thắng trận kiềm chế đó. Y cũng hiểu rằng nếu tướng đối phương thắng thì mặc nhiên y là người thua. Mà nếu đối phương dùng một đạo kì binh thọc sâu ra sau lưng y thì y còn thua to hơn. Nhưng y không hiểu rằng y thua vì cửa quan đầu tiên y đã không đánh chiếm được, thậm chí y cũng không biết rằng có cái loại cửa quan ấy nữa.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 16

Hai tháng sau, quân mệnh đã đưa Trần Nhật Duật đến chống giữ ở một chiến trường khác hẳn và ở xa chiến trường Quy Hoá hàng ngàn dặm: Hành doanh của ông đặt ở một khu bán sơn địa nằm trên địa giới hai châu phía nam, châu Ái và châu Diễn. Lần này số quân dưới trướng ông rất lớn và được luyện tập kĩ lưỡng. Nếu kể cả năm ngàn quân gia đồng của phủ Chiêu Văn, đạo quân của Trần Nhật Duật lên tới bốn vạn quân mã, bộ, thuỷ, tượng. Các tướng dưới trướng cũng rất đông và có nhiều tướng giỏi. Trước hết phải kể Tá Thiên vương Trần Đức Việp, Văn Túc vương Trần Đạo Tái, con trai của Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải, Hoài Văn vị thượng hầu áo tía Trần Quốc Toản... Có thể nói các tướng ở đạo quân này đều rất trẻ, chưa có tướng nào tới ba mươi tuổi, và tướng ít tuổi nhất mới mười bảy tuổi. Nhưng không hẳn tuổi trẻ chỉ là hiếu động, sôi nổi và tuổi già là trầm mặc, ưa tĩnh. Bây giờ bất kì ai gặp Chiêu Văn vương cũng đều nhận thấy đức ông hoàng Sáu khác xưa rất nhiều. Chinh chiến đã khắc sâu trên trán Trần Nhật Duật những nếp nhăn trí lự: đôi mắt to đen thêm thâm trầm sẫm màu. Nhưng người nào tinh ý lắm mới nhận ra khoé miệng Trần Nhật Duật kéo hơi trễ xuống rất trải đời, vừa độ lượng, vừa khinh mạn.

Mấy chục ngày trận mạc vừa qua đã giúp Trần Nhật Duật gồm góp thêm biết bao kinh nghiệm quý báu. Lần này, đối thủ của ông không phải là một tướng vô danh tiểu tốt mà là một nguyên soái dày dạn kinh nghiệm đã từng lăn lộn trên bãi sa trường ở nhiều nước. Đó là nguyên soái Toa Đô, viên tướng già kinh nghiệm chiến đấu ở nơi xa, là thân vương Tích Lệ Cơ, là lão tướng Đường Cổ Đải... Toa Đô cầm một đạo quân đông trên dưới một chục vạn mã, bộ, thuỷ thiện chiến đã vào đất Chiêm Thành từ hai năm nay nhưng quân Chiêm được quân ta tiếp tay đã giam chân Toa Đô ở giải đất nhiều dừa và gió bể đó, đánh cho chúng bị hao mòn, đánh cho chúng mất ý chí chiếm đoạt, xâm lăng. Từ đầu năm nay, Toa Đô đành bỏ đất Chiêm Thành tiến quân lên phía bắc đánh tập hậu quân ta. Quân Toa Đô đã quen chịu mưa nắng châu Ô, châu Lý, đã quen đánh ở rừng, ở núi và đã hiểu một phần nào tài năng, tâm tình người Việt. Trần Nhật Duật nhận tướng mệnh đánh kìm chân Toa Đô, đánh mòn đạo quân ấy. Ông đã dùng mẹo nghi binh từ đốt khói, thả lá gói cơm ở suối cho trôi đến trước mặt trại giặc cho đến những cuộc diễu quân chập chờn trên đường phân thuỷ các dãy núi phía tây... Cho nên Trần Nhật Duật đã giam chân Toa Đô ở miền đất này hơn một tháng trời. Tình thực mà nói, đó là một cuộc vừa đánh vừa chuyển quân hết sức mệt nhọc đòi hỏi biết bao tâm huyết sức lực của cả quân lẫn tướng trong đạo quân của Chiêu Văn vương.

Sau mấy tháng chinh chiến quyết liệt, Trần Nhật Duật bây giờ chỉ dùng một bộ quần áo chiến sơ sài may bằng vải dày nhấn chàm. Xưa kia ông không thích dùng đồ trang sức bằng vàng bằng ngọc, bây giờ ông cũng chỉ đeo trên ngực một tấm hộ tâm hình chữ nhật bằng đồng thau,

loại hộ tâm của quân Thần Sách thường dùng.
Lều trận của Trần Nhật Duật cũng là một lều trận thường dùng trong việc quân: một bộ khung bằng tre đực phủ vải gai nhuộm vỏ dà. Trong lều không có một vật trang trí nào đắt tiền cả. Chỉ thấy trên cây cột cái có treo một thanh kiếm Hồi Hột chiến lợi phẩm thu được trong một trận đánh úp giặc trên lộ Quy Hoá. Chân cột, Trần Nhật Duật dựng chiếc mộc vẽ tướng huy của ông là chòm sao Thiên Đồng. Nền lều trải hai lần chiếu cói và vứt rải rác những chiếc nệm thổ cẩm để ngồi.
Quãng trưa, các tướng chỉ huy các quân, đạo đã về hành doanh đông đủ. Họ cùng đứng với nhau trên cái bãi trống trước cửa lều trận của Trần Nhật Duật chờ ông cho vào hầu. Một tì tướng trong hành doanh hô to lệnh triệu đòi. Các tướng theo chức vụ cao thấp lần lượt vào lều trận. Họ đều là hàng cháu của Trần Nhật Duật mặc dù ông chỉ hơn họ trên dưới mười tuổi.
Hoài Văn hầu chắp tay chào ông:
- Kính lạy đức ông, "mạt tướng" mãi sáng nay mới nhận được lệnh đức ông cho đòi nên đến muộn nhất. "Mạt tướng" xin đem đầu đến nhận lỗi.
Trần Nhật Duật cười. Hoài Văn hầu là một tướng trẻ đáng quý. Từ bữa bị ông vặn hỏi ở Thăng Long cho đến nay, Trần Quốc Toản mau chóng trở thành người đĩnh đạc, nắm quân rất vững kể từ sở trường, sở đoản của mỗi dũng sĩ. Nhưng hầu tước trẻ tuổi này làm cái gì cũng quá mức cần thiết. Không biết anh ta "nhặt" được ở đâu mấy cái tiếng "mạt tướng" với "đem đầu" thế không biết? Trần Nhật Duật cho phép các tướng ngồi xuống nệm. Ông hỏi Hoài Văn hầu:
- Này ông "mạt tướng". Ông có chuyện gì mà mặt mũi trang trọng làm vậy?
Trần Quốc Toản chắp hai tay, mắt mở tròn xoe:
- Kính bẩm đức ông, "mạt tướng" đóng quân sát biển...
- Ta biết, đó là nơi ta chỉ cho ngươi đóng. Sao nữa?
- Bẩm đức ông, mờ sáng hôm nay, hơn hai trăm thuyền giặc đi qua chỗ mạt tướng...
- Hả?
- Bẩm hơn hai trăm thuyền giặc đi qua, bẩm thuyền lớn....
- Lên bắc hay xuống nam?
- Bẩm lên bắc.
- Lên bắc?
- Bẩm vâng.
Trần Nhật Duật nghiêm mặt. Đôi mày của ông chau lại, vầng trán tối sầm. Các tướng cũng hiểu ngay tin này là tin rất quan trọng. Trần Quốc Toản nói thêm là thuyền giặc không cắm cờ nhưng kiểu thuyền ấy chỉ bọn chúng mới dùng và những lá buồm của chúng nhuộm đen nhìn lúc mờ sáng rất rõ. Trần Nhật Duật sai quân hầu pha trà nam sâm đãi các tướng còn ông thì dựa gối xếp suy nghĩ rất lung. Các tướng dưới trướng Chiêu Văn vương sau mấy tháng cùng chiến đấu gian lao đã biết tính chủ tướng của họ. Mỗi lần Chiêu Văn vương suy nghĩ căng thẳng như thế này sẽ dẫn đến những quyết định hết sức cứng rắn. Chiêu Văn vương tính toán về thế cục giữa đôi bên. Hiện nay giặc đang có hai đạo quân lớn hoành hành trên đất nước ta. Đạo thứ nhất gồm cánh quân chính của Đại Nguyên soái giặc Thoát Hoan và cánh quân Ô Man của Vạn hộ hầu Nạp Tốc Lạt Đinh. Đạo thứ hai của Toa Đô từ Chiêm Thành đáp tập hậu nước Đại Việt. Nhiệm vụ tập hậu của đạo quân này đã bị ông phá rồi.
Thoát Hoan đã dẫn quân tràn xuống đồng bằng nước ta. Quân cưỡi ngựa Thát Đát đánh xuyên ngang, đánh tạt dọc. Sức nhanh phi thường của giặc trong những mũi tấn công đã gây nhiều

khó khăn tổn thất cho quân Việt. Các tướng ta ở cả hai mặt trận đông bắc và tây bắc đều đã quyết định rút lui để tránh tổn thất. Thế là giặc thừa cơ tràn xuống vùng trung du và đồng bằng. Hai vua rút khỏi kinh thành. Thăng Long tạm thời trong tay Thoát Hoan.

Chiêu Văn vương rên thầm một tiếng dài. Thành Thăng Long, kinh thành chôn rau cắt rốn của ông, nơi ông đã sống những ngày kì diệu. Ông nhớ những phố phường đông đúc náo nhiệt kẻ bán người mua. Đã có lần ông la cà suốt cả ngày xem những người thợ khắc ván in đục chêm những chữ bé tí như hạt gạo trên một tấm gỗ mít mịn và nhẵn bóng. Bữa ấy thợ in chạm một trang trong cuốn Khoá hư lục của tiên đế Trần Thái Tông. Chữ mẫu của ông Thái học sinh bút thiếp nào đó khá bay bướm, hợp với ý thơ:

"... Trôi giạt còn dài đời gió bụi
Quê hương muôn dặm bóng xa khơi".

Thơ ấy chữ ấy có phải có những ngón tay ấy mới có được trang sách thơm quý. La cà ở phường in chán rồi, ông lại lần sang phường thợ thêu, phường thợ vẽ ở Tàng Kiếm. Ở Thăng Long có chợ cầu Đông bán hàng trăm ngàn sản vật, nhưng Trần Nhật Duật lại chỉ thích đi chơi ở cái búa nhỏ bên sông Cơ Xá. Cái búa này ở ngay cạnh bến đò ngang. Các cô thôn nữ mấy xóm rừng bên kia sông mang tới quả trám, vải gai, rượu mít, mật ong... và thuỷ sản vùng chằm lầy như ba ba, lươn, ếch, da rái cá... Ở cái búa này người ta mua bán không mặc cả. Người bán chỉ nói một giá mà người mua có cần hàng nào mới hỏi người bán. Cũng ở đây, Trần Nhật Duật hay gặp người quen ở những nơi ông hay đến ngủ đêm đi săn. Ông lại nhớ cả những đêm buông thuyền trên sông Tô Lịch chơi trăng. Ngoài cửa Giang Khẩu rộng mênh mang, trăng dường như sáng hơn, lồng lộng mặt người đi thuyền. Tiếng người kĩ nữ thuyền bên lảnh lót cất lên, câu nghe được rõ, câu chỉ đoán ra của một bài hành nổi tiếng... Rồi những ngày học trong Quốc Học viện, những ngày luyện bắn cung, luyện cưỡi ngựa trong trường bắn kinh thành, những đêm nghe giảng võ kinh, những buổi triều hội linh đình... Thăng Long lịch sự và tình tứ biết bao nhiêu!

Thăng Long! Thăng Long, kinh thành yêu dấu của ông!...

Khi ở Quy Hoá rút quân về, Trần Nhật Duật không được dừng lại ở đây quá một ngày. Ở phủ Chiêu Văn, viên quản gia thân tín đã cho thu xếp những đồ vật quý đưa xuống thuyền chở về lộ Đà Giang. Kinh thành Thăng Long khác trước rất nhiều. Người thưa vắng đi nhưng không khí chuẩn bị chiến đấu hừng hực khắp các phố phường. Chiêu Văn vương ra lệnh cho viên phó quan coi sóc việc đồn trú cho đội quân, còn ông sửa soạn mũ áo tiến triều.

Lần này vào cung chầu hầu, ấn tượng không bao giờ mờ nhạt trong lòng ông. Bấy giờ các đức ông Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang, Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải đều không có mặt ở kinh thành, người thì đang chỉ huy chiến đấu ở mặt trận đông bắc, người đang chẹn đạo quân Toa Đô ở châu Hoan, người đang đi phủ dụ các lộ đồng bằng. Hai vua cần có người thân tín phò tá bên mình bèn cho triệu đức ông Chiêu Quốc ở lộ Đà Giang về triều... Khi Trần Nhật Duật tiến cung chầu hai vua, ông vừa hành lễ vừa cảm thấy lạ lùng xa xôi. Thoạt tiên, ông nghĩ rằng đó là cảm giác của một viên tướng phải lui quân bỏ đất cho giặc chiếm giữ... Thánh Tông vẫn vồn vã cho phép ông miễn lễ. Ông nhìn thấy trong đôi mắt thâm trầm của anh mình ánh lên một chút gì thương thương giận giận. Trong lúc đó vua Nhân Tông cũng ngắm ông. Vị vua trẻ, mặt gầy xanh, lo lắng và ngượng ngùng. Còn Chiêu Quốc vương ngồi im lặng trên chiếc đôn, vẻ mặt lạnh lùng và bí mật.

Trần Nhật Duật nhớ lại hình như lúc đó ông vẫn hồn nhiên thi lễ với đức ông Chiêu Quốc. Rồi ông vẫn an Thượng hoàng và trách yêu Nhân Tông không giữ gìn sức khoẻ để cho gương mặt

gầy xanh đi. Hình như tư thế hào hùng của những người từ chiến trường về đã lấy lại không khí thanh thoát thân thiết trong phần lớn những người có mặt. Nhân Tông là một vị vua trẻ, thượng võ nên hỏi nhiều về việc quân và chuyện đánh nhau trên mặt trận tây bắc. Nhà vua tỏ vẻ náo nức muốn được tham chiến ở một chiến trường. Trần Thánh Tông thì điềm đạm hỏi những câu rất ngắn về từng khía cạnh cụ thể. Địch bao nhiêu quân? Bao nhiêu tướng? Cách hành binh của chúng thế nào? Tinh thần binh tướng bên ta ra sao? Trăm họ giúp quân ta thế nào? Tài sản của trăm họ được cất giấu thế nào?...

Trần Nhật Duật trả lời tường tận các câu hỏi đó. Trần Thánh Tông im lặng suy nghĩ giờ lâu nhưng vẻ thương thương giận giận trong đôi mắt của Thánh Tông mất dần đi thay vào đấy là một ánh sắc lạnh quyết liệt. Cách đây hai mươi bảy năm, Thượng hoàng mới là một thanh niên mười bảy tuổi, một thái tử rất trẻ rất vũ dũng, cả kinh thành ai cũng biết thái tử Hoảng rất thượng võ. Giặc Thát Đát dưới quyền tướng nổi tiếng Ngột Lương Hợp Thai tràn vào mưu chiếm nước ta. Thái tử Hoảng đã theo vua cha đi chiến đấu giữ nước. Thế giặc mạnh, quân ta tạm bỏ Thăng Long nhưng sau khi xếp sắp lại bộ ngũ, ta đem quân thuỷ bộ phản công. Quân ta đánh cực mạnh, giặc tan vỡ chạy quàng chân lên cổ. Trận thắng quyết liệt ấy sử sách chép là Chiến thắng Nguyên Phong.

Đã trải qua những thăng trầm vị ngộ, Trần Thánh Tông hiểu được lòng người và hiểu được tình thế chiến trường Quy Hoá. Nhất là sau đó, Trần Nhật Duật tâu vua về cánh quân của Hà Đặc, Hà Chương và Triệu Trung đã được lệnh luồn ra sau lưng địch đánh chẹn đường thì vẻ mặt Thượng hoàng chăm chú và dần dần tươi tỉnh nhưng tươi tỉnh mà có chút gì ngỡ ngàng. Thượng hoàng nhìn qua đức ông Chiêu Quốc còn Chiêu Quốc vương vẫn ủ hai bàn tay trong ống tay áo rộng, im lặng, xét nét. Sau cùng Thánh Tông nói:

- Ta mới ở Lục Đầu Giang về kinh. Ở mặt trận ấy, binh lực hai bên không chênh lệch nhau lắm nhưng không hiểu vì sao ta chưa muốn quyết chiến trên triền sông ấy. Vừa rồi em kể lại chuyện chiến trường Quy Hoá, ta mới hiểu ra tại làm sao ta băn khoăn về chiến trường kia. Thì ra binh lực hai bên không chênh nhau, bên ta trí dũng có thừa nhưng... nhưng chưa từng thao lược. Đúng thế, các tướng của ta chưa thao lược.

Không hiểu sao đúng lúc ấy Trần Nhật Duật liếc nhìn Chiêu Quốc vương và ông thấy mặt đức ông Chiêu Quốc vương tái đi, cặp môi mỏng mím chặt lại. Ngay lúc đó, Thượng hoàng cho gọi quan Học sĩ vào chầu hầu và Đinh Củng Viên thảo ngay lệnh chỉ của Thượng hoàng cho đức ông Hưng Đạo phải tránh việc đưa tất cả binh lực ra quyết chiến ngay lúc này.

Sau buổi triều hội, Trần Nhật Duật được lệnh đem quân vào Hoan, Ái để cùng đức ông Chiêu Minh, Tĩnh Quốc chặn đường tiến của Toa Đô, phá tan mưu đánh tập hậu nước ta, đồng thời làm dậy lên của cải giàu có, sức người đông mạnh của Hoan, Ái đem dùng trong cuộc chiến tranh giữ nước.

Một số tướng cũng được đem quân đến dưới trướng ông, trong đó có hoàng tử Tá Thiên vương Đức Việp. Khi gặp Đức Việp ông mới được biết uẩn khúc lần triều hội Thăng Long. Thì ra lúc đó ở mặt đông bắc, tình thế diễn ra giống hệt tây bắc. Đức ông Chiêu Quốc đã tâu Thượng hoàng trị tội thật nặng các tướng trấn giữ hai mặt trận đó. Tá Thiên vương đã nhận xét một câu rất có lí:

- Đòi trừng trị hai tướng nhưng chỉ nhằm riêng đức ông Hưng Đạo thôi.

Ngay lúc ấy, Chiêu Văn vương cho rằng nhận xét của cháu là đúng nhưng về sau một mối hoài nghi cứ dần dà nảy nở trong lòng ông: "Thảng hoặc nhằm triệt cả hai thì sao?" Mỗi lần nghĩ đến

đó thiên lương của Trần Nhật Duật lại giục ông xua đuổi vội vã ý nghĩ đó đi... Nhưng ông đuổi được ý nghĩ đó đi thì về lí trí một suy tính mới xuất hiện ngay: tại sao Chiêu Quốc vương không tấn công ra mặt sau của giặc? Và ông tìm chưa ra lí do thoả đáng.
Trần Nhật Duật đến Ái châu hai ngày thì được tin quân ta rút khỏi sông Lục Đầu. Giặc tràn về đồng bằng, tràn về vùng phụ cận kinh thành và nhanh chóng hội sư với Nạp Tốc Lạt Đinh. Thoát Hoan vào Thăng Long, sau đó chiến thuyền của chúng chiếm thuỷ trại Chương Dương, các đường thuỷ đường bộ huyết mạch cũng bị chúng thả quân tuần tiễu. Từ đó đến nay đã ngót hai tháng trời giặc đem tinh binh lùng theo tung tích hai vua ta nhưng đạo thân binh tinh nhuệ phò hai vua tránh tất cả các đòn hiểm ác của giặc và đã về đóng ngự doanh trong vùng rừng núi của lộ Thanh Hoá Ngoại. Trong lúc đó, quân ta chặn đánh bằng nhiều trận cảm tử làm cho địch bị tổn thất lớn về người và nhất là về lương thảo.
Nhưng chiến trường ngoài ấy đã xoay chuyển thế nào mà bây giờ Toa Đô bỏ ý định đánh chiếm Hoan Ái, tiến quân bằng đường biển lên phía bắc?
Trần Nhật Duật hỏi lại Trần Quốc Toản:
- Mấy trăm thuyền giặc?
Trần Quốc Toản giở sổ quân kí mang theo ra tra đọc rồi trịnh trọng trả lời chắc nịch:
- Bẩm đức ông, hai trăm sáu mươi chín thuyền, trong đó có một trăm năm mươi hai thuyền vận tải biển chở nặng.
Trần Nhật Duật cười hỏi:
- Tại sao cháu biết thuyền chở nặng?
Trần Quốc Toản giật thót người suýt bật cười rồi ghìm được và hớn hở đáp:
- Bẩm... bẩm đức ông, trong đội quân của "mạt tướng" có bốn mươi ba người tráng dũng trước đây làm nghề biển ở hương Hoằng. Toàn là những người chỉ nhìn dây lèo buồm cũng biết thuyền đang chở bao nhiêu thạch.
Trần Nhật Duật thôi cười. Ông nghiêm mặt hỏi cháu:
- Có người ở hương Hoằng à? - Ông đứng phắt dậy bảo Trần Quốc Toản: - Đưa ta đến chỗ họ!
Trần Nhật Duật nhẹ nhàng thót lên yên. Con Bão Đêm vươn cổ hí một hồi dài vui vẻ. Đoàn người ngựa rầm rập lên đường về phía ven biển nơi Trần Quốc Toản đóng quân. Trên đường đi, Trần Nhật Duật vẫn mải mê suy nghĩ về việc địch giong thuyền về bắc. Càng nghĩ ông càng khấp khởi mừng thầm. Chắc rằng sau khi quân ta không dàn thành thế trận chặn giặc, các tướng đã bày quân theo chiều sâu sang hai bên đường, ém quân trong rừng, trong rú, trong làng, trong chạ, trong núi, trong chằm... Đường lương cỏ của địch ắt bị đánh úp luôn luôn. Quân giặc đi lẻ càng dễ bị diệt gọn. Thoát Hoan cũng giống như Toa Đô ở mặt châu Hoan, đã bị sa lầy. Kế sách đánh nhanh diệt sạch của giặc thế là không làm được. Tuy kế của ta là chọc sâu ra sau lưng địch cũng không thực hiện được do sự do dự của đạo quân ém ở Tam Đái nhưng phải nhận rằng thế chiến trường ngày một nghiêng về phía ta. Bây giờ tại sao Toa Đô lên phía bắc? Phải chăng nó bị sa lầy tới mức nguy cấp? Hay là nó được lệnh của Thoát Hoan về hội sư ở Thăng Long. Nếu có cái lệnh ấy thì Thoát Hoan đang bị sa lầy rất nặng. Thời cơ tiến đánh tiêu diệt của quân ta đã đến rồi. Tá Thiên vương Đức Việp và Văn Túc vương Đạo Tái cũng đoán rằng Thoát Hoan đang bị dồn vào bước bí. Có thể đức ông Hưng Đạo đang đe doạ cắt đường về của y ở triền sông Lục Đầu. Thế đứng chông chênh của tên hoàng tử nhãi ranh ấy rất nguy cấp trong một vùng sông ngòi chằng chịt mà thuỷ quân Việt thì như rồng thiêng mặc sức tung hoành trên sông dữ. Trần Đức Việp giục ngựa lên đi sóng đôi với Trần Nhật Duật. Chiêu Văn

vương hỏi cháu:
- Ngày ấy đức ông Chiêu Quốc có đem đạo quân sơn cước sông Đà về Thăng Long không cháu?
- Bẩm có - Trần Đức Việp ngừng lại một chút rồi mới tiếp - Đức ông Chiêu Quốc bảo rằng đạo quân này vô kỉ luật mà không tinh luyện. Nhưng cháu xem ra thì đó là một đạo quân tinh binh nhưng khó dùng lắm chú ạ. Trên dưới chẳng ăn nhập gì với nhau cả.
Trần Nhật Duật sửng sốt nhìn cháu nhưng Trần Đức Việp tiếp luôn, lần này quả quyết hơn:
- Thưa chú, cháu là bề dưới đâu dám hỗn hào xem xét người bề trên nhưng chú Năm và thằng Kiện giống nhau như đúc.
Trần Nhật Duật phì cười:
- Chú cháu mà không giống nhau thì giống ai nữa?
Nhưng ông bỗng thôi cười và chau mày. Nhận xét của Trần Đức Việp đúng quá. Về Trần Kiện, ông đã nhận ra cái tính kiêu ngạo, khát vọng hết sức điên cuồng rồi nhưng ông chưa từng suy nghĩ sâu xa về Trần Ích Tắc. Bởi vì mỗi lần ý nghĩ ấy của ông sắp sa đà tới mặt không tốt trong tâm địa Trần Ích Tắc là ông đã vội xua đuổi ngay đi. Trần Ích Tắc đã tâu vua trị tội Trần Nhật Duật! Bây giờ thì ông mới dám nghi rằng lời tâu ấy không phải vì công tâm, không phải vì việc quân việc nước. Trần Ích Tắc thì không thèm lí gì đến chức tước quyền hành của Trần Nhật Duật bởi vì chúng còn kém chức tước quyền hành của Chiêu Quốc vương. Thế thì vì cái gì đây?... Trần Nhật Duật lo lắng nghĩ một cách rụt rè về bản tính kiêu sa đầy khát vọng của Chiêu Quốc vương.
Đội quân thiếu niên hào kiệt nhộn nhạo của Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản cắm lều trận trong một rừng cây thưa ngoài ven biển. Bên ngoài chỗ trú quân, Trần Quốc Toản đã đặt những trạm viễn tiêu trên một vài quả núi nhỏ cắm chân xuống biển Đông. Mùa này biển lặng, nước xanh tím lại thật trầm mặc. Những tráng sĩ trong đội quân của Trần Quốc Toản nhanh chóng xếp thành đội ngũ. Họ giơ cao mác hô lớn:
- Đức ông hoàng Sáu mạnh khoẻ! Đức ông hoàng Sáu mạnh khoẻ!
Trần Nhật Duật ghìm ngựa, ông thét rất to:
- Chào các ngươi! Ta chào các ngươi! Hỡi các dũng thủ trẻ tuổi!
Tất cả đồng thanh dạ lên rất to, vẻ mặt hớn hở.
- ... Ta chào các ngươi. Chào các chàng trai Thăng Long!
- Chúng tôi kính chào đức ông hoàng Sáu.
Trần Nhật Duật xuống ngựa bước lại hàng quân. Ông nắm đai lưng một người lính trẻ và giựt thật mạnh nhưng cái đai lưng không xổ. Ông xem cung một người lính khác, xem độ sắc lưỡi mác của một chàng trai khác nữa... Tất cả đều không có gì đáng chê trách. Những người lính gia đồng của Hoài Văn hầu toét mồm cười ra cái đều... Chiêu Văn vương cũng cười lớn:
- Ta hẹn các ngươi đến ngày về Thăng Long sẽ thưởng lớn.
Một người lính đứng gần nhất hỏi ngay Chiêu Văn vương:
- Thưa đức ông, chúng tôi đông thế này làm sao thưởng cho khắp được ạ?
Những người lính khác lườm anh bạn táo tợn nhưng Trần Nhật Duật gạt đi và nói:
- Bây giờ khó nhọc gian nan thế thì sau này phải thưởng chứ. Các ngươi cứ yên tâm ta sẽ có cách. Các ngươi cứ nhớ lời ta.
Lều trận của Hoài Văn hầu nom rất oai. Đó là vì Hoài Văn hầu thích như thế. Chiêu Văn vương ngồi xuống ghế da báo, ông sai gọi những người lính trạo nhi quê ở hương Hoằng đến hỏi. Trần Nhật Duật đang phán đoán hai hướng đổ bộ của quân Toa Đô. Có thể chúng theo sông Cái về

Thăng Long, có thể chúng vào lộ Thanh Hoá Ngoại bằng cửa Trường hoặc cửa Trào mà tên chữ là cửa Hội Triều. Nhưng dù chúng vào hướng nào chúng cũng có một mũi nghi binh đổ bộ thẳng lên lộ Thanh Hoá. Điểm chúng chọn có thể là hương Yên Duyên theo con đường thuỷ của con kênh Cổ Khê để đánh vào bến đò Cổ Bút. Bến đò này nằm trên con đường quan lộ huyết mạch chạy dọc theo đất nước.
Những người lính hương Hoằng tả lại cho ông nghe địa thế của hai cửa biển này. Họ cũng nói về sức chiến đấu của dân binh hương Hoằng và các hương bạn chung quanh.
Đó là một vùng ruộng lầy ven biển nước mặn, cỏ lác và cói, năn mọc bạt ngàn. Trần Nhật Duật cũng đã từng đi thuyền thúng rong chơi quanh vùng này và ông hằng mơ ước sẽ đến một lúc nào đó đem gia nô về khai phá một điền trang, lập nên một tổ ấm nơi đây. Ngót mười năm trước, ông đã có dịp nhìn tận mắt mảnh đất phì nhiêu này, một vùng hoang vu chờ bàn tay người làm lụng cần cù để trở thành trù phú.
Trần Nhật Duật hỏi han về bà con trong hương, về những người ông quen biết. Họ cũng biết chuyện xưa của ông với hương Hoằng, họ kể cho ông nghe nhiều chuyện, kể cả những chuyện bình thường về nghề nông, nghề chài lưới, nghề trồng cói dệt chiếu... Cụ Bành đã về hương sau cuộc triều hội Diên Hồng. Viên đại tư xã đã cho gọi đinh tráng các làng đến nghe cụ Bành thuật lại chuyện triều hội và truyền cho mọi người hào khí cùng ý chí quyết đánh quyết thắng của triều đình và các bô lão. Các bô lão trong hương hỏi trai đinh về ý định của họ. Trai đinh trăm lời cùng thưa: "Quyết thắng giặc, thà chết không chịu để giặc xâm lăng đất nước". Các đội dân binh lập tức được lập ra, thóc công, quỹ công làng chạ được bỏ ra nuôi quân, sửa sang binh khí. Các đội dân binh cử những người hăng hái, giỏi võ làm người chỉ huy. Hàng ngày, họ cắt cử người canh phòng trong hương, di chuyển lương cỏ cho quân doanh lộ Thanh Hoá Ngoại. Trong các hương lộ Thanh Hoá Ngoại, hương Hoằng là một hương hăng hái, góp nhiều công sức vào việc chung.
Lẽ tất nhiên là họ cũng kể đến chuyện nhà bà Trương. Ông anh của bà nhũ mẫu bây giờ kiêm cả việc sổ sách của dân binh. Ông làm việc chu đáo hăng hái nhưng nàng Mơ, con gái của ông bị nghẽn lại ở Thăng Long trong khi mặt trận nhanh chóng lan đến.
Trần Nhật Duật ngồi lặng đi. Ông dùng ý chí của mình kìm không để cảm xúc hiện ra mặt. Ông cảm ơn anh em hương Hoằng. Ông ra lệnh cho Hoài Văn hầu phát rượu và gạo nếp cho cả đội quân. Ông nói:
- Bây giờ việc đánh giặc đang mải. Các ngươi cố gắng lên. Ngày ban sư sẽ có rượu thịt linh đình khao thưởng.
Ông trở về hành doanh với đoàn tuỳ tùng. Các đội quân dưới cờ được lệnh chuẩn bị hành trang, binh khí để lúc có lệnh sẽ lên đường được ngay. Trần Nhật Duật thảo ngay một bản sớ để dâng vua và một bảo cáo để trình Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn về cuộc chuyển quân lên phía bắc của đạo quân Toa Đô. Ông dự đoán một là giặc sẽ theo sông Cái lên hội sư với Thoát Hoan, điểm hội sư sẽ nằm vào khoảng khúc sông Thiên Mạc; hai là chúng sẽ đổ bộ lên lộ Thanh Hoá Ngoại rồi tiến về Thăng Long bằng đường bộ theo lối cuốn chiếu qua phủ Thiên Trường và hương Tức Mạc có thể cuốn chiếu cả thuỷ cả bộ, có thể chỉ cuốn chiếu bằng bộ còn quân thuỷ sẽ ra bể dùng cho vùng các cửa sông. Ông xin Quan gia cho ông đem quân bản bộ ra chẹn giặc ở lộ Thanh Hoá Ngoại.
Sớ và cáo vừa gửi đi thì một đội kị sĩ rầm rập phi ngựa về cửa lều của Trần Nhật Duật. Đến nơi, họ xuống ngựa, người nào người nấy mặt mũi phủ đầy bụi đường trường. Một người trong bọn

họ xồng xộc tiến đến cửa lều trận của Chiêu Văn vương. Người này cao lớn, dáng điệu hiên ngang, thanh gươm vỏ ken mây đập vào đùi lách cách. Viên tì tướng trấn cửa chặn người mới đến:
- Đứng lại. Đây là trướng cấm của đức ông thống lĩnh!
Nhưng người mới đến phá lên cười, điệu cười thật ngang tàng:
- Ngươi không nhận ra ta là ai sao?
Viên tì tướng trố mắt nhìn một hồi rồi thốt reo lên:
- Trời ơi! Tướng quân Hoàng Mãnh!
Người mới đến chính là Hoàng Mãnh nhưng mà là một Hoàng Mãnh gầy guộc hơn nhưng gân guốc hơn, khí vũ hiên ngang hơn, bụi đường trường phủ trắng cả mi mắt. Đặc biệt là cái cười của Hoàng Mãnh vẫn là cái cười của hải tặc, của một hải tặc có đôi mắt nghịch ngợm, quỷ sứ.
Hoàng Mãnh vén cửa lều trận, bước vào. Trần Nhật Duật đứng phắt dậy kinh ngạc mừng rỡ. Hoàng Mãnh cúi đầu thi lễ.
- Kính lạy đức ông! Tiểu tướng ở ngự doanh về. Kính chúc đức ông sức khoẻ.
Trần Nhật Duật bước ào tới. Hai anh em ôm choàng lấy nhau. Hai tấm hộ tâm phiến bằng đồng thau đính trên ngực áo chiến của hai người va vào nhau thành tiếng kim sắc, rợn.
Hoàng Mãnh đem về cả tin mừng và tin buồn. Hoàng Mãnh mang về lệnh chỉ triệu Trần Nhật Duật ra ngay mặt trận phía bắc. Mờ sáng hôm sau, Trần Nhật Duật lên đường, dẫn theo cả đạo quân tinh nhuệ đầy hào khí Đông A trẻ trung của ông.
Đội quân của Hoài Văn hầu đi tiên phong. Sáu trăm gã hào kiệt nhộn nhạo giương lá cờ sáu chữ hiên ngang, dùng ngựa tốt làm thông hiệu giữa các đô các vệ. Quân đi trong không khí hừng hực chiến chinh...
Hoàng Mãnh đã kể lại cho Trần Nhật Duật nghe những tin tức chiến thắng mới nhất ở chiến trường Thăng Long. Quân địch sau những ngày hung hãn buổi đầu chinh thảo bây giờ phải dàn mỏng ra để che chở đường lương cỏ. Chung quanh hành trung doanh của Thoát Hoan ở ngoài Thăng Long, giặc phải lập một số đồn trại để phòng giữ. Nhưng quân ta ở khắp nơi đã dùng những đội quân không cần đông lắm mà đánh những trận hạ đồn nhanh chóng và đánh những trận mai phục kì diệu đến nỗi không một tên nào chạy thoát. Nhìn toàn cục mà nói, giặc mất hẳn cái linh hoạt vốn là điều mạnh nhất của giặc, còn ta tăng thêm thao lược chỗ thiếu nhanh chóng được thêm vào. Từ những trận đánh một vệ lên một quân vài ngàn người, các tướng đã mau chóng gom binh lực thành những đạo quân lớn, đánh dồn đánh ép tuyến đường huyết mạch của chúng từ Thăng Long về biên giới Việt - Nguyên. Tóm lại giặc mất quyền tấn công và bây giờ là quân ta ra tay, muốn đánh ở đâu, vào đâu, vào lúc nào, bằng bao nhiêu binh lực là do ta định.
Nhưng Hoàng Mãnh cũng đem về những tin buồn. Trước hết phải kể đến gương hi sinh oanh liệt của Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng. Bằng một số quân ít chưa đầy năm trăm người, Trần Bình Trọng đã cầm chân đội quân giặc truy đuổi vua ta tới hơn một ngày. Thế quân chênh lệch quá, Trần Bình Trọng bị giặc bắt được và con người ấy đã ghi tên mình vào sử vàng của dân tộc bằng tấm gương tử tiết chứa chan hào khí Đông A. Nhà vua đã tặng tước vương cho tướng quân Bảo Nghĩa trước khi xuất trận. Tấm gương sáng của Bảo Nghĩa vương sẽ đời đời cho trai gái nước Việt soi chung. Bảo Nghĩa vương có một đứa em nuôi. Chú bé này vốn là một nô tì chăn ngựa của ông. Nhờ có chiến công và tính dũng cảm, chú bé được đức ông Bảo Nghĩa phóng thích khỏi kiếp nô tì và nhận làm em nuôi. Chính chú bé này đã đem lọt một mệnh lệnh

cực kì quan trọng của Hành trung doanh vào Diễn Châu cho Thượng tướng quân Chiêu Minh Đại vương. Gương sáng ấy cũng cực kì chói lọi.
Rồi đến tin Trần Ích Tắc, Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn và vợ con đem nhau ra hàng tướng giặc Thoát Hoan. Theo sau lũ này còn có Tăng Uyên Tử, Tô Nghĩa Đông... những kẻ đầu hàng tới hai lần trong một đời người. Thật là một tin sét đánh ngang tai Trần Nhật Duật. Ông buộc Hoàng Mãnh phải kể lại một lần nữa tên những kẻ phản bội. Lần kể thứ nhất ông có cảm giác kinh hoàng và giận dữ, lần nghe thứ hai ông chỉ có khinh bỉ và ghê tởm. Cảm giác này lấn át cả những tin buồn khác. Trần Nhật Duật hỏi Hoàng Mãnh: "Quân thế đôi bên cũng có chênh lệch nhưng đã đến nỗi nào? Sao nhà ngươi không khuyên...?"
Trần Nhật Duật ngập ngừng ông cũng không biết nên gọi Trần Ích Tắc bằng gì bây giờ. Hoàng Mãnh đăm chiêu:
- Không! Đạo quân Đà Giang và Tam Đái Giang chưa có một tổn thất nào đáng kể. Trái lại nó đóng trong một vùng rừng núi kín đáo, giữ trận địa không khó cho lắm mà tiến sâu ra sau lưng địch như tướng mệnh không phải là không lập được công lớn. Rồi có thể từ chỗ đóng quân này dễ dàng đánh những trận xuyên hông quân giặc. Chỉ dùng một binh lực nhỏ nhưng vẫn thắng lớn được.
- Thế thì...
Hoàng Mãnh nhìn Trần Nhật Duật một lúc rồi tiếp
- Chuyện đầu hàng xảy ra sau khi Thượng hoàng chẳng những không trị tội đức ông Hưng Đạo và anh mà còn giao thêm trọng trách. Thượng hoàng đã sai Minh tự Nguyễn Khoái đem hai quân túc vệ Thượng đô Tả và Hữu Thần Sách đến để đức ông sai phái. Từ lúc được tin ấy, em thấy ông ta mất hẳn vẻ thâm trầm, đâm ra vừa thảng thốt vừa bẳn gắt suốt ngày. Đến nửa đêm thì chuyện ấy xảy ra.
Trần Nhật Duật gườm gườm nhìn Hoàng Mãnh. Ông không tiện hỏi dồn, cũng không tiện trách Hoàng Mãnh bởi vì Hoàng Mãnh chẳng có gì trách cứ được. Nhưng Hoàng Mãnh hiểu, vì Hoàng Mãnh còn lạ gì anh mình nữa. Hoàng Mãnh tiếp:
- Chiều hôm ấy, ông ta ra lệnh gom các kho lương lập trong rừng đem xuống thuyền. Em đã trình ông ta là làm như thế lương sẽ dễ lọt vào tay giặc. Ông ta đã mắng em: "Mày là con nhà tôi tớ sao dám hỗn với ta?" (Trần Nhật Duật nhợt mặt ra). Em đáp: "Hiện nay tôi là phó quan lộ Đà Giang. Quan gia đã chẻ phù hình mây trao cho tướng mệnh này". Em chìa nửa mảnh phù cho ông ta xem. Nhưng ông ta thét bọn tả hữu nanh vuốt của ông ta trói em lại. Cái thằng Đô Trâu, dũng thủ giáo luyện của ông ta trói em bằng dây cung tước nhỏ.
Hoàng Mãnh im lặng. Trần Nhật Duật bồn chồn.
- Cũng may, lúc chập tối, cái thằng ông mãnh Trịnh Mác thế mà tài, nó đem dũng thủ sơn cước sông Đà lọt vào hành doanh cướp được em ra. Nửa đêm ông ta đi. Đấy, việc như thế đấy.
Như vậy bên cạnh sự hèn nhát phản bội của Trần Ích Tắc còn có một khát vọng cuồng nhiệt thầm kín mà xưa nay ông là em ruột cũng không biết. Hoàng Mãnh nói thêm:
- Chẳng những thế, ông ta đã hiến một kế khốn nạn, vào cái lúc giặc vừa chiếm được Thăng Long. Khốn nạn đến thế nào ư? Ông ta tâu vua chọn mĩ nữ dâng Thoát Hoan để xin thằng này ngừng chiến. Đem cống mĩ nữ thì còn trời đất nào nữa?
- Thế tả hữu không ai can anh ta à?
- Anh lúc ấy đã lên đường đi châu Ái. Đức ông hoàng Ba thì đã ở Diễn Châu. Các tướng trí dũng phần lớn đang ở mặt trận cả. Quanh mình Thượng hoàng lúc đó chỉ có ông ta với bọn tham

sống sợ chết. Cả cái thằng Tô Nghĩa Đông cũng hùn vào. Nó đem cái khí chất Nam Tống ra, lời nói thì như chuốt ngọc, yêu nước thương nòi mà kì thực thì chỉ xui người ta hèn nhát. Thành thử...
- Sao?
- ...Thành thử Thượng hoàng nghe lời ông ta, Thượng hoàng sai cận thị Đào Kiên đem công chúa An Tư đi cống thằng Thoát Hoan...
- Công chúa An Tư à?
Trần Nhật Duật nhớ lại cô gái tài hoa xinh đẹp ấy, nhớ đến nước pháo song tiên, ngón đàn độc huyền, nhớ những vần thơ tình tứ ngang ngược của cô gái giả trai ra Phi Liêm hầu.
Hoàng Mãnh chờ một lúc lâu. Anh ta hiểu tâm tính người anh đồng nhũ. Đã nói phải nói hết và sau đó có vì thế mà lòng dạ đau thương thì chí khí sẽ làm cho nó lành vết!
- Theo hầu lệnh bà An Tư có sáu cô gái Thăng Long làm thể nữ. Một trong sáu người ấy là em Mơ.
Trái với sự lo ngại của Hoàng Mãnh, Trần Nhật Duật chỉ hơi nhợt mặt đi, cặp mắt đẹp của đức ông hoàng Sáu thoáng cháy lên và ông ngồi im. Giờ lâu Trần Nhật Duật mới hỏi thêm:
- Còn gì nữa?
- Bẩm đức ông, hết rồi đó.
- Hết rồi đó!... Hết rồi đó! - Trần Nhật Duật lẩm bẩm mãi mấy câu ấy...
Đạo quân của Trần Nhật Duật đi mười hai ngày mới tới địa giới lộ Thanh Hoá Ngoại. Đội quân tiên phong cho thông hiệu về báo luôn một tin dữ nữa: Chương Hiến thượng vị hầu áo tía Trần Kiện và thằng phó quan Lê Trắc đã hàng Toa Đô rồi. Tên tướng giặc này đã đổ bộ vào lộ Thanh Hoá Ngoại và có một mũi nghi binh ở con kênh Cổ Khê. Nếu ở đây quan trấn thủ cũng đoán ra mưu giặc và không phải là Trần Kiện thì thằng Toa Đô phải tổn thất nhiều mới đặt chân lên nổi Thanh Hoá Ngoại.
Chiêu Văn vương nổi giận, ông ra lệnh xốc cả đạo quân tiến lên Thanh Hoá Ngoại. Trời lúc đó đã sang đầu mùa hạ. Đợt gió tây đầu tiên trong năm đang thổi khô cây khô cỏ. Nóng như thiêu như đốt. Quân ta phải hành quân ban đêm, ăn ngủ ban ngày.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 17

Cuộc họp trong Hành trung doanh của đạo quân xâm lược rất ít người và chỉ gồm các tướng lĩnh cao cấp nhất: Đại nguyên soái Trấn Nam vương Thoát Hoan, Phó nguyên soái Nam Bình hầu A Lý Hải Nha, Tham trí chính sự Vạn hộ hầu Dũng sĩ Lý Hằng và các Vạn hộ hầu Nạp Tốc Lạt Đinh, Lưu Thế Anh...

Thoát Hoan mở cuộc họp này trong hành trung doanh đóng ở ngoài chân thành Thăng Long. Gã tướng giặc trẻ không chịu nổi không khí lặng ngắt nặng nề trong khu hoàng cung. Tuy nhiên kinh thành cũng chẳng còn bóng dáng một người dân nào. Các ngõ, các phố, các phường đều trống trơn, cửa ngõ mở tông tốc. Cỏ đã mọc um tùm ở cổng lớn các phủ đệ, các dinh thự, cỏ mọc cả trong lòng đường cái. Cây cối đang mùa chín trái rụng đầy mặt đất các vườn, chim chóc líu tíu tranh ăn và trái chín nẫu lên men ngửi say như hương rượu.

Lều trận của Đại nguyên soái Thoát Hoan chính là cái lều trận mái dạ đen lót lụa đỏ mà trên hai năm trước đây, hai cha con Hốt Tất Liệt đã ngủ đêm trong hoàng thành Đại Đô trên thảm cỏ thiêng Ô Nôn. Chỉ khác một chút về đồ đạc bày trong lều: Thoát Hoan đã sai trải những chiếc chiếu cói trên nền lều và cho vứt rải rác những chiếc gối mây đan tựa tay. Như thế mới đỡ cái nóng ngút ngát toả ra từ thảm da dê, từ tựa ghế bọc da hổ. Ngay cả áo chiến của Thoát Hoan cũng phải thay thứ khác. Những bộ áo miền cao nguyên phương bắc may bằng nhung bằng dạ viền và lót lông gấu lông cáo quý không thể dùng được ở xứ này. Ôi cái xứ có cái nắng quái ác, nắng như chàm lửa, nóng như từ trong ruột nóng ra. Thoát Hoan phải mặc một bộ áo chiến bằng lụa màu huyết dụ rất mỏng, chân xỏ một đôi dép cỏ của đám lính Ô Man. Gã đã phải dội một chút nước lã lên đầu lên tóc thay vì một lần tắm vì theo phong tục và điều luật Yassa cấm tắm, ai tắm phải xử chém. Đại Hãn đã đặt ra luật thì ai còn dám phạm? Các thứ hộ tâm phiến, lá giáp che ngực, lá giáp chắn tay, lá giáp che đùi đều bị bỏ tất. Thay vào đấy là một ngũ dũng thủ cầm những lá mộc to để sẵn sàng che cho viên tướng non.

Các tướng khác thì vẫn phải giữ luật quân, mặc giáp trụ đầy đủ chỉ trừ dũng sĩ Lý Hằng béo quá rực mỡ cứ phải xoay trần trùng trục.

Ngay từ lúc còn thơ ấu, Thoát Hoan đã được cha bó gọn vào cái túi treo trên cổ ngựa đem theo trong các cuộc chinh thảo xa xôi. Thay vào tiếng ru dịu ngọt của một người đàn bà, là tiếng cười man rợ của chiến binh trong tiệc mừng đánh thắng vào lúc sắp tàn. Mùi rượu và mùi máu thay mùi thơm sữa ngọt, ánh lửa đốt cả một kinh thành thay ánh lửa bếp hiền hoà...

Lớn lên một chút, Thoát Hoan được nghe kể lại chiến tích của cha ông mình, đặc biệt là kì tích lẫy lừng của ông tổ lẫm liệt, vị Đại Hãn đầu tiên của tất cả những người Thát Đát và những nước phụ dung. Ông tổ của Thoát Hoan ghét dùng vàng ngọc, Thoát Hoan bắt chước cũng ghét dùng vàng ngọc. Thế là thanh kiếm Thoát Hoan chọn là một thanh kiếm chuôi đồng thau, vỏ

cũng đồng thau để trơn nhưng lại đeo bằng một cái đai gấm. Trên cái vỏ kiếm Thoát Hoan cho khắc một câu trích trong bộ luật Yassa: "Không thể sống yên ổn với những kẻ bị ép hàng". Ý của Thoát Hoan là cứ chém hết, tàn sát hết, chứ có ai là không bị ép hàng. Viên Đại nguyên soái nhà Nguyên chỉ mới qua mấy tháng chinh chiến ở xứ này mà đã thay đổi nhiều. Làn da sau mấy lần rộp lần bong nay đã mang màu dầu dãi, cặp mắt ngơ ngác và đôi khoé môi trễ xuống tàn ác, chán ngán, hoài nghi...

Ngồi bên trái Thoát Hoan viên phó Nguyên soái A Lý Hải Nha lúc nào cũng lim dim mắt như người nhập định. Y là bộ não và là linh hồn của cuộc chinh thảo này. Là một viên tướng thao lược đã quá nửa đời người sống trên lưng ngựa viễn chinh, A Lý Hải Nha biết giấu ý nghĩ và cảm xúc của mình sau một bộ mặt lặng lẽ.

Các tướng đã tề tựu đông đủ nhưng Thoát Hoan vẫn còn chờ một tin tức sẽ mang về bằng đường thuỷ. Hiệu nêu đèn nêu cờ đã báo từ phủ Thiên Trường về Hành Trung doanh là cánh quân Toa Đô đã đến phủ Thiên Trường và Nguyên soái Toa Đô đã sai tì tướng mang tờ cáo về trình Thoát Hoan. Đáng lẽ chiếc khinh thuyền hai buồm mang tin đã phải về đến Hành trung doanh từ đêm qua rồi.

Mãi sau không thấy cáo đưa về, Thoát Hoan đành bắt đầu cuộc họp. A Lý Hải Nha nói lược qua về thế chiến trường để các tướng cùng hiểu:

-Trước hết, Vạn hộ hầu Lý Hằng và Dũng sĩ Ô Mã Nhi chỉ huy việc đuổi bắt cha con vua nước Việt đã chẳng thu được kết quả gì cả. Đuổi ra biển, đuổi vào sông, đuổi lên rừng rồi lại đuổi ra biển... cuối cùng mất hút tông tích cha con vua Việt. Dũng sĩ Ô Mã Nhi đã phải bỏ cuộc truy lùng, bây giờ Ô Mã Nhi đã dẫn một cánh quân nhỏ đi đón Nguyên soái Toa Đô. Bản cáo lần trước của hành doanh Toa Đô trình rằng Dũng sĩ Ô Mã Nhi đã hội sư với Toa Đô rồi. Cả hai cánh quân nhập làm một và đã đổ bộ lên lộ Thanh Hoá Ngoại. Từ Thanh Hoá Ngoại, quân Toa Đô đã tiến ra đến phủ Thiên Trường.

- Đạo quân chính ở quanh quốc đô nước Việt vẫn còn nguyên sức mạnh và bây giờ chưa biết họ mở cuộc tấn công vào lúc nào.

- Quân của Đại nguyên soái Thoát Hoan đang thiếu lương thực, thiếu cỏ khô cho ngựa ăn, mặc dù đã phải lấy trên ba vạn chiến binh giao cho Vạn hộ hầu Lưu Thế Anh đem đi lập trên hai trăm đồn trại dọc con đường lương từ Thăng Long về tới biên giới Việt Nguyên mà lương thảo vẫn bị đánh úp. Quân Việt chẳng biết từ đâu cớ thình lình xuất hiện đánh úp những đội tải lương cỏ. Cướp được bao nhiêu thì cướp còn nếu không mang đi được thì họ đốt tại chỗ. Bây giờ ở Hành trung doanh, đứng trên vọng tiêu cao, người ta trông thấy khói lửa của nhiều đám cháy ở các hướng chung quanh nhưng không hiểu quân Việt đốt đồn, đốt lương hay đốt cỏ. Mà ở đây vừa là chiến trường vừa là ruộng lầy, ruộng nước, quân Nguyên không thể thả ngựa đi chăn được. Dạo này những con ngựa chiến thiếu cỏ phải ăn thóc nhiều cho nên gầy đi, lông xơ xác không bóng mượt mà con nào cũng đau mắt vì dặm mày thóc.

- Ông tướng "nóng" đã xuất hiện, lại thêm cả ông tướng "mưa" nữa. Lính Ô Man quen cái lạnh núi cao hiện nay cứ mệt nhoài ra; lính Thát Đát không có quần áo mỏng cứ xoay trần trùng trục; lính Hán kể cả Hán ở bắc và nam sông Trường Giang khá hơn tí chút nhưng xem ra thứ quân này cũng không quen nổi cái mưa nắng bất thường của phương nam.

Nói tóm lại quân tướng ngựa nghẽo đều mệt mỏi thiếu lương thiếu cỏ và muốn nổi khùng lên tìm quân Việt để giao chiến cũng không được. Chỉ còn cách thêm quân, thêm thật nhiều quân rồi dàn lại thế trận, dốc sức đánh thử một lần nữa xem sao. Cái đạo quân tiếp viện chính là đạo

quân Toa Đô mà cả Hành trung doanh bây giờ đang đợi chờ tin tức.
Viên tướng chỉ huy việc bảo vệ đường lương Lưu Thế Anh nói:
- Bẩm Nguyên soái, việc vận tải bằng thuyền thì nhanh và được nhiều hơn nhưng quân ta ít người thông thạo nghề sông nước.
- Ta đã kén tất cả chiến binh thạo nghề này giao cho ngươi rồi. Lính thuỷ thiện chiến đi vãn đến nỗi thuyền chiến bây giờ phải xếp xó trong thuỷ trại Chương Dương kia kìa.
A Lý Hải Nha chăm chú nhìn Thoát Hoan. Vốn là thầy dạy gã hoàng tử trẻ ngông cuồng kia, nên A Lý Hải Nha thuộc tính thuộc tật của Thoát Hoan. Gã hoàng tử trẻ này không hiểu chiến tranh là thế nào cả. Gã sinh ra trong một dòng họ mà mỗi cuộc chinh chiến nơi xa lại đem lại một ngai vàng mới, kèm theo đó là một loạt chức tước khai quốc công thần với đất phong, với phủ đệ, với thẻ phù miễn tội cho tới ba đời, với mĩ nữ và vàng bạc châu báu, với tiệc tùng truy hoan tưởng lệ công thần... Gã khát vọng một chiến tích lẫy lừng như cha ông gã. Bước chân lên đường chinh chiến, gã nhận chức đầu tiên là Nguyên soái, gã chưa hề hiểu thế nào là những chiến trường có thắng có thua, có sống có chết, có đói ăn, có khát uống, có bệnh tật hiểm nghèo, có quốc gia dương danh, có đất nước vong diệt, chí ít cũng là thăng và giáng chức... Quả thật gã cũng là một nguyên soái thông minh trí tuệ được đào luyện bởi những ông thầy kén chọn kĩ trong số những kẻ sĩ trung nguyên, gã lại có cái máu nòi thiện chiến thảo nguyên nhưng gã thiếu thao lược và nhược điểm lớn nhất của gã là "chức vụ bất xứng kì đức", gã không đủ điều kiện để làm một nguyên soái, gã là một hoàng tử, gã mang trong máu gã cái bệnh "hoàng tộc". Ba bốn tháng vừa qua chưa đem lại cho Thoát Hoan những kinh nghiệm rõ rệt. Gã mơ ước lễ ban sư về Đại Đô sẽ được dàn kèn vòi tu tu thổi đón mừng. Gã sẽ vào hoàng cung. Gã sẽ được vua cha cho triều kiến trong khu bãi chính giữa hoàng cung trồng thứ cỏ thiêng Ô Nôn. Gã sẽ ném xuống dưới chân vua cha chiếc mũ thiên triều và quả quốc ấn của vua nước Việt theo đúng phong tục của dòng tướng Thát Đát. Vua cha cũng sẽ ban cho gã một vò sữa dê cũng theo đúng phong tục tiếp tướng Thát Đát thắng trận trở về nhưng rồi lễ ban phong sẽ diễn ra với Thoát Hoan theo nghi lễ Trung Quốc, cái ngai vàng phiên trấn cộng một triều đình đô hộ nhỏ có đủ luật lệ, điển nghi, phiền toái và thâm hiểm...
A Lý Hải Nha lim dim mắt nhưng viên tướng Thát Đát già này đọc rõ ràng từng chỗ lắt léo trong ý nghĩ của gã học trò yêu quý của mình. A Lý Hải Nha biết Thoát Hoan mơ đến lễ ban sư nhưng không hiểu sao bây giờ A Lý Hải Nha cứ như nghe thấy bài tang ca mà các dũng sĩ Thát Đát đã hát khi đưa xác Thành Cát Tư Hãn từ mặt trận trở về thảm cỏ thiêng bên bờ sông Ô Nôn:
Hôm qua mi lượn trên trời như con chim ưng.
Hôm nay mi nằm trên xe chiến, trục lăn rền rĩ.
Ôi Đại Hãn của chúng ta.
Mi để vợ con lại.
Mi bỏ người Thát Đát.
Ôi Đại Hãn của chúng ta.
Trước kia mi là con chim phượng hoàng kiêu hãnh trên trời cao.
Bây giờ mi bị hạ như một con ngựa non ngờ nghệch.
Ôi Đại Hãn của chúng ta.
Mi đã hứa ở với chúng ta sáu mươi năm vui vẻ thịnh vượng.
Thế mà mi vẫn cứ bỏ lại cả chín tộc Thát Đát của mi.

Ôi Đại Hãn của chúng ta.
Bây giờ thì cái vị Đại Hãn ấy đã yên nghỉ ở đất tổ, bên dưới thảm cỏ bốn mùa thay đổi sắc, mùa đông tuyết trắng phau phau, mùa xuân cỏ non xanh mịn, mùa hạ rực rỡ muôn hoa, mùa thu cỏ áy vàng. Làm tướng được chết trên chiến trường là một cái chết đẹp, cái chết da ngựa bọc thây thế nhưng nó phải là một cái chết trong một trận chiến lẫm liệt. Đằng này quân Việt không chịu tiếp chiến. Cuộc chinh thảo diễn ra trên bốn tháng rồi mà quân Việt chỉ cho xảy ra một số trận đánh nhỏ. Sức nhanh của quân kị Thát Đát, tài phá luỹ công thành của quân Hán, trí dũng thao lược của các tướng đều không thi thố được. Rút cục, trời nóng trời mưa cứ giáng lên đầu quân, lương thiếu cỏ hết cả ngày chỉ lo ăn...
A Lý Hải Nha ngẫm nghĩ. Viên tướng xâm lược già chợt thấy lo lắng. Trong những cuộc chinh thảo khác, quân Thát Đát muốn đánh lúc nào thì đánh, còn trong cuộc chinh thảo này lúc họ muốn đánh thì không được đánh. Như vậy... như vậy bây giờ đến lượt quân Việt muốn đánh lúc nào thì đánh! A Lý Hải Nha bỗng lo thót ruột. Gánh nặng cuộc chinh thảo này đè lên vai y. Nguyên chúa đã dặn phải thắng. Nguyên chúa đã giao cả giáo vàng truyền quốc. Nguyên chúa đã giao cả tính mệnh và ngai vàng của hoàng tử Thoát Hoan cho y. Phải thắng, phải lập được một nước để Trấn Nam vương trị vì và y thì phụ chính.
Nhưng đêm hôm nay, A Lý Hải Nha đã hiểu rằng thắng quân Việt là một điều ảo tưởng, còn thua, thậm chí thua to thì chưa biết thế nào. Chỉ còn một chút kì vọng le lói như ngọn đèn trước gió. Đó là đạo quân Toa Đô đến hội sư ở Thăng Long, đem đến một nguồn sinh lực mới. A Lý Hải Nha sẽ dùng cánh quân sinh lực này mở một cuộc truy lùng mới: truy lùng vua Việt, cả hai cha con vua Việt, truy lùng tiêu diệt Hành trung doanh quân Việt.
Hà, Toa Đô cũng là trò yêu của ta, gã không may mắn có máu hoàng tộc, gã không phải là hoàng tử thân vương, nhưng gã là một viên tướng, một chiến tướng bách chiến đã giành lấy ấn kiếm nguyên soái bằng những gian lao, bằng xông pha tên giáo, bằng những chiến tích và kinh nghiệm thu được, bằng nửa đời người mang gươm phò Nguyên chúa. Gã thao lược và thiện chiến hơn Thoát Hoan. Có thể bàn việc với gã như bàn luận giữa các tướng thực thụ, như giữa những chiến binh thực thụ. Gã không có chút máu Đại Hãn nào trong huyết quản nhưng gã sẽ là người đuổi bắt cha con vua Việt, Toa Đô cũng sẽ là người tìm ra tung tích Hành trung doanh của quân Việt. Được rồi, đến lúc đó, A Lý Hải Nha sẽ đem hết tài nguyên soái bách chiến ra, chỉ huy một cuộc chiến thắng lớn, thắng lừng lẫy.
Chỉ cần Toa Đô đem quân về đúng hẹn, quân đủ, khí giới đủ, quân thế còn sắc sảo. Mà sao cái thằng này đến muộn vậy? Hay quân của nó cũng ốm dở?
A Lý Hải Nha chợt sững người. Câu hỏi của gã choảng đúng vào huyệt. Tất cả kinh nghiệm một đời chinh chiến đã chỉ cho viên tướng già này biết rằng đội quân Toa Đô chắc chắn bây giờ đang xơ xác. Đây là đạo quân đã phải đánh nhau hai năm trường ở một nơi xa, chiến trường lại nhiều rừng núi, nhiều muỗi, lắm vắt và nóng nực ẩm thấp hơn ở đây.
Đặt hi vọng chuyển thế chiến trường vào đạo quân Toa Đô té ra là một ảo tưởng vô duyên. A Lý Hải Nha định nói điều ấy với Thoát Hoan nhưng nghĩ đi nghĩ lại viên tướng già lại ngậm miệng bởi vì nếu nói thì lại phải nói cho cùng kì lí: chẳng những không trông mong gì được ở đạo quân Toa Đô mà còn phải lo cứu cho đạo quân ấy khỏi bị tiêu diệt trên đường di chuyển. Tốt hơn hết là cứ để Toa Đô đến đây, Thoát Hoan sẽ nhìn tận mắt lực lượng này và quyết định lấy việc phải làm.
Chờ đến gần trưa vẫn không thấy thuyền mang cáo của Toa Đô đến Hành trung doanh. Các nêu

cờ báo tin loạn xạ. Không hiểu ở những nơi ấy quân Việt có hành binh không mà nêu nào cũng báo tin đồn trại bị tiến công. Một số ụ lửa chuyên dùng để báo tin nguy cấp cũng thấy khói hiệu bốc lên. A Lý Hải Nha muốn Thoát Hoan khỏi sốt ruột nên ra lệnh cho các tướng đi xét quân tình ở quanh Thăng Long.
Bọn thị mã dắt ngựa đến cửa lều trận. Các tướng Thát Đát lên ngựa trước, các tướng Hán giữ phận hèn lên ngựa sau. Chúng theo nhau phi ngựa qua các phố phường Thăng Long vắng teo. ở các nơi đồn trú của quân Nguyên, Thoát Hoan nhận thấy rất rõ tình trạng quân lính chẳng những đói mệt mà kỉ luật lơi lỏng. Đó là điều tất nhiên sẽ xảy đến với một đội quân đóng lâu tại chỗ và mất quyền làm chủ trên toàn chiến trường. Thoát Hoan còn nhận thấy những con ngựa Vân Nam cũng xuống sức nhiều. Xứ này lắm ruồi vàng quá. Ngựa Vân Nam bị ruồi vàng đốt, rùng mình phát sốt, bốn gối rung như cẳng cò gặp rét. Thoát Hoan vốn là tay sành ngựa. Chỉ nhìn những con ngựa chảy nước mũi, Thoát Hoan đã hiểu rằng đàn ngựa thế là ốm hết rồi. Bây giờ mà muốn dẫn quân cưỡi chúng đi đánh những trận lấy nhanh, lấy thần tốc thì cũng không ra khỏi cửa doanh được lấy chục dặm đường. Rồi đỗ lại nghỉ ngựa thì chỉ có chờ quân Việt đến cất vó là xong.
Tình thế này mà lọt đến tai mắt quân Việt thì "lôi thôi" to.
Thoát Hoan bày tỏ sự lo ngại của mình với A Lý Hải Nha. Viên tướng già này nghiêm khắc nhắc Thoát Hoan:
- Nhận ra tình trạng này phải có tầm mắt của tướng bên ta. Tôi chỉ lo có ai nói điều đó với bọn con gái Việt.
Thoát Hoan sầm mặt xuống. Viên tướng trẻ biết rằng thầy gã đe gã về cái tội đã tiếp nhận những mĩ nữ nước Việt. Đó là điều cấm trong bộ luật Yassa. Điều luật ấy nó thế này: "Cái sướng nhất của người chiến binh Thát Đát là đánh thắng quân địch, cướp của cải của chúng, đuổi bọn tôi tớ của chúng phải tế ngựa bỏ chạy, là dùng bụng vợ và con gái chúng làm ổ ngủ". Thế mà Thoát Hoan đã nhận mĩ nữ Việt như một cống phẩm lúc bình thường của phiên trấn nội phụ. Đành rằng hôm ấy Thoát Hoan đã tỏ ra tôn trọng lời can của A Lý Hải Nha nhưng viên Đại Nguyên soái trẻ biện bạch rất khéo rằng cứ nhận mĩ nhân để ru ngủ vua tôi nước Việt rồi quân Nguyên không giữ lời hứa mà cứ tấn công. Quả thật sau đó quân Nguyên vẫn tấn công nhưng Thoát Hoan đâm say mê nàng công chúa phương nam nom rất yểu điệu mà dữ như chó sói. Hàng ngày, Thoát Hoan vẫn đến căn lều nhốt mĩ nữ Việt. Hàng ngày, Thoát Hoan phải nhìn mặt nàng con gái Việt, dần dần thói quen đó thành thói nghiện. Thoát Hoan chuyện trò với các cô gái đó mặc dù họ không đáp lời gã. Thế mà Thoát Hoan vẫn ra lệnh nới bớt các điều cấm đối với nàng công chúa Việt và những người theo hầu. Những mệnh lệnh ấy được ban ra mà không hỏi qua A Lý Hải Nha làm cho viên tướng già này đã mấy lần nghiêm sắc mặt nhắc học trò yêu về bổn phận của một viên tướng đi viễn chinh.
Thoát Hoan cười dàn hoà:
- Bọn chúng ở đây như chim trong lồng, làm sao mà mang nhau đi đâu được.
A Lý Hải Nha giữ ý không tranh biện với Thoát Hoan. Vả chăng viên tướng già đã sai tì tướng tâm phúc canh phòng căn lều nhốt mĩ nữ người Việt rất chặt chẽ. Y cũng đã sai bọn tâm phúc sắp sẵn thuốc độc để khi cần thì bắt mĩ nữ nước Việt uống chết.
Thoát Hoan lại lảng sang chuyện khác:
- Còn bọn hàng tướng Việt thì phải giải về Đại Đô để đề phòng chuyện bất trắc.
A Lý Hải Nha đáp rằng cái bọn đầu hàng thì chẳng dùng làm gì được, tuy nhiên y đã sai tướng

giải bọn Trần Ích Tắc và Trần Kiện... về Trung Quốc rồi. Gã cười nhạt:
- Cái bọn mà không trung thành cả với bố chúng nó thì hỏi chúng còn có thể trung thành được với ai?
Đúng lúc ấy, một viên tì tướng của thuỷ trại Chương Dương phi ngựa tới. Con ngựa chạy quá sức, bốn vó loạng choạng suýt sụm xuống. Viên tì tướng báo tin dữ: "Chiếc thuyền mang cáo của Nguyên soái Toa Đô đã bị quân Việt chẹn bắt cách Chương Dương có sáu dặm sông. Quân tuần tiễu của thuỷ trại Chương Dương đã cố sức đánh để cứu chiếc thuyền này nhưng đội quân Việt thông thạo sông nước quá. Họ cho người lặn hẳn xuống nước đem dùi đục thuyền. Chiến thuyền của ta bị đắm mất mấy chiếc. Thế là quân thuỷ bị bọn người Việt bắt sống ngay dưới nước."
Thoát Hoan giật nảy mình, muốn tuốt gươm chém ngay viên tướng thông hiệu nhưng sau thấy vô lí, hắn tra gươm vào vỏ. Viên Đại Nguyên soái trẻ rất thông minh. Y rất lo người Việt bắt được tờ cáo bí mật sẽ hiểu rõ ngay vì sao y cho gọi cánh quân Toa Đô về hội sư ở Thăng Long. Như vậy, quân Việt sẽ vây đánh rát hơn. Thoát Hoan vội dẫn các tướng về lều trận của y. Một loạt mệnh lệnh được ban ra:
- Lệnh cho các đồn trại quanh Thăng Long phải tăng vọng tiêu phòng. Đặc biệt là đồn A Lỗ, nơi Vạn hộ hầu Lưu Thế Anh đặt hành doanh chỉ huy tải lương cỏ.
- Lệnh cho đội quân kị phải chăm vỗ ngựa tốt hơn và lúc nào cũng phải sẵn sàng lên yên.
- Lệnh cho thuỷ trại Chương Dương phải canh giữ cẩn mật hơn nữa. Nơi này đóng phần lớn chiến thuyền của đạo quân xâm lược. Đó là phương tiện để tấn công tiến đánh ở xứ này và để ù té chạy khi cần thiết.
- Lệnh cho Thiên hộ Mã Vinh lập đồn chắn cửa sông Tô Lịch, đồn đặt ngay cửa Giang Khẩu. Trong sông Tô Lịch, Thoát Hoan sai đem một đội thuyền nhẹ vào đóng ở bến cửa thành. Đấy là phương tiện để các tướng trong Hành trung doanh đi khỏi Thăng Long khi cần thiết.
- Giao cho quân thuỷ công việc tìm gặp và dẫn đường cho đạo quân Toa Đô.
Bấy nhiêu mệnh lệnh ban ra nhưng những ngày sau đó, quân Việt đột nhiên hoạt động dữ dội. Họ đánh đồn lẻ, họ đốt trại, đốt kho lương kho cỏ bằng tên lửa. Họ đánh úp các ụ nêu cờ, nêu đèn làm cho các tuyến thông báo tin tức luôn luôn bị rối loạn và gián đoạn. A Lý Hải Nha cũng mất hẳn bình tĩnh. Viên tướng già đích thân xuống thuỷ trại Chương Dương để chỉ huy việc tìm gặp đạo quân Toa Đô. Bây giờ thì không còn chờ dựa vào cánh quân này mà lại là lo cứu cho nó khỏi bị tiêu diệt... A Lý Hải Nha hiểu rằng quân thế đôi bên đang có sự thay đổi lớn.
Đến nửa đêm, tin dữ từ biên giới đưa về: "Quân Việt mai phục bắn chết cả nhà tên Việt gian Trần Kiện và cả đội quân hộ tống cũng mất đứt luôn".
Đúng là quân thế đôi bên đang có sự thay đổi lớn rồi.

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 18

Hành trung doanh của đức ông Hưng Đạo đóng trong một bản người Man Đại Hoàng vùng thượng đạo phủ Thiên Trường. Hành cung của hai vua đặt ở bản bên chỉ cách Hành trung doanh chưa đầy bốn dặm đường. Chung quanh nơi hai vua và đức ông Hưng Đạo đóng, người ta gặp gần đủ mặt những vương hầu giữ các chức vị trọng yếu trong triều: binh tướng tuỳ tùng của Hành cung và Hành trung doanh cũng rất đông, người đi kẻ lại tấp nập hối hả, voi gầm, ngựa hí, khói bếp bốc lên mù mịt.

Trần Nhật Duật đến Hành trung doanh vào lúc giữa trưa, nắng như chàm lửa. Ông đến bằng đường thuỷ trên một chiếc thuyền nhẹ mười sáu cặp mái chèo. Chiếc thuyền nhẹ lướt như bay trên mặt con sông Bôi mùa này nước chảy lững lờ, màu nước xanh như màu lá rừng hai bên bờ. Ông gặp chiếc thuyền của đức ông Nhân Túc, quan lệnh phủ Tông Chính. Chiếc thuyền của đức ông Nhân Túc chở đầy bài vị thần chủ của các bậc tiên đế, tiên hậu, tiên vương, tiên phi... để đưa đi cất giấu. Nhân Túc vương nhìn thấy Trần Nhật Duật ở thuyền bên kia thì mừng quớ lên:

- Ôi! Cháu Sáu! Cháu ta lẫm liệt quá!

Trần Nhật Duật vái chào ông chú và nhận thấy cái mũi của đức ông Nhân Túc bớt đỏ đi. Chắc rằng đức ông Nhân Túc thiếu rượu. Trần Nhật Duật sai quân trạo nhi ghé sát thuyền vào thuyền của đức ông Nhân Túc và biếu ông chú một vò rượu mít với một bó cá mực khô, đặc sản của hương Hoằng. Trần Toàn cố chèo kéo cháu lên thuyền với mình để chú cháu vừa hàn huyên vừa nếm thử "tí hương rượu mít" nhưng Chiêu Văn vương thác việc quân bận lắm xin đi ngay.

Hành trung doanh đang lúc đông người. Viên tướng coi quản quân tuỳ tùng của Hành trung doanh là Dã Tượng reo mừng khi thấy Chiêu Văn vương bước lên bờ:

- Kính lạy đức ông! Chúc đức ông mạnh khoẻ!
- Chào tướng quân, ta chào tướng quân! Quốc công ta đang ở đâu?
- Thưa đức ông, Quốc công đang bàn việc cơ mật với đức ông Chiêu Minh trong lều trận treo màn cửa bằng vóc đỏ kia ạ.

Dã Tượng đưa Chiêu Văn vương đến lều trận của Hưng Đạo vương. Viên tì tướng giám quân hô to:

- Đức ông Phó đô tướng đã đến!

Lính hầu vén màn vóc đỏ. Chiêu Văn vương bước vào lều trận, thấy hai đức ông Hưng Đạo, Chiêu Minh cùng các phó quan và một số tướng đang làm việc. Chiêu Văn vương chắp tay vái, miệng chào lớn, vui vẻ:

- Kính lạy hai anh! Em đã đến!

Trần Quốc Tuấn mừng rỡ đứng dậy, reo lên đáp lễ và bước ra tận chỗ Chiêu Văn vương đứng,

cầm tay ông dắt lại bên văn án:
- Nom em Sáu mạnh lắm phải không chú Ba?
So ba đức ông, Chiêu Văn vương còn trẻ lắm. Ba người cách nhau mỗi người hơn mười tuổi.
Trần Quang Khải cười nói:
- Thưa anh trưởng, em Chiêu Văn có gầy hơn hồi ở Thăng Long.
- Gầy một chút nhưng gân guốc cứng cáp hơn nhiều chứ. - Trần Quốc Tuấn ngả người ra đằng sau ngắm Trần Nhật Duật thêm một lát: - Nom khí phách lắm... Anh hùng lắm!
Trần Quốc Tuấn như nhìn thấy chính mình ba mươi năm về trước. Ông tiếp:
- Ta cứ tưởng em nhanh lắm cũng phải sớm mai mới tới đây được. Thế này càng hay. Chúng ta lập kế quyết chiến với giặc đây.
Tả hữu dâng trà để các tướng giải khát. Rừng cây hầm hập gió tây thổi về. Ngoài rừng xa, tiếng con tu hú đầu mùa đã gọi hè về...
Trần Quốc Tuấn mời mọi người uống trà. Trần Quang Khải hóm hỉnh nhìn Trần Nhật Duật:
- Nom trán em sáng bóng thế kia, chắc sắp có tin mừng.
Trần Nhật Duật gượng cười im lặng. Trần Quang Khải cũng thôi không nói nữa. Trần Quốc Tuấn thì hồn nhiên mời trà và ông nhắc qua lại thế quân đôi bên cho Trần Nhật Duật nghe.
Theo lời ông thì đạo quân của Thoát Hoan đã mất sức nhanh hung hãn. Chúng bị thiếu lương, thiếu cỏ, quân tướng mỏi mệt, bệnh dịch phát sinh, hành hạ khổ sở, mỗi ngày người chết bó chiếu chôn không kịp, đứa ngắc ngoải nằm la liệt chốn quân doanh. Đường lương của chúng bị nghẽn hẳn. Ở mặt đông bắc, Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng kiểm soát tất cả các đường bộ, còn trên mặt sông mặt biển, Phó đô tướng quân Trần Khánh Dư chẹn giữ nghiêm mặt các cửa sông trọng yếu. Cả hai tướng đã gửi cáo về Hành trung doanh đem đầu mình ra đặt, cam đoan không để một xe, một thuyền vận tải nào của giặc đi lọt. Tính ra bây giờ giặc chỉ còn hơn tám nghìn thạch gạo chứa ở đồn A Lỗ. Số lương này không dùng được quá hai mươi ngày. Từ năm hôm nay, đức ông lưu thủ kinh thành là Trung Thành vương đã được lệnh xuất quân đánh liên tiếp các đồn lẻ của giặc chung quanh Thăng Long, đánh các ụ lửa, đánh các nêu cờ nêu đèn và đốt các kho lương kho cỏ của giặc. Dân binh Thăng Long đánh giỏi quá. Chỉ ba hôm sau, giặc đã rối loạn, các nêu cờ, nêu đèn báo tin loạn xị. Đến nỗi Thoát Hoan phải đem hai tu man kị sĩ Thát Đát ra đóng ở mé ngoài nam Thăng Long để ứng cứu cho những nơi bị quân ta đánh. Tu man quân cưỡi ngựa này đã từng đem lửa đi đốt tuyết châu Âu, bây giờ đến nông nỗi đi chữa lửa cho các đồn binh quân bộ.
- Mà chữa cháy cũng không xong. Ngay chúng nó cũng dính mấy trận mai phục của em Trung Thành vương. Có một trận, voi bên ta đuổi chúng qua kẻ Mơ đến tận phường Hồng Mai làm cho binh tướng chúng nó phải cho nổ pháo hiệu gọi quân bên rừng đa sang cứu viện.
Tóm lại, đạo quân Thoát Hoan tuy chưa bị tổn thất nặng nhưng đói ốm, tê liệt và rối loạn thế trận.
Đạo quân của Toa Đô còn khốn khổ hơn thế nữa, Toa Đô đánh hai năm liền không đặt vững nổi chân lên đất Chiêm Thành mà còn bị liên quân Việt - Chiêm đánh cho tổn thất rất nhiều quân mã. Cuối cùng âm mưu chiếm Chiêm Thành dùng làm đất xuất quân đánh tập hậu vào nước Đại Việt không thực hiện được.
Chiêu Văn vương toan từ biệt hai anh lên đường thì Trần Quang Khải hỏi ông:
- Em đến đây bằng ngựa hay bằng thuyền?
- Thưa anh, em đến bằng thuyền.

Trần Quang Khải đưa em ra khỏi lều trận. Hai anh em im lặng đi bên nhau. Trần Nhật Duật tự nhiên thấy điều chi ngượng ngùng trong dáng điệu của anh.
- Có một người hầu của An Tư trốn thoát từ chỗ thằng Thoát Hoan trở về. Phải nói người này rất can đảm và tài giỏi mới trốn thoát như thế. Nhưng cũng cần nói thêm rằng tất cả những người kia, kể cả An Tư cũng phải hi sinh tất cả thì người này mới trốn được. Cô ta mang theo những tin tức rất quý...
Đột nhiên Trần Nhật Duật thấy bồn chồn trong lòng. Ông đứng hẳn lại nhìn sang anh.
- Người ấy đến hành doanh trình diện. Ta kiếm một cớ sai người ấy xuôi hương Hoằng. Chẳng may...
Trần Nhật Duật bủn rủn cả chân tay. Ông hỏi giọng lạc hẳn đi:
- Người hương Hoằng? Anh ơi! Sao cơ?
- Không, không, không. Không sao cả! Chỉ là vì cùng lúc đó, đức ông Hưng Đạo lại đòi em phải về đây gấp.
Trần Nhật Duật thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.
Trần Nhật Duật chợt thấy chua chát, có những việc đáng ra phải làm xong rồi mà ông đã để quá muộn chỉ vì e ngại một chút máu khác nòi hoàng tộc. Nửa năm chinh chiến đã cho ông thấy cách nghĩ ấy thật lầm lạc, thậm chí còn đáng ghét nữa. Có đem thử lửa đi nữa vàng vẫn là vàng, thau vẫn là thau.
- Đã đi hương Hoằng rồi à?

Hà Ân

Người Thăng Long

Chương 19

Dẫn đường cho Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật đến Hàm Tử và dự trận đánh xong, cậu bé Hoàng Đỗ lại được lệnh triệu về Hành trung doanh ngay. Nửa đường Hoàng Đỗ đã gặp Hành trung doanh đang di chuyển. Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn sai cậu dẫn đường tắt trở lại bãi Màn Trò. Đây chính là cái bãi đã chứng kiến cả hai trận Hàm Tử và Chương Dương và là cửa ngõ về Thăng Long.

Điều đó làm cho Hoàng Đỗ hồi hộp. Đúng là Quốc công có ý định giải phóng Thăng Long rồi!

Hoàng Đỗ dẫn Quốc công về làng Xuân Đình, một ngôi làng nhỏ có một luỹ tre xơ xác nhưng êm đềm biết bao. Cảnh quê gợi nhớ bao kỉ niệm thời thơ ấu. Nơi này chính là nơi chôn rau cắt rốn của cậu, là nơi cậu sống những ngày ấu thơ trong tủi nhục của kiếp nô tì, là nơi cậu đã lập công và được Bảo Nghĩa vương phóng thích và nhận làm em nuôi.

Hành trung doanh bận tíu tít, Trương Hán Siêu thảo lệnh triệu hai đức ông Chiêu Minh và Trung Thành sang sông để bàn việc quân với Quốc công Hưng Đạo vương. Chắc việc quân cơ mật có nhiều điều khiến đức ông phải đắn đo suy tính nên căn lều trận của đức ông được lệnh cấm cửa. Chính Dã Tượng, viên tướng chỉ huy quân tuỳ tùng đứng canh.

Đến lúc trời tối mịt, quân canh cửa dẫn đến cho Dã Tượng một người dân binh thông hiệu của hành doanh Kiêu Kỵ. Anh ta bị thương rất nặng nhưng mang về một tin rất quý. Đó là tin của Đỗ Vỹ, do thám nổi tiếng của quân ta mà Trần Quốc Tuấn đã phái đi từ trước khi có chiến sự bên kia biên giới. Đỗ Vỹ báo tin rằng mối quan hệ giữa A Lý Hải Nha và Thoát Hoan không chỉ là mối quan hệ trên dưới. Mà A Lý Hải Nha còn được Hốt Tất Liệt giao Thoát Hoan cho và bắt Thoát Hoan nhận làm thầy.

Dã Tượng vội vào báo cho Quốc công tin đó. Chỉ thấy Quốc công trợn mắt nhìn sững. Chắc phải có điều gì trọng yếu nên đức ông mới nghĩ ngợi lung như thế chứ?

Đêm hôm ấy Trung Thành vương và Chiêu Minh đại vương từ bên kia sông Cái sang tới Hành trung doanh. Hai đức ông trình Quốc công tình hình giặc ở vùng ven kinh thành.

Trước hết, tin đáng lưu ý là giặc mở kho phát gạo cho binh lính. Giặc lùng sục các nhà dân trong kinh thành, cướp ruột tượng của đàn bà, cướp khăn, cướp khố của đàn ông. Chắc là để đựng gạo.

Thứ hai là hệ thống truyền tin của giặc bằng ụ lửa hiệu cờ, đèn lồng đang hỗn loạn.

Thứ ba là giặc giết bò kéo xe quân dụng. Thịt chia cho quân ăn ngay, và phần lớn đem sấy khô.

Thứ tư là đồn Giang Khẩu mới dựng một cọc nêu để làm hiệu cấp cứu nếu bị tấn công. Lúc nào ở dưới chân nêu cũng có một tì tướng giặc chực sẵn.

Đêm nay đức ông hoàng Bảy Trung Thành vương mặc áo chiến vải thâm bình thường nhưng chinh chiến chỉ làm sâu thêm cặp mắt đẹp có quầng thâm, cái mũi thêm thanh tú, vầng trán

phẳng thông minh thêm ưu tư.
Đức ông Chiêu Minh thì sâu sắc hơn, đôi mắt vốn dĩ trầm tư càng thêm cứng rắn sắc sảo.
Căn lều trận của Trần Quốc Tuấn vốn không rộng, ông sai dẹp hết văn án và ghế, nền lều trải chiếu cói và vài tấm thảm da dê. Gần nửa đêm, Trần Quốc Tuấn sai gọi Trương Hán Siêu, Dã Tượng, Yết Kiêu đến lều trận. Đức ông Chiêu Minh cũng cho mời ông già chép sử Lê Văn Hưu, cho phép ông cùng được ngồi nghe các tướng bàn việc quân. Ông già này đã từng làm phó quan của Chiêu Minh đại vương. Năm xưa ông đỗ Bảng nhãn, đã từng làm việc trong viện Hàn lâm và viện Thái sử. Trần Quốc Tuấn vốn trạc tuổi ông già chép sử lại rất mến ông nên đã kết bạn với ông. Trần Quốc Tuấn sau mỗi lần đàm đạo với Lê Văn Hưu thường thấy lòng trầm lắng xuống. Lê Văn Hưu bàn chuyện thời xưa mà tưởng đâu như chuyện quanh mình vậy. Người ta có cảm giác mọi việc của các bậc đế vương, của công hầu, của sĩ dân đều đã được khối óc kia nghiền ngẫm kĩ lưỡng rồi thận trọng chép vào sách sử một dòng nào đó kể lại một việc có dính líu đến sự hưng phế của xã tắc, đến sự còn mất của một triều vua, đến sự thịnh suy của một dòng họ, đến danh thơm tiếng xấu nghìn đời của một con người. Sau mỗi lần đàm đạo với Lê Văn Hưu, Trần Quốc Tuấn thường tự hỏi mình xem đã thực hiểu chưa về phép tắc xét đoán trời, xét đoán người của ông già chép sử. Trần Quốc Tuấn vẫn liệt Lê Văn Hưu vào loại người ít ỏi của mỗi thời, thậm chí của nhiều thời nữa. Ông cho rằng ông già chép sử này là một bậc quốc sĩ mà những người hiểu biết hễ gặp phải kính phải nể. Vốn đã từng làm nhiều chức quan to, Lê Văn Hưu đã từng được dự hầu nghe nhiều cuộc họp bàn của các vương hầu còn đông và long trọng hơn thế này nhiều, nhưng ông già chép sử hiểu rằng cuộc họp này tuy chỉ tính có đôi nước cờ nhưng là mấy nước khá tinh tế và hiểm hóc.
Quả có thế. Trần Quốc Tuấn vừa mới nói vài điều mà cuộc họp căng thẳng ngay.
Ý kiến của Quốc công Tiết chế cực kì giản dị. Hiện nay, các cánh quân giặc không liên lạc được với nhau, lương thiếu, cỏ thiếu, trời nóng nực, bệnh dịch hoành hành. Tình thế này địch cần rút lui nhưng tại sao địch tỏ ra nửa muốn bỏ chạy, nửa muốn bám lấy đất này? Chính là vì cuồng vọng của địch lớn quá, bây giờ thua to đứa nào cũng lo về nước bị Hốt Tất Liệt trừng trị.
Trần Quốc Tuấn dằn mạnh từng tiếng:
- Binh pháp có câu: "Có thể đoạt được lòng tướng địch". Nay hai thằng giặc tâm thần bất định. Chúng muốn chạy lắm mà chưa dám chạy. Chúng chưa dám chạy thì ta xua cho chúng chạy cho nhanh.
Hai đức ông hoàng Ba và hoàng Bảy cùng vỗ đùi khen kế diệu.
- Thế thì phải nổ sét ngang tai thằng nhãi Thoát Hoan. Còn thì phải xuyên cho thằng giặc già A Lý Hải Nha một mũi dao găm thấu gan thấu ruột thì mới thúc thằng này phải vắt chân lên cổ mà chạy.
Trung Thành vương chầm chậm nói:
- Cứ như lời Quốc công ta nói thì tôi thấy đuổi thằng nhãi Thoát Hoan không gì bằng lúc này ta đốt đồn Giang Khẩu và đốt luôn đội thuyền nhẹ của nó đậu ở sông Tô Lịch.
Các tướng cân nhắc thấy Giang Khẩu là một đồn nằm giữa vùng có nhiều đồn địch. Nếu từ đây vào Giang Khẩu sẽ phải qua mấy chục dặm rải rác nhiều đồn địch, có trại quân, có thám mã của giặc đi lại. Nếu đi bên bờ phải con sông Cái thì vướng một vùng đầm lầy và phải vượt con sông rộng mênh mông ấy nữa. Như vậy muốn diệt gọn nó thì phải tướng giỏi, quân tinh nhuệ. Trung Thành vương nghiêng đầu, đôi mắt ông thật đẹp sắc sảo đang đăm đăm nhìn một vết gì đó trên tấm thảm da dê. Cuối cùng ông nói:

- Giang Khẩu là một đồn thấp vài trăm quân, bến thuyền cũng chỉ có vài ngũ lính canh. Ta chỉ cần một đô tinh nhuệ, nửa đêm phóng hoả đốt đồn, đốt thuyền, chọn cung thủ giỏi rình bắn chết tướng giặc. Trận đánh ắt xong. Chỉ cần một tướng lĩnh mệnh vào Kiêu Ky, lấy quân của Nguyễn Chế Nghĩa đi xuyên qua rừng đa chờ chập tối sang sông. Đầu canh hai đốt đồn rồi sang sông hạ thuyền nhỏ xuôi dòng mà về đây, quân kị của giặc có nhanh tài giời cũng không đuổi nổi thuyền xuôi dòng.

Kế này hẳn giống dự kiến của Quốc công nên thấy ông tươi mặt. Lê Văn Hưu vốn là ông già sâu sắc. Ông tò mò nhìn đức ông hoàng Bảy. Người đánh trận này phải là đức ông hoàng Bảy, vừa thuộc đường, vừa thuộc trận địa, lại chính là người bày ra kế hạ đồn này kì diệu thế. Nhưng giữa Trung Thành vương và Quốc công còn có một mối thù riêng từ thuở còn trai trẻ. Chuyện xảy ra vì một mối tình không thể chia sẻ được của lệnh bà Thiên Thành. Bây giờ lệnh bà Thiên Thành đã là vợ của Quốc công còn Trung Thành vương đã lập vương phi với một người khác rồi nhưng chuyện xưa nay còn ngang trái tới đâu?

Đột nhiên Trần Quốc Tuấn bàn sang chuyện khác:

- Phần thằng giặc già A Lý Hải Nha. Thằng này thao lược. Phải cho nó một đòn nặng mới được.

Trần Quang Khải mỉm cười:

- Đánh A Lỗ!

A Lỗ không phải là một trại quân khó đánh. Nó là nơi tướng giặc Lưu Thế Anh đặt hành doanh chỉ huy việc tải lương và trữ lương. Quân không tinh nhuệ lại phần lớn là lính tải, lính coi ngựa, lính chèo thuyền và bọn câu kê làm sổ sách tính toán lương tiền. Đó là một trại quân ô hợp, của cải để ngổn ngang. Nếu A Lỗ bị diệt, ngựa giặc sẽ đói. Trần Quốc Tuấn tin rằng A Lỗ bị diệt ngày nào, A Lý Hải Nha chạy ngày đó. Vậy quân tinh nhuệ của ta sẽ giãn ra chọn đất mai phục. Giặc sẽ bị đánh tả tơi ở các triền sông Thiên Đức, Lục Đầu... Giặc sẽ bị đánh tả tơi ở cửa Đầu Quỷ, ở cửa quan Anh Nhi...

Trần Quốc Tuấn tỏ ý chí quyết chiến. Ông bảo Trương Hán Siêu:

- Nhà ngươi về tụ tập thư nhi thảo lệnh cho các hành doanh tiến quân về các trận địa mai phục đã giao trước.

Các đức ông ra khỏi lều trận chuẩn bị cho hai trận Giang Khẩu và A Lỗ. Theo lệnh Quốc công, dân Xuân Đình thu xếp rất nhanh hai chục chiếc thúng cóc. Ông chọn một tay cung thủ giỏi tên là Hoa Xuân Hùng cho đi theo đội quân vào Kiêu Kỵ.

Lê Văn Hưu vẫn tò mò kín đáo nhìn Quốc công. Bỗng thấy Trần Quốc Tuấn ngoảnh nhìn Trung Thành vương và cầm lấy bàn tay nuột của ông hoàng nổi tiếng lịch sự kinh thành. Trần Quốc Tuấn trang trọng nói:

- Ta xem chiều trời đêm mai còn chuyển gió mùa đông bắc. Có thể trời trở lạnh đôi chút. Em đem cái này đi phòng sẵn.

Quốc công trao cho Trung Thành vương một chiếc áo ấm.

Đêm sang đầu canh tư, không gian chuyển sang màu chì lỏng. Lê Văn Hưu cúi đầu ngẫm nghĩ. Một điều thật là đẹp đẽ đã xảy ra nhưng ông biết chép thế nào vào trong sử nhỉ?

...

Suốt một ngày hôm sau người ta thấy các cánh quân ta lên ngược về xuôi, tíu tít. Hành trung doanh làm việc hết mình để sửa soạn những trận đánh sẽ xảy ra trên đường rút chạy của giặc. Nào chuyện lương khô cho những người lính phải nằm lâu ở nơi mai phục, nào số thuyền cần thiết cho các bến đò ngang chở đỡ chân lính thông hiệu, nào đôn thúc các lộ Tam Đái, Quy Hoá

nộp nứa để làm cầu phao cho các triền sông Thiên Đức, Lục Đầu, nào lấy dân phu làm gấp hai triệu mũi tên cho hành doanh Lục Đầu và làm kho cỏ vùng sông Sách dành sẵn cho đội voi trận. Đến chiều, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản dẫn quân sang sông để tiến về sông Như Nguyệt. Sau đó thì tướng quân Phạm Ngũ Lão dẫn hai quân Thượng đô trảy qua để sang lộ Hồng. Phạm Ngũ Lão mang theo cả dàn trống đồng. Lính thông hiệu phi ngược xuôi hò hét:
- Tránh ra, tránh ra cho ngựa quan trảy.
Dân binh lộ Khoái và lộ Quốc Oai thì lại tiến về vùng giáp kinh thành để rút quân tinh nhuệ mặt trận này đem lên mai phục ở các triền sông đông bắc.
Sẩm tối Chiêu Minh vương qua sông. Chu sư của đức ông hoàng Ba cũng đã sẵn sàng nhổ neo. Trần Quốc Tuấn đón Chiêu Minh đại vương và cùng tế ngựa ra ven sông Cái. Tiếng quân reo, tiếng tù và, pháo hiệu làm huyên náo cảnh sông vốn êm tĩnh. Chiêu Minh đại vương nói với Trần Quốc Tuấn:
- Bên chỗ em tưởng đánh dứ mà hoá đánh thật.
Tiếng nói bị bạt gió nên Trần Quốc Tuấn nghe không rõ phải hỏi lại:
- Chú Ba bảo cái gì thật?
- A... Có nhiều trận đánh dứ để quấy rối giặc nhưng chúng nó chống cự yếu quá thành ra quân ta ùa vào đồn diệt luôn. Chúng nó hết kiếp rồi.
Hai đức ông phá lên cười. Bên kia sông, lửa đuốc kéo giăng giăng thành nhiều đường trên cánh đồng rộng mênh mông. Đó là dân mé nam kinh thành trở về làng gặt lúa chiêm sớm. Thật là hay. Công giữ nước là của dân, bây giờ dân được hưởng.
Đêm hè, gió lộng nên mát lạnh, hơi lạnh quá. Hiệu lửa từ hành doanh Kiêu Kỵ báo về: đức ông Trung Thành đã đem quân lén qua sông từ lúc chạng vạng tối. Bây giờ là canh hai. Trần Quốc Tuấn bảo Trần Quang Khải:
- Ta chờ hiệu lửa rồi lên đường là vừa. Chắc khoảng canh một trận đánh bắt đầu. Nếu đánh nhanh thì bây giờ xong rồi.
Hai đức ông nhìn về phía Thăng Long. Có nhiều đám cháy quá. Làm sao phân biệt được là cháy gì và cháy ở đâu.
Giữa canh ba hiệu nêu Kiêu Kỵ báo tin chiến thắng Giang Khẩu nhưng cũng vào lúc đó đoàn thúng cóc từ Thăng Long thuận dòng xuôi về Thiên Mạc cặp bến. Trung Thành vương chạy như bay lên ra mắt hai đức ông:
- Kính lạy hai đức ông. Nhờ phúc ấm của tổ tông đồn Giang Khẩu đã ra tro, đoàn thuyền giặc đậu trên sông Tô Lịch đã ra tro, tướng giặc Mã Vinh đã bị bắn chết.
Binh lính chung quanh reo lên:
- Đức ông hoàng Bảy muôn tuổi. Đức ông lưu thủ kinh thành muôn tuổi.
Trần Quốc Tuấn gỡ chiếc bài vàng chạm rồng đeo ở cổ mình choàng lên ngực Trung Thành vương.
- Chiến chinh mới biết anh hùng. Em ta thật là hòn ngọc của họ Đông A.
Trần Quốc Tuấn ngoảnh sang Trần Quang Khải:
- Còn em sẽ xuôi về Thiên Trường đón ngự giá tiến quân diệt Toa Đô. Mặt Thăng Long này sẽ giao cho em lưu thủ.
- Như vậy anh trưởng không phò giá đem quân chiến thắng về kinh thành chăng?
- Đúng đó. Thăng Long sẽ giải phóng sớm. Bây giờ ta tiến quân đánh A Lỗ rồi sang ngay sông Lục Đầu đánh mai phục lớn. Giặc có thể còn sang phục thù cho nên ngay lần này phải đánh cho

tan niềm tin vô địch của chúng.
Trần Quốc Tuấn dặn ông già Lê Văn Hưu:
- Tiên sinh đi theo đức ông Chiêu Minh. Lễ ban sư hội triều sẽ cực kì long trọng, cần đến sử bút của tiên sinh... Rồi có thể lúc đó đức ông Chiêu Minh nổi hứng sẽ làm được một vần thơ tuyệt diệu. Tiên sinh sẽ chép bài thơ tráng khí võ công ấy vào chính sử cho muôn đời sau.
Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho Hành trung doanh lên đường. Hành trung doanh tiến về phía A Lỗ. Lệnh lên đường đến hành doanh của Chiêu Văn vương lúc trưa. Đầu tiên là các đạo quân sơn cước phải hoả tốc về ngay đất cũ. Thế là Hoàng Mãnh và Hà Chương ra đi. Hoàng Mãnh đến từ biệt Chiêu Văn vương. Viên hổ tướng dũng thủ vô địch kinh thành đã bị thương trong trận Hàm Tử. Một nhát kiếm chém trúng bả vai, nhát kiếm ấy lẽ ra giáng trúng cổ Trần Nhật Duật. Vết thương ở vùng thịt mềm, không nặng lắm và đã được dịt thuốc dấu. Nó cũng chẳng làm cho tính của Hoàng Mãnh đổi đi tí nào. Anh chàng Minh tự ngang ngược tinh ma cười nói với ông anh lúc chia li:
- Thế là anh lại xuôi nam, em lên bắc. Sao mà khéo thế!
Như vậy có hai khu vực quyết chiến. Một ở đông bắc, một ở vùng hạ lưu sông Cái. Ở khu vực này quân ta sẽ đánh tiêu diệt tàn quân của Toa Đô.
Trần Nhật Duật được tin hai vua sẽ ngự giá thân chinh đánh thắng Toa Đô và ông được cử làm quan tướng hộ giá, có nghĩa là bộ não của đạo ngự binh tinh nhuệ.
Trần Nhật Duật ra ngay những mệnh lệnh khẩn cấp. Phát lương khô cho tất cả quân tướng trong đạo quân riêng. Sửa soạn buồm lái cho tất cả thuyền bè. Đưa các binh tướng bị thương vào các làng xa nhờ dân làng chăm sóc giùm.
Binh lính reo mừng nhận lệnh. Ai nấy lăn xả vào công việc sửa soạn đi chiến trường mới.
Mờ sáng hôm sau, Trần Nhật Duật ra lệnh cho đạo quân của ông lên đường. Một cánh quân bộ thì đi đường thượng đạo. Còn cánh quân chính hành binh bằng đường thuỷ theo sông Cái. Thuyền tướng treo hiệu phướn của Chiêu Văn vương. Đoàn thuyền của đức ông hộ giá lên đường. Những lá buồm nâu dữ dội căng gió. Thuyền bồng bềnh dàn rộng ra trên mặt sông mênh mang. Trống đồng đánh điệu xuất quân hùng tráng. Binh lính đứng trên sạp thuyền, mui thuyền cất tiếng hò một điệu sông xa:
Hò... ơ... ơ
Làng tôi có bãi dâu xanh.
Có nàng dệt lụa nghĩa tình sắt son
Ơ... ơ
Nàng ơi nuôi mẹ, dạy con
Anh đi đánh giặc, giặc tan anh sẽ về...
Hò... ơ... ơ
Đoàn thuyền thuận dòng xuôi băng băng. Trần Nhật Duật lên đứng trên mui thuyền tướng nhìn về hướng trước mặt. Đó là vùng hạ lưu sông Cái nơi ông làm tròn một tướng mệnh mới. Xa hơn nữa một chút là lộ Thanh Hoá Ngoại. Lộ Thanh Hoá Ngoại có hương Hoằng và một người con gái làng biển hiền hậu, dũng cảm, sắt son...
.....
Thăng Long năm Toàn Thắng.
Hết

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach